

Xác Âm

Contents

Xác Âm	1
1. Chương 1: Khát Khao	2
2. Chương 2	5
3. Chương 3	9
4. Chương 4	12
5. Chương 5	16
6. Chương 6	19
7. Chương 7	23
8. Chương 8	26
9. Chương 9	30
10. Chương 10	33
11. Chương 11	36
12. Chương 12	39
13. Chương 13	43
14. Chương 14	46
15. Chương 15	51
16. Chương 16	55
17. Chương 17	59
18. Chương 18	60
19. Chương 19	65
20. Chương 20	70
21. Chương 21	74
22. Chương 22	78
23. Chương 23	83
24. Chương 24	87
25. Chương 25	92
26. Chương 26	95
27. Chương 27	98
28. Chương 28	103
29. Chương 29	107
30. Chương 30	112
31. Chương 31	115
32. Chương 32	119

Xác Âm



Giới thiệu

Anh ấy là R - không tên tuổi, không ký ức, không mạch đập, không cuộc đời. Anh ấy là Xác Sóng, n

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/xac-am>

1. Chương 1: Khát Khao

TÔI ĐÃ CHẾT, NHƯNG CŨNG CHẴNG SAO. Tôi đã học được cách chung sống với nó. Rất xin lỗi vì tôi không thể tự giới thiệu đàng hoàng, nhưng tôi không còn tên nữa. Ít có ai trong số chúng tôi còn tên. Chúng tôi đánh mất tên mình như đánh mất chìa khóa ô tô, quên mất chúng như quên mất những ngày sinh nhật. Hình như tên tôi bắt đầu bằng chữ “R”, nhưng tôi chỉ nhớ được có thế. Kể cũng buồn cười, vì hồi còn sống tôi cực kỳ hay quên tên người khác. Anh bạn “M” của tôi bảo rằng thật mỉa mai thay vì khi đã biến thành Xác Sóng thì cái gì cũng buồn cười, nhưng ta lại không cười nổi, vì môi đã rửa mất.

Chúng tôi trông cũng chẳng lấy gì làm hấp dẫn, nhưng cái chết đã nhẹ tay với tôi hơn so với nhiều người khác. Tôi mới bước vào giai đoạn thối rửa ban đầu; chỉ có nước da xám ngoét, cái mùi khó chịu, quầng đen dưới mắt. Trông tôi gần như một Người Sống đang cần được đi nghỉ thôi. Trước khi biến thành Xác Sóng chắc tôi làm việc trong ngành thương mại, nhân viên ngân hàng hoặc kinh doanh chứng khoán hoặc một gã học việc trẻ nào đó, vì quần áo tôi mặc trông khá bảnh. Quần đen, áo xám, cà vạt đỏ. Thỉnh thoảng âm lại lấy chúng ra để chọc tôi. Anh chỉ vào cái cà vạt của tôi rồi cố cất tiếng cười, phát ra một âm thanh khùng khục, nghèn nghẹt đầu óc từ sâu trong bụng. Anh mặc một cái quần bò thùng lố chỗ và áo phông trắng. Giờ cái áo nhìn gớm lăm rồi. Lẽ ra anh ấy nên chọn áo màu sẫm hơn.

Chúng tôi thích đùa cợt và đoán già đoán non về quần áo của nhau, vì những lựa chọn thời trang cuối cùng này là dấu hiệu duy nhất về con người cũ của chúng tôi, trước khi chúng tôi mất hết nhân dạng. Có những người quần áo còn chẳng rõ bằng tôi: quần soóc áo nỉ, váy áo điệu đà. Vậy là chúng tôi cứ đoán bừa.

Cô từng là bồi bàn. Cô từng là sinh viên. Nghe có quen không?

Chẳng bao giờ nghe quen cả.

Không có ai trong số những người tôi biết có một ký ức cụ thể. Chỉ vài ý niệm mờ ảo về một thế giới đã không còn nữa. Những ấn tượng nhạt nhòa về cuộc sống trong quá khứ, vương vẩn trong óc như cơn đau ảo từ những tay chân đã bị chặt. Chúng tôi nhận ra các dấu hiệu của nền văn minh – nhà cửa, xe cộ, cảnh quan chung chung – nhưng trong đó chúng tôi không có vai trò riêng nào. Không có lịch sử. Chúng tôi chỉ có mặt ở đây thôi. Chúng tôi làm những việc mình làm, thời gian trôi qua, và không ai đặt câu hỏi. Nhưng như tôi đã nói đấy, cũng chẳng sao. Trông chúng tôi có vẻ như không có đầu óc gì, nhưng không phải vậy. Các bánh răng nhận thức gỉ sét vẫn quay, chỉ chậm dần, chậm dần cho tới khi gần như chẳng thể nhìn ra được bất kỳ vận động bên ngoài nào. Chúng tôi gầm ghe và ậm ừ, chúng tôi nhún vai và gật đầu, và thỉnh thoảng một vài từ bật ra. Cũng chẳng khác trước là bao.

Nhưng việc quên mất tên khiến tôi thấy buồn. Trong tất cả, tôi thấy đó là điều bi thảm nhất. Tôi nhớ tên mình, và tôi khóc thương cho tên của những người khác, bởi vì tôi mong được yêu mến họ, nhưng tôi không biết họ là ai.

* * *

Có hàng trăm người chúng tôi sống trong một sân bay bỏ hoang ở bên ngoài một thành phố lớn nào đó. Tất nhiên chúng tôi không cần nơi trú ẩn hay hơi ấm, nhưng chúng tôi thích có các bức tường bao quanh và một mái nhà trên đầu. Nếu không thì chúng tôi sẽ chỉ lang thang ở giữa chốn đồng không mông quạnh, và điều đó có vẻ kinh khủng đến kỳ lạ. Không có gì xung quanh chúng tôi, không có gì để chạm vào hay nhìn ngắm, không có một đường nét rõ rệt nào, chỉ có chúng tôi và cái miệng há hốc của bầu trời. Theo trí tưởng tượng của tôi thì khi chết hẳn ta sẽ có cảm giác như thế. Một cõi hư vô mênh mông tuyệt đối.

Tôi nghĩ chúng tôi đã sống ở đó lâu lắm rồi. Da thịt tôi vẫn còn nguyên, nhưng có nhiều người lớn tuổi hơn trông chỉ khá hơn một bộ xương khô với chút cơ còn sót lại, quắt đi như thịt bò khô. Bằng cách nào đó những bó cơ ấy vẫn co duỗi, và họ tiếp tục cử động. Tôi chưa hề thấy ai trong số chúng tôi “chết” vì tuổi già. Có lẽ chúng tôi bất tử, tôi cũng không biết nữa. Tương lai đối với tôi cũng mờ mịt như quá khứ. Tôi thậm chí còn không thể tự bắt mình quan tâm đến bất kỳ điều gì ở bên phải hay bên trái hiện tại nữa, mà hiện tại thì cũng chẳng lấy gì làm khẩn cấp. Bạn có thể nói là cái chết đã làm tôi bớt căng thẳng.

* * *

Tôi đang đi trên thang cuốn thì âm thầm thấy tôi. Mỗi ngày tôi lại đi thang cuốn vài lần, bất kỳ khi nào chúng chạy. Nó đã trở thành một nghi thức. Khu sân bay đã thành hoang phế, nhưng thỉnh thoảng vẫn có điện, có lẽ là truyền từ một máy phát khẩn cấp nào đó từ sâu tít dưới hầm. Đèn lập lòe sáng và các màn hình bật lên, các thứ máy móc rùng rình hoạt động. Tôi ôm ấp từng giây phút ấy. Cái cảm giác rằng mọi thứ như đang sống dậy. Tôi đứng trên các bậc thang và lên cao dần như một linh hồn đang đi lên Thiên đàng, cái giấc mơ ngọt ngào của tuổi thơ chúng tôi, giờ chỉ còn là một trò đùa vô duyên.

Sau khi đi đi lại lại khoảng ba mươi lần, tôi đang đi lên tiếp thì thấy âm đứng đợi trên đỉnh thang. Anh là hàng trăm cân cơ và mỡ phủ lên một khung xương cao hơn một mét chín. Râu ria xồm xoàm, đầu hói, người bầm dập và thối rữa, bộ mặt gớm guộc của anh hiện ra trong tầm mắt khi tôi đến đỉnh thang. Anh có phải là thiên thần đứng đón tôi ở cổng Thiên đàng không? Dài đen ngòm đang nhỏ ra từ cái miệng tả tơi của anh.

Anh chỉ vợ vắn về một hướng nào đó và lầm bầm, “Thành phố.”

Tôi gật đầu, đi theo anh.

Chúng tôi đi tìm thức ăn. Một đoàn đi săn hình thành quanh chúng tôi khi chúng tôi lê chân về phía thành phố. Không khó tìm người đi cùng trong những chuyến viễn chinh như thế này, cho dù không có ai đang đói. Ở đây rất ít khi có một ý nghĩ tập trung, và khi nó xuất hiện thì chúng tôi đều làm theo. Nếu không chúng tôi sẽ cứ đứng một chỗ và rên rỉ suốt ngày. Chúng tôi đứng một chỗ và rên rỉ rất nhiều. Hàng bao nhiêu năm trôi qua như thế. Da thịt khô héo đi trên xương và chúng tôi vẫn đứng đó, đợi cho thịt rửa hết. Đôi khi tôi tự hỏi mình bao nhiêu tuổi.

* * *

Thành phố nơi chúng tôi đi săn nằm khá gần. Đến khoảng trưa ngày hôm sau là chúng tôi đã đến nơi và bắt đầu đi tìm thịt tươi. Con đói mới mẻ này quả là một cảm giác kỳ lạ. Chúng tôi không cảm thấy nó trong dạ dày mình – nhiều người trong số chúng tôi cũng chẳng còn dạ dày nữa. Chúng tôi cảm thấy nó khắp mọi nơi trên cơ thể, một cảm giác trống rỗng, chùng xuống, như thể các tế bào trong người đang xẹp dần. Mùa đông năm trước, khi rất nhiều Người Sống nhập bọn với Người Chết và mỗi ăn hiếp dần, tôi đã phải chứng kiến nhiều người bạn của tôi chết hẳn. Một biến đổi cũng chẳng lấy gì làm kịch tính. Họ chỉ đi chậm dần, rồi dừng lại, và một thời gian sau tôi nhận ra họ đã biến thành xác chết. Mới đầu tôi thấy sợ, nhưng theo đúng phép xã giao thì không nên để ý đến việc một người trong số chúng tôi chết. Tôi bèn rên rỉ vài tiếng để tự nguôi ngoai.

Tôi nghĩ phần lớn thế giới đã tận diệt, vì những thành phố chúng tôi đi qua cũng rửa nát như chính chúng tôi vậy. Nhà cửa đổ sập. Xe cộ hoen rỉ nằm chặt đường. Kính vỡ ở khắp nơi, và gió luồn lách qua những tòa nhà cao tầng trống trải, rên rỉ như một con vật bị bỏ mặc cho đến chết. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Bệnh tật ư? Hay chiến tranh? Xã hội sụp đổ? Hay chỉ vì chúng tôi? Người Chết đã thế chỗ Người

Sống? Tôi đoán là cũng chẳng quan trọng gì. Một khi ta đã đến tận cùng thế giới thì có đi theo đường nào cũng chẳng thành vấn đề.

Chúng tôi bắt đầu ngửi thấy mùi Người Sống khi đến gần một khu nhà tập thể hoang phế. Đó không phải mùi hăng hắc của da và mồ hôi, mà là cái mùi nồng đậm của năng lượng sống, giống mùi khét của tia chớp và hoa oải hương. Chúng tôi không ngửi thấy nó bằng mũi. Chúng tôi cảm nhận được nó ở sâu thẳm bên trong, gần não, giống như mù tạt. Chúng tôi vây quanh khu nhà rồi tìm đường vào trong.

Chúng tôi tìm thấy họ co rúm lại với nhau trong căn hộ một buồng bị chặn kín cửa sổ. Họ ăn mặc còn tệ hơn cả chúng tôi, người quần sơ sài những mảnh giẻ bần thủ và ai cũng đang trong tình trạng rất cần được cạo râu. Âm sẽ phải đeo cái bộ râu vàng bờm xồm kia trong suốt quãng đời Da Thịt còn lại của mình, nhưng mặt mũi tất cả những người khác trong số chúng tôi đều nhẵn nhụi. Đó là một trong những lợi thế khi đã chết, một việc khác mà chúng tôi không phải bận tâm nữa. Râu, tóc, móng chân... không còn phải chống lại bản năng sinh học nữa. Cơ thể hoang dại của chúng tôi cuối cùng thì cũng được thuần hóa.

Một cách chậm chạp, vụng về nhưng cực kỳ quyết tâm, chúng tôi lao vào đám Người Sống. Những phát súng nổ khiến bầu không khí bụi bặm ngập tràn thuốc súng và máu. Máu đen sì bắn tung tóe trên tường. Khi bị mất tay, mất chân, hay mất mòn phần cơ thể, chúng tôi đều cho qua. Chỉ là vấn đề thẩm mỹ vật vãnh. Nhưng bị bắn vào đầu thì chúng tôi sẽ gục ngay. Hẳn là trong cái cục xộp màu xám teo tóp ấy vẫn còn chút gì giá trị, vì nếu mất nó chúng tôi sẽ trở thành xác chết. Hai Xác Sống bên phải và bên trái tôi ngã xuống đất kèm theo tiếng loét nhoét. Nhưng chúng tôi rất đông. Chúng tôi có thể áp đảo họ. Chúng tôi xông vào đám Người Sống, và chúng tôi ăn.

Việc ăn uống không lấy gì làm thú vị. Tôi nhá nát cánh tay của một người đàn ông, trong lòng trời dấy cảm giác ghét bỏ. Tôi ghét tiếng hét của ông ta, bởi vì tôi không thích đau đớn, tôi không thích làm hại ai, nhưng đây đã là thế giới của chúng tôi rồi. Đây là việc chúng tôi phải làm. Tất nhiên, nếu tôi không ăn hết cả người ông ta, nếu tôi để lại bộ não, ông ta sẽ sống dậy theo tôi quay về sân bay, và điều đó có thể làm tôi thấy dễ chịu hơn. Tôi sẽ giới thiệu ông ta với những người khác, và có thể chúng tôi sẽ đứng quanh quẩn và rên rỉ cùng nhau. Giờ thì khó có thể nói được “bạn bè” có nghĩa là gì, nhưng cỡ lẽ như thế cũng na ná. Nếu tôi ghim mình lại, nếu tôi để lại đủ...

Nhưng tôi không làm vậy. Tôi không thể. Cũng như mọi khi tôi ăn phần ngon nhất, cái phần khiến đầu tôi sáng bừng lên như một cái ti vi. Tôi ăn bộ não, và trong khoảng ba mươi giây, tôi lại có ký ức. Những hình ảnh thoáng qua của các cuộc diễu hành, nước hoa, âm nhạc... cuộc sống. Rồi tất cả lại nhạt đi, và tôi đứng dậy, rồi tất cả chúng tôi lại lê bước ra khỏi thành phố, người vẫn lạnh ngắt và xám ngoét như trước, nhưng cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Không hẳn là “dễ chịu”, không phải là “vui vẻ”, chắc chắn không phải “đầy sức sống”, nhưng... bớt giống người chết hơn một chút. Với chúng tôi như thế đã là tốt lắm rồi.

Tôi tụt lại phía cuối trong khi thành phố lùi dần và biến mất sau lưng chúng tôi. Bước chân của tôi nặng nề hơn những người khác một chút. Khi tôi dừng lại ở một vũng nước mưa để rửa máu trên mặt và quần áo, âm quay lại vỗ vai tôi. Anh biết tôi không thích một số lễ thói của chúng tôi. Anh biết tôi nhạy cảm hơn nhiều so với những người khác. Thỉnh thoảng anh lại trêu tôi, quần mớ tóc đen bù xù của tôi thành đuôi sam và nói, “Con gái. Đúng là... con gái.” Nhưng anh biết khi nào thì nên tôn trọng nỗi sâu muộn của tôi. Anh vỗ vai tôi rồi cứ đứng đó nhìn tôi. Khuôn mặt anh không còn biểu cảm được nữa, nhưng tôi biết anh muốn nói gì. Tôi gật đầu, và chúng tôi đi tiếp.

Tôi không biết vì sao chúng tôi phải giết người. Tôi không biết nhai cổ một người thì có lợi ích gì. Tôi ăn cắp những gì ông ta có để bù vào những gì tôi thiếu. Ông ta biến mất, còn tôi ở lại. Đó là những điều luật áp đặt đơn giản nhưng vô nghĩa được đưa ra bởi một nhà lập pháp điên rồ nào đó ở trên trời. Nhưng việc tuân thủ những điều luật đó khiến tôi vẫn còn đi lại được, nên tôi nhất nhất tuân theo chúng. Tôi ăn cho tới khi không ăn nổi nữa, rồi tôi lại ăn.

Chuyện này đã bắt đầu như thế nào? Tại sao chúng tôi lại biến thành như thế này? Có phải vì một virus bí ẩn nào đó không? Tia gamma ư? Một lời nguyền cổ xưa ư? Hay một cái gì đó còn phi lý hơn? Không ai nói về chuyện đó. Chúng tôi ở đây và mọi chuyện là như thế. Chúng tôi không than phiền. Chúng tôi không hỏi. Chúng tôi cứ làm việc của mình thôi.

Có một vực thẳm giữa tôi và thế giới bên ngoài con người tôi. Một vực thẳm rộng tới mức cảm giác của

tôi không vượt qua nổi. Đến khi những tiếng hét của tôi vang vọng sang được bờ bên kia thì chúng đã biến thành tiếng rên rĩ.

* * *

2. Chương 2

Ở cổng Đến, chúng tôi được chào đón bởi một đám đông đang nhìn chúng tôi bằng những con mắt hoặc hốc mắt đói khát. Chúng tôi ném chiến lợi phẩm xuống sàn: hai người gần như còn nguyên vẹn, mấy cẳng chân béo mập, một khúc mình, tất cả còn ẩm nguyên. Gọi đó là thức ăn thừa cũng được. Gọi đó là thức ăn mang về cũng được. Những Người Chết xông vào ăn ngấu nghiến ngay trên sàn nhà như thú vật. Sức sống còn sót lại trong những tế bào ấy sẽ giúp họ không chết hẳn, nhưng Người Chết nào không đi săn thì sẽ không bao giờ thỏa mãn hoàn toàn cả. Cũng giống như thủy thủ thiếu rau và hoa quả tươi khi đi biển, họ sẽ chết dần chết mòn trong sự thiếu thốn, lúc nào cũng yếu ớt và trống rỗng, vì cơn đói mới nảy sinh là một con quái vật cô đơn. Nó miễn cưỡng chấp nhận thứ thịt đã xỉn màu và thứ máu chỉ còn hơi ấm ấm, nhưng cái nó thèm muốn nhất là sự gần gũi, mối liên kết khủng khiếp giữa mắt của họ và mắt của chúng tôi trong những giây phút cuối cùng đó, như một âm bản đen tối của tình yêu.

Tôi vẫy tay chào âm rời rời xa đám đông. Từ lâu tôi đã quen với mùi hôi thối của Người Chết, nhưng cái mùi bốc lên từ chỗ họ hôm nay nồng nặc một cách đặc biệt. Tôi không cần thở, nhưng tôi cần chút không khí trong lành.

Tôi đi ra đoạn hành lang bên ngoài và bước lên băng chuyền. Tôi đứng trên băng chuyền, ngắm cảnh vật trôi qua ngoài cửa sổ. Cũng chẳng có gì nhiều mà ngắm. Đường băng đang chuyển sang màu xanh vì cỏ dại và bụi rậm mọc dày. Những chiếc phản lực nằm im lìm trên nền bê tông như những con cá voi mắc cạn, trắng bệch, to đùng. Moby Dick[1], cuối cùng thì cũng bị chinh phục.

[1] Tên con cá voi trắng huyền thoại trong tiểu thuyết cùng tên (1851) của nhà văn Mỹ Herman Melville, rất thông minh và luôn tránh thoát được các cuộc vây bắt.

Hồi trước, khi còn sống, tôi không bao giờ có thể làm được chuyện này. Đứng im, ngắm thế giới trôi qua trước mắt, gần như không nghĩ gì. Tôi nhớ mình đã từng phải cố gắng. Tôi nhớ các mục tiêu, các thời hạn. Đích đến và tham vọng. Tôi nhớ mình đã từng sống có mục đích, lúc nào cũng phải có mặt ở mọi nơi. Giờ tôi cứ đứng trên băng chuyền, mặc cho nó đưa đi. Tôi đi đến cuối băng chuyền, quay người, rồi đi theo chiều ngược lại. Thế giới đã được chứng cất. Làm người chết thật dễ dàng.

Sau khi đi như thế được vài giờ, tôi nhận ra một cô gái trên băng chuyền đối diện. Cô không đi giật cục hay rên rĩ như phần lớn chúng tôi; đầu cô chỉ ngoẹo từ bên này sang bên kia. Tôi bắt gặp ánh mắt cô và nhìn cô chăm chăm khi chúng tôi lại gần nhau. Trong một thoáng, chúng tôi đứng bên nhau, chỉ cách nhau vài bước. Chúng tôi đi qua nhau rồi tiến về phía cuối sảnh đối diện. Chúng tôi quay lại trên băng chuyền. Chúng tôi lại đi qua nhau. Tôi nhẩn mặt, và cô ấy nhẩn mặt lại. Đi đến lần thứ ba thì điện trong sân bay tắt, và chúng tôi dừng lại đối diện nhau. Tôi khò khè phát ra một tiếng chào, và cô nhún vai đáp lại.

Tôi thích cô. Tôi đưa tay ra chạm vào tóc cô. Cũng như tôi, cô mới ở giai đoạn thối rửa ban đầu. Da cô tái xanh và mắt thâm quầng, nhưng không có khúc xương hay cơ quan nội tạng nào lộ ra. Đồng tử cô có màu xám kêm giống như mắt tất cả những Người Chết khác, nhưng nhạt hơn nhiều. Cô mặc váy đen và áo sơ mi trắng ôm sát người. Tôi đoán cô đã từng làm tiếp tân.

Trên ngực cô gắn biển tên màu bạc.

Cô ấy có tên.

Tôi nhìn cái biển tên chằm chằm, tôi cúi gần vào, gí mặt vào sát ngực cô, nhưng chẳng có ích gì. Các con chữ quay tròn, đảo ngược trong mắt tôi; tôi không thể đọc được chúng. Cũng như mọi khi, chúng né tránh tôi, chỉ là một loạt những đường nét và dấu chấm vô nghĩa.

Một điều mỉa mai khác của Xác Sống mà âm nghĩ ra – từ biển tên cho đến báo chí, câu trả lời cho mọi câu hỏi của chúng tôi được viết ra ở khắp xung quanh, nhưng chúng tôi không biết đọc.

Tôi chỉ biển tên và nhìn vào mắt cô gái. “Tên... cô?”

Cô nhìn tôi trân trân.

Tôi chỉ vào mình rồi thốt ra phần còn sót lại của tên mình. “Rrr”. Rồi tôi lại chỉ vào cô ấy.

Cô đưa mắt nhìn xuống sàn. Cô lắc đầu. Cô không nhớ. Cô thậm chí còn không có một âm tiết như âm và tôi. Cô chẳng là ai cả. Nhưng có phải là tôi đang chờ đợi quá nhiều không? Tôi đưa tay ra, nắm lấy tay cô. Chúng tôi đi dọc theo băng chuyền, hai cánh tay vươn qua dải phân cách.

Cô gái này và tôi đã yêu nhau. Hoặc cảm thấy những gì còn sót lại của tình yêu.

Tôi còn nhớ trước kia tình yêu có cảm giác như thế nào. Nó phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố phức tạp về cảm xúc và sinh học. Chúng tôi phải trải qua nhiều cuộc thử thách rắc rối, phải thiết lập mối quan hệ, phải có những lúc vui lúc buồn, nước mắt và những lốc xoáy tình cảm. Thật khó khăn và đau đớn, nhưng cũng thật tràn trề sức sống. Tình yêu mới này đơn giản hơn. Dễ dàng hơn. Nhưng cũng ít ỏi hơn.

Bạn gái tôi cũng không nói gì nhiều. Chúng tôi đi xuôi những hành lang âm vang trong sân bay, thỉnh thoảng ngang qua một ai đó đang đứng nhìn ra cửa sổ hay nhìn vào tường. Tôi cố nghĩ xem nên nói gì, nhưng chẳng nghĩ được gì cả, và nếu có thì chắc tôi cũng không nói nổi. Đó là trở ngại lớn nhất của tôi, hòn đá lớn nhất trong số những hòn đá chặn đường tôi. Trong đầu mình thì tôi ăn nói hết sức hùng hồn; tôi có thể trèo lên những giàn giáo phức tạp của từ ngữ để lên đến trần thánh đường cao nhất và vẽ nên những ý nghĩ của mình. Nhưng khi tôi mở miệng thì mọi thứ đều tan tành hết. Cho đến giờ thì kỷ lục của tôi là bốn âm tiết liền nhau trước khi một... cái gì đó... mất kẹ. ỷ vậy mà có lẽ tôi đã là Xác Sống nói năng lưu loát nhất toàn sân bay này rồi đây.

Tôi không biết tại sao chúng tôi không nói. Tôi không thể giải thích được sự im lặng ngột ngạt bao trùm lên thế giới của chúng tôi, chia cắt chúng tôi như tấm kính chắn giữa người tù và người đến thăm. Giới từ thật khó, mạo từ thật khổ, còn tính từ thì ngoài tầm với. Sự câm lặng này có phải sự tàn tật đích thực về thể xác không? Một trong số các triệu chứng khi biến thành Người Chết? Hay là vì chúng tôi không còn gì để nói?

Tôi thử nói chuyện với bạn gái mình, vụng về đưa ra mấy lời nói và những câu hỏi hời hợt, cố làm cô phản ứng, cố gợi một chút lý trí. Nhưng cô chỉ nhìn tôi như thể tôi quá dị lắm.

Chúng tôi đi lang thang vô định suốt mấy tiếng, nhưng rồi cô nắm lấy tay tôi và dẫn tôi đến đâu đó. Chúng tôi lao đảo đi xuống thang cuốn đã ngừng lại và bước ra đường băng. Tôi mệt mỏi thở dài.

Cô ấy đang đưa tôi đến nhà thờ.

Người Chết đã xây một thánh đường trên đường băng. Từ thời xa xưa nào đó, có người đã đẩy các xe cầu thang lại với nhau, thành một giáo đường hình tròn. Chúng tôi tụ tập lại đây, chúng tôi đứng đó, chúng tôi giơ tay lên và rên rỉ. Đám Xương Khô già cỗi khua những cánh tay xương xẩu ở giữa vòng tròn và phát ra những bài thuyết pháp khô khan không lời qua hai hàm răng nhẵn nhừ. Tôi không hiểu đó là cái gì. Tôi nghĩ không ai hiểu cả. Nhưng đó là lúc duy nhất chúng tôi tự động tụ họp ở bên ngoài, dưới bầu trời rộng mở. Cái miệng vũ trụ mênh mông ấy, với những ngọn núi xa xa như những cái răng trong đầu lâu của Chúa, há hốc để nuốt chửng lấy chúng tôi. Để nuốt chúng tôi xuống nơi mà có lẽ chúng tôi thuộc về.

Bạn gái của tôi có vẻ mộ đạo hơn tôi nhiều. Cô nhắm mắt lại và vẫy tay với một vẻ gần như chân thành. Tôi đứng cạnh cô và im lặng giơ tay lên trời. Theo một tín hiệu không lời nào đó, có lẽ là bị thu hút bởi sự sùng kính của cô, đám Xương Khô không thuyết giáo nữa và nhìn chúng tôi chăm chăm. Một trong số chúng bước tới trước, trèo lên cầu thang chỗ chúng tôi ngồi, và nắm lấy tay chúng tôi. Nó dẫn chúng tôi xuống vòng tròn bên dưới và giơ tay chúng tôi lên trong nắm tay xương xẩu của nó. Nó phát ra một tiếng tựa như tiếng hét, một âm thanh khủng khiếp nghe như tiếng gió thổi qua một cái tù và bị vỡ, to đến giật mình, làm bầy chim sợ hãi bay vụt lên khỏi ngọn cây.

Giáo đoàn lẩm bẩm đáp lại, và thế là xong. Chúng tôi đã thành vợ chồng.

Chúng tôi quay trở lại chỗ ngồi trên bậc thang. Buổi lễ lại bắt đầu. Người vợ mới của tôi nhắm mắt lại và vậy tay.

Cưới nhau được một ngày thì chúng tôi có con. Một nhóm Xương Khô chặn chúng tôi lại trong hành lang và giới thiệu chúng với chúng tôi. Một đứa con trai và một đứa con gái, khoảng sáu tuổi. Thằng bé có mái tóc vàng, da xám, mắt xám, trước kia có lẽ là người da trắng. Con bé da sẫm hơn, tóc đen, da nâu bủng, cặp mắt xám trũng sâu. Có lẽ nó là người Ả Rập. Đám Xương Khô đẩy chúng về phía trước và chúng rụt rè mỉm cười với chúng tôi, rồi ôm lấy chân chúng tôi. Tôi xoa đầu chúng và hỏi tên chúng là gì, nhưng chúng không có tên. Tôi thở dài, và cùng bước đi với vợ tôi, nắm tay hai đứa con của chúng tôi.

Tôi không hề trông đợi việc này. Đây là một trách nhiệm lớn. Những Người Chết còn nhỏ không có bản năng kiếm ăn như những người lớn. Chúng phải được chăm sóc và rèn luyện. Và chúng sẽ không bao giờ lớn. Bị chững lại vì lời nguyện của chúng tôi, chúng sẽ cứ bé nhỏ như thế mãi rồi nát rữa, rồi biến thành những bộ xương con, vẫn cử động được nhưng trống rỗng, với bộ não khô cứng kêu lục cục trong sọ, và sẽ lặp lại những thói quen và nghi thức của chúng cho đến một ngày kia, tôi đoán là chính bộ xương cũng sẽ tan rữa ra, và chúng sẽ biến mất.

Cứ nhìn chúng mà xem. Ngắm chúng khi vợ chồng tôi thả tay chúng ra và chúng lang thang đi ra ngoài chơi. Chúng trêu đùa nhau và nhe răng cười. Chúng chơi những thứ còn chẳng phải là đồ chơi: đập ghim và ca uống nước với máy tính. Chúng cười khúc khích, rồi cười to, nhưng tiếng cười nghe nghèn nghẹt trong cổ họng khô khốc của chúng. Chúng tôi đã tẩy não chúng, cướp mất hơi thở của chúng, vậy mà chúng vẫn bám lấy bờ vực. Chúng vẫn cố hết sức chống lại lời nguyện của chúng tôi.

Tôi nhìn chúng biến vào ánh ngày mờ nhạt ở cuối hành lang. Sâu thẳm trong tôi, trong một góc tăm tối đầy mạng nhện, tôi cảm thấy có gì đó khô giòn giắt.

ĐÃ LẠI ĐẾN LÚC ĐI KIỂM ĂN.

Tôi không biết đã bao lâu rồi kể từ lần đi săn trước, có lẽ là mới chỉ vài ngày, nhưng tôi cảm thấy cơn đói. Tôi cảm thấy luồng điện trong tay chân mình đang đập chồm, yếu dần. Đầu tôi không ngừng tưởng tượng ra máu, thứ chất lỏng đỏ rực đầy mê hoặc ấy chảy qua những mô cơ hồng hồng với những mạng lưới rắc rối và những đoạn đứt gãy như trong tranh của Pollock[1], phập phồng, run rẩy đầy sức sống.

[1] Jackson Pollock (1912-1956), họa sĩ người Mỹ thuộc trường phái trừu tượng, nổi tiếng với các bức tranh vẽ bằng cách vẩy màu lên vải.

Tôi tìm thấy âm trong khu bán thức ăn đang nói chuyện với mấy cô gái. Anh ấy hơi khác tôi. Anh có vẻ thực sự thích thú bầu bạn với phụ nữ, và cách phát âm rõ ràng của anh thu hút họ như thu hút những con cá chép bị lóa mắt, nhưng anh vẫn giữ khoảng cách với họ. Anh cười rồi bỏ mặc họ. Đám Xương Khô đã định kiếm vợ cho anh, nhưng anh bỏ đi. Đôi khi tôi tự hỏi liệu anh có triết lý sống nào không. Hay thậm chí là thế giới gian. Tôi muốn được ngồi xuống với anh và chọc ngoáy não anh, chỉ một miếng nhỏ ở đâu đó quanh thùy trán thôi, để ném thử suy nghĩ của anh. Nhưng anh quá ư đầu gấu nên sẽ chẳng đời nào bị tổn thương như thế.

“Thành phố,” tôi nói, đặt tay lên bụng. “Thức ăn.”

Mấy cô gái đang nói chuyện với anh quay sang nhìn tôi rồi bỏ đi. Tôi nhận ra mình khiến nhiều người thấy ngán ngại.

“Vừa... ăn,” âm nói, hơi nhú mày nhìn tôi. “Hai ngày... trước.”

Tôi lại ôm bụng. “Thấy đói. Thấy... chết.”

Anh gật đầu. “Cưới... vợ mà.”

Tôi trừng mắt nhìn anh. Tôi lắc đầu và ôm bụng chặt hơn. “Cần. Đi... gọi mọi người.”

Anh thở dài và bước đi, trước đó còn huých mạnh vào người tôi, nhưng tôi không biết đó có phải là cố ý không. Dù sao thì anh cũng là Xác Sống mà.

Anh tìm được mấy người khác cũng đang đói và chúng tôi họp thành một nhóm nhỏ. Rất nhỏ. Nhỏ đến mức nguy hiểm. Nhưng tôi không thêm quan tâm. Tôi không nhớ nổi mình đã có bao giờ đói đến mức này chưa.

Chúng tôi đi về phía thành phố. Chúng tôi men theo xa lộ. Cũng như mọi thức khác, đường đang dần bị thiên nhiên lấn chỗ. Chúng tôi đi xuôi những con đường trống trải và những đường hầm phủ đầy dây trường xuân. Ký ức còn sót lại của tôi về những con đường này trái ngược hoàn toàn với vẻ bình an hiện tại của chúng. Tôi hít một hơi thật sâu bầu không khí ngọt ngào, yên tĩnh.

Chúng tôi đi vào trong thành phố sâu hơn mọi khi. Tôi chỉ còn ngửi thấy mùi bụi và gỉ sắt. Ngày càng hiếm Người Sống không có chỗ trú ẩn, và những kẻ đã có chỗ trú ẩn thì ngày càng ít ra ngoài hơn. Tôi đoán là các pháo đài trong sân vận động của họ đã thành nơi tự cung tự cấp. Tôi tưởng tượng ra những khu vườn rộng được cây lên bên lề sân, trồng đầy cà rốt và đậu. Gia súc nuôi trong lô dành cho nhà báo. Ruộng lúa ở ngoài khung thành. Chúng tôi nhìn thấy thành lũy lớn nhất vươn lên đâu đó phía chân trời xa xăm, cái mái xếp giờ mở ra như đang trêu tức chúng tôi.

Nhưng cuối cùng thì chúng tôi cũng đánh hơi được con mồi. Mùi của sự sống tràn vào mũi chúng tôi sực nức, đột ngột như điện giật. Họ đang ở rất gần, và rất đông. Có lẽ phải đông bằng một nửa chúng tôi ấy. Chúng tôi chần chừ dừng lại. Âm nhìn tôi. Anh nhìn cái nhóm lèo tèo của chúng tôi, rồi lại nhìn tôi. “Không,” anh hực lên.

Tôi chỉ về phía tòa nhà chọc trời nghiêng ngả sắp đổ đang tỏa ra mùi hương rõ rệt đến độ ta như nhìn thấy một tua cuốn thơm tho như trong phim hoạt hình cứ thế mời mọc hãy đến đây...

“Ăn,” tôi nhắc lại.

Âm lắc đầu. “Quá... nhiều.”

“Ăn.”

Anh lại nhìn nhóm chúng tôi. Anh đánh hơi không khí. Những người khác có vẻ ngần ngừ. Một số cũng hít hít đầy nghi ngại, nhưng nhiều người thì lại quyết tâm không kém gì tôi. Họ rên rĩ và nhỏ dãi, tấp tắp hai hàm răng.

Tôi bắt đầu thấy bức bối. “Cần ăn!” tôi quát, trừng mắt nhìn M. “Đi... nào.” Tôi quay lưng và bắt đầu tập tễnh bước nhanh về phía tòa nhà chọc trời. Ý nghĩ tập trung. Theo phản xạ, đám đông liền bám theo tôi. Âm đuổi kịp và bước đi cạnh tôi, nhẵn nhụi nhìn tôi vẻ lo lắng.

Được kích thích một cách dữ dội đến không ngờ bởi sự kiện của tôi, nhóm chúng tôi xông qua cánh cửa xoay quyết lao vào những hành lang tối. Một trận động đất hoặc một vụ nổ đã phá hủy một phần móng của tòa nhà, khiến nó vẹo đi một góc như nhà cười. Chẳng dễ gì đi qua được những hành lang xiên xẹo, và góc nghiêng của tòa nhà khiến chúng tôi gần như đi không vững, nhưng mùi người sống tràn ngập khắp nơi. Sau khi leo mấy tầng cầu thang, tôi bắt đầu nghe thấy tiếng họ, đi lại, nói chuyện với nhau bằng những dòng từ ngữ đều đặn, nhịp nhàng. Tiếng Người Sống luôn mê hoặc tôi như kiểu một mùi hương âm thanh, và người tôi giật lên khi âm thanh ấy vang tới tai mình. Tôi chưa gặp một Xác Sống nào cùng chia sẻ niềm say mê dành cho những nhịp điệu êm ái ấy. Âm nghĩ đó chỉ là một sở thích bệnh hoạn.

Khi lên đến tầng họ đang ở, vài người trong chúng tôi bắt đầu gào gào rất to, khiến những Người Sống nghe thấy. Một người bọn họ hét lên cảnh báo và tôi nghe thấy tiếng súng lên cò, nhưng chúng tôi không hề chậm bước. Chúng tôi lao qua cánh cửa cuối cùng và xông tới tấn công. Âm gầm gừ khi nhìn thấy đám đông Người Sống, nhưng anh vẫn cùng tôi lao tới người gần nhất và túm chặt tay hắn trong khi tôi xé toạc cổ họng hắn. Vị máu nóng rục tuôn trào trong miệng tôi. Sức sống phun ra từ những tế bào của hắn như những tia dầu bắn ra từ vỏ cam, và tôi thêm thưởng hút cho bằng hết.

3. Chương 3

Bóng tối trong căn phòng nhập nhòa lửa súng, và theo tiêu chuẩn của chúng tôi thì chúng tôi đang bị áp đảo – chỉ có ba người chúng tôi đọ với một người bọn họ – nhưng có một điều đã mang lại lợi thế cho chúng tôi. Tốc độ điên cuồng của chúng tôi không giống với Người Chết, và con mồi của chúng tôi không lưỡng lự trước được điều đó. Tất cả chuyện này đều từ tôi mà ra ư? Thường thì những sinh vật không có khát khao di chuyển không nhanh, nhưng họ lại đang đi theo tôi, mà tôi thì chẳng khác nào một cơn lốc dữ dội. Tôi bị làm sao thế này? Lẽ nào chỉ là tôi đang phải trải qua một ngày tồi tệ?

Thêm một điều mang lại lợi thế cho chúng tôi. Những Người Sống này không phải chiến binh dày dạn. Họ còn trẻ. Chủ yếu là thanh thiếu niên, con trai và con gái. Một tên mặt đầy trứng cá nom phát gớm đến nỗi rất dễ bị bắn nhầm trong ánh sáng lập lờ này. Thủ lĩnh của họ là một gã trai lớn hơn, cầm lùn phún râu, đang đứng trên một cái bàn ở giữa phòng và hốt hoảng ra lệnh cho quân của mình.

Khi những đứa khác lần lượt ngã xuống dưới sức mạnh từ cơn đói của chúng tôi, khi máu phun lấm chầm đầy tường, thì gã trai này cúi xuống che chở cho một đứa người nhỏ bé nằm gục dưới chân mình. Đó là một cô gái, tóc vàng, còn trẻ, đôi vai gầy guộc tựa vào khẩu súng trường trong khi cô bắn vô định vào bóng tối.

Tôi nhảy ngang qua căn phòng túm lấy đôi ủng của gã trai. Tôi kéo giắt chân gã, làm gã ngã xuống, đầu đập vào mép bàn. Không chần chừ, tôi xông vào cắn cổ gã. Rồi tôi thọc tay vào vết rạn trên sọ gã và bửa đầu gã ra như tách một quả trứng. Não gã vẫn còn phập phồng hơi ấm. Tôi ngấu nghiến cắn một miếng thật to và...

* * *

Tôi là Perry Kelvin, một cậu bé chín tuổi lớn lên ở một vùng quê hẻo lánh chẳng mấy ai biết tới. Mỗi nguy chỉ xảy ra ở một đầu đất nước xa xôi, ở đây chúng tôi chẳng lo nghĩ gì đến chúng. Ngoài hàng rào dây thép phòng bị chằng giữa bờ sông và rừng núi, cuộc sống cơ hồ vẫn diễn ra bình thường. Tôi đi học. Tôi đang học về George Washington. Tôi đang cười xe đạp trên con đường bụi bặm, mặc quần soóc áo may ô, cảm nhận ánh nắng mùa hè chiếu lên cổ. Cổ tôi. Cổ tôi đau quá, nó...

* * *

Tôi đang ăn một miếng pizza với bố mẹ. Hôm nay là sinh nhật tôi và họ đang cố hết sức để chiêu đãi tôi, mặc dù tiền của họ gần như chẳng còn giá trị gì nữa. Tôi vừa qua tuổi mười một, và cuối cùng thì họ cũng cho tôi đi xem một trong vô số bộ phim về Xác Sống vừa ra lò gần đây. Tôi háo hức đến nỗi không ăn nổi. Tôi ngốn một miếng bánh rở to, và pho mát nghẹn lại trong họng tôi. Tôi phải ợ ra và bố mẹ cười vang. Xốt cà chua rớt lên áo tôi như...

* * *

Tôi đã mười lăm tuổi, và đang nhìn qua cửa sổ ngắm những bức tường cao vợi vợi của ngôi nhà mới của mình. Ánh mặt trời xuyên qua màn mây xám xịt đổ xuống qua mái Sân vận động để ngỏ. Tôi lại đang ở trường nghe giảng về ngữ pháp, và cố không nhìn cô gái xinh đẹp ngồi cạnh tôi. Cô có mái tóc vàng ngắn bờm xờm và cặp mắt xanh lung linh ánh lên một niềm vui bí ẩn nào đó. Tay tôi mướt mồ hôi. Miệng tôi đầy bụi vải. Khi tiết học kết thúc, tôi đuổi kịp cô trong hành lang và nói, “Chào.”

“Chào,” cô đáp lại.

“Mình mới đến.”

“Mình biết.”

“Tên mình là Perry.”

Cô mỉm cười. “Mình là Julie.”

Cô mỉm cười. Mắt cô lung linh sáng. “Mình là Julie.”

Cô mỉm cười. Tôi thoáng thấy dây kẽm chính nha của cô. Mắt cô như những cuốn tiểu thuyết và những bài thơ kinh điển. “Mình là Julie,” cô nói.

Cô nói...

* * *

“Perry,” Julie thì thầm vào tai tôi khi tôi hôn lên cổ nàng. Nàng đan ngón tay vào tay tôi và nắm chặt.

Tôi hôn nàng thật sâu và vuốt ve gáy nàng, luồn tay vào tóc nàng. Tôi nhìn vào mắt nàng. “Em có muốn không?” Tôi thì thầm.

Nàng mỉm cười. Nàng nhắm mắt và nói, “Có.”

Tôi siết lấy nàng. Tôi muốn được là một phần của nàng. Không chỉ trong cơ thể nàng mà là khắp xung quanh nữa. Tôi muốn lồng ngực chúng tôi mở ra và tìm chúng tôi nhập vào làm một. Tôi muốn từng tế bào của chúng tôi hòa vào nhau như những sợi chỉ của sự sống.

* * *

Và giờ thì tôi đã lớn hơn, cứng chạc hơn, cưỡi một chiếc xe máy đi xuôi một con đường đã bị quên lãng nào đó trong trung tâm thành phố. Julie ngồi sau lưng tôi, tay ôm chặt lấy ngực tôi, chân quấn lấy chân tôi. Cặp kính râm của nàng lấp lánh trong ánh nắng khi nàng cười, để lộ hàm răng đều tăm tắp. Nụ cười ấy không còn là của riêng tôi nữa, và tôi biết vậy, tôi đã chấp nhận hiện tại và tương lai của mọi điều, cho dù nàng đã và sẽ không chịu chấp nhận. Nhưng ít nhất thì tôi cũng có thể bảo vệ nàng. Ít nhất tôi cũng có thể giữ cho nàng được an toàn. Nàng đẹp đến nao lòng, và đôi khi tôi có thể tưởng tượng ra trong đầu một tương lai với nàng, nhưng đầu tôi, đầu tôi đau quá, lạy Chúa đầu tôi...

* * *

Dừng lại.

Mi là ai? Hãy để những ký ức này biến đi. Mắt mi đang mờ kìa... hãy chớp mắt đi. Hãy khò khò khó nhọc hít lấy một hơi nào.

Mi lại là mi rồi. Mi không là ai cả.

Chào mừng trở lại.

* * *

Tôi cảm thấy mặt thấm dưới tay mình. Tôi nghe thấy tiếng súng nổ. Tôi lao đảo đứng dậy và nhìn quanh, đầu óc quay cuồng. Tôi chưa bao giờ có một ký ức rõ rệt đến vậy, như cả một cuộn phim cuộc đời chiếu lên trong đầu tôi. Mắt tôi cay sè, nhưng tuyến lệ của tôi đã cạn khô. Nỗi đau cuộn cuộn trong tôi như hơi cay mà không được giải tỏa. Đây là lần đầu tiên kể từ khi chết đi tôi thấy đau đớn.

Tôi nghe thấy một tiếng hét gần bên và quay đầu lại. Là nàng. Nàng đang ở đây. Julie đang ở đây, giờ đã lớn hơn, có lẽ khoảng mười chín, vẻ mũm mĩm trẻ thơ đã biến mất để lộ những đường nét sắc gọn và đáng điệu duyên dáng hơn, những cơ bắp mảnh dẻ nhưng săn chắc trên vóc người nhỏ nhắn của nàng. Nàng đang co rúm ở một góc, tay không, gào khóc trong khi âm tiến lại gần. Anh luôn tìm ra đám phụ nữ. Ký ức của họ là phim khiêu dâm đối với anh. Tôi vẫn còn chưa định thần lại được, chưa biết rõ mình là ai hay đang ở đâu, nhưng...

Tôi đẩy âm sang bên và găm ghè, “Không. Của tôi.”

Anh nghiêng rằng như đang muốn tấn công tôi, nhưng một phát súng bắn toạc vai anh, và anh liền lê bước sang đầu bên kia phòng để giúp hai Xác Sống khác hạ một thằng nhóc súng đạn đầy mình.

Tôi tiến đến gần cô gái. Nàng rúm lại trước mặt tôi, da thịt mềm mại của nàng mời mọc tôi với tất cả những gì tôi đã quen cướp đi, và mọi bản năng của tôi bắt đầu trở dậy. Ham muốn được cào cấu và cắn xé xuyên qua tay và hàm tôi. Nhưng rồi nàng lại hét lên, và có cái gì đó trong tôi chuyển động, như một con bướm yếu ớt đập cánh cố thoát khỏi lớp mạng nhện. Trong phút giây chân chừ ngần ngừ đó, trong khi mọi ký ức của chàng trai kia vẫn còn ấm nóng trong tôi, tôi đã đi đến một quyết định.

Tôi kêu lên một tiếng khe khẽ và nhích về phía cô gái, cố bắt vẻ mặt thờ ơ của mình tỏ ra hiền từ. Tôi không phải là một kẻ vô danh. Tôi là một cậu bé chín tuổi. Tôi là một chú nhóc mười lăm tuổi. Tôi là...

Nàng ném một con dao vào đầu tôi.

Lưỡi dao cắm thẳng vào giữa trán tôi và nằm đó rung rung. Nhưng nó mới cắm sâu chưa đầy hai phân, chỉ hơi chạm vào thùy trước của não tôi. Tôi rút con dao ra và thả nó xuống đất. Tôi chìa tay ra và cố cất lên những tiếng dịu dàng, nhưng chẳng ăn thua gì. Làm sao mà tôi có vẻ không nguy hiểm cho được khi máu của người yêu nàng còn đang nhỏ xuống cầm tôi?

Tôi chỉ còn cách nàng vài bước nữa thôi. Nàng đang cuống cuống lục trong quần bò tìm một món vũ khí khác. Sau lưng tôi, những Người Chết đã sắp kết thúc chuyến săn mồi. Chẳng mấy chốc họ sẽ nhìn về cái góc tối này. Tôi hít một hơi thật sâu.

“Ju... lie,” tôi nói.

Cái tên ấy trượt trên lưỡi tôi như mật ngọt. Chỉ thoát ra nó thôi cũng khiến tôi thấy dễ chịu hơn.

Mắt nàng mở to. Nàng sững người.

“Julie,” tôi lại nói. Tôi chìa tay ra. Tôi chỉ vào những Xác Sống sau lưng tôi. Rồi tôi lắc đầu.

Nàng nhìn tôi chằm chằm, không có vẻ gì là hiểu cả. Nhưng khi tôi chạm tay vào nàng, nàng không cử động. Và nàng cũng không tìm cách đâm tôi.

Tôi thò tay vào vết thương trên đầu một Xác Sống đã bị giết và moi ra một lòng bàn tay đầy máu đen sì, không chút sức sống. Một cách chậm rãi, nhẹ nhàng, tôi bôi thứ máu ấy lên mặt, cổ, và quần áo nàng. Nàng thậm chí còn không hề giật mình. Có lẽ nàng đã bị sốc nặng.

Tôi nắm lấy tay nàng kéo nàng đứng dậy. Đúng lúc đó thì âm và những người khác ngừng ăn rồi quay nhìn khắp phòng. Mắt họ dồn vào tôi. Mắt họ dồn vào Julie. Tôi tiến về phía họ, nắm tay nàng, không hẳn là kéo nàng đi. Nàng loạng choạng bước theo tôi, mắt nhìn trân trân về phía trước.

Âm đánh hơi không khí về ngò vực. Nhưng tôi biết anh cũng như tôi, chẳng nghĩ thấy gì cả. Chỉ là cái mùi – không – có – mùi của máu Người Chết. Máu bắn lên khắp các bức tường, ướt đầm quần áo chúng tôi, và đã được cẩn thận bôi lên một cô gái Người Sống để che giấu sức sống rực sáng của nàng bằng cái mùi nồng nặc, tăm tối của nó.

Không nói một lời, chúng tôi ra khỏi tòa nhà cao tầng và quay về sân bay. Tôi đi tựa người trong mơ, đầu óc đầy những ý nghĩ kỳ lạ quay cuồng như trong kính vạn hoa. Julie đặt bàn tay mềm nhũn trong tay tôi khi nhìn chằm chằm vào tôi với cặp mắt mở to và đôi môi run run.

SAU KHI ĐEM VÔ SỐ MỒI SẴN còn thừa về cho những người không đi săn – đám Xương Khô, đám trẻ con, các bà mẹ ở nhà trông con – tôi dẫn Julie về nhà mình. Những Người Chết khác nhìn tôi về tò mò khi tôi đi qua. Vì việc biến Người Sống thành Người Chết một cách có chủ ý đòi hỏi cả quyết tâm lẫn sự kiềm chế nó hầu như không bao giờ xảy ra. Phần lớn việc biến đổi xảy ra vì vô tình: một Xác Sống đang ăn thì bị giết hay bị sao nhãng trước khi kết thúc – *voro interruptus*. Những người khác trong số chúng tôi thì bị biến đổi sau những cái chết truyền thống, sau bệnh tật hay những tai nạn cá nhân hay bạo lực giữa Người Sống với Người Sống mà chúng tôi không còn quan tâm nữa. Vì vậy việc tôi chủ tâm đem cô gái này về chứ không ăn thịt là một điều bí ẩn, một phép màu cũng ngang tầm với việc sinh nở. Âm và những người khác tránh xa tôi trong hành lang, mắt nhìn tôi về bối rối và dò hỏi. Họ mà biết thật ra tôi đang làm gì thì phản ứng của họ sẽ không... ôn hòa đến thế đâu.

Vẫn nắm chặt tay Julie, tôi vội vã đưa nàng tránh xa những con mắt tò mò. Tôi dẫn nàng đến Cổng 12, đi xuôi theo đường hầm lên máy bay, và vào nhà mình: một chiếc máy bay phản lực 747. Nó không rộng lắm, sắp xếp mặt bằng cũng không tiện lợi, nhưng nó là chỗ tách biệt nhất trong sân bay, và tôi thích sự riêng tư. Đôi khi nó còn kích thích được cả ký ức mờ mờ của tôi nữa. Cứ nhìn vào quần áo thì tôi có vẻ là người thường xuyên đi xa. Thỉnh thoảng khi “ngủ” ở đây, tôi lại thấy cái cảm giác lên cao dần khi ta đang bay, cảm nhận được luồng khí lạnh phả vào mặt và vị buồn nôn của cái bánh mì kẹp ỉu xiu. Rồi tôi nhớ ra được cả vị chanh tươi mát của món poisson ở Paris. Vị gắt của món tajine ở Morocco. Giờ những nơi ấy đã biến mất cả rồi ư? Các con phố hiu quạnh, các quán cà phê đầy những bộ xương bụi bặm?

Julie và tôi đứng nhìn nhau ở lối đi giữa máy bay. Tôi chỉ vào một cái ghế ở gần cửa sổ và nhướng mắt. Không rời mắt khỏi tôi, nàng lùi dần vào trong hàng ghế và ngồi xuống. Nàng nắm chặt chỗ để tay như thể

cái máy bay đang lao đầu xuống đất.

Tôi ngồi xuống cái ghế gần lối đi và buột ra một tiếng khò khè, trong khi mắt vẫn nhìn thẳng vào đồng hồ lưu niệm của tôi. Mỗi khi vào thành phố tôi lại đem về một thứ gì đó lọt vào mắt mình. Một bộ xếp hình. Một cái chén uống rượu. Một con búp bê Barbie. Một cái dương vật giả. Hoa. Tạp chí. Sách. Tôi đem chúng về nhà ném lên ghế, lên lối đi, rồi ngắm chúng hàng giờ. Đồng hồ đã lên đến tận trần máy bay. Âm thường hỏi tôi tại sao lại làm thế. Tôi không có câu trả lời.

“Không... ăn,” tôi lẩm bẩm với Julie, nhìn thẳng vào mắt nàng. “Tôi sẽ... không ăn.”

Nàng nhìn tôi không chớp. Môi nàng tái mét, mím chặt.

Tôi chỉ vào nàng. Tôi mở miệng và chỉ vào hàm răng xiên xẹo, loang lổ máu của mình. Tôi lắc đầu. Nàng ép chặt lưng vào cửa sổ. Một tiếng rên sợ hãi dâng lên trong họng nàng. Làm thế này không có tác dụng rồi.

“An toàn,” tôi nói, thở ra một hơi dài. “Bảo vệ cô... an toàn.”

Tôi đứng dậy đi qua chỗ máy quay đĩa. Tôi lục tìm trong đồng hồ than cất ở ngăn đựng đồ trên đầu và lấy ra một cái. Tôi đem đôi tai nghe về chỗ ghế đeo lên tai Julie. Nàng vẫn ngồi cứng đờ, mắt mở trừng trừng.

Đĩa bắt đầu chơi. Là Frank Sinatra. Tôi có thể nghe thấy tiếng nhạc văng vẳng qua đôi tai nghe, như một bản điệu vãn xa xăm vang tới qua bầu trời thu.

Đêm qua... khi chúng ta còn trẻ.

Tôi nhắm mắt lại, ngả người về phía trước. Đầu tôi đu đưa theo nhịp nhạc trong khi những khúc hát bay bổng quanh khoang máy bay, hòa lẫn vào nhau trong tai tôi.

Cuộc sống tươi mới xiết bao... chân thực xiết bao, đúng đắn xiết bao...

“An toàn,” tôi lẩm bẩm. “Bảo vệ cô... an toàn.”

... đã lâu lắm rồi... từ đêm qua...

Khi tôi mở mắt, nét mặt Julie đã thay đổi. Vẻ kinh hoàng đã dần biến mất, và nàng nhìn tôi đầy sống sốt.

“Anh là cái gì?” nàng thì thào.

Tôi quay đầu đi. Tôi đứng lên ra khỏi máy bay. Ánh mắt sống sốt của nàng đi theo tôi đến tận hết đường hầm.

* * *

4. Chương 4

Trong bãi đỗ xe của sân bay, có một chiếc Mercedes mui trần kiểu cổ điển mà tôi đã loay hoay tìm hiểu từ mấy tháng nay. Sau khi ngắm nghía nó hàng tuần, cuối cùng tôi cũng phát hiện ra cách đổ đầy bình xăng từ một thùng xăng ổn định^[1] tôi tìm thấy trong phòng bảo quản. Rồi tôi nhớ ra cách vặn chìa khóa và khởi động xe, sau khi đã đẩy cái xác khô đét của người chủ xe xuống vệ đường. Nhưng tôi không biết làm cách nào để lái xe. Tôi mới chỉ có thể lùi nó ra khỏi chỗ đậu và lao thẳng vào một chiếc Hummer cạnh đó. Thỉnh thoảng tôi cứ để cho máy chạy và ngồi trong xe, tay để hờ trên vô lăng, ước sau một ký ức thực sự sẽ hiện ra trong đầu mình. Không phải là một ấn tượng mờ ảo hay một ý thức nhạt nhòa đó đánh cắp được từ tiềm thức chung. Một điều gì đó cụ thể, sáng chói, đầy sức sống. Một điều gì đó chắc chắn là của tôi, không lẫn được. Tôi gồng mình cố lôi ký ức ấy ra khỏi bóng tối.

[1] Xăng đã được loại bỏ hydrô cacbon để bay hơi để có thể giữ được lâu hơn.

* * *

Tối hôm đó tôi gặp âm ở nhà anh trong phòng vệ sinh nữ. Anh đang ngồi trước chiếc tivi cắm vào một đoạn dây nối dài, há hốc mồm xem một bộ phim sex nhẹ mà anh tìm được trong hành lý của một người chết nào đó. Tôi không hiểu sao anh lại làm việc này. Phim khiêu dâm với chúng tôi chẳng có ý nghĩa gì nữa. Máu không còn chảy, đam mê không còn dâng lên nữa. Tôi đã từng bắt gặp âm với các “bạn gái” của anh, nhưng họ chỉ trần trụi đứng đó, nhìn nhau, thỉnh thoảng cọ người vào nhau nhưng có vẻ hết sức mệt mỏi và hoang mang. Có thể đó là một kiểu giãy chết. Một tiếng vọng xa xăm của cái nhân tố lớn lao từng khơi mào bao cuộc chiến và tạo cảm hứng cho bao bản nhạc giao hưởng, cái nhân tố từng kéo loài người ra khỏi cảnh ăn lông ở lỗ và đưa chúng ta vào vũ trụ. Âm có thể vẫn đang cố níu kéo, nhưng những ngày ấy đã qua lâu rồi. Tình dục, từng có thời là một định luật không thể phủ nhận được cũng như trọng lực, giờ đã bị bác bỏ. Phương trình đã bị xóa mất, tấm bảng đen đã vỡ nát.

Đôi khi như thế lại hơn. Tôi vẫn còn nhớ sự ham muốn, sự thèm khát không sao thỏa mãn được đã thống trị cả đời tôi và cuộc sống của những người quanh tôi. Đôi khi tôi thấy mừng vì đã thoát được nó. Giờ ít rắc rối hơn. Nhưng mất đi thứ này, cái đam mê cơ bản nhất của loài người, cũng đồng nghĩa với việc chúng tôi đã mất đi tất cả mọi thứ. Nó khiến mọi thứ yên tĩnh hơn. Đơn giản hơn. Và nó là một trong những dấu hiệu chắc chắn nhất chứng tỏ chúng tôi đã chết.

Tôi đứng ngoài ngưỡng cửa nhìn M. Anh ngồi trên chiếc ghế xếp nhỏ bằng kim loại, tay kẹp giữa hai đầu gối như một chú nhóc đang phải đối mặt với thầy hiệu trưởng. Có những lúc tôi gần như có thể thoáng nhìn thấy bên dưới lớp da thịt đang thối rữa kia con người ngày xưa của anh, và nó khiến tim tôi nhói đau.

“Có... đem đến không?” anh hỏi, mắt không rời tivi.

Tôi giơ cái mình đang cầm trong tay lên. Một bộ óc tươi đem về từ chuyến đi săn hôm nay, không còn ẩm nữa những vẫn còn hồng nguyên và râm râm sức sống.

Chúng tôi ngồi dựa lưng vào bức tường gạch nhà vệ sinh, chân duỗi ra trước mặt, chuyển bộ óc qua lại, thông dong căn từng miếng nhỏ, thưởng thức những lát cắt trải nghiệm của đời người.

“Ngon... thật,” âm khò khè.

Bộ óc chứa đựng ký ức của một gã lính quèn nào đó từ thành phố. Tôi không thấy cuộc sống của hắn thú vị cho lắm, chỉ toàn tập luyện, ăn uống, hạ Xác Sống, lặp đi lặp lại không ngừng, nhưng âm thì lại có vẻ thích. Khẩu vị của anh không tinh tế bằng tôi. Tôi ngấm miệng anh thốt ra những lời cảm lạnh. Tôi ngấm những sắc thái tình cảm lẫn lộn hiện lên khuôn mặt anh. Giận dữ, sợ hãi, vui sướng, khát khao. Giống như ngấm một con chó co giật và rên rỉ trong mơ vậy, nhưng đáng thương hơn nhiều. Khi anh tỉnh dậy, tất cả những điều đó sẽ biến mất. Anh sẽ lại trống trơn như trước. Anh sẽ lại là kẻ đã chết.

Sau khoảng một, hai tiếng, chúng tôi chỉ còn lại một mẩu mô nhỏ hồng hồng. Âm bỏ tọt nó vào miệng và đồng tử mắt anh mở rộng trong khi anh chìm đắm trong ký ức ấy. Bộ óc đã hết, nhưng tôi vẫn chưa thỏa mãn. Tôi len lén thò tay vào túi lấy ra một mẩu não to bằng nắm tay mà tôi đã để dành. Nhưng đây là bộ não khác. Bộ não này đặc biệt hơn nhiều. Tôi cắn một miếng, và bắt đầu nhai.

* * *

Tôi là Perry Kelvin, một chàng trai mười sáu tuổi, đang ngắm bạn gái mình viết nhật ký. Bìa da đen của quyển sổ đã sờn rách, còn bên trong thì là một mê cung đầy những dòng chữ nghệch ngoạc, những hình vẽ linh tinh, những mẩu thư ngắn, những lời trích dẫn. Tôi đang ngồi trên ghế với bản in đầu tiên còn giữ lại được của cuốn Trên đường, lòng mong mỏi được sống trong bất kỳ thời đại nào khác ngoài thời này, còn nàng thì nằm cuộn tròn trong lòng tôi, tay viết lia lịa. Tôi ngó qua vai nàng, cố đọc một dòng. Nàng giấu quyển nhật ký đi và tủm tỉm cười với tôi. “Không được,” nàng nói và quay lại với quyển nhật ký.

“Em đang viết gì thế?”

“Khôôôông nói đầầầầ.”

“Nhật ký hay là thơ?”

“Cả hai, gốc ạ.”

“Có anh trong đấy không?”

Nàng cười.

Tôi vòng tay quanh vai nàng. Nàng dựa sát vào tôi thêm chút nữa. Tôi vùi mặt vào tóc nàng và hôn lên đầu nàng. Mùi dầu gội nồng đượm của nàng...

* * *

Âm đang nhìn tôi. “Cậu... còn nữa à?” anh gầm gừ. Anh chìa tay ra để tôi cho một miếng. Nhưng tôi không cho. Tôi cắn một miếng nữa. Tôi nhắm mắt lại.

* * *

“Perry này,” Julie nói.

“Gi cơ.”

Chúng tôi đang ở chỗ bí mật của mình trên mái Sân vận động. Chúng tôi nằm ngửa ra trên một tấm chăn đỏ trải trên những tấm sắt trắng, neho mắt ngắm bầu trời xanh ngắt.

“Em nhớ máy bay,” nàng nói.

Tôi gật đầu. “Anh cũng thế.”

“Không phải là em nhớ cảm giác được đi máy bay đâu. Dù sao thì vì bố như thế nên em cũng chưa được đi máy bay bao giờ. Em chỉ nhớ máy bay thôi. Tiếng ì ầm ở đằng xa, những tia khói trắng... cách chúng lao qua bầu trời và vạch nên những đường nét ấy mà? Mẹ em hay nói trông nó giống như một tấm bảng vẽ ấy. Đẹp lắm.”

Tôi mỉm cười trước ý nghĩ ấy. Nàng nói đúng. Máy bay rất đẹp. Pháo hoa cũng vậy. Cả hoa nữa. Các buổi ca nhạc. Điều. Những điều xa xỉ nho nhỏ mà chúng tôi không còn nữa.

“Anh thích cách em nhớ đến mọi thứ,” tôi nói.

Nàng nhìn tôi. “Thì chúng ta phải nhớ chứ. Chúng ta phải nhớ tất cả mọi thứ. Nếu không thì đến khi chúng ta lớn, tất cả sẽ biến mất vĩnh viễn.”

Tôi nhắm mắt lại để cho ánh sáng chói lọi chiếu đỏ ngầu qua mí mắt mình. Tôi để nó ngấm vào não mình. Tôi quay đầu lại và hôn Julie. Chúng tôi đã ân ái trên tấm chăn ấy trên mái Sân vận động, cách mặt đất hai trăm bốn mươi mét. Mặt trời trông chừng cho chúng tôi, dịu dàng mỉm cười như một người hộ tống tốt bụng.

* * *

“Này!”

Mắt tôi bật mở. Âm đang nhìn tôi trừng trừng. Anh thò tay định chụp mẫu óc trên tay tôi, nhưng tôi giật đi.

“Không,” tôi gầm gừ.

Tôi đoán âm là bạn tôi, nhưng tôi thà giết anh còn hơn là để anh ném được cái này. Nghĩ đến cảnh những ngón tay nhếch nhác của anh chọc ngoáy, mò mẫm vào những ký ức này, tôi chỉ muốn xé toạc lồng ngực anh và bóp chặt tim anh trong tay mình, giẫm nát óc anh cho đến kho anh không còn tồn tại nữa. Nó là của tôi.

Âm nhìn tôi. Anh nhận ra sự cảnh báo trong mắt tôi, nghe thấy tiếng còi hụ báo động như khi có máy bay ném bom. Anh buông tay xuống. Anh nhìn tôi một hồi lâu, vẻ khó chịu và bối rối. “Ki... bo,” anh lầm bầm, và khóa cửa tự nhốt mình vào một buồng vệ sinh.

Tôi rời khỏi nhà vệ sinh với bước chân quyết đoán khác thường. Tôi chui qua cửa chiếc 747 và đứng đó trong khuôn cửa ô van mờ sáng. Julie đang nằm trên một chiếc ghế ngã về sau, khe khẽ ngáy. Tôi gõ nhẹ lên thân máy bay, và nàng ngồi bật dậy, tỉnh ngay lập tức. Nàng nghi ngại nhìn tôi trong khi tôi lại gần. Mắt tôi lại cay sè. Tôi nhặt cái túi của nàng từ dưới sàn lên và lục tìm bên trong. Tôi lôi ra ví của nàng, tìm thấy trong đó một tấm ảnh. Chân dung một chàng trai. Tôi giờ tấm ảnh lên ngang tầm mắt nàng.

“Tôi... xin lỗi,” tôi cất tiếng khàn khàn.

Nàng nhìn tôi, mặt không biểu cảm.

Tôi chỉ vào miệng mình. Tôi ôm bụng. Tôi chỉ vào miệng nàng. Tôi chạm vào bụng nàng. Rồi tôi chỉ ra ngoài cửa sổ, chỉ bầu trời đen không một gợn mây, đầy những ngôi sao tàn nhẫn. Đó là lời bào chữa kém kỏi nhất trên đời cho tội sát nhân, nhưng tôi chỉ có thể. Tôi nghiêng răng và nhắm nghiền mắt, cố làm dịu cảm giác cay xé.

Môi dưới của Julie đan lại. Mắt nàng đỏ hoe, ướt lệ. “Ai trong số các anh đã làm thế?” nàng nói, giọng như sắp vỡ òa. “Có phải là tên to con ấy không? Cái tên béo ị đã suýt nữa bắt được tôi ấy?”

Tôi nhìn nàng trân trân hồi lâu, không hiểu các câu hỏi của nàng. Rồi tôi chợt hiểu ra, và mắt tôi mở to.

Nàng không biết kẻ đó chính là tôi.

Căn phòng ấy rất tối và tôi đã tấn công từ phía sau. Nàng không nhìn thấy tôi. Nàng không biết. Cặp mắt sắc sảo của nàng nhìn nhận tôi là một sinh vật xứng đáng được nhìn nhận chứ không hề biết tôi mới giết người yêu của nàng, nuốt trọn sự sống của gã, tiêu hóa linh hồn gã, và ngay lúc này đây trong túi quần tôi vẫn còn một mẩu óc ngon lành của gã. Tôi có thể cảm thấy nó đốt cháy quần tôi như một cục than hồng tội lỗi, và tôi lùi lại theo phản xạ, không thể hiểu nổi sự may mắn quái gở này.

“Tại sao lại là tôi?” nàng hỏi, chớp mắt ứa ra một giọt lệ giận dữ. “Tại sao anh lại cứu tôi?” Nàng quay lưng lại với tôi và co rúm trên ghế, vòng hai tay ôm lấy vai. “Trong tất cả mọi người...” nàng vui mặt vào đệm ghế mà nói. “Tại sao lại là tôi.”

Đó là những câu hỏi đầu tiên của nàng. Không phải là những câu liên quan đến sự an toàn của bản thân nàng, cũng không phải là điều bí hiểm tại sao tôi lại biết tên nàng cũng như cái viễn cảnh khủng khiếp về những gì tôi định làm với nàng; nàng không vội thỏa mãn những sự hiểu kỳ đó. Câu hỏi đầu tiên của nàng là dành cho những người khác. Bạn của nàng, người yêu của nàng, tự hỏi tại sao nàng không thể thể chỗ họ.

Tôi là đồ hèn hạ nhất trên đời. Tôi đang ở đây cùng vũ trụ.

Tôi thả rơi bức ảnh lên ghế và nhìn xuống sàn. “Tôi... xin lỗi,” tôi nhắc lại, và rời máy bay.

Khi tôi ra khỏi đường hầm lên máy bay, có mấy Người Chết đang đứng ở gần cửa. Họ nhìn tôi vô cảm. Chúng tôi im lặng đứng đó bất động như những pho tượng. Rồi tôi đi qua họ lang thang vào trong dãy hành lang tăm tối.

MẶT ĐƯỜNG RẠNG NỨT kêu lọc xọc dưới bánh xe tải của chúng tôi. Nó làm tình làm tội bộ giảm xóc kéo kẹt của chiếc xe Ford cũ kỹ, khiến cái xe rít lên như một tiếng gầm gừ tức giận bị nén lại. Tôi đưa mắt nhìn bố. Trông ông già hơn so với trong trí nhớ của tôi. Yếu ớt hơn. Ông nắm chặt vô lăng. Các đốt ngón tay của ông trắng bệch ra.

“Bố ơi?” tôi gọi.

“Gì, Perry.”

“Mình đi đâu bây giờ?”

“Đến chỗ an toàn.”

Tôi nhìn ông chăm chú. “Có còn chỗ nào an toàn không?”

Ông ngập ngừng, ngập ngừng quá lâu. “Đâu đó an toàn hơn.”

Sau lưng chúng tôi, trong thung lũng nơi chúng tôi thường đi bơi và hái dâu, ăn pizza và đi xem phim, thung lũng nơi tôi đã ra đời và lớn lên và khám phá ra tất cả những điều có trong tôi lúc này, khói đang cuộn cuộn bốc lên. Cây xăng nơi tôi mua Coca ướp lạnh đang bốc cháy. Cửa sổ trường cấp một của tôi đã vỡ vụn. Đám trẻ con trong bể bơi công cộng lúc này không bơi.

“Bố ơi?” tôi gọi.

“Gì.”

“Mẹ có sống lại không?”

Bố tôi cuối cùng cũng quay sang nhìn tôi, nhưng không nói gì.

“Sống lại như một trong số bọn chúng ấy?”

Ông quay lại nhìn đường. “Không.”

“Nhưng con tưởng là mẹ sống lại. Con tưởng giờ ai cũng sống lại.”

“Perry,” bố tôi nói, lời hăm hè gần như không thốt ra khỏi họng. “Bố đã giải quyết chuyện đó rồi. Vì thế mẹ sẽ không sống lại.”

Những nếp nhăn hằn sâu trên mặt ông vừa mê hoặc tôi vừa khiến tôi ghê sợ. Giọng tôi nghẹn lại. “Tại sao hả bố?”

“Vì mẹ con đã chết rồi. Không ai sống lại cả. Không hẳn. Con có hiểu không?”

Những bụi cây lẻ tẻ và những ngọn đồi trọc trước mặt bắt đầu nhòe đi trong mắt tôi. Tôi cố tập trung nhìn vào kính chắn gió, nhìn những con bọ nát bầy và những vết rạn nhỏ xíu. Nhưng cả những thứ đó cũng nhòe đi.

“Hãy nhớ về mẹ,” Bố tôi nói. “Nhớ hết những điều con có thể, nhớ được lâu chừng nào hay chừng đấy. Mẹ sẽ sống lại như thế. Chúng ta khiến mẹ sống mãi. Chứ không phải là một lời nguyện oái ăm nào hết.”

Tôi nhìn mặt bố, cố dò đọc sự thật trong cặp mắt nheo lại của ông. Tôi chưa bao giờ nghe ông nói như vậy.

“Thân xác chỉ là thịt thà thôi,” ông nói. “Cái phần đáng kể nhất của mẹ... chúng ta được giữ nó.”

* * *

5. Chương 5

“Julie.”

“Gì cơ?”

“Lại đây. Nhìn xem.”

Gió thổi lật phật qua những tấm kính vỡ bao quanh bệnh viện nơi chúng tôi đang tìm kiếm đồ đạc. Julie bước đến bên mép cửa sổ với tôi và nhìn xuống.

“Nó đang làm gì thế?”

“Anh không biết.”

Trên con phố phủ tuyết bên dưới, một Xác Sống đơn độc đang đi thành vòng tròn. Nó va vào một chiếc ô tô, loạng choạng, rồi chậm rãi lùi về phía một bức tường, và quay lưng đi theo hướng khác. Nó không kêu lên một tiếng nào và có vẻ như không nhìn ngó gì cả. Julie và tôi nhìn nó một lát.

“Em không thích thể này,” nàng nói.

“Ừ.”

“Nhìn... buồn quá.”

“Ừ.”

“Nó bị sao thế nhỉ?”

“Chịu.”

Xác Sống đó đứng lại ở giữa phố, người lão đảo. Mặt nó không có chút biểu hiện nào. Chỉ là một lớp da phủ lên hộp sọ.

“Em không biết cảm giác đó như thế nào,” nàng nói.

“Cái gì cơ?”

“Khi biến thành chúng ấy.”

Tôi quan sát Xác Sống nọ. Nó bắt đầu lão đảo mạnh hơn, rồi gục xuống. Nó nằm nghiêng ở đó, mắt nhìn vĩa hề phủ băng, và không hề cử động.

“Nó đang...?” Julie lên tiếng, rồi ngưng lại. Nàng mở to mắt nhìn tôi, rồi quay lại nhìn cái xác rúm ró nằm kia. “Có phải nó vừa chết không?”

Chúng tôi im lặng chờ đợi. Cái xác không nhúc nhích. Tôi thấy một cảm giác run rẩy đầu đó trong sâu thẳm, như có những vật nhỏ xíu đang bò dọc cột sống.

“Đi thôi,” Julie nói và quay đi. Tôi theo nàng vào trong bệnh viện. Suốt chặng đường về nhà chúng tôi không nghĩ ra điều gì để nói.

* * *

Dừng lại.

Hãy hít những hơi thở vô ích ấy đi. Hãy vứt bỏ cái mẫu sự sống mi đang đưa lên miệng đây. Mi đang ở đâu? Mi đã ở đây bao lâu rồi? Dừng lại ngay. Mi phải dừng lại.

Nhắm nghiền đôi mắt cay sè của mi lại, và hãy cắn một miếng nữa.

SÁNG HÔM SAU, vợ tôi tìm thấy tôi ngồi gục bên một trong những ô cửa sổ cao từ sàn đến trần nhìn ra đường băng. Mắt tôi mở to, đầu bám bụi. Đầu tôi ngoẹo sang một bên. Ít khi tôi để cho mình trông giống xác chết thế này.

Có gì đó không ổn với tôi. Trong bụng tôi có cảm giác trống rỗng nôn nao, cảm giác pha trộn giữa cơn đói xé ruột xé gan và cơn say chuẩn choáng. Vợ tôi túm lấy tay tôi kéo tôi đứng dậy. Cô ta bước đi, lôi theo tôi phía sau như một cái va li kéo. Tôi cảm thấy cơn giận nóng rực tràn qua người, và tôi cất tiếng nói với cô ta. “Tên,” tôi nói, gườm gườm nhìn tai cô ta. “Tên?”

Cô ta ném cho tôi một cái nhìn lạnh lùng và tiếp tục bước.

“Việc làm? Trường?” Giọng tôi chuyển từ tra hỏi sang chất vấn. “Phim? Bài hát?” Những câu hỏi trào ra khỏi miệng tôi như dầu trào ra khỏi một ống dẫn bị vỡ. “Sách?” tôi quát lên. “Tranh? Thức ăn? Nhà? Tên?”

Vợ tôi quay lại và nhổ vào tôi. Nhổ vào áo tôi thực sự, gầm gừ như một con thú. Nhưng ánh mắt cô ta khiến cơn giận của tôi nguội lạnh ngay tức khắc. Cô ta đang... sợ. Mối cô ta run lên. Tôi đang làm gì thế này?

Tôi nhìn xuống sàn. Chúng tôi đứng im lặng mấy phút. Rồi cô ta đi tiếp, và tôi đi theo, cố rũ bỏ đám mây đen kỳ lạ đã bao trùm lấy tôi.

* * *

Vợ tôi dẫn tôi đến một quầy hàng lưu niệm trống trơn đã bị thiêu trụi và rên lên một tiếng to. Hai đứa con chúng tôi bước ra từ sau một giá sách bị đổ, đẩy những cuốn sách bán chạy nhất sẽ không được ai đọc. Mỗi đứa đang gặm một cánh tay người, đã hơi ngả màu nâu ở đầu, không còn tươi nữa.

“Lấy... ở đâu?” tôi hỏi chúng. Chúng nhún vai. Tôi quay sang bảo vợ tôi. “Cần thứ... tốt hơn.”

Vợ tôi nhú mào và chỉ vào tôi. Cô ta gừ gừ về bực bội, và mặt tôi xịu xuống vì bị mắng một cách chính đáng. Đúng là tôi đã không tỏ ra là một ông bố giàu trách nhiệm. Liệu ta có thể mắc phải chứng khủng hoảng tuổi trung niên không, khi mà ta không biết mình bao nhiêu tuổi? Tôi có thể khoảng ba mươi tuổi, hoặc mười tám mười chín. Có khi tôi trẻ hơn Julie cũng nên.

Vợ tôi hực lên một tiếng với bọn trẻ và chỉ về phía hành lang. Chúng gục đầu xuống và phát ra một tiếng than thở khô khè, nhưng vẫn đi theo chúng tôi. Chúng tôi đang đưa chúng đến trường lần đầu tiên.

* * *

Một số người trong chúng tôi, có lẽ cũng chính là những Người Chết chăm chỉ đã xây nên cái nhà thờ bằng bậc thang của đám Xương Khô, đã dựng cả một “phòng học” trong khu ăn uống bằng cách xếp các va li nặng thành những bức tường cao. Khi tôi và vợ con lại gần, chúng tôi nghe thấy những tiếng rên rỉ và kêu la phát ra từ trong đấu trường ấy. Trước cửa ra vào là một đám trẻ con đứng xếp hàng chờ tới lượt. Vợ chồng tôi dẫn hai đứa con đến cuối hàng rồi đứng xem bài học đang diễn ra.

Năm đứa bé Người Chết đang vây quanh một Người Sống gầy còm, tuổi cỡ trung niên. Ông ta lùi về phía đồng hành lý, luống cuống nhìn phải nhìn trái, hai bàn tay trống không cuộn lại thành nắm đấm. Hai đứa bé xông vào cổ túm tay ông ta kéo xuống, nhưng ông ta đẩy chúng ra. Đứa thứ ba cắn một mẩu ở vai ông ta và người đàn ông thét lên như bị một vết thương chí tử, bởi vì quả thực là như vậy. Từ bị Xác Sống cắn, cho tới chết đói, cho tới tuổi già và bệnh tật thông thường, có rất nhiều cách để chết trong thế giới mới này. Có rất nhiều cách khiến Người Sống gục ngã. Nhưng ngoại trừ một số người bị ăn hết hoặc mất não, tất cả mọi con đường đều dẫn đến chúng tôi, những Người Chết, và cuộc sống bất tử chẳng lấy gì làm huy hoàng của chúng tôi.

Sự biến đổi sắp tới khiến người đàn ông kia như dờ dẩn cả đi. Một đứa bé cắn ngập răng vào đùi ông ta, nhưng ông ta còn chẳng thêm giật mình nữa, mà chỉ cúi xuống và đập đầu nó bằng cả hai nắm tay cho tới khi sọ nó sụp xuống và cổ nó gãy đánh độp một tiếng. Nó loạng choạng lùi ra, mặt cau có, đầu vẹo sang một bên.

“Sai!” thầy giáo của chúng quát. “Cẩn... cổ!”

Bọn trẻ lùi lại và cảnh giác quan sát người đàn ông.

“Cổ!” thầy giáo nhắc lại. Rồi thầy và viên trợ giảng lê bước vào đấu trường, chồm lên người đàn ông, dúi ông ta xuống đất. Thầy giáo giết người đàn ông và đứng dậy, máu chảy ròng ròng xuống cằm. “Cổ,” thầy lại nói, đưa tay chỉ cái xác.

Năm đứa trẻ ngượng ngùng đi ra, và năm đứa tiếp theo được đẩy vào phòng. Hai đứa con tôi ngược lên nhìn tôi vẻ lo lắng. Tôi vỗ đầu chúng.

Chúng tôi nhìn người chết bị kéo ra để ăn, và người tiếp theo bị lôi vào phòng học. Người này đã già, tóc đã bạc, nhưng rất to con, có lẽ trước kia từng là nhân viên An ninh. Phải đến ba người đàn ông mới có thể lôi ông ta vào đấu trường một cách an toàn. Họ ném ông ta vào một góc rồi đứng canh ở cửa ra vào.

Năm đứa bé trong phòng có vẻ lo ngại, nhưng thầy giáo quát lên ra lệnh cho chúng, và chúng bắt đầu tấn công. Khi đến gần, cả năm đứa xông vào cùng một lúc, hai đứa giữ hai tay người đàn ông, còn đứa thứ năm cắn cổ. Nhưng ông già khỏe đến không ngờ. Ông ta xoay người ném mạnh hai đứa về phía bức tường xây bằng va li. Cú va đập khiến bức tường rung lên, và một chiếc va li kim loại nặng đổ từ trên xuống. Người đàn ông cầm chiếc va li, giơ nó lên cao, rồi đập mạnh xuống đầu một đứa trẻ. Sọ nó vỡ nát, não bắn ra ngoài. Nó không hề kêu hay co giật hay run rẩy, nó chỉ co rúm lại thành một đám chân tay sống soài trên mặt đất như thể nó đã chết từ nhiều tháng nay rồi. Rốt cuộc thì cái chết cũng đã bắt được nó với sự chăm hết muộn màng.

Cả lớp im phăng phắc. Bốn đứa trẻ còn lại lùi ra khỏi đấu trường. Không ai để ý đến mấy người lớn chạy vào trong để xử lý ông già kia. Tất cả chúng tôi đều nhìn cái xác rúm ró của đứa bé với vẻ rầu rĩ cam chịu. Chúng tôi không thể biết ai trong số những người lớn đang tập hợp ở đây là bố mẹ nó, vì vẻ mặt chúng tôi ai cũng như nhau. Cho dù họ là ai thì họ cũng sẽ sớm quên nỗi mất mát này thôi. Chỉ đến mai là đám Xương Khô sẽ xuất hiện với một đứa trẻ khác để thay thế đứa này. Chúng tôi lúng túng im lặng mấy giây để tưởng niệm đứa bé mới bị giết, rồi lớp học lại tiếp tục. Mấy bậc phụ huynh đưa mắt nhìn nhau, tự hỏi không biết cái vòng tròn cuộc sống méo mó đảo lộn này có nghĩa là gì. Hoặc có khi chỉ là tôi tưởng tượng ra thể thôi.

Sắp đến lượt hai đứa con tôi. Chúng chăm chú theo dõi bài học, thỉnh thoảng còn rướn chân lên để nhìn, nhưng chúng không tỏ vẻ sợ hãi. Chúng bé hơn những đứa khác, và có lẽ sẽ chỉ phải đối mặt với một người

đã quá yếu không còn chống cự nổi nữa, nhưng chúng không biết điều này, và đó cũng không phải là lý do chúng không thấy sợ. Khi cả thế giới được dựng nên bởi cái chết và sự kinh hoàng, khi cuộc sống chỉ là một tình trạng hoảng loạn không bao giờ ngừng, thì ta khó có thể lo lắng chỉ vì một điều duy nhất. Những nỗi sợ cụ thể đã chẳng còn quan trọng gì. Chúng tôi đã thay thế chúng bằng một tấm chăn bóp nghẹt khủng khiếp hơn nhiều.

* * *

6. Chương 6

Tôi đi đi lại lại cả giờ đồng hồ trước đường hầm dẫn vào chiếc 747 rồi mới bước vào. Tôi khe khẽ mở cửa máy bay ra. Julie đang nằm cuộn tròn trên ghế ở khoang hạng thương gia, ngủ say. Nàng đã quấn mình trong một chiếc chăn chắp vá từ những mảnh vải quần bò mà tôi đem về làm kỷ niệm mấy tuần trước. Ánh mặt trời chiếu lên mái tóc óng vàng của nàng như vầng hào quang quanh đầu một vị thánh.

“Julie,” tôi thì thào.

Mắt nàng hé mở. Lần này nàng không ngồi bật dậy hay tránh ra khỏi tôi nữa. Nàng chỉ nhìn tôi bằng cặp mắt sững húp, mệm mội. “Cái gì,” nàng lầm bầm.

“Cô... thế...?”

“Anh nghĩ là tôi thế nào.” Nàng xoay lưng lại với tôi và kéo chăn lên vai.

Tôi đứng nhìn nàng hồi lâu. Dáng nằm của nàng đúng là một bức tường gạch. Tôi cúi đầu xuống và quay lưng đi. Nhưng khi tôi bước qua ngưỡng cửa, nàng nói, “Đợi đã.”

Tôi quay lại. Nàng đã ngồi lên, tấm chăn cuộn tròn trong lòng. “Tôi đói,” nàng nói.

Tôi trở mắt nhìn nàng. Đói à? Nàng muốn một cánh tay hay một cái chân ư? Máu nóng hồi hồi, thịt tươi và sự sống ư? Nàng là Người Sống... nàng muốn ăn chính mình sao? Rồi tôi nhớ ra trước kia đói nghĩa là gì. Tôi nhớ ra thịt bò bít tết và bánh kẹp, cơm và hoa quả và rau, cái kim tự tháp ngộ nghĩnh về hình các nhóm thức ăn. Đôi khi tôi cũng thèm được thưởng thức mùi vị, thay vì chỉ ngốn ngấu nuốt năng lượng, nhưng tôi cố không nghĩ nhiều đến nó. Những thứ thức ăn cũ không thể làm dịu cơn đói của chúng tôi nữa. Ngay cả thịt tươi rơi rớt từ một con thỏ hay hươu mới bị giết cũng không xứng với tiêu chuẩn ăn uống của chúng tôi; năng lượng đồ ăn kiểu ấy cung cấp không hợp với chúng tôi, cũng giống như là chạy máy vi tính bằng dầu diesel vậy. Chúng tôi không có cách giải quyết dễ dàng nào khác, không có sự thay thế nhân đạo nào khác dành cho những kẻ có lương tâm theo thời. Cơn đói mới đòi hỏi sự hy sinh. Nó đòi hỏi nỗi đau đớn của con người để đổi lấy khoái lạc của chúng tôi, cho dù những khoái lạc ấy có ít ỏi và rẻ rúng đến thế nào.

“Thức ăn ấy mà?” Julie nhắc tôi. Nàng làm bộ cắn một miếng. “Bánh mì kẹp? Pizza? Cái gì không liên quan đến giết người ấy?”

Tôi gật đầu. “Tôi sẽ... lấy.”

Tôi quay đi nhưng nàng giữ tôi lại.

“Hãy thả cho tôi đi,” nàng nói. “Anh đang làm cái gì vậy? Tại sao anh lại nhốt tôi ở đây?”

Tôi nghĩ một lát. Tôi đến bên cửa sổ chỗ nàng ngồi và chỉ lên đường băng bên dưới. Nàng nhìn, và thấy lễ nhà thờ đang tiến hành. Thấy đám Người Chết, người lão đảo, miệng rên rỉ. Thấy những bộ xương khô kêu lắc rắc không lời nhưng lại đầy sức hấp dẫn khó hiểu, hàm răng nứt rạn của chúng nghiêng kèn kẹt. Dưới đó có đến hàng chục người tụ họp lại.

“Bảo vệ cô... an toàn.”

Từ ghế ngồi, nàng ngước lên nhìn tôi bằng ánh mắt tôi không đọc nổi. Mắt nàng nheo lại và môi nàng mím chặt, nhưng không hẳn là vì giận dữ. “Sao anh biết tên tôi?” nàng gặng hỏi.

Thế đấy. Tôi biết kiểu gì nó cũng phải đến mà.

“Trong tòa nhà ấy. Anh đã gọi tên tôi, tôi còn nhớ. Làm thế quái nào mà anh lại biết tên tôi?”

Tôi không tìm cách trả lời. Không có cách nào để giải thích những điều tôi biết và làm sao tôi lại biết được chúng, nhất là với vốn từ như trẻ mẫu giáo và kiểu phát âm thiếu năng của tôi. Vì vậy tôi lùi lại, ra khỏi máy bay và đi xuôi theo đường hầm, trong lòng cảm thấy rõ rệt hơn bao giờ hết sự kém cỏi ở bản chất của mình.

Khi tôi đứng ở Cổng số 12 tự hỏi không biết nên đi đâu, tôi thấy có ai đó chạm vào vai mình. Julie đang đứng sau lưng tôi. Nàng nhét tay vào chiếc quần bò bó màu đen nàng đang mặc, vẽ phân vân. “Cứ để tôi ra ngoài, đi lại một chút thôi cũng được,” nàng nói. “Ồ trong cái máy bay ấy tôi phát điên lên rồi.”

Tôi không trả lời. Tôi nhìn quanh những dãy hành lang.

“Thôi nào,” nàng nói. “Tôi đã đi vào đây mà không ai ăn tôi cả. Cho tôi đi cùng anh tìm thức ăn đi. Anh không biết tôi thích ăn gì đâu.”

Cũng... không hoàn toàn đúng thế. Tôi biết nàng thích mì xào Thái. Tôi biết nàng thèm sushi. Tôi biết nàng không thể cầm lòng trước bánh burger kẹp phô mát béo ngậy, bất chấp lẽ lối ăn uống giữ dáng nghiêm ngặt ở Sân vận động. Nhưng tôi không thể dùng những hiểu biết đó. Chúng là những điều tôi đánh cắp được.

Tôi chậm rãi gật đầu và chỉ vào nàng. “Chết,” tôi nói rõ ràng. Tôi nghiêng rặng và lê chân bước kiểu Xác Sống thật cường điệu.

“Được thôi,” nàng nói.

Tôi lê đi thành một vòng tròn, bước chân lè rề, run rẩy, thỉnh thoảng lại rên lên một tiếng.

“Hiểu rồi.”

Tôi nắm lấy cổ tay nàng và dẫn nàng vào hành lang. Tôi chỉ về hai phía cho nàng thấy hai nhóm Xác Sống đang lang thang trong bóng mờ buổi sáng. Tôi nhìn thẳng vào mắt nàng. “Đừng... chạy.”

Nàng vạch chéo lên ngực trái. “Tôi hứa.”

Khi đứng gần nàng như thế, tôi lại ngửi thấy mùi của nàng. Nàng đã chùi gần sạch hết thứ máu đen trên da, và qua những chỗ hở đó tôi có thể loáng thoáng nhận ra mùi sự sống của nàng. Nó sủi tăm lóc nóc như rượu champagne, làm tôi thấy giần giật sâu tít tận trong xoang mũi. Vẫn không rời mắt nàng, tôi xoa tay lên một vết đứt mới trên cánh tay, và mặc dù vết đứt đã gần khô, tôi vẫn lấy được một ít máu. Tôi chậm rãi bôi thứ mực này lên mặt và cổ nàng. Nàng rung mình, nhưng không lùi ra. Chưa kể đến tất cả những điều khác, nàng quả là một cô gái thông minh.

“Được chứ?” Tôi nhướn mày hỏi.

Nàng nhắm mắt, hít một hơi dài, nhắm mắt lại vì mùi máu của tôi, rồi gật đầu. “Được.”

Tôi bước đi và nàng theo sau, người lảo đảo, cứ khoảng ba bốn bước lại rên lên một tiếng. Nàng đang lộ liễu quá, phô trương như trong một vở kịch Shakespeare diễn ở trường cấp ba vậy, nhưng cũng tạm được. Chúng tôi đi qua những đám đông Người Chết đang lê bước hai bên, và không ai đưa mắt nhìn chúng tôi cả. Tôi kinh ngạc khi thấy chúng tôi càng đi xa thì nỗi sợ của Julie dường như càng giảm bớt, bất kể mối nguy trước mắt. Có lúc tôi còn thấy nàng cố nhịn cười sau khi rên lên một tiếng thật kêu. Tôi cũng cười, nhưng không để nàng nhìn thấy mình.

Chuyện này thật... mới lạ.

TÔI DẪN JULIE đến khu ăn uống, và nàng ném cho tôi ánh mắt tò mò khi thấy tôi ngay lập tức tiến về phía nhà hàng Thái. Khi chúng tôi lại gần nàng nhắm mắt và đưa tay lên bịt mũi. “Lạy Chúa,” nàng kêu lên. Những cái hộp hâm nóng đặt ở trước quầy giờ đây thức ăn thối rữa đã khô đét đi cùng với dòi chết và

nấm mốc. Bây giờ tôi hầu như không còn nghĩ thấy gì được nữa, nhưng cứ nhìn về mặt của Julie thì biết chắc là tởm lảm. Chúng tôi lục tìm một lát ở buồng sau, nhưng điện lưới sân bay chấp chờn khiến các tủ lạnh thỉnh thoảng mới chạy, vì vậy mọi thứ bên trong đã thối hết. Tôi đi về phía quầy bán bánh burger. Julie lại nhìn tôi vẻ tò mò và đi theo tôi. Trong buồng đá, chúng tôi tìm thấy mấy miếng thịt băm đang còn lạnh, nhưng rõ ràng là đã bị tan đi đông lại nhiều lần. Ruồi chết lăm tằm trên nền sàn trắng của buồng đá.

Julie thở dài. “Thế nào?”

Tôi nhìn về đằng xa ngẫm nghĩ. Trong sân bay cũng có một quầy bán sushi... nhưng tôi không nhớ mấy về sushi, và nếu một miếng cá cam tươi có thể hỏng chỉ sau vài giờ thì tôi không muốn biết nó sẽ ra sao sau hàng năm trời.

“Trời ạ,” Julie thốt lên trong khi tôi tần ngần đứng đó, “Anh giỏi sắp xếp bữa tối thật đấy.” Nàng mở mấy hộp bánh mì mốc meo ra, và nhăn mũi lại. “Anh chưa bao giờ làm việc này đúng không? Đưa một con người còn sống về nhà ấy?”

Tôi lắc đầu về xin lỗi, nhưng cách nàng dùng từ “con người” làm tôi đau nhói. Tôi chưa bao giờ thích sự phân biệt đó. Nàng là Người Sống còn tôi là Người Chết, nhưng tôi muốn tin rằng chúng tôi đều là con người cả. Tôi lý tưởng chúng như thế đấy.

Tôi gơ một ngón tay lên để ngăn nàng lại. “Một... chỗ nữa.”

Chúng tôi đi ra cạnh khu ăn uống, đến một chỗ không có biển chỉ dẫn. Đi qua vài cánh cửa nữa thì chúng tôi đến được kho hàng trung tâm sân bay. Tôi cạy một cánh cửa buồng đá ra, và một luồng khí lạnh như băng phả lên. Tôi cố giấu vẻ nhẹ nhõm. Cứ thế này mãi thì cũng ngại thật. Chúng tôi bước vào trong và đứng giữa những cái giá chất đầy các khay thức ăn máy bay.

“Để xem ở đây có gì nào...” Julie nói và bắt đầu lục lọi các giá thấp, kiểm tra những khay đựng món thịt bò băm và khoai tây đã qua xử lý. Nhờ có các chất bảo quản kỳ diệu nào đó mà những món này nhìn vẫn còn ăn được.

Julie nhìn nhàn tênh ở các giá trên mà nàng không với tới và đột nhiên toét miệng cười, để lộ hai hàm răng trắng đều tăm tắp nhờ đeo dây kẽm chỉnh nha từ bé. “Nhìn kìa, có mì xào Thái! Tôi thích...” Nàng bỗng nhận ra mình đang nói gì và im bật, mắt nhìn tôi vẻ lúng túng. Nàng chỉ lên giá. “Tôi sẽ ăn món ấy.”

Tôi vươn tay qua đầu nàng nhặt lấy một ôm mì xào Thái đông lạnh. Tôi không muốn Người Chết nào nhìn thấy Julie ăn những thứ rác rưởi không sức sống, những calorie rỗng không này, vì vậy tôi dẫn nàng đến một cái bàn nằm khuất sau mấy quầy bán bưu ảnh đã sập. Tôi cố đưa nàng đi càng xa Trường càng tốt, nhưng chúng tôi vẫn nghe thấy những tiếng kêu gào khủng khiếp vang vọng khắp hành lang. Julie giữ vẻ mặt hoàn toàn vô cảm giữa những tiếng thét chói tai nhất, nỗ lực hết sức để tỏ ra là nàng không để ý tới cảnh tàn sát kia, chỉ thiếu nước huyết sáo nữa thôi. Nàng làm thế là vì tôi hay vì chính nàng?

Chúng tôi ngồi xuống bên bàn và tôi đặt một khay thức ăn trước mặt nàng. “Chúc... ngon miệng,” tôi nói.

Nàng chọc chọc món mì còn đông cứng bằng cái đĩa nhựa. Nàng nhìn tôi. “Quả thực là anh chẳng nhớ gì cả, phải không? Lần cuối anh ăn thức ăn thật là bao giờ?”

Tôi nhún vai.

“Thế anh đã... chết hay là đại loại thế được bao lâu rồi?”

Tôi gõ gõ một ngón tay lên thái dương và lắc đầu.

Nàng nhìn tôi từ đầu đến chân. “Ồ, chắc cũng chưa lâu lắm. So với một thầy ma thì trông anh khá là ổn đấy.”

Tôi lại nhăn mặt vì cách dùng từ của nàng, nhưng tôi nhận ra nàng không thể biết được hết những hàm ý xã hội sâu xa của từ “thầy ma”. Âm thỉnh thoảng dùng từ ấy để nói đùa, và có lúc câu giận tôi cũng dùng đến nó, nhưng khi phát ra từ miệng một kẻ ngoài cuộc, nó châm ngòi cho một nỗi phẫn nộ đầy tự ái trong tôi mà nàng sẽ không hiểu nổi. Tôi hít một hơi thật sâu và cho qua.

“Dù sao thì tôi cũng không thể ăn như thế này được,” nàng nói, chọc cái đĩa nhựa vào món mì cho đến khi một răng đĩa gãy ra. “Tôi phải đi tìm lò vi sóng đã. Đợi nhé.”

Nàng đứng lên đi vào một trong những nhà hàng bỏ hoang. Nàng đã quên mất cách lê bước của mình, và đu đưa hông một cách nhịp nhàng. Kể cũng liêu, nhưng tôi chẳng quan tâm.

“Được rồi,” nàng nói khi quay về và hít một hơi thật sâu mùi ớt cay nồng. “Hừừừm. Đã lâu lắm rồi tôi không được ăn đồ Thái. Ở Sân vận động chúng tôi không có thức ăn thật nữa, chỉ các chất dinh dưỡng cơ bản Carbtein thôi. Viên Carbtein, bột Carbtein, cả nước Carbtein nữa. Lạy Chúa. Ghê lắm.” Nàng ngồi xuống ăn một miếng đậu phụ đã khô quắt đi vì đông đá. “Ồi trời ơi. Kể có thể gọi là ngon được đây.”

Tôi ngồi nhìn nàng ăn. Tôi thấy nàng có vẻ khó khăn khi nuốt những miếng mì đã dính lại thành cục. Tôi liền lấy một chai bia đồ âm ỉ từ trong tủ lạnh của nhà hàng ra và đặt xuống bàn.

Julie ngừng ăn và nhìn chai bia. Rồi nàng nhìn tôi mỉm cười. “Chà, ngài Xác Sống. Anh đọc được ý nghĩ của tôi rồi đấy.” Nàng vặn nắp chai uống một hơi dài. “Cũng lâu lắm rồi tôi chưa được uống bia. Trong Sân vận động không được dùng chất kích thích gì hết. Lúc nào cũng phải minh mẫn, lúc nào cũng phải cảnh giác, vân vân và vân vân.” Nàng lại uống một ngụm nữa và nhìn tôi vẻ dò xét pha lẫn giấu cợt. “Có lẽ anh không hẳn là một con quỷ, ngài Xác Sống ạ. Ý tôi là, bất cứ ai biết thưởng thức bia thì đối với tôi cũng không đến nỗi nào.”

Tôi nhìn nàng và đặt tay lên ngực. “Tên... tôi...” tôi khò khè, nhưng không biết tiếp tục như thế nào.

Nàng đặt chai bia xuống rồi hơi cúi về phía trước. “Anh có tên ư?”

Tôi gật đầu.

Miệng nàng cong lên thành một nụ cười mỉm thích thú. “Thế tên anh là gì?”

Tôi nhắm mắt lại, suy nghĩ thật lung, cố lôi ký ức ấy ra khỏi khoảng không mông lung, nhưng tôi đã cố như thế nhiều lần rồi. “Rrr,” tôi nói, gắng phát âm thật rõ.

“Rur? Tên anh là Rur à?”

Tôi lắc đầu. “Rrrrr...”

“Rrr? Tên anh bắt đầu bằng chữ R?”

Tôi gật đầu.

“Robert à?”

Tôi lắc.

“Rick? Rodney?”

Tôi vẫn lắc.

“Ồ... hay là Rambo?”

Tôi thở hắt ra và nhìn xuống bàn.

“Hay tôi cứ gọi anh là ‘R’ thôi nhé? Cứ bắt đầu như thế cũng được, phải không?”

Mắt tôi tìm mắt nàng. “R.” Một nụ cười chậm rãi nở ra trên mặt tôi.

“Xin chào R,” nàng nói. “Tôi là Julie. Nhưng anh đã biết tên tôi rồi phải không. Chắc tôi phải là siêu sao.” Nàng đẩy chai bia về phía tôi. “Làm một ngụm đi.”

7. Chương 7

Tôi liếc mắt nhìn cái chai một giây, cảm thấy cơn buồn nôn kỳ lạ cuộn lên trong bụng khi nghĩ tới thứ nằm bên trong. Chất nước màu hổ phách sẫm màu trông rỗng. Như thứ nước tiểu vô hồn. Nhưng tôi không muốn phá hỏng giây phút âm không tưởng này bằng những bản khoản Xác Sống ngu ngốc của mình. Tôi cầm lấy chai bia tu một hơi dài. Tôi có thể cảm thấy nó nhỏ qua những lỗ thủng tí xíu trên bụng, làm ướt cả áo tôi. Và tôi kinh ngạc khi thấy một chút hơi say thoảng qua trong đầu. Tất nhiên là không thể như thế được, vì tôi đâu còn máu cho cồn ngấm vào nữa, nhưng tôi vẫn cảm nhận được. Có phải là do tinh thần không? Có lẽ là do ký ức từ một cơn say nào đó trong cuộc sống trước kia của tôi chăng? Nếu vậy thì hẳn tôi không phải bợm nhậu rồi.

Julie cười toe khi nhìn thấy vẻ mặt đờ đẫn của tôi. “Uống hết đi,” nàng nói. “Thực ra thì tôi thích rượu vang hơn.”

Tôi uống một hơi nữa. Tôi nếm thấy vị son bóng mùi quả mâm xôi của nàng trên miệng chai. Bỗng nhiên tôi lại tưởng tượng ra cảnh nàng trang điểm trước khi đi xem ca nhạc, mái tóc dài đến cổ của nàng được chải chuốt cẩn thận, thân hình nhỏ nhắn của nàng rạng rỡ trong bộ váy đỏ, và tôi hôn nàng, làm cho son môi dính lên miệng tôi, màu đỏ thắm trên đôi môi xám ngoét của tôi...

Tôi đẩy cái chai ra một khoảng cách an toàn.

Julie khẽ cười và ăn tiếp. Nàng chọc chọc khay mì một hồi lâu, không chú ý gì đến tôi. Tôi đang định đánh liều thử chuyện gẫu với nàng thì nàng đột nhiên ngẩng lên nhìn tôi, trên mặt không còn chút vui vẻ nào nữa. “Thế đấy, ‘R’. Anh đang giữ tôi ở đây làm gì?”

Câu hỏi ấy làm tôi bất ngờ như bị ai vả vào mặt. Tôi nhìn lên trần. Tôi chỉ quanh sân bay, chỉ về phía những tiếng rên rĩ của Người Chết, đồng loại của tôi. “Bảo vệ cô.”

“Vớ vẩn.”

Im lặng. Nàng nhìn tôi không chớp. Tôi cụp mắt xuống.

“Nghe này,” nàng nói. “Tôi hiểu là anh đã cứu mạng tôi lúc ở trong thành phố. Và hẳn là tôi biết ơn anh vì điều đó. Thế đấy. Cảm ơn vì đã cứu mạng tôi. Hay là đã tha mạng tôi. Thế nào cũng được. Nhưng anh đã đưa tôi vào đây được thì tôi chắc là anh cũng có thể đưa tôi ra. Vậy tôi hỏi lại một lần nữa: anh giữ tôi ở đây để làm gì?”

Mắt nàng dán vào mặt tôi như hai chiếc bàn là nóng rực, và tôi nhận ra mình không thể lẩn tránh được nữa. Tôi đặt tay lên ngực, bên trên chỗ trái tim. “Trái tim” của tôi. Không biết cái cơ quan nội tạng thầm thương ấy còn tượng trưng cho điều gì nữa không? Nó nằm im lìm trong ngực tôi, không bơm máu, không có tác dụng gì nữa, vậy mà dường như tình cảm của tôi vẫn bắt nguồn từ những vách ngăn lạnh ngắt của nó. Nỗi buồn cảm lạnh của tôi, khao khát mơ hồ của tôi, cả những niềm vui hiếm hoi chớp nhoáng nữa. Chúng dồn lại giữa ngực tôi và tỏa ra từ đó, đã bị loãng và yếu đi nhiều, nhưng vẫn đầy chân thực.

Tôi áp tay vào tim mình. Rồi tôi chậm rãi đưa tay về phía Julie và áp tay lên chỗ tim nàng. Tôi cố bắt mình nhìn vào mắt nàng.

Nàng nhìn xuống tay tôi, rồi ném cho tôi một cái nhìn lạnh lùng. “Anh. Đùa. Đấy. À.”

Tôi rút tay về và lại nhìn xuống bàn, thầm biết ơn là mình không còn đỏ mặt được nữa. “Cần... đợi,” tôi lầm bầm. “Họ... nghĩ cô... mới chuyển đổi. Họ sẽ nhận ra.”

“Phải mất bao lâu?”

“Vài... ngày. Họ sẽ... quên.”

“Lạy Chúa,” nàng thở hắt ra, đưa tay lên che mắt, và lắc đầu.

“Cô sẽ... không sao,” tôi bảo nàng. “Hứa đấy.”

Nàng lờ tôi đi. Nàng lôi một cái iPod ra khỏi túi và nhét tai nghe vào tai. Nàng lại tiếp tục ăn và nghe thứ nhạc mà với tôi chỉ là một tiếng rít khe khẽ.

Buổi hẹn này có vẻ không ổn. Một lần nữa, những ý nghĩ phi lý của chính mình lại khiến tôi choáng ngợp, và tôi muốn bỏ ra khỏi bộ da này, thoát khỏi lớp thịt xấu xí vụng về này, chỉ còn là một bộ xương trần trụi, vô danh. Tôi đang định đứng dậy bỏ đi thì Julie bỏ một tai nghe ra và nheo mắt nhìn tôi như muốn xuyên suốt qua tôi. “Anh... rất khác biệt, phải không,” nàng nói.

Tôi không trả lời.

“Bởi vì tôi chưa bao giờ nghe Xác Sống nói gì ngoài ‘óc!’ và rên rỉ đến ngớ ngẩn. Và tôi cũng chưa bao giờ thấy một Xác Sống nào ngoài việc ăn con người thì còn có bất kỳ hứng thú gì khác với họ. Tôi chắc chắn chưa bao giờ được Xác Sống nào mua bia cho cả. Có những... người khác giống anh không?”

Tôi lại thấy muốn đỏ mặt. “Không... biết.”

Nàng gạt mì qua lại trên đĩa. “Vài ngày,” nàng nhắc lại.

Tôi gạt đầu.

“Thế tôi biết làm gì ở đây cho đến khi có thể an toàn bỏ đi bây giờ? Hy vọng anh không mong tôi sẽ ngồi trong căn nhà phản lực của anh và tắm máu suốt cả tuần đấy chứ.”

Tôi ngẫm nghĩ một lát. Một loạt những hình ảnh lướt qua đầu tôi, có lẽ từ những bộ phim cũ tôi đã xem, ủy mị ướt át và không thể thực hiện nổi. Tôi phải bình tâm lại mới được.

“Tôi sẽ... tiếp đãi,” cuối cùng tôi nói, cố nặn ra một nụ cười không giống thật lắm. “Cô là... khách.”

Nàng đảo mắt và ăn tiếp. Cái tai nghe thứ hai vẫn còn nằm trên bàn. Không ngẩng nhìn lên, nàng đưa nó cho tôi. Tôi nhét nó vào tai và giọng hát của Paul McCartney vọng vào đầu tôi, hát lên những từ trái nghĩa đầy nuối tiếc, có/không, cao/thấp, xin chào/tạm biệt/xin chào.

“Anh có biết là John Lennon cực ghét bài này không?” Julie nói trong lúc bài hát tiếp tục, hướng về phía tôi nhưng không hẳn là nhìn tôi. “Anh ta nghĩ nó chỉ toàn những từ linh tinh vô nghĩa. Người sáng tác bài ‘I Am the Walrus’ mà lại nói thế thì buồn cười thật.”

“Bài này... hay,” tôi nói.

Nàng ngưng lại, nghiêng đầu nhìn tôi vẻ ngạc nhiên thích thú. “Chính xác thế đấy, phải không?” Nàng lơ đãng làm một ngụm bia, quên mất vết môi tôi trên chai, và mắt tôi mở to hoảng hốt. Nhưng không có gì xảy ra cả. Có lẽ căn bệnh truyền nhiễm của tôi không thể lây lan qua những giây phút êm dịu như thế này. Có lẽ nó cần sự hung bạo của vết cắn.

“Dù sao thì bây giờ bài này cũng hơi quá vui nhộn so với tôi,” nàng nói và chuyển sang bài khác. Tôi thoáng nghe thấy một đoạn Ava Gardner hát trong phim Showboat, rồi nàng tua qua vài bài nữa, để chọn một bài nhạc rock mà tôi không biết, rồi vặn to tiếng lên. Tôi chỉ còn nghe thấy loáng thoáng tiếng nhạc, nhưng tôi không để ý đến nó nữa. Tôi ngắm Julie gạt gù đầu sang hai bên, mắt nhắm lại. Ngay cả lúc này đây, trong nơi tăm tối nhất, lạ lùng nhất, bầu bạn với một kẻ rừng rợn nhất, âm nhạc vẫn khuấy động nàng và sức sống của nàng vẫn sục sôi. Tôi lại ngửi thấy mùi của nó, một luồng hơi trắng sáng rực tỏa ra từ bên dưới lớp máu đen sì của tôi. Và tôi không thể khiến mình bóp nghẹt sức sống ấy, cho dù là vì sự an toàn của Julie.

Tôi bị làm sao vậy? Tôi nhìn tay mình, nhìn lớp da xám xịt, lạnh nhất, cứng đờ, và tôi mơ nó lại hồng hào, ấm áp, mềm mại, có thể dẫn dắt, xây dựng, và vuốt ve. Tôi mơ những tế bào hoại tử của mình sẽ thức dậy khỏi cơn mê, nở ra và sáng rực lên sâu thẳm trong tôi như đèn Giáng sinh. Có phải tôi đã tưởng tượng ra những điều này, cũng hơi men bia không? Một thứ thuốc trấn an? Một ảo tưởng lạc quan? Dù sao thì tôi cũng cảm thấy đường thẳng tồn tại của tôi đã bị phá vỡ, tạo thành những núi đồi và thung lũng của nhịp tim.

“ANH PHẢI CUA NGỌT VÀO CHỨ. Cứ mỗi khi rẽ phải là anh lại suýt lao ra khỏi đường.”

Tôi vặn mạnh cái vô lăng mảnh bọc da và nhấn chân lên bàn đạp ga. Chiếc Mercedes chúi về phía trước, làm đầu chúng tôi giật ra đằng sau.

“Trời ạ, anh cứng chân quá. Đạp ga nhẹ hơn một chút được không?”

Chiếc xe giật cục dừng lại, nhưng tôi quên không nhấn chân côn, và xe chết máy. Julie đảo mắt, cố lấy giọng kiên nhẫn. “Được rồi, nhìn này.” Nàng khởi động lại xe, rồi ngồi dịch sang, vắt chân qua chân tôi, đặt bàn chân lên bàn chân tôi. Nhờ có nàng, tôi chuyển từ chân ga sang chân côn một cách trôi chảy, và chiếc xe lướt tới trước. “Làm như thế,” nàng nói và quay lại ghế của mình. Tôi phát ra một tiếng khò khè hài lòng.

Chúng tôi đang lái xe trên đường bằng, vòng đi vòng lại dưới ánh nắng chiều dịu nhẹ. Tóc chúng tôi bay tung trong gió. Trong giây phút ấy, trên chiếc xe Roadster '64 màu đỏ thắm này, với cô gái xinh đẹp này, tôi không thể không tưởng tượng mình đang sống những cuộc sống khác, nên thơ một cách cổ điển hơn. Tâm trí tôi bắt đầu lan man, và tôi đánh mất chút tập trung ít ỏi tôi có được. Chiếc xe lao ra khỏi đường bằng, sượt qua bộ giảm xóc của một chiếc xe thang, xô đẩy vòng tròn của nhà thờ Xương Khô. Cú va chạm khiến đầu chúng tôi đập sang bên, và tôi nghe thấy tiếng xương cổ hai đứa con tôi đang ngồi ở ghế sau gãy đánh rắc. Chúng rên rỉ phản đối và tôi suýt bảo chúng yên lặng. Tôi đã ngượng lắm rồi; không cần hai đứa thêm vào nữa.

Julie kiểm tra đầu xe bị méo và lắc đầu. “Chết tiệt thật, R. Cái xe đẹp thế này kia mà.”

Con trai tôi vụng về lao tới trước hông cản vai Julie một lần nữa, và tôi thò tay về phía tay đập cho nó một cái. Nó ngồi gục xuống ghế, hai tay khoanh lại, mặt sưng sía.

“Không được cản!” Julie quát nó trong khi vẫn tiếp tục xem xét hư hại trên chiếc xe.

Tôi không biết tại sao hôm nay tôi lại quyết định đưa hai đứa con theo trong buổi học lái xe. Julie đã cố dạy tôi từ mấy ngày nay rồi, và tự dưng hôm nay tôi bỗng cảm thấy một thôi thúc mơ hồ nào đó, muốn được làm bố. Được truyền kiến thức. Tôi biết làm như vậy là không an toàn. Hai đứa con tôi còn quá nhỏ để nhận ra giọng nói của Người Sống, chứ đừng nói gì đến việc thưởng thức âm thanh ấy như tôi, và tôi đã phải bôi lại lớp hóa trang ghê tởm của Julie mấy lần, nhưng khi ngồi gần, bản chất thật của nàng vẫn tỏa ra ngoài. Thỉnh thoảng hai đứa con tôi lại ngửi thấy mùi sự sống, và bản năng phát triển chậm chạp của chúng lại lên tiếng. Tôi cố kỷ luật chúng một cách âu yếm nhất.

Khi vòng xe lại để quay về nhà, tôi thấy một đoàn người đang ra khỏi cổng hành lý. Như một đám tang ngược đời, những Người chết nghiêm trang đi thành hàng một, lẻ rề từng bước tiến về phía nhà thờ. Một nhóm Xương Khô dẫn đầu đoàn người, đi một cách quả quyết hơn nhiều so với những kẻ vẫn còn da thịt. Trong số bọn tôi, chỉ có vài kẻ đó biết rõ chúng đang đi đâu và đang làm gì. Chúng không ngần ngại, chúng không dừng lại hay đi đường khác, và cơ thể chúng không còn phát triển hay thoái rữa nữa. Chúng sẽ không bao giờ thay đổi. Một trong số chúng nhìn thẳng vào tôi, và tôi chợt nhớ đến một bức tranh khắc từ thời Trung cổ mà tôi từng thấy, vẽ hình một cái xác thối đang nhăn răng cười với một trinh nữ mũm mĩm.

Quod tu es, ego fui, quod ego sum, tu eris.

Người đang thế nào thì ta cũng từng như vậy.

Ta đang thế nào thì người cũng sẽ như vậy.

Tôi rời mắt khỏi cái nhìn trống rỗng của bộ xương ấy. Khi chúng tôi lái xe dọc theo đoàn người, mấy người Da Thịt nhìn chúng tôi về sơ hờ, và tôi thấy vợ tôi đi cùng với họ. Cô ta đang đi bên một người đàn ông, nắm chặt tay hắn. Hai đứa con tôi nhìn thấy cô ta và đứng lên trên ghế sau, vừa vẫy tay vừa gầm gừ thật to. Julie nhìn theo và thấy vợ tôi vẫy tay chào lại chúng, Julie quay sang nhìn tôi. “Đó có phải là... vợ anh không?”

Tôi không trả lời. Tôi nhìn vợ tôi, chờ đợi một lời quả trách nào đó. Nhưng trong mắt cô ta gần như không có vẻ gì là nhận ra tôi. Cô ta nhìn chiếc xe. Cô ta nhìn tôi. Cô ta nhìn thẳng về phía trước và đi tiếp, tay trong tay với một người đàn ông khác.

“Đó có phải là vợ anh không?” Julie hỏi lại, gay gắt hơn. Tôi gật đầu. “Thế cái... gã đi cùng cô ấy là ai?” Tôi nhún vai. “Cô ấy đang bỏ bịch à?” Tôi lại nhún vai. “Anh không thấy... tức giận ư?”

Tôi nhún vai.

“Đừng có nhún vai nữa, đồ khốn! Tôi biết anh nói chuyện được mà; nói gì đó đi.”

Tôi nghĩ một lát. Vừa nhìn vợ tôi đi xa dần, tôi vừa đặt tay lên tim mình. “Chết.” Tôi chỉ tay về phía vợ tôi. “Chết.” Tôi đưa mắt nhìn vô định lên trời. “Muốn... thấy đau. Nhưng... không thấy.”

Julie nhìn tôi như đang đợi tôi nói gì thêm, và tôi tự hỏi không biết mình đã diễn đạt được gì bằng màn độc thoại ngập ngừng lăm bầm đó. Liệu những từ tôi thốt ra có đủ nghe không, hay chúng chỉ vang lên trong đầu tôi trong khi mọi người nhìn tôi chờ đợi? Tôi muốn thay thế dấu câu của mình. Tôi khao khát được dùng dấu chấm than, nhưng tôi lại đang chết chìm trong những dấu chấm lửng.

Julie nhìn tôi thêm một lát, rồi quay lại nhìn kính chắn gió và cảnh vật phía trước. Bên phải chúng tôi: những đường hầm lên máy bay trống rỗng, tối đen, trước kia đã đông nghịt những người lữ hành háo hức trên đường thăm thú thế giới, để mở rộng tầm mắt, để tìm kiếm tình yêu, danh vọng, và tiền tài. Bên trái chúng tôi: một chiếc máy bay Dreamliner cháy đen.

“Bạn trai tôi cũng từng không chung thủy với tôi.” Julie nói với cái kính chắn gió. “Hồi đang xây dựng trại mồ côi, bố anh ấy cho một cô gái ở nhờ, và một tối anh ấy và cô ta uống say đến quên trời quên đất, và chuyện cứ thế xảy ra thôi. Về cơ bản thì đó chỉ là một tai nạn, và anh ấy đã thú nhận với tôi một cách thành thực và cảm động nhất, thế có Chúa là anh ấy rất yêu tôi và sẽ làm tất cả để chứng tỏ với tôi, vân vân và vân vân, nhưng chẳng ích gì, tôi không ngừng nghĩ về chuyện ấy, day đi day lại trong đầu mình, và cứ thế nổi điên lên. Suốt mấy tuần liền đêm nào tôi cũng khóc. Tôi nghe đến mòn hết cả mấy bài hát buồn nhất mà tôi lưu trong máy ấy.” Nàng chậm chậm lắc đầu. Mắt nàng nhìn xa xăm. “Mọi thứ cứ... Đôi khi tôi cảm thấy mọi thứ quá khắc nghiệt. Khi chuyện đó xảy ra với Perry, tôi chỉ muốn được... giống như anh thôi.”

Tôi chăm chú nhìn nàng. Nàng đưa một ngón tay lên quần tóc. Tôi nhận ra những vết sẹo mờ trên cổ tay và cánh tay nàng, những đường thẳng quá đều đặn để có thể là do tai nạn. Nàng chớp chớp mắt và đột nhiên quay sang nhìn tôi, như thể tôi vừa đánh thức nàng dậy từ một giấc mơ. “Chẳng hiểu sao tôi lại kể cho anh nghe những chuyện này nữa,” nàng cúi đầu nói. “Thôi, hôm nay học thế là đủ rồi. Tôi thấy mệt.”

Không nói thêm một lời, tôi lái xe về nhà. Tôi nhấn phanh quá chậm và đỗ xe lại khi cái giảm xóc chỉ cách mũi một chiếc Miata có năm phân. Julie thở dài.

* * *

8. Chương 8

Tối hôm đó chúng tôi ngồi trong chiếc 747, xếp bằng ở giữa lối đi. Một đĩa mì xào Thái đã được quay trong lò vi sóng đặt trên sàn trước mặt Julie, đang nguội ngắt đi. Tôi im lặng nhìn nàng đẩy mì qua lại trên đĩa. Ngay cả khi nàng không nói gì hay không làm gì tôi vẫn ngấm nàng không chán mắt. Nàng nghiêng đầu, mắt nhìn vô định, rồi nàng mỉm cười và đổi tư thế. Những ý nghĩ của nàng hiển hiện rõ trên mặt như một thước phim được chiếu lên vậy.

“Trong này im lặng quá,” nàng nói rồi đứng dậy. Nàng lục lại đồng đĩa hát của tôi. “Sao toàn đĩa than thế? Anh không biết cách dùng iPod à?”

“Nghe... hay hơn.”

Nàng bật cười. “À, hóa ra anh theo chủ nghĩa thuần túy.”

Tôi đưa ngón tay quay vòng trong không trung. “Thật hơn. Sống động... hơn.”

Nàng gật đầu. “Phải, đúng vậy. Nhưng cũng rắc rối hơn nữa.” Nàng nhíu mày lặt lặt chòng đĩa. “Trong này chẳng có cái nào ra sau năm 1999 cả. Có phải đây là khi anh chết không?”

Tôi ngẫm nghĩ một lát, rồi nhún vai. Cũng có thể là thế, nhưng sự thực là tôi chẳng biết mình chết từ khi nào nữa. Người ta có thể đoán được ngày chết của tôi dựa vào độ phân hủy của cơ thể tôi, nhưng không phải ai cũng thối rữa với tốc độ như nhau. Một số người trong chúng tôi tươi rói suốt hàng năm trời như

mới được đưa đến nhà tang lễ, có người lại teo đi chỉ còn bộ xương chỉ trong vòng vài tháng, da thịt khô đét như bột biển mất nước. Tôi không biết vì sao lại có sự chênh lệch này. Có lẽ cơ thể chúng tôi cũng giống như trí não chúng tôi vậy. Một số người bỏ cuộc một cách dễ dàng, những người khác thì lại cố cầm cự.

Một khó khăn khác trong việc đoán tuổi của tôi: tôi không biết đang là năm bao nhiêu. Năm 1999 có thể đã là cả thập kỷ trước, hoặc mới là ngày hôm qua. Ta có thể suy ra được một dòng thời gian bằng cách quan sát những con phố đổ nát, những hạ tầng cơ sở sụp đổ, nhưng mọi nơi trên thế giới cũng phân hủy theo tốc độ riêng của chúng. Có những thành phố có thể bị nhầm với tàn tích từ thời Aztec, và có những thành phố mới chỉ bị bỏ hoang từ tuần trước, với những chiếc ti vi đầy tiếng nhiễu vẫn bật cả đêm và trứng trắng ở các quán cà phê mới bắt đầu lên mốc.

Chuyện xảy ra với thế giới này hết sức từ từ. Tôi không còn nhớ cụ thể nó là chuyện gì nữa, nhưng tôi vẫn còn chút ký ức mờ nhạt nhưng rất thật rằng mọi chuyện đã như thế nào. Nỗi sợ âm ỉ nhưng không bao giờ bùng lên cho tới khi chẳng còn gì để cho nó bùng lên nữa. Mỗi bước tiếp theo lại khiến chúng tôi bàng hoàng hơn. Rồi một ngày kia chúng tôi thức dậy và tất cả đã biết mất.

“Anh lại thế rồi kia,” Julie nói. “Lại nghĩ lan man. Tôi rất muốn biết anh đang nghĩ chuyện gì mà mặt đờ ra như thế.” Tôi nhún vai, và nàng thở ra một hơi bực dọc. “Lại nhún vai nữa rồi. Đừng nhún vai nữa, đồ hay nhún vai! Trả lời câu hỏi của tôi đi. Sao thị hiếu âm nhạc của anh lại chậm tiến thế?”

Tôi định nhún vai nhưng ngừng lại kịp, tuy hơi khó khăn. Làm sao tôi có thể tìm ra lời để giải thích với nàng đây? Cái chết hao mòn của Don Quixote. Dừng mọi sứ mệnh, từ bỏ mọi ham muốn, để làm quen và an bài với số phận không thể tránh khỏi của Người Chết.

“Chúng tôi không... nghĩ ra... những điều mới,” tôi bắt đầu, cố vượt qua cách nói rút gọn của mình. “Đôi khi... tôi vớ được... các thứ. Nhưng chúng tôi không... đi tìm.”

“Thế à,” Julie nói. “Thế thăm gồm nhĩ.” Nàng vẫn tiếp tục lật chồng đĩa của tôi, nhưng giọng nàng mỗi lúc một gay gắt. “Anh không nghĩ được điều gì mới ư? Anh không ‘đi tìm’ ư? Thế là thế nào? Anh không đi tìm cái gì? âm nhạc ư? âm nhạc chính là cuộc sống! Nó là tình cảm chuyển thành dạng vật chất – anh có thể chạm vào nó! Nó là năng lượng bên ngoài của linh hồn được hút ra và chuyển thành sóng âm cho tai anh. Anh định nói với tôi như thế là nhầm chán ư? Anh không có thời gian cho việc đó ư?”

Tôi không biết phải trả lời ra sao. Tôi chỉ biết cầu nguyện với bầu trời xám xịt đang há hoác miệng kia rằng Julie sẽ không bao giờ thay đổi. Rằng nàng sẽ không bao giờ thức dậy vào một ngày kia, già cỗi và khôn ngoan hơn.

“Nhưng dù sao thì ở đây cũng có vài đĩa hay đấy,” nàng nói, cơn giận dịu dần. “Rất hay là đằng khác. Đây, bật lại cái này đi. Frank không bao giờ làm ta thất vọng cả.” Nàng đặt một cái đĩa lên máy và quay lại với món mì xào. Bài “The Lady is a Tramp” vang vọng khắp khoang máy bay, và nàng nhoẻn miệng cười với tôi. “Bài hát chủ đề của tôi đấy,” nàng nói, và nhồi đầy mì vào miệng.

Bị thôi thúc bởi sự tò mò bệnh hoạn, tôi lấy một sợi mì trên đĩa của nàng nhai thử. Nó chẳng có vị gì cả. Giống như ăn thức ăn giả vờ hay nhai không khí vậy. Tôi quay đầu đi nhổ nó ra tay. Julie không để ý. Nàng lại như đang phiêu diêu đi một nơi khác, và tôi ngắm những màu sắc cùng hình ảnh trong bộ phim – ý nghĩ của nàng chấp chờn trên mặt nàng. Mấy phút sau, nàng nuốt miếng mì và ngược lên nhìn tôi.

“R này,” nàng nói với giọng hiếu kỳ bình thản. “Anh đã giết ai?”

Tôi sững người. Tiếng nhạc bay biến khỏi đầu tôi.

“Trong tòa nhà cao tầng ấy. Trước khi anh cứu tôi. Tôi đã nhìn thấy máu trên mặt anh. Là máu của ai thế?”

Tôi chỉ biết nhìn nàng. Sao nàng lại phải hỏi tôi câu ấy. Sao trí nhớ của nàng không mờ nhạt đi như trí nhớ của tôi. Tại sao nàng không thể sống với tôi một mình trong bóng tối, bơi trong vực thẳm của mọi ký ức đã bị xóa nhòa.

“Tôi chỉ cần biết đó là ai thôi.” Vẻ mặt nàng không để lộ điều gì. Mắt nàng nhìn thẳng vào mắt tôi, không chớp.

“Không ai cả,” tôi lầm bầm. “Một... gã nào đó.”

“Có một giả thiết nói rằng các anh ăn óc là vì các anh sẽ được sống qua cuộc đời của người đó. Có đúng không?”

Tôi nhún vai, cổ không co rúm người lại. Tôi cảm thấy như một đứa bé bị bắt quả tang vừa bôi bẩn lên tường. Hoặc là vừa giết hàng chục người.

“Đó là ai?” nàng gặng hỏi. “Anh không nhớ ư?”

Tôi định nói dối. Tôi còn nhớ một số khuôn mặt trong căn phòng ấy; tôi có thể đánh liều chọn bừa một ai đó, có thể là một tên lính mới mà nàng cũng không quen, và nàng sẽ cho qua, không bao giờ nhắc lại chuyện này nữa. Nhưng tôi không thể. Tôi không thể nói dối nàng cũng như không thể thốt ra sự thật khó nuốt. Tôi bị mắc kẹt.

Mắt Julie nhìn tôi suốt một phút đồng hồ như muốn xuyên thấu, rồi thôi. Nàng nhìn xuống lớp thảm cầu bẩn trên sàn máy bay. “Có phải là Berg không” nàng hỏi, khẽ đến nỗi nghe như nàng đang nói với chính mình. “Thằng nhóc mặt đầy trứng cá ấy? Tôi cá là Berg. Nó là thằng chó đểu. Nó gọi Nora là đồ con lai và suốt buổi thu gom hôm đó nó cứ nhìn mông tôi suốt. Mà tất nhiên Perry còn chẳng thèm nhận ra nữa. Nếu đúng là Berg thì tôi gần như lấy làm mừng vì anh đã xử nó.”

Tôi cố nhìn thẳng vào mắt nàng để hiểu xem sự đảo lộn này nghĩa là thế nào, nhưng giờ nàng lại tránh ánh mắt tôi. “Dù sao thì,” nàng nói, “dù ai giết Perry đi chẳng nữa... tôi cũng muốn anh biết là tôi không trách họ đâu.”

Tôi lại gồng người lên. “Không... ư?”

“Không. Ý tôi là, tôi nghĩ là tôi hiểu được. Các anh không có sự lựa chọn nào khác phải không? Và nói thật... tôi sẽ không cho ai biết điều này đâu, nhưng mà...” Nàng đảo đảo đĩa thức ăn. “Tôi gần như thấy nhẹ cả người vì cuối cùng nó cũng xảy ra.”

Tôi cau mày. “Gì cơ?”

“Cuối cùng thì tôi cũng thôi không phải sợ hãi nữa.”

“Perry... chết?”

Vừa thốt ra cái tên ấy, tôi lập tức thấy hối tiếc. Trên lưỡi tôi, từng âm trong cái tên đó đều có vị máu của gã.

Julie gạt đầu, mắt vẫn nhìn vào đĩa thức ăn. Khi lên tiếng giọng nàng nhỏ và dịu hẳn lại, tiếng nói của những kỷ ức không muốn bị khơi dậy nữa. “Có chuyện gì đó đã... xảy ra với anh ấy. Đúng hơn là rất nhiều chuyện. Có lẽ đã đến lúc anh ấy không thể chịu đựng thêm được nữa, thế nên anh ấy phải biến thành một người khác. Trước kia anh ấy là chàng trai thông minh, nồng nhiệt, rất kỳ cục, vui tính và đầy mơ mộng, thế rồi... bỗng dưng anh ấy từ bỏ hết mọi kế hoạch và tham gia vào đội An ninh... anh ấy thay đổi nhanh đến phát sợ. Anh ấy nói anh ấy làm tất cả là vì tôi, rằng đã đến lúc anh ấy phải trưởng thành và đối mặt với thực tế, phải tỏ ra có trách nhiệm, đại loại thế. Nhưng tất cả những gì tôi yêu ở anh ấy – tất cả những gì thuộc về bản chất trước kia của anh ấy – đều bắt đầu thối nát. Nói tóm lại là anh ấy đã bỏ cuộc. Từ bỏ cuộc sống. Cái chết thực sự chỉ là bước logic tiếp theo mà thôi.” Nàng đẩy đĩa mì sang bên. “Chúng tôi rất hay nói về cái chết. Chính anh ấy liên tục nhắc đến. Thỉnh thoảng có lúc đang âu yếm nhau anh ấy tự nhiên dừng lại và nói, ‘Julie này, em nghĩ tuổi thọ trung bình bây giờ là bao nhiêu nhỉ?’ Hoặc là, ‘Julie này, khi anh chết liệu em có chặt đầu anh không?’ Lãng mạn quá phải không?”

Nàng nhìn qua cửa sổ máy bay, ngắm rặng núi ở đằng xa. “Tôi đã cố làm anh ấy bình thường lại. Cố hết sức để giữ anh ấy ở đây, nhưng trong mấy năm vừa rồi thì ai cũng thấy đấy. Anh ấy đã... đi rồi. Tôi không biết là nếu Chúa cứu thế hay vua Arthur sống lại để giải nguy cho cả thế giới thì liệu anh ấy có quay lại được không. Chứ tôi thì chắc chắn là không đủ sức.” Nàng nhìn tôi. “Nhưng liệu anh ấy có quay lại nữa không? Thành một người như các anh ấy?”

Tôi cup mắt xuống, vẫn nhớ rõ mồn một vị óc mềm ngọt của gã. Tôi lắc đầu.

Nàng im lặng hồi lâu. “Không phải là tôi không buồn vì anh ấy chết. Tôi buồn chứ, tôi...” Giọng nàng hơi run run. Nàng ngừng lại và hắng giọng. “Tôi thực lòng thấy buồn. Nhưng anh ấy muốn chết. Tôi biết là anh ấy muốn thế.” Một giọt nước mắt trào ra, làm nàng có vẻ giạt mình. Nàng gạt nó đi như gạt một con muỗi.

Tôi đứng dậy, cầm đĩa thức ăn của nàng bỏ vào thùng rác. Khi tôi ngồi xuống thì mắt nàng đã khô nhưng vẫn còn đỏ. Nàng sụt sịt mũi và yếu ớt mỉm cười với tôi. “Có lẽ tôi đã nói xấu Perry nhiều quá, nhưng tôi cũng chẳng phải là người vui vẻ lạc quan gì cho cam, anh biết không? Tôi cũng tan tác lắm. Chỉ khác là tôi... vẫn còn sống thôi. Như một vụ tai nạn đang tiếp diễn.” Nàng cất một tiếng cười ngắn, khùng khục. “Kỳ cục thật, tôi chưa bao giờ nói những chuyện này với bất kỳ ai, nhưng anh thì... ý tôi là anh im lặng quá, anh cứ ngồi đó lắng nghe, giống như là nói chuyện với...” Nụ cười của nàng tan biến và nàng lại có vẻ tư lự hồi lâu. Khi nàng lại lên tiếng, giọng nàng trở nên thận trọng nhưng dứt khoát hơn, và mắt nàng nhìn khắp cabin, xem xét từng cái đinh tán trên cửa sổ và những nhãn cảnh báo. “Hồi còn nhỏ tôi từng dùng ma túy. Bắt đầu lúc mười hai tuổi, và tôi đã thử gần như đủ mọi thứ. Giờ khi có dịp tôi vẫn uống rượu và hút cần sa. Thậm chí hồi mười ba tuổi có lần tôi từng ngủ với một gã để lấy tiền. Không phải vì tôi cần tiền – ngay từ hồi ấy tiền đã chẳng còn giá trị gì nữa. Chỉ vì đó là một việc khủng khiếp, và hình như tôi thấy tôi đáng bị như vậy.” Nàng nhìn xuống cổ tay, nhìn những vết sẹo mờ như dấu vào cửa của một buổi ca nhạc khủng khiếp nào đó. “Tất cả những điều tệ hại mà người ta tự làm với chính mình... có thể chỉ cùng là một điều thôi, anh biết không? Một cách để nhấn chìm giọng nói của mình. Để giết ký ức của mình mà không phải tự giết mình.”

Một quãng dài im lặng. Mắt nàng đưa khắp sàn, trong khi mắt tôi không rời mắt nàng, chờ đợi nàng trở lại. Nàng hít một hơi thật sâu, nhìn tôi, và khẽ nhún vai. “Nhún vai,” nàng nói nhỏ, rồi cố nặn ra một nụ cười.

Tôi chậm rãi đứng lên đi ra chỗ máy quay đĩa. Tôi chọn một trong những cái đĩa yêu thích của mình, một cái đĩa vô danh tập hợp các bài hát của Sinatra từ nhiều album khác nhau. Tôi cũng không biết sao tôi lại thích nó đến thế. Có lần tôi đã ngồi suốt ba ngày trời trước máy hát chỉ để ngắm chiếc đĩa quay. Tôi biết từng đường rãnh trên chiếc đĩa này còn rõ hơn những đường rãnh trên lòng bàn tay tôi. Người ta thường nói âm nhạc là một cách truyền đạt tuyệt vời; tôi tự hỏi không biết điều đó có còn đúng nữa không trong cái thế giới ít người sống nhiều hơn người chết này. Tôi đặt đĩa lên, và khi nhạc cất lên tôi bắt đầu dịch chuyển cái kim, nhảy qua từng đoạn nhạc, từng bài hát, nhảy quanh từng vòng đĩa để tìm những lời tôi muốn đưa vào trong không khí. Từng lời hát vang lên lỗi điệu, lỗi nhạc, điểm thêm những tiếng xòen xọet như xé vải, nhưng ý nghĩa thì không chệch vào đâu được. Cho dù tôi có cách diễn đạt của một người nhà Kennedy đi chăng nữa thì giọng nam trung êm ái của Frank cũng nói được những điều tôi muốn nói giỏi hơn chất giọng khàn đục của tôi nhiều. Tôi đứng bên cái đĩa hát, cắt dán tiếng nói lòng tôi thành một bức tranh trong không gian.

Tôi không quan tâm nếu em bị gọi là-xoẹt-khi mọi người nói rằng em là-xoẹt-phép phù thủy xấu xa-xoẹt-đừng thay đổi với tôi dù chỉ là một sợi tóc, nếu em-xoẹt-vì em rất tuyệt vời-xoẹt-chỉ em đúng như thế này-xoẹt-em rất tuyệt vời... tuyệt vời... thế thôi...

Tôi để cái đĩa hát chơi bình thường cho đến hết và ngồi xuống trước mặt Julie. Nàng nhìn tôi chăm chú bằng cặp mắt ướt lệ, đỏ hoe. Tôi áp tay vào ngực nàng, cảm nhận tiếng đập nhẹ nhàng bên trong. Một chất giọng nhỏ xíu nói bằng mật mã.

Julie sụt sịt. Nàng quẹt một ngón tay qua mũi. “Anh là cái gì?” nàng hỏi tôi lần thứ hai.

Tôi thoáng mỉm cười. Rồi tôi đứng lên ra khỏi máy bay, để câu hỏi của nàng đọng lại đó mà vẫn không có câu trả lời. Trong lòng bàn tay mình tôi cảm thấy nhịp tim nàng vọng về, thay thế nhịp tim thiếu vắng của tôi.

* * *

9. Chương 9

Đêm đó, khi nằm trên sàn Cổng 12, tôi ngủ thiếp đi. Giấc ngủ mới này tất nhiên cũng khác biệt. Cơ thể chúng tôi không thấy “mệt”, chúng tôi không cần “nghỉ”. Nhưng đôi khi, sau nhiều ngày hay nhiều tuần thức chong chong, đầu óc chúng tôi không thể chịu nổi nữa, và chúng tôi quy ngã. Chúng tôi tự cho phép mình chết đi, ngừng hoạt động, không còn một suy nghĩ gì nữa trong nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tuần. Đủ lâu để thu thập lại những electron trong bản chất của chúng tôi, để giữ cho chúng tôi nguyên vẹn thêm chút nữa. Giấc ngủ ấy chẳng có gì là dễ chịu hay êm đềm; nó đáng ghét và đầy miễn cưỡng, như một lá phổi nhân tạo cho cái vỏ khô khè của tâm hồn chúng tôi. Nhưng đêm nay, một điều khác lạ đã xảy ra.

Tôi nằm mơ.

Mờ ảo, nhạt nhòa, nhuộm một màu vàng đục như phim cũ hàng thế kỷ, những cảnh tượng trong cuộc đời trước kia của tôi lập lòe trong khoảng trống của giấc ngủ. Những dáng người vô định bước qua những cánh cửa đang tan chảy để đi vào những căn buồng tắm tối. Nhiều giọng nói luồn lách qua đầu tôi, trầm và lè nhè như những tên khổng lồ say rượu. Tôi chơi những môn thể thao không rõ rệt, tôi xem những bộ phim không đầu không cuối, tôi cười nói với những hình thù không tên tuổi. Giữa những bức ảnh thoáng qua của một cuộc sống chưa từng được ai xem xét, tôi thoáng nhìn thấy một thú vui, một điều gì đó mà xưa kia tôi đã say mê theo đuổi để rồi bị đem hiển lên bàn thờ đẫm máu của tính thực tế. Guitar ư? Khiêu vũ? Chơi xe địa hình? Cho dù là gì đi chăng nữa thì nó cũng không xuyên qua được lớp màn khói dày đặc bao phủ trí nhớ của tôi. Tất cả vẫn tối đen. Trống trơn. Vô danh.

Tôi đã bắt đầu tự hỏi mình từ đâu đến. Con người tôi hiện nay, cái kẻ ăn xin lúng túng vụng về này... có phải tôi đã xây dựng từ nền tảng cuộc sống cũ của mình, hay tôi đã đội mồ sống dậy như một tờ giấy trắng? Bao nhiêu phần trong con người tôi là được thừa hưởng lại, và bao nhiêu phần là do tôi tự tạo ra? Các câu hỏi trước kia vốn chỉ là những ý nghĩ vớ vẩn giờ bỗng trở nên cấp bách đến lạ lùng. Liệu tôi có cội rễ gắn kết chắc chắn với con người tôi trước kia không? Hay là tôi có quyền chọn lựa thay đổi.

Tôi thức giấc và nhìn đắm đắm lên trần nhà cao vút. Những ký ức kia, vốn đã trống rỗng, giờ liền tan biến hoàn toàn. Trời vẫn còn tối, và tôi có thể nghe thấy tiếng vợ tôi hú hí với gã nhân tình mới đằng sau cánh cửa buồng nhân viên gần đó. Tôi cố lờ họ đi. Hôm nay tôi đã tình cờ bắt quả tang họ một lần rồi. Họ trần truồng nằm đó, vụng về áp người vào nhau, găm ghè sờ soạng da thịt xám ngoét của nhau. Hấn cù rữ. Cô ta khô khốc. Họ nhìn nhau với vẻ bối rối, như thể một sức mạnh vô hình nào đó đã đẩy họ vào đồng tay chân ướt át rồi rấm rây này. Mất họ như đang hỏi, “Mày là đứa quái nào?” trong khi họ giật đùng đùng như những con rối làm bằng thịt.

Họ không dừng lại hay thậm chí chẳng có phản ứng gì khi thấy tôi đứng đó. Họ chỉ nhìn tôi rồi tiếp tục cộ người vào nhau. Tôi gật đầu, rồi quay về Cổng 12, và đó chính là sức nặng cuối cùng đánh cho tâm trí tôi thành què quặt. Tôi quy xuống sàn và ngủ.

Tôi không biết sao bỗng chồn xức động thế mà chỉ sau vài giờ mình lại đã thức dậy rồi. Tôi vẫn còn cảm nhận được sức nặng của bao nhiêu ý nghĩ dồn nén trên bộ não yếu ớt của mình, nhưng tôi không nghĩ mình còn ngủ thêm được nữa. Có tiếng gì vo ve vù vù trong đầu tôi, làm tôi tỉnh như sáo. Tôi lần tay tìm thứ duy nhất có thể giúp được trong những lúc như thế này. Tôi cho tay vào túi và lấy ra mẩu óc cuối cùng.

Khi sức sống còn sót lại mờ dần khỏi não, những thứ linh tinh vô ích thường biến mất đầu tiên. Lời thoại từ các bộ phim, nhạc quảng cáo trên đài, tin lá cải về người nổi tiếng và khẩu hiệu chính trị, tất cả sẽ tan biến, chỉ để lại những ký ức rõ rệt, sâu sắc nhất. Khi bộ não chết đi, sự sống trong nó trở nên rõ ràng, cô đọng hơn. Nó đậm đà hơn theo thời gian, như một loại rượu vang thượng hạng vậy.

Mẩu óc trong tay tôi đã hơi khô, chuyển sang màu nâu nâu xám xám. Nó sắp hỏng rồi. Nếu tôi còn kiếm được thêm vài phút nữa từ ký ức của Perry thì cũng còn là may, nhưng đó sẽ là những phút rực rỡ sống còn biết nhường nào. Nhắm mắt lại, tôi bỏ nó vào miệng và vừa nhai vừa nghĩ, Đừng bỏ tôi vội, Perry. Chỉ một lát nữa thôi. Thêm một chút nữa thôi. Xin làm ơn.

* * *

Tôi lao ra khỏi đường hầm tối nghẹt, rơi vào một vùng đầy ánh sáng và âm thanh. Một làn không khí mới bao bọc lấy tôi, khô và lạnh, trong khi họ lau nốt dấu vết cuối cùng của quê hương trên da tôi. Tôi thấy

đau nhói khi họ cắt một cái gì đó, và đột nhiên tôi thấy mình nhỏ bé hẳn. Tôi không còn là ai khác ngoài chính mình, bé nhỏ, yếu ớt, và cô đơn vô cùng. Tôi được nhắc lên và chuyển qua những tầng cao vời vợi, qua những vực thẳm toang hoác, và được đưa cho Mẹ. Mẹ ôm lấy tôi, to lớn hơn và mềm mại hơn nhiều so với những gì tôi đã tưởng tượng khi còn ở trong, và tôi cố mở mắt ra. Tôi nhìn thấy Mẹ. Mẹ thật vĩ đại, như cả vũ trụ, Mẹ là toàn bộ thế giới. Thế giới mỉm cười với tôi, và khi Mẹ lên tiếng, đó là giọng nói của Chúa, mệnh mệnh vang vọng đầy ý nghĩa, nhưng toàn những từ ngữ mà tôi không thể hiểu nổi, ong ong trong cái đầu trống rỗng của tôi.

Mẹ nói...

* * *

Tôi đang ở trong một căn buồng tối tăm, xiêu vẹo, tìm nhặt các vật liệu y tế cho vào hộp. Đi cùng tôi trong buổi thu gom này là một đám nhỏ dân thường, tất cả đều được Đại tá Rosso đích thân chọn, trừ một người. Một người đã tự xưng phong. Một người đã nhìn thấy ánh mắt tôi và lo lắng. Một người muốn cứu tôi.

“Anh có nghe thấy không?” Julie nói và nhìn quanh.

“Không,” tôi đáp ngay, tay vẫn tiếp tục xếp đồ.

“Tớ thì có,” Nora bảo, gạt mớ tóc xoăn tít ra khỏi mắt. “Pear này, có khi bọn mình nên...”

“Bọn mình vẫn ổn. Chúng ta đã xem xét kỹ nơi này, nó an toàn mà. Cứ làm việc đi.”

Họ không ngừng quan sát tôi, căng thẳng như các hộ lý trong bệnh viện, lúc nào cũng sẵn sàng can thiệp. Việc ấy chẳng thay đổi được gì. Tôi sẽ không khiến họ lâm nguy nhưng tôi vẫn sẽ tìm ra cách. Khi chỉ còn một mình, khi không ai để ý, tôi sẽ làm điều đó. Tôi sẽ khiến nó xảy ra. Họ vẫn luôn cố gắng nhưng tình cảm đẹp đẽ của họ chỉ làm tôi thêm quyết tâm mà thôi. Sao họ không hiểu là đã quá muộn rồi?

Một tiếng động. Giờ thì tôi cũng nghe thấy nó. Tiếng bước chân rầm rầm trên cầu thang, tiếng rên rỉ đồng thanh. Tại Julie thính hơn tai tôi nhiều đến thế ư, hay tôi đã ngừng lắng nghe? Tôi cảm khẩu súng trường lên và quay lại...

Không, tôi buột miệng kêu lên giữa chừng. Không phải cái này. Tôi không muốn thấy điều này.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, tất cả ngưng lại. Perry ngẩng lên nhìn tôi, giọng nói vang vọng từ trên trời xuống. “Đây là ký ức của ta cơ mà, nhớ không? Ở đây mi chỉ là khách. Nếu mi không muốn thấy nữa thì nhớ nó ra đi.”

Tôi choáng váng. Ký ức không còn đi theo kịch bản định sẵn. Có phải tôi đang nói chuyện với chính bộ óc mà tôi đang tiêu hóa không? Tôi không biết có bao nhiêu phần là Perry thực sự và bao nhiêu là do tôi tưởng tượng ra, nhưng tôi đã bị cuốn theo.

Chúng ta phải nhìn thấy cuộc đời của cậu mới đúng! Tôi hét lên với gã. Không phải là cái này! Tại sao cậu lại muốn ý nghĩ cuối cùng của mình là ký ức về cái chết nhơ nhuốc, vô nghĩa của cậu?

“Mi nghĩ cái chết là vô nghĩa ư?” gã vặc lại, nấp một băng đạn vào súng. Julie và những người khác đứng tại chỗ chờ đợi như những đạo cụ trên phông màn, tựa quây về sốt ruột. “Lẽ nào mi không muốn nhớ lại cái chết của mi, nếu mi có thể? Nếu không thì làm sao mi dựa vào đó để biến mình thành cái mới được?”

Cái mới ư?

“Tất nhiên rồi, đồ thầy ma ngu ngốc.” Gã ghé mắt vào ống ngắm và chậm rãi quét khẩu súng dọc căn phòng, dừng lại ở Berg một lát. “Có hàng ngàn kiểu cuộc sống và cái chết khác nhau trong phạm vi siêu hình, chưa nói đến phạm vi ẩn dụ nữa. Mi không muốn cả đời làm người chết chứ?”

Ồ, không...

“Nếu thế thì hãy thư giãn đi, và để ta làm điều ta cần phải làm.”

Tôi nuốt trôi cục nghẹn trong cổ, và nói, Được thôi...

* * *

... cầm khẩu súng trường lên và quay lại, đúng lúc tiếng chân bước rầm rập lên đến đúng tầng của chúng tôi. Cửa bật mở và chúng lao vào giữa những tiếng gào thét. Chúng tôi bắn, bắn, bắn mãi, nhưng bọn chúng quá đông và quá nhanh. Tôi khom người bên Julie, cố hết sức che chắn cho nàng.

Không. Lạy Chúa. Đây không phải điều tôi muốn.

Một tên cao gầy đột nhiên xuất hiện sau lưng tôi, túm lấy chân tôi. Tôi ngã xuống, đập đầu vào bàn, và màu đỏ rực tóe lên trong mắt tôi. Thế là hết, nhưng khi màu đỏ chuyển sang đen, tôi vẫn cho phép mình hét lên một tiếng sung sướng, một cơn cực khoái ích kỷ cuối cùng trước khi tôi ngủ say vĩnh viễn:

Cuối cùng. Cuối cùng thì nó cũng xảy ra!

Và rồi...

* * *

“Perry.” Có ai chọc chọc vào sườn tôi. “Perry!”

“Gi?”

“Đừng có ngủ quên đấy nhé.”

Tôi mở mắt ra. Mặt trời rơi xuống mi mắt nhắm chặt của tôi suốt một giờ đồng hồ đã khiến mọi màu sắc xung quanh ngả sang màu xám xanh, như một tấm áp phích phim cũ treo trong một cửa hàng cho thuê phim đang chết dần chết mòn. Tôi quay đầu nhìn nàng. Nàng cười tinh nghịch và lại chọc tôi cái nữa. “Thôi chẳng sao. Anh cứ ngủ đi.”

Đằng sau khuôn mặt nàng, tôi thấy những cây cột trắng cao vọi vọi đỡ vòm mái sân vận động, và sau đó nữa là bầu trời xanh thăm thẳm. Tôi từ từ chuyển mắt mình từ mặt nàng sang bầu trời, để mặt nàng mờ thành một đám mây màu hồng vàng, rồi lại nhìn vào mặt nàng.

“Gi thế?” nàng hỏi.

“Nói cho anh nghe một điều gì lạc quan đi.”

“Lạc quan kiểu gì ?”

Tôi ngồi dậy, vòng tay ôm đầu gối. Tôi nhìn thành phố xung quanh, nhìn những tòa nhà đang sụp đổ, những con phố trống trải, cùng bầu trời cô độc, sạch trong, xanh biếc và im lặng như tờ khi thiếu đi những chiếc máy bay vạch nên các nét trắng.

“Nói với anh rằng đây không phải là tận thế.”

Nàng nằm đó một lát, ngược lên nhìn bầu trời. Rồi nàng ngồi dậy kéo một chiếc tai nghe ra khỏi mớ tóc vàng rối bù. Nàng nhẹ nhàng nhét nó vào tai tôi.

Tiếng guitar bập bùng luyến láy, rồi giàn nhạc giao hưởng dồn lên, tiếng dàn đồng ca ngân vang, và giọng hát mệt mỏi, run run của John Lennon cất lên về tình yêu vô tận bất tử. Tất cả những người chơi bản nhạc này bao giờ đều đã thành xương khô trong mộ, nhưng họ vẫn đang ở đây, tạo cảm hứng cho tôi, mời mọc tôi, lôi kéo tôi. Đoạn nhạc cuối cùng khiến có gì đó vỡ vụn trong tôi, và mắt tôi trào lệ. Sự thật huy hoàng và lời nói dối không thể tránh khỏi, đang ở bên nhau giống như tôi và Julie. Tôi có thể có cả hai không? Liệu tôi có thể sống sót trong thế giới bị nguyên rửa này và vẫn yêu Julie, người có giấc mơ vượt xa hơn cả nó? Ít nhất là trong lúc này, khi nối liền với tâm trí nàng bởi sợi dây trắng giữa tai chúng tôi, tôi cảm thấy mình có thể.

Không gì có thể thay đổi được thế giới của tôi, Lennon hát đi hát lại. Không gì có thể thay đổi được thế giới của tôi.

Julie hát một khúc nhạc cao vút, và tôi khẽ hát theo bằng giọng trầm hơn. Đây, trên mái nhà trắng nóng bỏng che chắn tiền đồn cuối cùng của nhân loại, chúng tôi nhìn ra một thế giới đang bị thay đổi đến chóng mặt, thay đổi không sao còn cứu vãn được nữa, và chúng tôi hát:

Không gì có thể thay đổi được thế giới của tôi. Không gì có thể thay đổi được thế giới của tôi.

* * *

10. Chương 10

Tôi lại đang nhìn lên trần sân bay. Tôi bỏ mẩu óc cuối cùng của Perry vào miệng nhai, nhưng chẳng có gì xảy ra. Tôi nhổ nó ra như nhổ một miếng gân dai nhách. Câu chuyện đã chấm dứt. Cuộc sống ấy đã kết thúc.

Mắt tôi lại cay sè, muốn ứa những giọt nước mắt mà tuyến lệ tôi không còn sản sinh ra được nữa. Tôi thấy như mình vừa mất đi một người thân. Một người anh em. Một người anh em sinh đôi. Giờ linh hồn gã đang ở đâu? Tôi có phải là kiếp sau của Perry Kelvin không?

Cuối cùng thì tôi cũng chìm trở lại trong giấc ngủ. Tôi đang ở trong bóng tối. Những phân tử trí não tôi vẫn còn bay tứ tán, và tôi trôi nổi qua vùng bóng tối đặc quánh, cố gom chúng lại như bắt đom đóm. Mỗi lần đi ngủ là tôi lại biết mình có thể sẽ không bao giờ thức dậy được nữa. Ai dám mong đợi điều đó? Ta bỏ trí não nhỏ nhoi yếu ớt của mình vào một cái giếng không đáy, bắt treo ngón tay cầu may mà hy vọng rằng khi ta kéo sợi dây câu mảnh dẻ để đem nó lên, nó vẫn chưa bị cắn nát bởi những con quái vật không tên bên dưới. Hy vọng rằng ta có thể kéo lên được một thứ gì đó. Có lẽ vì thế mà mỗi tháng tôi chỉ ngủ được một vài tiếng. Tôi không muốn chết lần nữa. Gần đây điều này ngày càng trở nên rõ rệt hơn, một mong muốn sâu sắc và cụ thể đến nỗi tôi hầu như không thể tin nổi nó là của mình: tôi không muốn chết. Tôi không muốn biến mất. Tôi muốn được ở lại.

TÔI BỊ ĐÁNH THỨC BỞI MỘT TIẾNG HÉT.

Tôi mở choàng mắt và nhổ mấy con bọ đã bay vào mồm. Tôi lão đảo ngồi lên. Tiếng thét vọng lại từ đằng xa nhưng không phải từ khu Trường học. Tiếng hét này không có vẻ ai oán hoảng hốt của những tử thi vẫn còn thở của Trường. Tôi nhận ra một thoáng ngang ngạnh trong những tiếng hét ấy, thoáng chút hy vọng không hề nao núng trong cảnh vô vọng không thể phủ nhận được. Tôi chồm dậy và chạy nhanh hơn bất kỳ Xác Sống nào từ trước đến nay.

Lần theo tiếng hét, tôi tìm thấy Julie ở cổng Đi. Nàng đã bị dồn vào một góc, vây quanh là sáu Người Chết đang nhò dãi. Họ sấn gần vào nàng, chỉ hơi lùi lại mỗi lần nàng hươ chiếc máy xén đang bốc khói, nhưng vẫn đều đặn tiến đến. Tôi lao vào họ từ đằng sau, phá vỡ vòng tròn khép chặt ấy, đẩy họ ra như những con ky bowling. Người đứng gần Julie nhất bị tôi đâm mạnh đến nỗi xương tay tôi nát như vụn vỏ sò. Mặt hắn sụp võ và hắn gục xuống. Kế gần thứ hai thì tôi xô vào tường, rồi túm lấy đầu đập lên nền bê tông cho đến khi não hắn bục ra và hắn cũng gục xuống. Một tên túm lấy tôi từ phía sau và cắn một miếng vào sườn tôi. Tôi vòng tay lại, giật cánh tay thối rữa của hắn ra và vùng nó đập vào hắn như Babe Ruth[1]. Đầu hắn quay quanh cổ đúng ba trăm sáu mươi độ, rồi ngoẹo sang bên, rách toạc, và rơi xuống. Tôi đứng chắn trước Julie, giơ cao cánh tay gân cốt ấy, và đám Người Chết thôi không tiếng lên nữa.

[1] Babe Ruth (1895-1948): một cầu thủ bóng chày nổi tiếng người Mỹ.

“Julie!” tôi gầm gừ với họ trong lúc chỉ vào nàng. “Julie!”

Họ nhìn tôi chằm chằm. Người họ lão đảo tới lui.

“Julie!” tôi nhắc lại, không biết phải nói như thế nào. Tôi đến gần nàng và áp tay vào chỗ tim nàng. Tôi ném cây gậy làm bằng cánh tay xuống và đặt tay kia lên tim mình. “Julie.”

Cả phòng im lặng như tờ, chỉ còn tiếng rì rì của chiếc máy xén trong tay Julie. Không khí nồng nặc mùi xăng ổn định, như mùi mơ thối, và tôi nhận thấy vài xác chết cụt đầu mà tôi không hề động đến đang nằm dưới chân nàng. Giỏi lắm, Julie, tôi thầm nghĩ với một nụ cười phảng phất. Vừa là một quý cô vừa là một học giả.

“Cái... chó chết gì thế này!” một giọng trầm đục gầm lên sau lưng tôi.

Một dáng người to cao từ dưới sàn đứng dậy. Đó là người đầu tiên tôi tấn công, người bị tôi đâm vào mặt. Chính là M. Trong lúc sôi máu, tôi còn chẳng nhận ra anh. Giờ, với gò má bị lõm sâu vào trong mặt, trông anh còn khó nhận ra hơn. Anh trừng mắt nhìn tôi và xoa xoa mặt. “Làm... cái gì, mày...” Anh ngừng lại, lúng túng không tìm được cả những từ đơn giản nhất.

“Julie,” tôi nhắc lại một lần nữa, như thể đó là lời tranh cãi không sao bác bỏ được. Và theo một cách nào đó thì đúng vậy thật. Cái từ duy nhất đó, một cái tên toàn vẹn. Hiệu quả nó gây ra giống như khi giơ lên một chiếc điện thoại di động sáng ngời đang hoạt động lên trước mặt một đám người tiền sử vậy. Tất cả những Người Chết khác nhìn Julie, im bật, chỉ trừ có M. Anh chẳng hiểu ra sao, và rất lấy làm tức tối.

“Người Sống!” anh lúng búng. “Ấn!”

Tôi lắc đầu. “Không.”

“Ấn!”

“Không!”

“Ấn, đồ chó...”

“Này!”

Ấm và tôi cùng quay lại. Julie đã bước ra từ sau lưng tôi. Nàng nhìn âm vẻ thách thức và giật dây cho cái mày rở lên. “Xéo đi,” nàng nói. Nàng quàng tay qua khuỷu tay tôi, và tôi thấy một luồng hơi ấm truyền ra từ tay nàng.

Ấm nhìn nàng, rồi nhìn tôi, rồi lại nhìn nàng, rồi lại nhìn tôi. Về mặt nhãn nhó cổ hữu của anh khó đâm đâm. Chúng tôi đang ở thế cân bằng, nhưng trước khi tình huống này kịp trở nên căng thẳng hơn thì sự im lặng bỗng bị phá vỡ bởi một tiếng gào vang vọng, như một tiếng còi không người thổi, nghe rợn người.

Tất cả chúng tôi quay về phía thang cuốn. Những bộ xương gân guốc ngả vàng đang từ từ đi từ tầng dưới lên. Một hội đồng Xương Khô xuất hiện từ cầu thang và tiến về phía tôi cùng Julie. Chúng dừng lại trước mặt chúng tôi rồi dần ra thành một hàng. Julie lùi lại một chút, về hiên ngang của nàng xẹp đi dưới cái nhìn bắn ra từ hốc mắt đen sì của chúng. Nàng siết chặt tay tôi hơn.

Một trong số bọn chúng tiến lên và dừng lại trước mặt tôi, cách tôi chỉ vài phân. Không hơi thở nào thoát ra từ cái miệng trống rỗng ấy, nhưng tôi nghe thấy một tiếng ro ro khe khẽ phát ra từ những khúc xương của nó. Tôi không có tiếng vang ấy, cả âm hay bất kỳ Người Chết còn da thịt nào cũng không, và tôi bắt đầu tự hỏi những sinh vật khô đét này thực ra là cái gì. Tôi không thể tin vào bất kỳ tà phép hay bất kỳ virus được tạo ra trong phòng thí nghiệm nào nữa. Đây là một cái gì khác sâu sa hơn, đen tối hơn. Nó đến từ vũ trụ, từ các vì sao, hoặc từ bóng đen vô định đằng sau các vì sao. Nó là bóng tối trong tầng hầm bị bịt kín của Chúa.

Con quỷ ấy và tôi đứng đầu nhẵn, chân chạm chân, mắt nhìn vào hốc mắt. Tôi không chớp mắt, còn nó thì có muốn cũng chẳng thể. Tôi cảm thấy như hàng giờ đồng hồ đã trôi qua. Rồi nó làm một điều khiến sự hiện diện của nó có phần bớt khủng khiếp hơn. Nó dùng những ngón tay nhọn hoắt giơ một xấp ảnh chụp lấy ngay và bắt đầu đưa từng cái một cho tôi. Tôi chợt nhớ đến một ông cụ tự hào khoe ảnh cháu mình, nhưng nụ cười nhăn nhó của bộ xương kia chẳng giống một người ông chút nào, và những bức ảnh thì cũng chẳng lấy gì làm ấm cúng.

Ảnh không chuyên, chụp một trận chiến nào đó. Binh lính đứng thành hàng bắn tên lửa vào ổ của chúng tôi, súng trường nhanh gọn tiêu diệt chúng tôi, một hai ba. Người dân thường tay cầm mã tấu và cửa xích chém chúng tôi như chặt dây nấm xôi dại, làm máu chúng tôi bắn đen sì cả ống kính. Những đồng thầy ma khổng lồ bị rưới xăng và đốt cháy.

Khói. Máu. Những bức ảnh gia đình từ chuyến du ngoạn xuống Địa Ngục của chúng tôi.

Nhưng dù những bức ảnh ấy có đáng sợ đến đâu thì tôi cũng đã nhìn thấy chúng từ trước rồi. Tôi đã chứng kiến bọn Xương Khô khoe chúng hàng chục lần, chủ yếu là với đám trẻ con. Chúng đi lang thang quanh sân bay, máy ảnh lủng lẳng trên đầu sổng cổ, thỉnh thoảng bám theo chúng tôi trong những chuyến đi săn, lùi lại phía sau để ghi lại những cảnh đổ máu, và tôi luôn tự hỏi chúng làm thế vì mục đích gì. Chủ đề của

chúng không bao giờ thay đổi: thây ma. Trận chiến. Những Xác Sống mới chuyển. Và bản thân chúng nữa. Phòng họp của chúng dán đầy những bức ảnh này từ tường đến trần, và thỉnh thoảng chúng lại lôi một Xác Sống trẻ tuổi nào đó vào trong, bắt nó đứng đó hàng giờ, thậm chí là hàng bao nhiêu ngày, để im lặng chiêm ngưỡng tuyệt tác của chúng.

Giờ thì bộ xương này, giống hệt những bộ xương kia, đang đưa các bức ảnh cho tôi một cách chậm rãi và lịch sự, tự tin nghĩ rằng những bức ảnh đã đủ minh chứng cho điều nó muốn nói. Bài học của buổi thuyết giáo hôm nay đã quá rõ: điều không thể tránh khỏi. Kết quả nhị phân không thể thay đổi mỗi khi chúng tôi đối mặt với Người Sống.

Họ chết/ chúng tôi chết.

Một âm thanh vang ra từ chỗ đáng lẽ phải là họng của bộ xương, một tiếng kêu khùng khục đầy tự hào, chê trách và nặng trĩu tính đạo đức cứng nhắc. Tiếng kêu ấy đã nói rất cả những điều mà bộ xương này và đám Xương Khô có thể nói ra, khẩu hiệu và thần chú của chúng. Nó nói, Ta đã đúng, và Mọi chuyện phải là như thế và Bởi vì ta như thế.

Mắt không rời hốc mắt của bộ xương, tôi để những bức ảnh rơi xuống đất. Tôi xoa xoa mấy ngón tay vào nhau như để phủi bụi.

Bộ xương không phản ứng. Nó cứ tiếp tục nhìn tôi bằng cái nhìn trống rỗng khủng khiếp ấy, im lìm đến nỗi như thể nó đã dừng cả thời gian lại. Tiếng vo vo đáng sợ từ những khúc xương của nó át hết tất cả mọi thứ, một sóng sin thấp đầy những âm điệu chua chát. Và rồi, đột ngột đến nỗi làm tôi giật bắn mình, nó quay ngoắt người đi về phía đồng loại của mình. Nó phát ra một tiếng còi cuối cùng, và đám Xương Khô đi xuống thang cuốn. Những Người Chết còn lại tản đi, thỉnh thoảng lại lên nhìn Julie vẻ thèm thuồng. Âm là người cuối cùng. Anh cau mày nhìn tôi, rồi cũng lao đảo bỏ đi. Julie và tôi chỉ còn lại một mình.

Tôi quay lại với nàng. Giờ khi mọi chuyện đã bình thường trở lại và máu trên sàn đã dần khô, tôi mới có thể ngẫm nghĩ xem điều gì đã xảy ra, và đầu đó trong lồng ngực, trái tim tôi khô khè run rẩy. Tôi đưa tay về phía tấm biển mà tôi đoán chỉ là cổng “Đi” và nhìn về phía Julie dò hỏi, không giấu nổi nỗi đau trong mắt mình.

Julie nhìn xuống sàn. “Đã qua mấy ngày rồi,” nàng lí nhí. “Anh nói là chỉ mấy ngày thôi mà.”

“Muốn... đưa cô về. Nói chia tay. Muốn... bảo vệ cô. An toàn.”

“Tôi phải đi. Tôi xin lỗi, nhưng tôi buộc phải đi. Ý tôi là tôi không thể ở lại đây được. Anh hiểu điều đó, phải không?”

Phải. Tất nhiên là tôi hiểu.

Nàng nói đúng, và tôi thật lố bịch.

Tuy thế...

Nhưng, biết đâu...

Tôi muốn làm một điều không tưởng. Một điều bất ngờ chưa ai nghe nói đến. Tôi muốn cạo sạch râu bám trên Tàu Không gian để đưa Julie lên mặt trăng và ở lại đó, hoặc lái một con tàu du lịch bị đắm đến một hòn đảo xa xôi nơi không có ai phản đối chúng tôi, hoặc nắm lấy phép thuật đã cho phép tôi nhập bào não Người Sống rồi dùng nó để đưa Julie vào não tôi, bởi vì trong đó ấm áp, yên tĩnh và rất dễ chịu, và ở trong đó chúng tôi không phải là một sự lệch lạc đến ngớ ngẩn, mà là một cặp đôi hoàn hảo.

Cuối cùng nàng cũng nhìn vào mắt tôi. Trông nàng như một đứa bé đi lạc, bối rối và buồn bã. “Cám ơn vì đã... ờ, đã cứu mạng tôi. Một lần nữa.”

Tôi phải cố gắng lắm mới thoát ra khỏi dòng suy nghĩ của mình và mỉm cười với nàng. “Không... có gì.”

Nàng ôm tôi. Mới đầu còn rụt rè, hơi sợ hãi một chút, và phải, có phần ghê ghê nữa, nhưng rồi nàng buông trôi theo nó. Nàng ngả đầu lên cái cổ lạnh ngắt của tôi và ghì chặt lấy tôi. Không thể tin nổi điều đang xảy ra, tôi vòng tay quanh người nàng và cứ ôm lấy nàng như thế.

Tôi gần như dám thề rằng tôi cảm thấy tim mình đang đập. Nhưng chắc đó chỉ là tim nòng áp chặt vào ngực tôi mà thôi.

* * *

11. Chương 11

Chúng tôi quay về chỗ chiếc 747. Vẫn chưa giải quyết được vấn đề gì, nhưng nòng đã đồng ý hoãn cuộc đào tẩu của mình lại. Sau cảnh rắc rối mà chúng tôi vừa gây ra, tốt hơn hết chúng tôi nên lánh mặt một thời gian. Tôi không biết đám Xương Khô sẽ phản đối sự có mặt trái quy luật của Julie đến mức nào, bởi vì đây là lần đầu tiên tôi có lý do để chống lại chúng. Chuyện này chưa hề có tiền lệ.

Chúng tôi đi vào một hành lang qua đường nằm phía trên một bãi đỗ xe, tóc Julie bay tung trong làn gió đang xào xạc thổi qua những ô kính vỡ. Những chậu cây cảnh trong nhà tràn ngập hoa cúc dại. Khi nhìn thấy chúng, Julie mỉm cười hái một bó. Tôi nhặt một bông trong tay nòng và vụng về cài nó vào tóc nòng. Bông hoa vẫn còn lá và chìa ra chống chọi từ một bên đầu nòng. Nhưng nòng cứ để yên như thế.

“Anh có nhớ sống với những người khác là như thế nào không?” nòng hỏi trong lúc chúng tôi đi. “Trước khi anh chết ấy?”

Tôi lơ đãng phẩy tay.

“Bây giờ mọi chuyện đã khác rồi. Khi tôi lên mười thì quê tôi mới bị tàn phá và chúng tôi phải đến đây, nên tôi vẫn còn nhớ trước kia như thế nào. Giờ tất cả đều thay đổi nhiều lắm. Mọi thứ đều nhỏ lại, chặt chẽ hơn, ồn ào hơn, và lạnh hơn.” Nòng dừng lại trên hành lang đường bộ và nhìn qua khung cửa trống trơn, ngắm cảnh hoàng hôn nhàn nhạt bên ngoài. “Giờ tất cả chúng tôi đều bị dồn vào sân vận động, chẳng biết làm gì ngoài sống sót cho đến hết ngày. Không ai viết, không ai đọc, thậm chí hầu như chẳng ai nói chuyện với nhau.” Nòng xoay xoay bó hoa cúc trong tay và ngửi một bông. “Chúng tôi không trồng hoa nữa. Chỉ trồng lương thực thôi.”

Tôi nhìn qua cửa sổ đối diện, nhìn hoàng hôn đang tối dần. “Vì chúng tôi.”

“Không, không phải vì các anh. Ý tôi là, ừ, đúng là vì các anh thật, nhưng không chỉ có thế đâu. Anh quả thực không nhớ trước kia thế nào ư? Với những sụp đổ chính trị và xã hội ấy? Lũ lụt toàn cầu? Chiến tranh, bạo loạn, những vụ ném bom không ngừng? Thế giới đã tiến gần đến ngày tận thế lắm rồi, trước khi các anh xuất hiện. Các anh chỉ là phản quyết cuối cùng thôi.”

“Nhưng chúng tôi lại... đang giết các bạn. Trong lúc này.”

Nàng gật đầu. “Đúng thế, lúc này thì Xác Sống là mối nguy hiểm trước mắt. Khi mà gần như ai chết đi cũng sống lại và giết thêm hai người nữa thì... đúng là một phép toán đáng sợ. Nhưng vấn đề cốt lõi lớn hơn thế nhiều, hoặc cũng có thể là nó nhỏ hơn, sâu xa hơn, và cho dù có giết cả triệu Xác Sống thì cũng không thể giải quyết được nữa, bởi vì sẽ luôn có thêm nhiều vấn đề khác.”

Hai Người Chết xuất hiện sau một khúc quanh và lao vào Julie. Tôi đập đầu họ vào nhau và họ gục nhanh chóng, tự hỏi không biết trong cuộc đời trước kia tôi có từng học võ không. Tôi có vẻ khỏe hơn nhiều so với đáng người gầy gò của mình.

“Bố tôi không quan tâm đến những điều đó,” Julie nói tiếp khi chúng tôi đi tới đường lên máy bay và vào trong khoang. “Khi vẫn còn chính phủ thì ông từng là một vị tướng trong quân đội, nên ông chỉ có một cách suy nghĩ duy nhất thôi. Xác định mối nguy, tiêu diệt mối nguy, đợi lệnh từ cấp trên. Nhưng vì cấp trên đã biến mất và những người điều khiển đã chết hết, giờ chúng tôi biết làm gì đây? Không ai biết, nên chúng tôi chẳng làm gì cả. Chỉ gom góp đồ tiếp tế, giết Xác Sống, và mở rộng tường vây vào sâu hơn trong thành phố. Nói đơn giản thì cách cứu nhân loại của bố tôi là xây một cái hộp bê tông thật to, bỏ tất cả mọi người vào đấy, rồi ôm súng đứng canh ngoài cửa cho đến khi chúng tôi chết già.” Nòng ngồi ngả lên ghế, hít

một hơi thật sâu, rồi lại thở hắt ra. Giọng nàng nghe mệt mỏi vô cùng. “Ý tôi là sống sót thì tất nhiên là quan trọng rồi,” nàng nói. “Nhưng phải có cái gì đó hơn thế nữa chứ, phải không?”

Tôi lan man nghĩ về mấy ngày vừa qua, và đột nhiên tôi chợt nghĩ đến hai đứa con tôi. Cái cảnh chúng ngồi trong hành lang chơi với cái đập ghim và cười với nhau. Cười. Tôi đã bao giờ thấy đứa trẻ Người Chết nào khác cười chưa? Tôi không nhớ. Nhưng khi nghĩ đến chúng, nghĩ đến ánh mắt chúng khi chúng ôm lấy chân tôi, tôi thấy những cảm xúc lạ lùng trào lên trong lòng. Ánh mắt ấy là gì nhỉ? Nó từ đâu đến? Trong bộ phim tuyệt vời chiếu lên trên mặt chúng ấy, bản nhạc du dương nào đang chơi? Lời thoại nói bằng thứ tiếng gì? Có thể dịch ra được không?

Khoang mấy bay im lặng trong chốc lát. Julie nằm ngửa và ngoẹo đầu nhìn ngược ra cửa sổ. “Anh sống trong một cái máy bay, R ạ,” nàng nói. “Thích thật. Tôi nhớ cái cảm giác nhìn thấy máy bay trên trời. Tôi đã nói với anh là tôi nhớ máy bay như thế nào chưa nhỉ?”

-“Come Fly with Me”.

Tôi đi đến chỗ máy quay đĩa. Cái đĩa Sinatra vẫn đang chạy quanh một rãnh trống, vì vậy tôi liền đẩy kim đến bài “Hãy bay cùng tôi”.

Julie mỉm cười. “Hay đấy.”

Tôi nằm lên sàn và đặt tay lên ngực, mắt nhìn lên trần, mồm lẩm nhẩm lung tung theo lời hát.

“Mà tôi cũng đã nói với anh là, theo một cách kỳ quặc nào đó, thì ở đây cũng khá dễ chịu chưa nhỉ?” Julie xoay đầu lại nhìn tôi. “Ý tôi là ngoài việc suýt bị ăn đến bốn lần ấy. Đã bao nhiêu năm rồi tôi mới lại có thời gian rảnh rỗi để hít thở, để suy nghĩ và nhìn ra ngoài cửa sổ. Và anh có một bộ sưu tập đĩa hát cũng không đến nỗi nào.”

Nàng thò tay xuống cầm một bông hoa cúc lên hai bàn tay tôi đang chấp lại, rồi cười khúc khích. Mất một lúc tôi mới nhận ra là trông mình giống một tử thi trong đám tang kiểu xưa. Tôi ngồi bật dậy như bị sét đánh, và Julie cười phá lên. Tôi cũng không thể không mỉm cười.

“Và anh có biết chuyện điên rồ nhất là gì không, R?” nàng nói. “Đôi khi tôi gần như không tin nổi anh là Xác Sống. Đôi khi tôi nghĩ anh chỉ đang bôi phấn hóa trang thôi, bởi vì khi anh cười thì... đúng là khó tin thật.”

Tôi lại nằm xuống và bắt tay sau đầu. Vì ngược, tôi giữ cho mặt mình vô cảm cho đến khi Julie ngủ thiếp đi. Rồi tôi để cho nụ cười dần dần trở lại trên mặt, và tôi cười nhìn trần nhà trong lúc những ngôi sao dần sáng lên ngoài cửa.

* * *

Chiều muộn ngày hôm sau, tiếng ngáy khe khẽ của nàng dừng lại. Vẫn nằm nguyên trên sàn, tôi đợi nghe những tiếng động nàng phát ra khi thức giấc. Tiếng nàng đổi tư thế, tiếng hít thở sâu, tiếng rên khe khẽ.

“R này,” nàng nói giọng còn ngái ngủ.

“Sao?”

“Anh biết không, họ nói đúng đấy.”

“Ai?”

“Mấy bộ xương ấy mà. Tôi đã thấy những bức ảnh họ chỉ cho anh. Họ đã đúng khi nghĩ rằng chuyện đó có thể xảy ra.”

Tôi không nói gì.

“Một người trong số bọn tôi đã thoát. Khi nhóm các anh tấn công, cô bạn Nora của tôi đã trốn dưới một cái bàn. Cô ấy đã thấy anh... bắt tôi. An ninh có thể sẽ mất chút thời gian để phát hiện ra anh đã đưa tôi về tổ nào, nhưng rồi họ sẽ phát hiện ra thôi, và bố tôi sẽ đến. Bố sẽ giết anh.”

“Tôi đã... chết rồi,” tôi nói.

“Không, không phải,” nàng ngồi dậy nói. “Rõ ràng anh chưa chết.”

Tôi nghĩ về điều nàng vừa nói trong giây lát. “Cô muốn... quay về.”

“Không,” nàng nói, rồi có vẻ giật mình. “Ý tôi là có, tất nhiên là có, nhưng...” Nàng rên lên bực dọc. “Cũng chẳng quan trọng gì, tôi phải quay về thôi. Họ sẽ đến đây xóa sổ các anh. Tất cả các anh.”

Tôi lại im bật.

“Tôi không muốn chịu trách nhiệm vì chuyện đó, được chứ?” Vừa nói nàng vừa có vẻ như đang suy xét điều gì. Giọng nàng căng thẳng, đầy bối rối. “Tôi đã luôn được dạy rằng Xác Sống chỉ là những thầy ma biết đi cần phải bị tiêu diệt, nhưng... nhìn anh mà xem. Anh không chỉ là một cái xác, phải không? Vậy lẽ còn nhiều người khác giống như anh thì sao?”

Mặt tôi đanh lại.

Julie thở dài. “R này... có lẽ anh sên đến độ tin rằng tử vì đạo thì thật lãng mạn, nhưng còn những người khác thì sao? Các con anh chẳng hạn? Chúng sẽ ra sao?”

Nàng đang đẩy tâm trí tôi đến những con đường nó ít khi đặt chân tới. Trong suốt bao nhiêu tháng hay bao nhiêu năm ở đây, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng những sinh vật đang đi quanh tôi cũng là con người. Họ có nhân hình, đứng thế, nhưng không phải là con người. Chúng tôi ăn, ngủ và đi qua màn sương, như đang tham gia một cuộc ma ra tông không có đích, không có huy chương, không được ai cổ vũ. Không một cư dân nào của sân bay tỏ ra kinh hoàng khi tôi giết bốn người đồng loại. Chúng tôi coi mình cũng như Người Sống thôi: là thịt. Vô danh, vô hình, có thể bị vứt bỏ. Nhưng Julie đã đúng. Tôi có suy nghĩ. Tôi cũng có một chút linh hồn, cho dù cái linh hồn ấy có teo tóp vô dụng đến thế nào đi chăng nữa. Vì vậy có lẽ những người kia cũng thế. Có thể ở đây còn cái gì đó đáng được cứu.

“Được,” tôi nói. “Cô sẽ... phải về.”

Nàng lẳng lặng gật đầu.

“Nhưng tôi sẽ... đi cùng.”

Nàng bật cười. “R! Đi đến sân vận động à? Anh điên rồi chắc?”

Tôi lắc đầu.

“Được, thế thì hãy nghĩ về việc này một chút đã, được chứ? Anh ấy à? Là một Xác Sống. Cho dù anh có được bảo quản tốt và có vẻ dễ thương đến thế nào đi chăng nữa thì anh cũng vẫn cứ là Xác Sống, và thử đoán xem tất cả những người từ mười tuổi trở lên trong sân vận động đã luyện tập cái gì bảy ngày một tuần nào?”

Tôi không đáp.

“Chính xác. Giết Xác Sống. Vì thế, để tôi nói cho rõ hơn – anh không thể đi với tôi được. Vì họ sẽ giết anh.”

Tôi nghiêng rằng. “Thì sao?”

Nàng nghiêng đầu sang bên, và vẻ mĩa mai của nàng biến mất. Giọng nàng trở nên ngân ngừ. “Anh nói ‘thì sao’ nghĩa là thế nào? Anh muốn chết à? Chết thực sự ấy?”

Phản ứng đầu tiên của tôi là nhún vai. Đã từ lâu tôi luôn trả lời mọi câu hỏi bằng cái nhún vai. Nhưng khi nằm trên sàn, thấy cặp mắt lo lắng của nàng nhìn xuống tôi, tôi chợt nhớ đến cảm giác đã xuyên suốt qua tôi khi tôi thức dậy ngày hôm qua, cái cảm giác của Không! và Có! Cái cảm giác chống-nhún-vai.

“Không,” tôi nói với trần mấy bay. “Tôi không muốn chết.”

Nói dứt lời, tôi mới nhận ra tôi vừa phá vỡ kỷ lục về âm tiết của chính mình.

Julie gật đầu. “Tốt.”

Tôi hít một hơi thật sâu và đứng dậy. “Cần... suy nghĩ,” tôi nói nhưng tránh nhìn vào mắt nàng. “Quay lại... ngay. Khóa... cửa.”

Tôi rời khỏi máy bay, và mắt nàng dõi theo tôi.

* * *

12. Chương 12

Mọi người nhìn tôi chằm chằm. Ở sân bay này tôi vốn luôn là kẻ lập dị, nhưng giờ thì sự bí hiểm của tôi đã đặc quánh lại như rượu pooc tô. Tôi vừa đặt chân vào một căn phòng là tất cả mọi người ngừng cử động và chuyển sang theo dõi tôi. Nhưng nét mặt họ cũng không hẳn là dữ tợn. Trong vẻ trách móc của họ có ẩn giấu một thoáng mê hoặc thích thú.

Tôi thấy âm đang ngấm bóng mình trong một ô cửa sổ ở sảnh, một ngón tay chọc ngoáy trong miệng. Tôi nghĩ anh đang cố sửa lại mặt mình.

“Chào,” tôi nói, đứng cách một quãng an toàn.

Anh lườm tôi một cái, rồi quay lại nhìn vào cửa sổ. Anh ấn mạnh vào hàm trên, và xương gò má của anh được đẩy về chỗ cũ đánh rắc một cái. Anh quay sang tôi mỉm cười. “Trông... thế nào?”

Tôi phẩy phẩy tay về không chắc chắn. Một nửa mặt anh giờ trông khá bình thường, nhưng nửa kia vẫn còn hơi... lồm xồm.

Anh thở dài và lại nhìn vào cửa sổ. “Tin... xấu... với các quý cô.”

Tôi cười. Mặc dù chúng tôi rất khác nhau, tôi vẫn phải phục âm một vài điểm. Anh là Xác Sống duy nhất tôi biết còn giữ lại được chút tính hài hước rơi rớt. Một điều đáng ghi nhận nữa... bốn âm tiết liền nhau không ngừng. Anh vừa mới đạt được kỷ lục cũ của tôi.

“Xin lỗi,” tôi bảo anh. “Vì... chuyện đó.”

Anh không đáp lại.

“Nói chuyện... một phút nhé?”

Anh chân chừ, rồi lại nhún vai. Anh theo tôi đến dãy ghế gần nhất. Chúng tôi ngồi xuống trong một quán Starbucks tối mờ, đã thôi hoạt động từ lâu. Hai ly espresso mốc meo nằm trước mặt chúng tôi, bị bỏ lại từ bao giờ bởi hai người bạn nào đó, hay hai người đồng nghiệp, hay hai kẻ mới gặp nhau trong sân bay và làm thân nhờ cùng có chung sở thích với não người.

“Rất... xin lỗi,” tôi nói. “Dạo này. Dễ... cái.”

Âm cau mày. “Cậu... làm sao... thế?”

“Không... biết.”

“Dem... cô Người Sống... về?”

“Ừ.”

“Cậu... điên à?”

“Chắc vậy.”

“Nó... như thế nào?”

“Cái gì?”

“Ngủ với... Người Sống.”

Tôi ném cho anh một cái nhìn cảnh cáo.

“Cô ấy... hot đấy. Tôi thì...”

“Im đi.”

Anh cười. “Đùa... cậu thôi.”

“Không... phải thế. Không... như thế.”

“Không thì... là cái gì?”

Tôi ngập ngừng không biết trả lời ra sao. “Hơn thế.”

Mặt anh trở nên nghiêm trang đến phát sợ. “Cái gì. Tình yêu à?”

Tôi nghĩ về điều này, và tôi không tìm được câu trả lời nào ngoài một cái nhún vai đơn giản. Vì vậy tôi nhún vai, cổ không mỉm cười.

Âm ngửa đầu về phía sau và phát ra một tiếng cười thành thật nhất mà anh có thể. Anh nắm mạnh vai tôi. “Chú nhóc... của tôi! Đang... yêu đấy! Ha!”

“Tôi sẽ đi... với cô ấy,” tôi bảo anh.

“Đi đâu?”

“Đưa cô ấy... về nhà.”

“Sân vận động?”

Tôi gật đầu. “Bảo vệ... cô ấy.”

Âm ngẫm nghĩ về điều này, vẻ lo lắng ánh lên trên khuôn mặt thâm tím của anh trong khi anh quan sát tôi.

“Tôi... biết,” tôi thở dài.

Âm khoanh tay trước ngực. “Cậu... làm sao... thế?” anh hỏi lại tôi.

Và một lần nữa, tôi lại không biết trả lời như thế nào ngoài nhún vai.

“Cậu... ổn chứ?”

“Đang thay đổi.”

Anh boăn khoăn gật đầu, và cái nhìn tò mò của anh khiến tôi lúng túng. Tôi không quen nói những câu chuyện sâu sắc với M. Hay thực ra là với bất kỳ Người Chết nào khác. Tôi xoay xoay cốc cà phê trong tay, chăm chú ngắm nghía những cục mốc xanh trong lòng cốc.

“Khi nào... hiểu ra...” mãi rồi âm mới lên tiếng, với giọng chân thành mà tôi chưa bao giờ thấy anh dùng đến, “nói cho... tôi biết. Nói cho... chúng tôi biết.”

Tôi đợi anh pha trò, biến nó thành một câu nói đùa, nhưng anh không làm thế. Anh nói thực lòng.

“Được,” tôi đáp. Tôi vỗ vào anh rồi đứng dậy. Khi tôi quay đi, anh nhìn tôi cũng với cái vẻ kỳ lạ mà tôi đã thấy trên mặt những Người Chết khác. Cái vẻ pha trộn giữa bối rối, sợ hãi, và một thoáng chờ đợi.

CẢNH TUỢNG lúc tôi và Julie ra khỏi sân bay gần giống như một đám rước dâu hay dãy xếp hàng ở một bữa ăn tự chọn. Người Chết đứng thành hàng dọc các hành lang để nhìn chúng tôi đi qua. Tất cả mọi người đều có mặt. Họ có vẻ bị kích động, bồn chồn không yên, và rõ ràng là chỉ muốn được xông vào ngấu nghiến Julie, nhưng họ không nhúc nhích hay phát ra một tiếng động nào. Mặc kệ lời phản đối gay gắt của Julie, tôi đã nhờ âm dẫn chúng tôi ra. Anh đi theo sau chúng tôi vài bước, dáng người khổng lồ đầy cảnh giác, mắt không rời đám đông như một nhân viên Mật vụ.

Sự im lặng không bình thường của một căn phòng đầy những người không còn thở nữa thật là quái gở.

Tôi thề là tôi gần như nghe được tiếng tim Julie đập thành thịch. Nàng cố bước thật bình tĩnh và tỏ ra phớt lạnh, nhưng cặp mắt lảo liên đã phản lại nàng.

“Anh có chắc về chuyện này không đấy?” nàng thì thầm.

“Có.”

“Phải có đến... hàng trăm người bọn họ đấy.”

“Bảo vệ cô.”

“Phải rồi, phải rồi, bảo vệ, làm sao mà tôi quên được.” Giọng nàng nhỏ lại. “Nói thật nhé, R... đúng là tôi đã thấy anh hạ gục mấy người, nhưng anh cũng biết thừa là nếu giờ có ai bỗng dưng reo chuông báo giờ ăn thì tôi sẽ biến thành sushi ngay tức khắc cho xem.”

“Không... đâu,” tôi bảo nàng một cách tự tin đến không ngờ. “Chúng ta là... cái mới. Chưa ai... thấy bao giờ. Nhìn họ xem.”

Nàng ngó kĩ hơn những khuôn mặt xung quanh, và tôi hi vọng nàng cũng thấy được điều tôi nhìn thấy. Những phản ứng kì lạ họ dành cho chúng tôi, dành cho sự khác biệt mà chúng tôi là đại diện. Tôi biết họ sẽ để cho chúng tôi qua, nhưng Julie có vẻ không chắc chắn. hơi thở nàng trở nên khô khè. Nàng loay hoay lục trong túi ra một lọ thuốc hít, hít một hơi rồi nín thở, mắt vẫn không ngừng đảo quanh.

“Cô sẽ ổn thôi” âm nói bằng giọng trầm đục.

Nàng thở hắt ra và quay ngoắt lại trừng mắt nhìn anh. “Ai hỏi mày, đồ chó bị thịt? Lẽ ra hôm qua tao phải cắt mày làm đôi mới phải.”

Âm bật cười và nhường mày với tôi. “Cô nàng mạnh mẽ đấy... ‘R’ ạ.”

Chúng tôi tới được cổng. Đi mà không bị ai quấy rầy. Khi bước ra ngoài trời, tôi cảm thấy một nỗi lo lắng cồn cào trào lên trong bụng. Mới đầu tôi tưởng đó chỉ là nỗi sợ thường trực của tôi đối với bầu trời rộng mở, giờ đang trùn lên chúng tôi với những màu xám và tím như một vết bầm, cuộn cuộn những đám mây đông cao tít. Nhưng không phải là vì bầu trời. Tôi nghe thấy âm thanh ấy. Cái tiếng rung trầm trầm, như những tên điên giọng nam trung đang ngâm nga một khúc đồng dao. Tôi không biết có phải vì tôi đã quên nghe nó hơn hay vì âm thanh ấy đã to lên thật, nhưng tôi đã nghe được nó từ trước khi đám Xương Khô ấy xuất hiện.

“Chết tiệt, trời ơi, chết tiệt” Julie thì thào thốt lên.

Chúng tôi tiến đến cả từ hai góc dành cho xe thả khách và đứng thành một hàng trước mặt chúng tôi. Tôi chưa bao giờ thấy nhiều bộ xương tụ tập cùng một chỗ như thế. Tôi thậm chí còn không biết là bọn chúng đông đến vậy, ít nhất là trong sân bay này.

“Rắc rối rồi,” âm nói. “Trông chúng... cấu đấy.”

Anh nói đúng. Trong dáng vẻ của chúng có gì đó khang khác. Chúng trông cứng nhắc hơn, nếu điều đó là có thể. Hôm qua chúng là một bồi thẩm đoàn bước ra để xem xét vụ việc của chúng tôi. Hôm nay chúng là quan tòa tuyên án. Hoặc cũng có thể là những tên đao phủ thi hành án.

“Đi đây!” tôi hét lên với chúng. “Đưa cô ấy về! Để họ sẽ không... đến đây nữa.”

Những bộ xương không cử động hay đáp lại. Từng khúc xương của chúng vẫn ngân vang nốt nhạc xa lạ chua chát.

“Các người...muốn gì?” tôi hỏi.

Tất cả những bộ xương ở hàng đầu đồng loạt giơ tay lên chỉ vào Julie. Tôi chợt nhận ra rằng điều này không bình thường đến thế nào, rằng bản chất những sinh vật này khác chúng tôi đến thế nào. Người Chết chỉ trôi nổi trên một mặt biển cán nắn mờ sương. Họ không làm gì một cách đồng loạt cả.

“Đưa cô ấy về!” tôi hét to hơn, lúng túng không biết phải nói thế nào cho ra lẽ. “Nếu... giết cô ấy... họ sẽ đến đây. Giết... chúng ta!”

Chúng không hề ngần ngại, không mất lấy một giây nào để suy nghĩ về bất kì điều gì tôi vừa nói, chúng đã định sẵn một loạt câu trả lời và đưa ra câu trả lời ấy ngay lập tức. Đồng loạt, như những thầy tu quỳ sấp tụng bản kinh chiều của Địa Ngục, chúng phát ra thứ âm thanh nọ từ lồng ngực. Chúng là một đám đông

kiêu hãnh đưa ra lời kết tội không thể bác bỏ, và mặc dù chúng không nói ra một từ nào, tôi hiểu rõ chúng muôn nói gì:

Không cần nói.

Không cần nghe.

Đã biết tất cả.

Cô ta không được đi.

Chúng ta sẽ giết cô ta.

Mọi việc phải như vậy.

Đã luôn như vậy.

Sẽ luôn như vậy.

Tôi nhìn Julie. Nàng run lấy bầy. Tôi nắm lấy tay nàng và nhìn M. Anh gật đầu.

Với hơi ấm từ mạch đập trong tay Julie truyền qua những ngón tay giá băng của mình, tôi chạy.

Chúng tôi chạy về phía trái, hòng lẩn qua ngạch phi đội Xương Khô. Khi chúng lách cách xông tới để chặn đường tôi, âm lao ra trước mặt tôi, đập cả thân hình đồ sộ của anh vào hàng gần nhất, khiến chúng ngã nhào xuống thành một đồng tay chân và xương sườn lẫn lộn. Một tiếng còi chói tai vô hình của chúng xé toạc không gian.

“Anh đang làm cái gì thế?” Julie thở hổn hển trong khi tôi đang kéo nàng theo. Tôi đang chạy còn nhanh hơn cả nàng nữa.

“Bảo vệ cô an ...”

“Anh đừng có hòng nghĩ đến chuyện nói ‘bảo vệ cô an toàn’ nữa!” nàng hét “Đây là tình thế kém an toàn nhất mà tôi từng...”

Nàng hét lên khi một bàn tay không da túm chặt vai nàng. Sinh vật đó há hoác miệng để cắn ngáp hàm răng nhọn vào cổ nàng, nhưng tôi túm lấy xương sống nó kéo giật ra. Tôi quăng nó xuống sàn bê tông, nhưng chẳng ích gì, những khúc xương không hề gãy ra. Tựa hồ bộ xương ấy đang trôi nổi thách thức lại trọng lực, lồng ngực của nó hầu như chưa chạm đất thì đã bật dậy và lao vào mặt tôi, chẳng khác nào một con côn trùng gớm guốc, không thể bị tiêu diệt.

“M!” tôi cố kêu lên khi nó bóp cổ tôi. “Cứu”

Âm cũng đang bận lời những bộ xương ra khỏi tay, chân và lưng mình, nhưng nhờ vóc dáng to lớn, có vẻ anh có thể đọ lại được chúng. Trong khi tôi đang vật lộn không để những ngón tay của bộ xương nọ móc mắt mình thì âm tiến đến, kéo bộ xương đó ra khỏi tôi và ném nó về phía 3 bộ xương khác đang định tấn công anh từ phía sau.

“Đi đi!” anh quát và đẩy tôi tới trước, rồi quay lại đối mặt với những kẻ đang đuổi theo chúng tôi. Tôi nắm tay Julie lao về phía đích đến của mình. Cuối cùng thì nàng cũng nhìn thấy nó. Chiếc Mercedes. “Ồ” nàng hổn hển. “Được rồi!”

Chúng tôi nhảy vào xe và tôi nổ máy. “Ôi Mercey...” Julie nói, vuốt ve bảng đồng hồ như vuốt thú cưng. “Thật vui vì lại được gặp mày.” Tôi vào số xe rồi thả tay côn cho chiếc xe phóng về phía trước. Không hiểu sao bây giờ tôi lại thấy thật dễ dàng.

Âm đã thôi không đánh nhau nữa và giờ chỉ lo chạy thoát thân, một đám đông những bộ xương đuổi theo sau. Hàng trăm Xác Sống đứng ngoài lối vào cổng Đi, im lặng theo dõi mọi việc. Họ đang nghĩ gì vậy? Liệu họ có đang nghĩ hay không? Liệu họ có thể phản ứng với việc đang diễn ra trước mắt họ hay không? Với sự hỗn loạn bất ngờ nổ ra giữa cuộc sống đã được lập trình sẵn của họ?

Âm chạy sang bên kia phố, ngay trước đường thoát của chúng tôi, và tôi nhấn ga. Âm lao qua trước mũi xe, rồi đám xương khô lao qua trước mũi xe, thế rồi công trình kỹ thuật của Đức nặng gần hai nghìn cân

lao thẳng vào thân xác khô giòn, cứng đanh của chúng. Chúng vỡ vụn. Các mảnh xương bay khắp nơi. Hai khúc xương đùi, ba bàn tay, và một nửa hộp sọ rơi vào trong xe, vẫn không ngừng rung lên và co giật, phát ra những tiếng khùng khục khô khốc cùng tiếng vo vo như của sâu bọ. Julie vút chúng ra ngoài rồi cuống cuồng lau tay vào áo, vừa run rẩy vì ghê sợ vừa rên lên, “Ôi chúa ơi ôi chúa ơi”

Nhưng chúng tôi đã thoát. Julie đã thoát, chúng tôi rờ máy phóng qua cửa Đến, lao lên xa lộ, và tiến vào thế giới rộng lớn trong khi đám mây đông cuộn cuộn trên đầu. Tôi nhìn Julie. Nàng nhìn tôi. Cả hai chúng tôi cùng mỉm cười khi những giọt mưa đầu tiên rơi xuống.

MƯỜI PHÚT SAU, cơn dông mở màn bằng trận mưa sầm sập, và cả hai chúng tôi đều ướt sũng. Chiếc xe mui trần quả là lựa chọn tồi tệ trong một ngày như thế này. Chúng tôi không ai biết cách kéo mui xe lên, vì vậy đành lạng lế lái xe trong khi màn mưa xối xả đổ xuống đầu. Nhưng chúng tôi cũng không kêu ca. Chúng tôi cố tỏ ra lạc quan.

“Anh có biết mình đang đi đâu không?” khoảng hai mươi phút sau Julie hỏi. Tóc nàng đã dán chặt vào mặt.

“Có” tôi đáp, đưa mắt nhìn con đường ở phía chân trời xám sẫm.

“Anh có chắc không đấy? Vì tôi thì chịu thôi.”

“Rất chắc”

Tôi không muốn phải giải thích vì sao tôi rành rẽ đường đi giữa thành phố và sân bay đến thế. Đó là đường đi sẵn của chúng tôi. Phải, nàng biết tôi là cái gì và tôi làm gì, nhưng tôi có nhắc cho nàng nhớ không? Chúng tôi có thể lái xe một cách thoải mái và quên đi một số chuyện được không? Trong trí tưởng tượng đầy nặng ảm của tôi thì chúng tôi không phải là một cô thiếu nữ và một Xác Sống lái xe trong cơn mưa. Chúng tôi là Frank và Ava đang du ngoạn trên những con đường thôn quê giữa hai hàng cây trong lúc một dàn giao hưởng cũ kỹ trên đĩa than êm ái đệm nhạc cho chúng tôi.

“Có lẽ chúng ta nên dừng lại hỏi đường.”

Tôi nhìn nàng. Tôi nhìn những khu nhà đổ nát quanh chúng tôi, gần như đen sì trong bóng chiều chạng vạng.

“Đùa thôi,” nàng nói, nhìn ra phía trước bằng đôi mắt khuất dưới những món tóc ướt dính bết. Nàng ngả người lên ghế và bắt tay ra sau đầu. “Khi nào anh cần nghỉ thì cho tôi biết nhé. Anh lái xe như bà lão ấy.”

* * *

13. Chương 13

Khi mưa đọng thành vũng dưới chân chúng tôi thì tôi nhận ra Julie hơi run. Đang là một đêm mùa xuân ẩm áp, nhưng nàng đã ướt ráo cả, và gió từ xa lộ ào vào trong chiếc xe mui trần cũ này như một cơn lốc xoáy. Tôi rẽ xuống lối ra tiếp theo, và chúng tôi tiến vào một nhà ngoại ô lặng tờ như nghĩa địa. Julie nhìn tôi dò hỏi. Tôi có thể nghe thấy tiếng rằng nàng đánh vào nhau lập cập.

Tôi lái xe chậm chậm dọc theo dãy nhà, tìm chỗ thích hợp để dừng lại qua đêm. Cuối cùng tôi rẽ vào một ngõ cụt đầy cỏ dại và đỗ xe cạnh một chiếc Plymouth Voyager đã gỉ. Tôi nắm tay Julie kéo nàng về phía ngôi nhà gần nhất. Cửa khóa, nhưng lớp gỗ mục chỉ cần đá một cái đã vỡ. Chúng tôi bước vào mái nhà nhỏ ẩm cứng của một gia đình đã chết từ lâu. Trong nhà rải rác những chiếc đèn bão Coleman, và khi Julie thấp chúng lên, chúng phát ra ánh sáng lập lờ như ngọn lửa trại, dễ chịu đến lạ kì. Nàng đi lang thang quanh bếp và phòng khách, ngắm đồ chơi, bát đĩa, những chồng tạp chí cũ. Nàng nhặt một con gấu koala nhồi bông lên và nhìn vào mắt nó. “Mái nhà yêu dấu”, nàng lẩm bẩm.

Nàng lấy từ trong chiếc túi dệt ra một cái máy ảnh chụp lấy ngay, hướng về phía tôi và chụp một pô. Ánh đèn chớp chói lòa trong căn phòng tối om làm tôi giật mình. Nàng cười trước vẻ mặt hốt hoảng của tôi và giơ cái máy ảnh lên. “Trông quen chứ? Sáng qua tôi đã lấy trộm nó từ phòng hộp của mấy bộ xương kia

đấy.” Nàng đưa cho tôi bức ảnh đang dần hiện lên. “Bảo quản kĩ ỨC là rất quan trọng, anh biết không? Nhất là bây giờ, khi mà thế giới đang dần đi đến ngày tàn.” Nàng ghé mắt vào ống ngắm và chậm chậm quay một vòng hết cả căn phòng. “Tất cả những gì anh đang thấy, đây có thể là lần cuối cùng anh được thấy chúng.”

Tôi vẫy vẫy bức ảnh trong tay. Một hình thù mờ ảo bắt đầu hiện ra. Là tôi, R, cái thầy ma nghĩ rằng mình còn sống, đang nhìn lại tôi bằng cặp mắt mở to màu xám thiếc. Julie đưa cái máy ảnh cho tôi.

“Ta nên thường xuyên chụp ảnh, nếu không phải bằng máy ảnh thì là bằng trí não mình. Những kí ức ta cố tình giữ lại sẽ luôn rõ nét hơn những kí ức chỉ tình cờ thu lượm được.” Nàng tạo dáng và cười toét miệng. “Cười nào!”

Tôi chụp ảnh nàng. Khi bức ảnh ra khỏi máy nàng chìa tay định lấy, nhưng tôi rút nó ra giấu sau lưng. Tôi đưa cho nàng bức ảnh của tôi. Nàng đảo mắt. Nàng cầm lấy bức ảnh rồi nghiêng đầu ngắm nghía. “Da dễ anh trông có vẻ khá hơn đấy. Chắc là mưa đã gội sạch anh đôi chút.”

Nàng hạ bức ảnh xuống và nheo mắt nhìn tôi một lát. “Tại sao mắt anh lại như thế?”

Tôi cảnh giác nhìn nàng. “Như... thế nào?”

“Cái màu xám là lạ ấy. Mắt thầy ma không như thế. Mắt anh chẳng mờ đi hay gì cả. Tại sao lại thế?”

Tôi ngẫm nghĩ. “Không biết. Xảy ra... khi biến chuyển.”

Nàng nhìn tôi chăm chú đến mức tôi thấy lúng túng. “Trông sợ lắm,” nàng nói. “Gần như là ... siêu nhiên ấy. Chúng có đổi màu không? Khi anh giết người chẳng hạn?”

Tôi cố không thở dài. “Tôi nghĩ... cô định nói... ma cà rồng.”

“À, phải, phải rồi.” Nàng bật cười và lắc đầu. “Ít nhất thì bọn chúng cũng chưa biến thành thật. Giờ có quá nhiều quỷ dữ phải nhớ rồi.”

Tôi chưa kịp thấy tự ái thì nàng đã ngược lên nhìn tôi và mỉm cười. “Dù sao thì... tôi cũng thích chúng. Mắt anh ấy. Thực ra là trông khá đẹp. Hơi sợ... nhưng đẹp.”

Có lẽ đó là lời khen tuyệt vời nhất tôi đã nhận được trong suốt cuộc đời làm Người Chết. Phớt lờ cái nhìn ngó ngàng của tôi, Julie lại lang thang đi khắp ngôi nhà, miệng lẩm nhẩm hát một mình.

* * *

Cơn bão vẫn gào rú bên ngoài, thỉnh thoảng lại có tiếng sấm nổ. Tôi lấy làm biết ơn là ngôi nhà của chúng tôi vẫn còn nguyên cửa sổ. Hầu hết những nhà khác đều đã bị bọn phá hoại hoặc Xác Sống đập hết cửa. Tôi đã thấy mấy tử thi bị mất óc trên thảm cỏ trước nhà hàng xóm, nhưng tôi muốn tin rằng chủ nhà của chúng tôi đã thoát mạng. Có thể họ đã đến được một sân vận động, hay thậm chí là một trong những thiên đường có tường thành bao kín ở vùng núi, nơi dàn đồng ca thiên thần hát vang sau cánh cổng titan gần ngọc trai...

Tôi ngồi trong phòng khách nghe tiếng mưa rơi trong khi Julie đi lảng vảng quanh nhà. Một lát sau nàng quay lại với một ôm quần áo khô và ném lên sofa. Nàng gơ lên một cái quần bò rộng hơn người nàng đến mười cỡ. “Anh nghĩ sao?” nàng hỏi, quần lửng quần quanh người. “Tôi mặc cái này trông có béo không?” Nàng ném cái quần xuống và lục lọi trong đồng quần áo rồi lôi ra một mớ vải có lẽ là một cái váy. “Có lẽ tôi có thể dùng cái này làm lều nếu mình bị lạc trong rừng. Trời ạ, đám Xác Sống nào mà bắt được những người này thì đúng là vớ bở.”

Tôi lắc đầu và làm vẻ mặt buồn nôn.

“Sao, các anh không ăn người béo à?”

“Chất béo... không còn sống. Chất thải. Cần... thịt.”

Nàng cười. “Ồ, hóa ra anh vừa là người mê nhạc vừa là người sành ăn cơ đấy! Lạ chúa!” Nàng ném đồng quần áo sang bên và thở hắt ra. “Thôi được. Tôi mệt lử rồi. Giường ở đây cũng không tệ lắm. Tôi đi ngủ đây.”

Tôi ngồi ngả ra trên chiếc sofa hẹp, chuẩn bị cho một đêm dài dài đơn độc với những suy nghĩ của mình. Nhưng Julie không đi. Nàng đứng ở cửa buồng ngủ và nhìn tôi một lúc lâu. Tôi đã từng nhìn thấy cái nhìn này rồi, và tôi lên tinh thần chuẩn bị cho điều sắp đến.

“R này...” nàng nói. “Anh có... cần phải ăn thịt người không?”

Tôi thở dài, mệt mỏi vì những câu hỏi khó chịu này, nhưng một con quỷ thì có đáng được riêng tư bao giờ?

“Có.”

“Nếu không thì anh sẽ chết ư?”

“Phải.”

“Nhưng anh đã không ăn tôi.”

Tôi ngần ngừ.

“Anh đã cứu tôi. Tận ba lần liền.”

Tôi chậm rãi gật đầu.

“Và từ đó đến giờ anh chưa ăn ai cả, phải không?”

Tôi cau mày tập trung suy nghĩ, nhớ lại. Nàng nói đúng. Không kể mấy miếng óc còn thừa thì tôi đã nhin ăn hoàn toàn từ khi gặp nàng.

Một nụ cười nửa miệng kì lạ hiện lên ở khóe miệng nàng. “Anh đang... thay đổi, phải không?”

Như mọi khi, tôi lại không biết nói gì.

“Thôi, chúc ngủ ngon,” nàng nói và đóng cửa phòng ngủ lại.

Tôi nằm trên ghế, ngược lên trần nhà gò ghề nổi mốc vì thấm nước.

“Cậu làm sao vậy?” âm hỏi tôi bên cốc cà phê moka trong quán Starbucks ở sân bay. Cậu ổn chứ?”

“Ừ, tôi ổn. Chỉ đang thay đổi thôi.”

“Sao cậu có thể thay đổi được? Nếu tất cả chúng ta đều bắt đầu từ một tờ giấy trắng, thì sao cậu lại khác biệt?”

“Có lẽ chúng ta không phải là tờ giấy trắng. Có lẽ vết tích của cuộc sống cũ vẫn định hình cho chúng ta.”

“Nhưng chúng ta không còn nhớ cuộc sống đó nữa. Chúng ta không đọc được nhật kí của chính mình.”

“Chẳng quan trọng gì. Đây là bản chất của chúng ta, cho dù chúng ta có biến thành như thế này bằng cách nào đi chăng nữa. Điều quan trọng là chúng ta sẽ đi tiếp đến đâu.”

“Nhưng chúng ta có được lựa chọn không?”

“Tôi không biết.”

“Chúng ta là Người Chết. Chúng ta có được lựa chọn bất kì điều gì không?”

“Có lẽ là có. Nếu mong muốn của chúng ta đủ mạnh.”

Tiếng mưa gõ trống trên mái nhà. Tiếng gõ cọt két. Cảm giác những chiếc đệm ghế gai gai đâm qua mấy cái lỗ trên áo tôi. Đang mải lục tìm trong kí ức sau cái chết của mình xem lần cuối tôi nhin ăn lâu như thế này là bao giờ thì tôi nhận ra Julie đang đứng ở ngưỡng cửa. Hai tay nàng khoanh trước ngực và nàng dựa hông vào khung cửa. Chân nàng nhấp nháy trên sàn vẻ lo lắng.

“Gì thế?” tôi hỏi.

“Ồ...” nàng nói. “Tôi chỉ đang nghĩ thôi. Giường rất rộng. Vì vậy có lẽ, nếu anh muốn... Nếu anh muốn vào nằm cùng thì cũng không sao đâu.” Tôi hơi nhướng mày lên một chút. Mặt nàng đỏ bừng. “Nghe này, tôi chỉ muốn nói là - tất cả những gì tôi muốn nói - là tôi sẽ không phiền nếu phải cho anh mượn một bên

giường. Những căn phòng này hơi ghê ghê, anh có thấy thế không? Tôi không muốn bị hồn ma của bà Sprat đè nát trong lúc ngủ đâu. Và vì đến cả tuần nay rồi tôi chưa tắm nên anh cũng không bốc mùi tệ hơn tôi đâu - có lẽ mùi của chúng ta sẽ lẫn át lẫn nhau.” Nàng nhún một bên vai như muốn nói, sao cũng được, và biến vào phòng ngủ.

Tôi đợi một vài phút. Rồi, hết sức chần chừ, tôi ngồi dậy đi theo nàng vào phòng. Nàng đã nằm lên giường, cuộn tròn lại, chăn quấn chặt quanh mình. Tôi từ từ nằm xuống tí đầu bên kia giường. Chăn ở hết phía của nàng, nhưng chắc chắn tôi không cần giữ ấm. Thân nhiệt tôi lúc nào cũng bằng nhiệt độ phòng mà.

Bất chấp đồng chăn lông dày xụ quần quanh người, Julie vẫn đang run. “Chỗ quần áo này...” Nàng làm bầm rồi ngồi dậy. “Chó chết,” Nàng liếc nhìn tôi. “Tôi sẽ bỏ quần áo ra cho khô. Cứ.. bình tĩnh nhé.” Quay lưng lại với tôi, nàng cựa người cởi cái quần ướt ra và kéo áo qua đầu. Da lưng nàng đã tái xanh vì lạnh. Gần như màu da của tôi vậy. Chỉ mặc chiếc áo ngực chấm bi và quần lót kẻ ca rô, nàng ra khỏi giường và trải quần áo lên tủ, rồi vội vàng chui trở lại đồng chăn và cuộn tròn lại. “Chúc ngủ ngon.” Nàng nói.

Tôi nằm ngả ra, hai tay khoanh lại, mắt nhìn lên trần nhà. Chúng tôi đang nằm ở hai mép giường, cách nhau đến hơn một mét. Tôi có cảm giác rằng nàng cảnh giác đến thế không phải chỉ vì thể trạng sinh học của tôi. Sống hay Chết, sung sức hay bất lực, thì tôi vẫn có dáng vẻ của một gã đàn ông, và có lẽ nàng nghĩ tôi sẽ cư xử như bất kì thằng đàn ông nào khi nằm cạnh bên một cô gái đẹp. Có lẽ nàng nghĩ tôi sẽ chiếm đoạt thứ gì đó của nàng. Rằng tôi sẽ bỏ đến ăn tươi nuốt sống nàng. Nhưng nếu thế thì tại sao nàng lại cho tôi nằm cùng? Đây có phải là một phép thử không? Dành cho tôi, hay là cho chính nàng? Niềm hi vọng kì lạ nào đã khiến nàng đánh liều như vậy?

Tôi lắng nghe hơi thở của nàng chậm dần khi nàng ngủ thiếp đi. Sau mấy tiếng đồng hồ, khi nỗi sợ của nàng đã an toàn chìm vào trong giấc mơ, nàng quay sang bên, thu hẹp khoảng cách giữa chúng tôi. Giờ đây nàng đang đối mặt với tôi. Hơi thở dịu dịu của nàng thổi vào tai tôi nhồn nhột. Nếu thức giấc ngay bây giờ, liệu nàng có hét lên không? Liệu tôi có bao giờ thuyết phục được nàng rằng nàng an toàn đến mức nào không? Tôi không chối rằng khi nằm gần nàng như thế này, nhiều bản năng của tôi đã bị đánh thức, không chỉ là bản năng giết và ăn mà thôi. Nhưng cho dù những bản năng này có đó, mà nhiều cái mạnh mẽ đến không ngờ, điều tôi thực sự muốn chỉ là nằm cạnh nàng. Trong giây phút này, điều tôi mong nhất chỉ là được nàng ngả đầu lên ngực, thở ra một hơi dài ấm áp đầy thoải mái, và ngủ tiếp.

Có một điều kì lạ. một câu hỏi dành cho các triết gia Xác Sống. khi quá khứ của tôi chỉ là một màn sương còn hiện tại của tôi lại tràn ngập màu sắc và âm thanh, điều đó có nghĩa là gì? Kể từ khi trở thành Người Chết tôi đã thu thập các kí ức mới với sự trung thực của một cái máy thu âm cũ mềm, mờ nhạt, khó nghe, và hoàn toàn chẳng có gì đáng nhớ. Nhưng mấy ngày vừa rồi tôi lại có thể nhớ được từng chi tiết sống động, và ý nghĩ tôi sẽ bỏ mất một trong những chi tiết ấy khiến tôi kinh hoàng. Tôi có được sự tập trung này từ đâu? Sự rõ ràng này? Tôi có thể vạch một đường thẳng rõ mồn một từ giây phút tôi gặp Julie cho đến tận bây giờ, khi tôi nằm cạnh nàng trong căn buồng tang tóc này, và cho dù tôi đã để mất hay vứt bỏ hàng triệu khoảnh khắc trong quá khứ, tôi biết, một cách chắc chắn không bác bỏ được, rằng tôi sẽ nhớ giây phút này cho đến cuối đời.

* * *

14. Chương 14

Đến khoảng đầu giờ sáng, khi tôi đang nằm ngửa ra mà không cần được nghỉ ngơi thực sự, một giấc mơ chập chờn hiện lên sau mí mắt tôi như một cuộn phim. Nhưng nó không phải là một giấc mơ mà là một kí ức, một kí ức quá rõ ràng và sống động nên không thể nào là do bộ não vô hồn của tôi tạo ra được. Thường thường thì những kí ức chớp nháy này luôn được mở đầu bằng mùi vị của máu và các nơ ron, nhưng đêm nay thì không. Đêm nay tôi chỉ nhắm mắt lại là nó đã diễn ra, một buổi chiếu phim lúc nửa đêm.

Chúng ta bắt đầu bằng cảnh một bữa tối. Một cái bàn kim loại dài trên bày một bữa ăn đơn giản. Một bát cơm. Một bát đậu. Những miếng bánh hạt lanh hình chữ nhật.

“Tạ ơn Chúa vì các thức ăn này,” người đàn ông ngồi đầu bàn nói, tay chấp trước mặt nhưng mắt vẫn mở to “Xin hãy phù hộ cho chúng nuôi sống cơ thể của chúng con. Amen.”

Julie huých tay gã trai đang ngồi cạnh nàng. Gã khẽ bóp đùi nàng dưới bàn. Gã trai ấy là Perry Kelvin. Tôi lại đang ở trong trí não của Perry. Tôi đã ăn hết óc của gã, sự sống của gã đã bốc hơi và bị hít hết... vậy mà gã vẫn còn đây. Liệu đây có phải là kí ức hóa học không? Chỉ là một chút óc của gã vẫn còn đang được tiêu hóa đâu đó trong cơ thể tôi? Hay đây chính là gã? Vẫn cố bám víu lấy ở đâu đó, bằng cách nào đó, vì một lí do nào đó?

“Perry này,” bố của Julie nói với gã - với tôi. “Julie nói với bác là cháu đang làm việc cho ban Nông nghiệp.”

Tôi nuốt miếng cơm xuống. “Vâng ạ, thưa Tướng Grigio, cháu là...”

“Đây không phải là phòng ăn tập thể, Perry ạ, đây là bữa tối gia đình. Cứ gọi ta là bác Grigio thôi.”

“Được rồi. Vâng ạ, thưa bác.”

Quanh bàn có bốn chiếc ghế. Bố Julie ngồi ở đầu bàn, còn tôi và nàng ngồi cạnh nhau ở bên phải ông. Chiếc ghế ở đầu bên kia bàn để trống. Julie chỉ nói thế này về mẹ nàng với tôi: “Mẹ đi năm em mười hai tuổi.” Và mặc dù tôi đã nhẹ nhàng gợi hỏi, nàng chưa bao giờ nói gì thêm, ngay cả khi hai chúng tôi đang mình trần nằm cạnh nhau trên chiếc giường đơn của tôi, một lữ nhưng hạnh phúc và yếu đuối hơn bất kì ai trên đời.

“Giờ cháu đang là người trồng cây,” tôi nói với bố nàng, “nhưng cháu nghĩ là cháu sắp được thăng chức rồi ạ. Cháu đang định nhắm đến chức quản lí thu hoạch.”

“Ra thế,” ông nói, gạt gù về trầm tư. “Đó cũng là một việc không đến nỗi tồi... nhưng bác không hiểu sao cháu không cùng làm với bố cháu ở ban Xây dựng. Bác dám chắc ông ấy có thể dùng thêm nhiều người trẻ để làm việc ở dãy hành lang rất quan trọng đó.”

“Bố cũng đã hỏi cháu rồi, nhưng ờ... cháu không biết, cháu chỉ nghĩ giờ cháu làm ở Xây dựng thì không hợp lắm. Cháu thích làm việc với cây cỏ.”

“Cây cỏ,” ông nhắc lại.

“Cháu chỉ cảm thấy là trong lúc này thì việc trồng trọt có điều gì đấy rất ý nghĩa. Đất đã khô cằn quá nên không thể thu hoạch được gì nhiều, nhưng thật thích khi được thấy cây xanh mọc lên từ lớp đất xám xịt đấy.”

Ông Grigio ngừng nhai, mặt vô cảm. Julie có vẻ lúng túng. “Bố có nhớ bụi cây cảnh nhỏ mình đặt trong phòng khách hồi còn ở miền Đông không?” nàng hỏi. “Trông nó như một cái cây gậy nhẵn ấy?”

“Có...” bố nàng đáp. “Thì sao?”

“Bố yêu bụi cây ấy lắm mà. Bố đừng làm ra vẻ bố không hiểu chuyện vườn tược nữa.”

“Đó là cây của mẹ con.”

“Nhưng bố mới là người yêu nó.” Nàng quay sang tôi. “Bố em thực ra giỏi thiết kế nội thất lắm đấy, anh có tin được không, nhà cũ của gia đình em được bố bài trí cứ như là phòng trưng bày ở IKEA ấy, nhưng mẹ em thì không thể chịu được - mẹ muốn tất cả phải giản dị tự nhiên cơ, vài gai và đồ gỗ tái chế...”

Mặt ông Grigio đanh lại. Julie hoặc là không nhận ra hoặc là không để ý đến.

“... vì thế để chống lại bố, mẹ mua một bụi cây xanh um, đặt nó vào một cái chậu mây to tướng và để nó vào chính giữa phòng khách toàn màu trắng bạc tinh tươm của bố.”

“Đó không phải là cái phòng khách của bố, Julie,” ông xen vào. “Theo như bố nhớ thì chúng ta đã bầu chọn từng món đồ một, và con luôn về phe bố đấy chứ.”

“Hồi ấy con mới tám tuổi chứ mấy, bố, chắc là con thích giả sống trong một cái phi thuyền. Thế đấy, mẹ em đã mua cái cây đấy và bố mẹ cãi nhau vì nó đến cả tuần - bố nói trông nó thật ‘phi lý’, còn mẹ thì bảo là cái cây phải được ở lại không thì mẹ sẽ đi...” Nàng ngừng lại một lát. Mặt bố nàng càng rúm rỏ hơn. “Thế rồi, ờ, thế rồi bố mẹ cứ cãi nhau như thế một thời gian dài,” nàng nói tiếp, “Nhưng vì tính mẹ em nên chẳng

mấy chốc mẹ đã chuyển sang quan tâm tới một thứ khác và quên không tưới nước cho cái cây nữa. Và khi nó bắt đầu héo thì thử đoán xem ai đã nhận nuôi cái cây tội nghiệp ấy nào?”

“Bố không muốn để một bụi cây chết làm điểm nhấn cho phòng khách nhà mình. Phải có ai chăm sóc nó chứ.”

“Ngày nào bố cũng tưới nước cho nó còn gì. Bố còn bón phân và tĩa cành cho nó nữa.”

“Phải, Julie ạ, vì như thế cây mới sống được.”

“Sao bố không thể thừa nhận là bố yêu cái cây ngu ngốc ấy hả bố?” Nàng nhìn ông với vẻ kinh ngạc pha lẫn bức dọc. “Con không hiểu đấy, như thế thì có gì sai trái đâu?”

“Bởi vì như thế thật ngớ ngẩn,” ông gắt, và không khí trong phòng thay đổi hẳn. “Con có thể tưới nước và tĩa cành cho một cái cây nhưng con không thể ‘yêu’ một cái cây được.”

Julie định mở miệng nói, rồi lại ngậm miệng vào.

“Nó chỉ là một vật trang trí vô bổ. Nó cứ nằm đó khiến ta tốn bao nhiêu thời gian và công sức, và một ngày kia nó tự dừng hẳn ra chết, mặc cho ta tưới bao nhiêu nước. Thật ngớ ngẩn khi dành tình cảm cho một thứ vô nghĩa và ngẩn ngui như thế.”

Im lặng kéo dài suốt mấy giây đồng hồ, Julie rời mắt khỏi cái nhìn của bố nàng và khều khều bát cơm. “Dù sao thì,” nàng lí nhí, “em cũng chỉ định nói là, bố cũng từng làm vườn đấy, Perry ạ. Nên anh cứ nói về chuyện trồng trọt với bố đi.”

“Cháu còn thích nhiều thứ khác nữa về trồng trọt ạ,” tôi nói, cố thay đổi chủ đề cho nhanh.

“Thế à?” Ông Grigio hỏi.

“Vâng, ờ... xe máy ấy ạ? Cháu đã nhặt được một chiếc BMW R 1200 và đang tìm cách biến nó thành xe chống đạn, sẵn sàng cho chiến đấu, để phòng trước.”

“Thế tức là cháu có kinh nghiệm về máy móc. Tốt lắm. Ở trong kho Vũ khí chúng ta đang thiếu thợ cơ khí đấy.”

Julie đảo mắt và xúc đậu nhồi đầy miệng.

“Cháu cũng dành rất nhiều thời gian tập bắn súng. Cháu đã xin được giao thêm nhiệm vụ ngoài giờ học và cháu đã bắn khẩu M40 khá thành thạo rồi ạ.”

“Perry này,” Julie hỏi, “sao anh không cho bố biết các kế hoạch khác của anh ấy? Ví dụ như chuyện anh luôn muốn...”

Tôi giẫm lên chân nàng. Nàng trừng mắt nhìn tôi.

“Luôn muốn làm gì cơ?” bố nàng nói.

“Cháu không...cháu cũng chưa thực sự...” Tôi uống một ngụm nước. “Thực ra cháu cũng chưa biết chắc, thưa bác. Cháu chưa biết mình muốn làm gì. Nhưng cháu dám chắc là đến khi vào trung học thì cháu sẽ quyết định được.”

Cậu định nói gì? R tự hỏi, cắt ngang câu chuyện, và tôi thấy chao đảo khi chúng tôi đổi chỗ. Perry ngược lên nhìn y - nhìn tôi - và cau mày.

“Thôi đi, thầy ma, đừng làm phiền ta lúc này. Đây là lần đầu tiên ta gặp bố của Julie và mọi chuyện chẳng ổn tí nào. Ta phải tập trung.”

“Mọi chuyện ổn mà,” Julie nói với Perry. “Dạo này bố em là thế, em đã bảo với anh từ trước rồi còn gì.”

“Mi cũng nên chú ý vào,” Perry bảo tôi. “Có khi mi cũng sẽ phải gặp ông ấy đấy, và mi sẽ phải khó khăn hơn ta nhiều thì mới được ông ấy ưa.”

Julie lùa tay qua tóc Perry. “Thôi nào cưng, đừng nói về thời hiện tại nữa. Em thấy lạc lõng quá.”

Gã thở dài. “Ừ, được rồi. Dù sao dạo này cũng tốt đẹp hơn. Khi lớn lên ta đã biến thành một ngôi sao neutron[1] thật sự đấy.

[1] Neutron: Sao được hình thành từ những gì còn lại khi một ngôi sao lớn tan rã, sau các vụ nổ siêu tân tinh

Tôi xin lỗi vì đã giết cậu, Perry. Tôi không muốn làm thế, chỉ vì...

“Quên đi thầy mà, ta hiểu mà. Có vẻ như đến lúc ấy thì ta cũng muốn thoát rồi.”

“Em cá là em sẽ luôn nhớ anh khi em nhớ lại những ngày này,” Julie nói vẻ tiếc nuối. “Anh đã rất tuyệt trước khi bố tóm được anh.”

“Chăm sóc cho cô ấy nhé?” Perry thì thầm với tôi. “Cô ấy đã phải chịu đựng rất nhiều. Hãy bảo vệ cô ấy.”

Tôi hứa.

Ông Grigio hắng giọng. “Nếu là cháu thì bác sẽ lên kế hoạch ngay từ bây giờ, Perry ạ. Với kỹ năng của cháu, cháu thực sự nên nghĩ tới việc huấn luyện với ban An ninh. Mầm xanh mọc từ đất lên thì cũng hay đấy nhưng nói cho đúng ra chúng ta không cần các thứ rau quả đó. Con người có thể sống hoàn toàn nhờ vào Carbtein suốt một năm thì các tế bào mới bắt đầu có dấu hiệu một mối. Việc quan trọng nhất là giữ cho chúng ta sống sót, và đó là việc chúng ta làm ở ban An ninh.”

Julie kéo tay Perry. “Thôi nào, mình có phải nghe cái này một lần nữa không?”

“Ừ thôi,” Perry nói. “Kí ức này không đáng để nhớ lại. Mình đi đâu khác vui hơn đi.”

* * *

Chúng tôi đang ngồi ở bãi biển. Không phải một bãi biển thật, được đẻo gọt nên sau bao nhiêu thiên niên kỉ bởi bàn tay lão luyện của đại dương - những bãi biển đó giờ đã chìm dưới nước cá rồi. Chúng tôi đang ngồi trên bãi biển mới ở một thành phố cảng vừa bị ngập. Những vạt cát nhỏ nằm đây đó giữa những miếng gạch lát vỉa hè vỡ. những cây đèn đường bám đầy hà nhô lên từ các ngọn sóng, có mấy cây vãn lập lờ sáng trong ánh chiều chạng vạng, tỏa quang sáng da cam lên mặt nước.

“Được rồi các cậu,” Julie nói, ném một cây gậy xuống nước. “Đến giờ kiểm tra rồi. Các cậu muốn làm gì với đời mình nào?”

“A, chào bác Grigio,” tôi lăm bằm trong khi ngồi cạnh Julie trên một khúc củi dạt đã từng là một cây cột điện thoại.

Nàng lờ tôi đi. “Nora, cậu trước. Và tớ không muốn nói cậu nghĩ mình sẽ làm gì, ý tớ là cậu muốn làm gì cơ.”

Nora đang ngồi trên cát trước khúc củi, nghịch mấy viên sỏi, trong ngón tay giữa và ngón đeo nhẫn chỉ còn một đốt của cô có kẹp một điều cần sa đang bốc khói. Mắt cô có màu nâu đất, da cô màu cà phê sữa. “Chắc là làm y tá?” cô nói. “Chữa bệnh cho mọi người, cứu sống họ... có lẽ là tìm ra một thứ thuốc chữa? Tớ sẽ thích việc đó.”

“Y tá Nora,” Julie mỉm cười nói. “Nghe như tên chương trình truyền hình cho thiếu nhi ấy.”

“Sao lại là y tá?” tôi hỏi, “sao cậu không muốn làm bác sĩ luôn?”

Nora phì một tiếng. “Ồ, phải rồi, để phải học bảy năm đại học ấy à? Tớ còn không chắc là văn minh nhân loại tồn tại lâu đến thế.”

“Có chứ,” Julie nói. “Đừng nói như thế. Nhưng làm y tá cũng chẳng có gì sai cả. Y tá rất gọi cảm mà!”

Nora cười và lơ đãng nghịch nghịch một lọn tóc đen quăn tít. Cô nhìn tôi. “Sao lại là bác sĩ hả Pear? Đây là mục tiêu của cậu à?”

Tôi lắc mạnh đầu. “Tớ đã thấy máu và nội tạng đủ cho cả một đời rồi, xin cảm ơn.”

“Thế thì cậu định làm gì?”

“Tớ thích viết lách,” tôi nói như thú nhận. “Vì thế... tớ đoán là tớ muốn thành nhà văn.”

Julie mỉm cười. Nora nghiêng đầu. “Thật ư? Mọi người có còn làm thế nữa không?”

“Cái gì? Viết lách á?”

“Ý tớ là có còn một... nền công nghiệp sách báo nữa không?”

Tôi nhún vai. “Ồ,... không. Không hẳn. Cậu nói có lý Nora ạ.”

“Tớ chỉ định...”

“Không, tớ biết, nhưng cậu nói đúng, cho dù chỉ là mơ mộng thôi thì cũng thật ngốc. Đại tá Rosso nói chỉ còn khoảng ba mươi phần trăm thành phố trên thế giới là còn hoạt động thôi, nên trừ khi đám Xác Sống đang học đọc... thì bây giờ không phải lúc để đặt chân vào ngành văn học. Chắc là tớ sẽ làm ở ban An ninh thôi.”

“Cầm mồm ngay, Perry,” Julie nói, đấm vào vai tôi một cái. “Mọi người vẫn đọc sách chứ?”

“Thật à?” Nora hỏi.

“Ít nhất thì tớ có đọc. Ai cần biết là có còn nền công nghiệp gì gì không. Nếu tất cả mọi người đều quá bận xây dựng và bắn phá, không còn nghĩ đến chuyện nuôi sống tâm hồn mình nữa thì kệ xác họ. Anh cứ viết lên giấy nháp rồi đưa cho em cũng được. Em sẽ đọc.”

“Cả một cuốn sách chỉ để cho một người đọc,” Nora nhìn tôi nói. “Như thế có đáng không chứ?”

Julie trả lời thay tôi. “Ít nhất thì suy nghĩ của anh ấy cũng sẽ được bày tỏ, phải không nào? Ít nhất thì sẽ có ai đó đọc chúng. Tớ nghĩ như thế sẽ rất tuyệt. Sẽ giống như được cầm một mẫu nảo của anh ấy trong tay vậy.” Nàng chăm chú nhìn tôi. “Cho em một mẫu nảo của anh nào, Perry, em muốn ném thử.”

“Ôi trời,” Nora phá lên cười. “Tớ có cần để các cậu lại một mình không?”

Tôi vòng tay quanh Julie và nở một nụ cười chán đời mà dạo này tôi đã thành thục. “Ôi cô bé của anh,” tôi nói và siết chặt nàng. Nàng cau mày.

“Thế cậu thì sao, Jules?” Nora hỏi. “Giấc mơ viễn vông của cậu là gì?”

“Tớ muốn làm cô giáo.” Nàng hít một hơi dài. “Và họa sĩ, ca sĩ, nhà thơ. Và phi công. Và...”

Nora cười, tôi thầm đảo mắt. Nora chuyển điều cần sang cho Julie, nàng rít một hơi ngắn rồi đưa nó cho tôi. Tôi lắc đầu, biết rõ thiệt hơn. Chúng tôi cùng nhìn ra mặt nước lấp lánh sáng, ba đứa nhóc cùng ngồi trên một khúc củi và ngắm mặt trời lặn, nhưng lại có những suy nghĩ vô cùng khác nhau.

Em sẽ làm được tất cả những việc đó, R thì thầm với Julie, và chúng tôi lại đổi chỗ. Julie ngược lên nhìn tôi, nhìn thấy ma giữa những đám mây, bồng bềnh trên mặt biển như một linh hồn vô định. Nàng tặng cho tôi một nụ cười rạng rỡ, và tôi biết đó không thật là nàng, tôi biết không điều gì tôi nói ở đây có thể thoát ra khỏi ranh giới hộp sọ của tôi, nhưng tôi vẫn nói. Em sẽ trở nên cao lớn, mạnh mẽ, tuyệt vời, và em sẽ sống mãi. Em sẽ thay đổi cả thế giới.

“Cảm ơn, R” nàng nói. “Anh thật tốt. Anh nghĩ khi đến lúc thì anh có thể để tôi đi không? Anh nghĩ mình có thể nói lời từ biệt không?”

Tôi nuốt nước bọt. Tôi có phải làm thế không?

Julie nhún vai, mỉm cười đầy ngây thơ, và thì thầm, “Nhún vai.”

* * *

15. Chương 15

Sáng hôm sau cơn bão tan. Tôi đang nằm ngửa trên giường bên cạnh Julie. Một tia nắng chói chang xuyên qua làn bụi trong không khí và gom lại thành một quầng nóng trắng trên da người co quắp của nàng. Nàng vẫn đang quấn chặt chiếc chăn. Tôi ngồi dậy đi ra hiên trước. Mặt trời mùa xuân làm cả khu phố bạc trắng, và âm thanh duy nhất là tiếng kéo kẹt trong gió của dây xích đu rỉ sét ở sân sau. Câu hỏi lạ lùng trong giấc mơ vẫn vang vọng trong đầu tôi. Tôi không muốn phải đối mặt với nó, nhưng tôi nhận ra chẳng mấy chốc việc này sẽ đi đến hồi kết. Đến chín giờ tôi sẽ đưa nàng về hiên nhà bố nàng, và tất cả sẽ qua. Cánh cổng sẽ đóng sầm lại, và tôi sẽ lầm lũi ra về. Liệu tôi có thể để nàng đi không? Tôi chưa từng hỏi câu nào hóc búa hơn. Một tháng trước trên Trái đất này chưa có gì khiến tôi nhớ nhung, thích thú hay thèm muốn. Tôi biết mình có thể mất tất cả mà chẳng có chút cảm xúc gì, và tôi dễ dàng chấp nhận điều đó. Nhưng tôi đã mệt mỏi với những điều dễ dàng rồi.

* * *

Khi tôi quay trở vào trong, Julie đang ngồi trên mép giường. Nàng có vẻ chuệnh choạng, vẫn còn nửa thức nửa ngủ. Tóc nàng đúng là một thảm họa tự nhiên, y như những cây cọ sau trận gió lốc.

“Chào buổi sáng,” tôi nói.

Nàng rên lên. Tôi cố hết sức để không nhìn nàng trong khi nàng uốn lưng, vươn vai, và chỉnh lại dây áo ngực rồi khẽ rên lên một tiếng. Tôi có thể thấy rõ từng cơ bắp và đốt sống trên người nàng, và vì nàng đã không mặc gì rồi nên tôi tưởng tượng ra nàng không có cả da nữa. Từ các kinh nghiệm khủng khiếp của mình tôi biết những tầng lớp bên trong cơ thể nàng cũng rất đẹp. Những kì công điêu khắc cân xứng được giấu kín trong nàng như những chi tiết ngọc của một cái đồng hồ, những tác phẩm nghệ thuật không ai được nhìn thấy.

“Chúng ta định kiểm đồ ăn sáng ở đâu bây giờ?” nàng lầm bầm. “Tôi đói meo rồi.”

Tôi ngần ngừ. “Có thể... đến được... Sân vận động... trong một tiếng. Nhưng... sẽ cần xăng. Cho Mercey.”

Nàng dụi mắt. Nàng bắt đầu mặc lại bộ quần áo vẫn còn ẩm. Một lần nữa tôi lại cố không nhìn chăm chăm. Cơ thể nàng uốn lượn và đàn hồi khác hẳn da thịt của Người Chết.

Đột nhiên mắt nàng lộ vẻ lo lắng. “Chết tiệt. Anh biết không? Tôi phải gọi điện cho bố tôi.”

Nàng nhắc điện thoại bàn lên, và tôi ngạc nhiên khi nghe thấy có tiếng bip bip. Chắc hẳn đồng loại của nàng rất chú trọng giữ cho đường dây điện thoại hoạt động. Tất cả những thứ phụ thuộc vào điện tử hoặc vệ tinh có lẽ đã hỏng từ lâu, nhưng những kết nối thực, những đường dây ngầm chạy dưới đất, chúng có thể tồn tại được một thời gian nữa.

Julie quay số. Nàng căng thẳng chờ đợi. Rồi vẻ nhẹ nhõm tràn ngập khuôn mặt nàng. “Bố, con Julie đây.”

Ở đầu kia điện thoại tuôn ra một tràng quát tháo. Julie để ống nghe ra xa tai và nhìn tôi như muốn nói. Bắt đầu rồi đây. “Vâng, bố, con không sao, con ổn cả, còn sống và nguyên vẹn. Nora đã kể cho bố nghe chuyện xảy ra rồi chứ ạ?” Từ đầu kia lại có thêm nhiều tiếng quát tháo nữa. “Vâng, con biết bố sẽ đi tìm, nhưng bố tìm sai chỗ rồi. Là cái tổ nhỏ ở sân bay Oran cơ. Chúng nhốt con vào một căn phòng toàn người chết, như là phòng chứa thức ăn ấy, nhưng sau vài ngày thì... con đoán chúng đã quên mất con. Con đi thẳng ra, phá khóa một cái xe và lái đi. Giờ con đang trên đường về rồi, con chỉ dừng lại để gọi điện cho bố thôi.” Ngừng một lát. Nàng liếc nhìn tôi. “Không, ờ, bố đừng cử ai đến nhé. Con đang ở phía ngoại ô phía Nam, con đã gần...” Nàng đợi. “Con không biết, đầu đó gần xa lộ, nhưng bố...” Nàng gồng người lên và đổi sắc mặt. “Cái gì?” Nàng hít một hơi. “Bố, tại sao bố lại nói về mẹ lúc này? Không, tại sao bố lại nhắc đến mẹ, chuyện này không giống thể một tí nào. Con đang trên đường về rồi, con chỉ... Bố! Đợi đã, bố nghe con đi được không? Đừng cử ai đến cả, con đang về đây, được chứ? Con có xe, con đang trên đường về, chỉ... Bố!” Từ đầu bên kia chỉ còn sự im lặng. “Bố?” Im lặng. Nàng cắn môi nhìn xuống sàn. Rồi nàng cúp máy.

Tôi nhướng mày lên. Trong lòng tràn ngập những câu hỏi mà tôi không dám thốt lên thành lời.

Nàng xoa xoa trán rồi chậm chậm thở ra. “R này, anh đi tìm xăng một mình được không? Tôi cần... suy nghĩ một chút.” Nàng không hề nhìn tôi. Tôi rụt rè chìa tay ra đặt lên vai nàng. Nàng hơi giật mình, rồi

địu lại, rồi đột nhiên quay lại ôm ghì lấy tôi, vùi mặt vào áo tôi.

“Tôi chỉ cần một phút thôi,” nàng nói, buông tôi ra và bình tĩnh lại.

Thế là tôi để nàng lại. Tôi tìm thấy một can xăng rỗng trong gara và đi xung quanh phố, tìm một chiếc xe còn đầy bình xăng để hút. Khi đang quỳ bên một chiếc Chevy Tahoe bẹp rúm với ống dẫn xăng đang kêu xòe xọc trong tay, tôi chợt nghe thấy tiếng động cơ nổ ở đâu đó đằng xa. Tôi lờ nó đi. Tôi tập trung vào vị xăng cay gắt trong miệng. Khi can đã đầy, tôi quay về chỗ ngỗ cụt, nhắm mắt lại và để cho mặt trời chiếu qua mi mắt. Rồi tôi mở mắt ra và cứ đứng đó hồi lâu, tay cầm cái can nhựa đỏ như một món quà sinh nhật muộn. Chiếc Mercedes đã biến mất.

* * *

Trong nhà, trên bàn ăn, tôi tìm thấy một mẫu giấy nhẵn. Trên giấy viết gì đó, những chữ cái mà tôi không ghép lại được thành từ, nhưng cạnh đó là hai bức ảnh lấy ngay. Cả hai đều là ảnh Julie, do Julie chụp, với chiếc máy ảnh giơ ra xa hết cỡ và quay về phía nàng. Trong một bức ảnh nàng đang vẫy tay. Cử chỉ ấy có vẻ ỉu xiu, miễn cưỡng. Trong bức ảnh kia nàng đang đặt tay trên ngực. Mặt nàng vẫn bình thản, nhưng mắt nàng ướt ướt.

Tạm biệt, R, bức ảnh thì thăm với tôi. Đã đến lúc rồi. Đã đến lúc nói lời chia tay. Anh có thể nói lời chia tay không?

Tôi giơ bức ảnh ra trước mặt, ngắm nhìn chăm chú. Tôi xoa tay lên bề mặt ảnh, làm những màu sắc mới hiện ra nhòe đi thành một vệt mờ màu cầu vồng. Tôi đã định đem nó theo, nhưng không. Tôi chưa sẵn sàng biến Julie thành một kỉ vật.

Nói đi, R. Cứ nói đi.

Tôi đặt trả bức ảnh trên bàn và rời khỏi ngôi nhà đó. Tôi không nói gì.

* * *

Tôi đi bộ về sân bay. Tôi không biết điều gì đang đợi tôi ở đó. Cái chết hoàn toàn ư? Có thể lắm. Sau những lộn xộn tôi gây ra, đám Xương Khô có thể sẽ loại trừ tôi như một thứ rác rưởi truyền bệnh. Nhưng một lần nữa tôi lại chỉ còn có một mình. Thế giới của tôi nhỏ hẹp, lựa chọn của tôi không nhiều. Tôi không biết phải đi đâu nữa.

Chuyến đi bốn mươi phút bằng ô tô sẽ là một chặng đường dài mất cả ngày khi đi bộ. Trong khi tôi bước đi, gió hình như đã đổi chiều, và cơn dông hôm qua lại hiện lên ở đường chân trời chuẩn bị cho một màn tái diễn. Mưa cuộn cuộn trên đầu tôi, từ từ thu hẹp khoảng trời xanh lại như một ống kính máy ảnh khổng lồ. Tôi đi nhanh, bước chân cứng nhắc, gần như là hành quân vậy.

Mầu trời xanh bé xíu trên đầu tôi tối lại thành màu xám, rồi màu chàm, rồi mây cuối cùng cũng đóng kín nó lại. Mưa trút xuống. Mưa ào ào từng đợt xối xả khiến cho cơn mưa tối hôm qua chỉ như một luồng hơi nước nhẹ phun ra ở quây hoa quả. Tôi hết sức bối rối khi bỗng cảm thấy mình đang lạnh. Khi nước tràn qua quần áo tôi ngấm vào từng lỗ chân lông, tôi thậm chí còn rung mình nữa. Và mặc dù gần đây ngủ nhiều đến ghê gớm, giờ tôi lại thấy buồn ngủ. Tôi đã như thế ba đêm liền rồi.

Tôi rời khỏi xa lộ ở lối ra tiếp theo và trèo lên một bồn tiểu cảnh hình tam giác đang nằm giữa con đường và bờ dốc dẫn xuống lối ra. Tôi lao qua các bụi cây thấp chui vào giữa đám cây cao, một khu rừng nhỏ gồm khoảng mười hoặc mười hai cây tuyết tùng trồng theo một thiết kế đẹp mắt để giúp hồn ma những người đi đường bớt căng thẳng.

Tôi cuộn tròn lại dưới gốc một cái cây, những cành gãy guộc của nó cũng giúp che chắn cho tôi phần nào, rồi nhắm mắt lại. Khi chớp lóe lên ở đường chân trời như đèn nháy và sấm rền vang tới tận từng khúc xương của tôi, tôi chìm vào bóng tối.

* * *

Tôi đang ngồi với Julie trên chiếc 747. Tôi nhận ra đây là một giấc mơ. Một giấc mơ đích thực, chứ không phải buổi chiều lại cuộc sống đã được ghi hình của Perry Kelvin. Đây hoàn toàn là do tôi. Hình ảnh đã rõ

ràng hơn những vết mờ nhạt nào tôi cố tạo ra trong giấc mơ đầu tiên ở sân bay, nhưng mọi thứ vẫn có vẻ run run, gượng gạo, giống như video nghiệp dư so với bộ phim chuyên nghiệp bóng bẩy của Perry.

Julie và tôi ngồi xếp bằng, đối mặt với nhau, lơ lửng trên những đám mây bao phủ cánh máy bay trắng muốt. Gió lùa qua tóc chúng tôi, nhưng không mạnh hơn so với một cuộc dạo chơi thư thái trên chiếc xe mui trần.

“Giờ anh lại còn mơ được cơ à?” Julie hỏi.

Tôi rụt rè mỉm cười. “Chắc vậy.”

Julie không cười. Mắt nàng lạnh băng. “Chắc là anh không có gì để mơ cho đến khi gặp chuyện gái gú. Anh giống như một chú học sinh trung học phổ thông đang cố viết nhật kí vậy.”

Giờ chúng tôi lại đang ở dưới mặt đất, ngồi trên một bãi cỏ xanh ngập nắng ở một khu ngoại ô. Một cặp vợ chồng béo phì khổng lồ đang nướng tay chân người ở phía sau. Tôi cố tập trung nhìn vào Julie.

“Tôi đang thay đổi.”

“Tôi không quan tâm,” nàng đáp. “Giờ tôi đã về đến nhà. Tôi đã quay lại với thế giới thực, nơi anh không tồn tại. Trại hè đã kết thúc rồi.”

Một chiếc Mercedes có cánh bay qua bầu trời đằng xa và biến mất với một tiếng nổ siêu âm trầm trầm.

“Tôi đã đi rồi,” nàng nói, nhìn thẳng vào mắt tôi. “Chúng ta đã rất vui, nhưng chuyện đó qua rồi. Mọi việc phải như vậy.”

Tôi lắc đầu, tránh nhìn vào mắt nàng. “Tôi chưa sẵn sàng.”

“Anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra chứ?”

“Tôi không biết. Tôi chỉ hi vọng sẽ có một điều gì đó. Một phép màu.”

“Làm gì có phép màu. Mọi chuyện đều phải có nguyên nhân và hệ quả, mơ mộng và thực tế, Người Sống và Người Chết. Hy vọng của anh thật nực cười. Tính lãng mạn của anh thật đáng xấu hổ.”

Tôi lo lắng nhìn nàng.

“Đã đến lúc anh trưởng thành rồi đấy. Julie đã quay về chỗ của mình, và anh cũng phải quay về chỗ của anh, mọi chuyện phải là như thế. Đã luôn như thế. Sẽ luôn như thế.”

Nàng cười, để lộ hàm răng nhọn hoắt vàng khè. Nàng hôn tôi, nhai nát môi tôi, cắn gãy răng tôi, và nhá đến tận óc tôi trong lúc gào thét như một đứa trẻ đang hấp hối. Tôi sặc sụa trong dòng máu nóng đỏ của chính mình.

* * *

Tôi mở choàng mắt và bật dậy, đẩy những cành cây sùng nước ra khỏi mặt. Trời vẫn còn tối. Mưa vẫn nện rầm rầm xuống đất. Tôi rời khỏi lùm cây và trèo lên cây cầu bắc qua đường. Tôi dựa vào lan can cầu, nhìn ra xa lộ trống trơn và đường chân trời tối thẫm phía xa. Một ý nghĩ duy nhất đập thành thạch trong đầu tôi như một cơn đau đầu đầy giận dữ: Các người đã sai rồi. Bọn quỷ dữ khốn kiếp các người đã sai rồi. Về tất cả mọi thứ.

Qua khóm mắt, tôi thấy một dáng người ở đầu bên kia cây cầu. Dáng người đen sẫm ấy tiến về phía tôi bằng những bước đều đặn nhưng ì ạch. Tôi co người lại, chuẩn bị chiến đấu. Sau khi lang thang quá lâu một mình, những Người Chết đơn độc thường không biết phân biệt giữa đồng loại với Người Sống nữa. Và nhiều người đã quá sa đọa, quá quen với cuộc sống kiểu này, đến nỗi họ không còn quan tâm gì nữa. Họ sẽ ăn bất kì ai, bất kì thứ gì, ở bất kì đâu, bởi vì họ không còn biết cách nào khác để giao tiếp. Tôi tưởng tượng ra một trong những sinh vật ấy nhảy xổ vào Julie khi nàng dừng chiếc Mercedes lại để dò đường, bóp những bàn tay bẩn thỉu quanh mặt nàng và cắn vào cái cổ mảnh dẻ của nàng, và khi hình ảnh ấy bắt rễ trong đầu tôi, tôi đã sẵn sàng xé vật trước mặt mình thành từng mảnh không còn hình thù gì nữa. Cơn giận nguyên sơ đáng sợ tràn ngập trong lòng tôi mỗi khi tôi nghĩ đến chuyện có ai làm hại nàng. Sự tàn bạo của giết và ăn thịt người chẳng khác gì lời trêu chọc hồn hậu so với cơn khát máu chi phối toàn bộ bản thân tôi này.

Dáng người to kềnh nọ lão đảo đến gần tôi hơn. Một tia chớp chiếu vào mặt hắn, và tôi buông tay xuống.

“M?”

Mới đầu tôi suýt không nhận ra anh. Mặt anh đã bị cào xé, và trên người anh là vô số vết cắn.

“Chào,” anh gầm gừ. Mưa tuôn xuống mặt anh và đọng lại trong các vết thương của anh. “Đi... tránh... mưa.” Anh đi qua bụi cây nước nhỏ tong tong của tôi và trèo theo đường dốc xuống xa lộ bên dưới. Tôi theo anh đi xuống khoảng đường khô bên dưới cây cầu. Chúng tôi ngồi co ro trên mặt đất, xung quanh đầy lon bia và kim tiêm cũ.

“Làm gì... ở ... ở... tận đây?” tôi hỏi anh, loay hoay tìm từ. Tôi chỉ mới im lặng chưa đầy một ngày mà đã han gỉ thế này đây.

“Đoán xem,” âm nói, chỉ vào các vết thương của mình. “Xương Khô. Đuổi tôi đi.”

“Xin lỗi.”

Âm hầm hè. “Kệ... mẹ nó.” Anh đá một lon bia đã bạc phếch vì nắng. “Nhưng đoán... xem” Một cái gì đó như nụ cười làm khuôn mặt tan nát của anh bừng sáng lên. “Vài người... đi cùng tôi.”

Anh chỉ xuống xa lộ, và tôi thấy tám chín người nữa chậm rãi đi về phía chúng tôi.

Tôi bối rối nhìn M. “Đi... cùng? Tại sao?”

Anh nhún vai. “Mọi chuyện ở nhà... điên lẩn. Việc thường ngày... đảo lộn.” Anh chỉ một ngón tay vào tôi. “Cậu.”

“Tôi?”

“Cậu và... cô ấy. Có gì đó... trong không trung. Chuyển động.”

Chín Xác Sống kia dừng lại dưới chân cầu và đứng đó, nhìn chúng tôi trên trời.

“Chào,” tôi nói.

Họ lão đảo và khẽ rên lên. Một người gật đầu.

“Cô gái đâu?” âm hỏi.

“Tên cô ấy là Julie.” Câu ấy tuôn ra khỏi miệng tôi một cách trơn tru, như một hơi trà hoa cúc ấm nóng.

“Ju...lie,” âm khó nhọc nhắc lại. “Được. Cô ấy... đâu?”

“Đi rồi. Về nhà.”

Âm nhìn mặt tôi. Anh đặt tay lên vai tôi. “Cậu... ổn chứ?”

Tôi nhắm mắt lại và chậm chậm hít một hơi. “Không.” Tôi nhìn ra xa lộ, nhìn về phía thành phố. Và có điều gì đó nảy ra trong đầu tôi. Mới đầu nó chỉ là một cảm giác, rồi thành một ý nghĩ, và cuối cùng là một lựa chọn. “Tôi sẽ đi theo cô ấy.”

Sáu âm tiết. Tôi lại vừa phá vỡ kỉ lục rồi.

“Đến... Sân vận động?”

Tôi gật đầu.

“Vì sao?”

“Để... cứu cô ấy.”

“Khỏi... cái gì?”

“Tất cả... mọi thứ.”

Âm nhìn tôi một lúc lâu. Giữa Người Chết với nhau, một cái nhìn sâu thẳm có thể kéo dài đến hàng phút. Tôi tự hỏi liệu anh có hiểu điều tôi vừa nói hay không, ngay cả khi chính tôi cũng không hiểu. Đó chỉ là linh cảm mà thôi. Một phôi thai hazy còn đỏ hồng của một kế hoạch.

Anh ngược lên nhìn bầu trời, và mắt anh bỗng có vẻ xa xăm. “Tối qua... tôi... mơ. Mơ thật sự. Kí ức.”

Tôi trở mắt nhìn anh.

“Nhớ lại... hồi còn bé. Mùa hè. Cháo... lúa mì. Một cô gái.” Anh nhìn tôi. “Nó.. như thế nào?”

“Cái gì?”

“Cậu đã... cảm thấy. Cậu biết... nó là gì không?”

“Anh... nói gì thế?”

“Giấc mơ của tôi,” anh nói, mặt đầy kinh ngạc như một đứa trẻ đứng trước kính viễn vọng. “Những thứ ấy... là tình yêu à?”

Một thoáng rùng mình chạy dọc xương sống tôi. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Hành tinh của chúng ta đang lao về góc xa xôi nào của vũ trụ vậy? âm đang nằm mơ, đang nhớ lại những kí ức cũ, hỏi những câu hỏi lạ lùng. Mỗi ngày tôi lại nói thêm được nhiều hơn. Chín Người Chết vô danh đang đứng với chúng tôi dưới cây cầu này, cách xa sân bay và tiếng rít điều khiển của những bộ xương đến hàng dặm, đứng đây chờ đợi... điều gì đó.

Một tờ giấy mới đang trải ra trước mặt chúng tôi. Chúng tôi sẽ vẽ gì lên đó? Chọn màu gì cho cái màu xám xịt trống trải này?

“Tôi sẽ... đi cùng.” âm nói. “Giúp cậu vào đó, cứu cô ấy.” Anh quay lại nhìn những Người Chết đang chờ đợi. “Giúp chúng tôi nhé?” Anh hỏi, giọng không cao hơn chút nào so với tiếng trầm trầm bình thản thường ngày. “Giúp cứu... cô gái? Cứu...” Anh nhắm nghiền mắt để tập trung. “Ju...lie?”

Những Người Chết linh hoạt hẳn lên khi nghe thấy cái tên ấy, ngón tay động đậy, mắt nhìn láo liên. Âm có vẻ hài lòng. “Giúp tìm... thứ bị mất?” Anh hỏi với giọng rần rở mà tôi chưa từng nghe được từ cổ họng rách toạc của anh. “Giúp... khai quật?”

Các Xác Sống nhìn M. Họ nhìn tôi. Họ nhìn nhau. Một người nhún vai. Một người gật đầu. “Giúp,” một người rên lên, và tất cả cùng khò khè lên tiếng đồng tình.

Tôi nhận ra một cười toe toét đang nở ra trên mặt mình. Tôi không biết mình đang làm gì, hay chuyện gì sẽ xảy ra khi chuyện đó hoàn thành, nhưng ở bậc cuối của chiếc thang vượt thành này, ít nhất thì tôi cũng biết tôi sẽ được gặp lại Julie. Tôi biết tôi sẽ không nói lời tạm biệt. Và nếu những người tị nạn đứng không vững này muốn giúp, nếu họ nghĩ họ đã thấy được điều gì đó quan trọng hơn là một chàng trai chạy theo một cô gái, thì họ có thể giúp, rồi chúng tôi sẽ biết chuyện gì xảy ra nếu chúng tôi nói Có trong khi thế giới cứngờ như xác chết lại hét lên Không.

Chúng tôi bắt đầu loạng choạng tiến về hướng Bắc trên xa lộ chạy về phía Nam, và cơn đông lù lù dần về phía rặng núi như thể sợ chúng tôi.

Chúng tôi đang trên đường đây. Chắc chắn chúng tôi sẽ đi đến một đâu đó.

16. Chương 16

TÔI CÒN TRẺ. Tôi là một cậu thiếu niên tràn trề sức khỏe, mạnh mẽ, sung sức, đầy năng lượng. Nhưng tôi đang già đi. Mỗi giây trôi qua lại làm tôi thêm tuổi. Các tế bào của tôi bị dần mỏng hơn, cứng lại, lạnh đi, sẫm màu dần. Tôi mới mười lăm tuổi, nhưng mỗi cái chết quanh tôi lại làm tôi già đi một thập kỉ. Mỗi điều khủng khiếp, mỗi bi kịch, mỗi khoảnh khắc buồn đau. Chẳng mấy chốc tôi sẽ trở thành thiên cổ.

Tôi đây, Perry Kelvin, đang ở trong Sân vận động. Tôi nghe thấy tiếng chim hót trên tường. Tiếng bò câu gù, tiếng chim sáo líu lo. Tôi ngẩng lên hít một hơi thật sâu. Gần đây không khí đã trở nên trong lành hơn nhiều, ngay cả ở nơi này. Tôi tự hỏi liệu đây có phải mùi của thế giới thuở còn mới mẻ, bao nhiêu thế kỉ trước khi có ống khói. Tôi vừa bực bội vừa thích thú khi nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ biết chắc, rằng bất chấp nỗ lực của các sử gia, các nhà khoa học và thi sĩ, sẽ vẫn luôn có những điều chúng ta không bao giờ biết. Bài hát đầu tiên nghe ra sao. Cảm giác khi ngắm bức ảnh chụp đầu tiên. Ai là người đã trao nụ hôn đầu tiên, và nụ hôn đó có tuyệt vời hay không.

“Anh Perry!”

Tôi mỉm cười vẫy tay với người hâm mộ nhỏ tuổi trong lúc nó theo các anh chị em nuôi xếp hàng qua đường, tay nắm tay. “Chào... nhóc,” tôi đáp lại. Tôi chưa bao giờ nhớ nổi tên nó.

“Bọn em đang ra vườn đấy.”

“Thích nhỉ!”

Julie Grigio cười với tôi trong lúc dẫn đầu bọn trẻ như con thiên nga mẹ. Trong thành phố hàng ngàn người này, hầu như ngày nào tôi cũng chạm mặt nàng, khi thì gần trường tức là cũng không lạ lắm, khi thì ở những góc ngoài của sân vận động nơi chúng tôi ít có cơ hội đụng nhau hơn. Nàng đang bám theo tôi hay tôi đang bám theo nàng? Dù là thế nào đi chăng nữa thì mỗi lần thấy nàng, tôi đều cảm thấy một luồng adrenaline và hormone căng thẳng xuyên suốt qua người, dồn vào lòng bàn tay làm chúng rịn mồ hôi và dồn lên mặt làm tôi nổi mụn. Lần trước chúng tôi gặp nhau, nàng đã đưa tôi lên mái. Chúng tôi ngồi nghe nhạc hàng giờ, và khi mặt trời lặn, tôi dám chắc là chúng tôi suýt nữa đã hôn nhau.

“Đi với bọn mình không, Perry?” nàng hỏi. “Bọn mình đang đi tham quan đây!”

“Ồ, vui nhỉ... tham quan một chỗ mình vừa làm việc suốt tám tiếng đồng hồ.”

“Ở đây thì lấy đâu ra nhiều chỗ tham quan.”

“Mình cũng thấy thế rồi.”

Nàng vẫy tay gọi tôi lại và tôi lập tức làm theo, trong khi cố tỏ ra miễn cưỡng. “Chúng nó không được ra ngoài bây giờ hay sao?” Tôi hỏi, nhìn đám trẻ đi đều bằng những bước chân vụng về nối gót nhau.

“Cô Grau sẽ nói thế này đã là ra ngoài rồi.”

“Ý mình là bên ngoài thực sự ấy. Cây cối, sông ngòi, v.v.”

“Phải đợi đến khi mười hai tuổi kia.”

“Kinh khủng nhỉ.”

“Ừ...”

Chúng tôi bước đi trong im lặng, chỉ có mấy tiếng trẻ con líu lo sau lưng. Tường Sân vận động vươn cao về che chở như những bậc phụ huynh sẽ chẳng bao giờ được lũ trẻ này biết đến. Sự phấn khích tôi cảm thấy khi được gặp Julie đã tối sầm lại dưới một đám mây u sầu bất ngờ kéo đến.

“Làm sao cậu có thể chịu được chỗ này?” Tôi nói, gần như chẳng thành một câu hỏi hân hoan.

Julie nhú mày nhìn tôi. “Bọn mình có được ra ngoài đấy chứ. Hai lần một tháng.”

“Mình biết, nhưng...”

Nàng chờ đợi. “Gì nào, Perry?”

“Cậu đã bao giờ tự hỏi xem nó có đáng hay không?” Tôi chỉ vờ vắn về phía bức tường. “Tất cả những cái này ấy.”

Về mặt nàng đành lại.

“Ý mình là, bọn mình sống trong này có tốt hơn chút nào không?”

“Perry,” nàng quát, gay gắt đến không ngờ. “Cậu đừng có nói kiểu như thế, mẹ kiếp, không được nói như thế.”

Nàng nhận ra bọn trẻ sau lưng chúng tôi đã im bật, co rúm cả người. “Chị xin lỗi,” nàng thì thào với bọn trẻ về bí mật. “Từ bây giờ đây.”

“Mẹ kiếp!” Anh bạn nhỏ của tôi hét, và cả hàng cười phá lên.

Julie đảo mắt. “Tuyệt thật.”

“Chắc chắn.”

“Cậu im đi, tớ nói thật đấy. Cậu vừa nói toàn những điều xấu xa.”

Tôi bần khoăn nhìn nàng.

“Bọn mình được ra ngoài hai lần một tháng. Nếu đi thu gom đồ thì sẽ nhiều hơn. Và bọn mình được sống.” Nghe như nàng đang đọc thuộc lòng một đoạn Kinh thánh vậy. Hay một câu châm ngôn cổ. Hình như nàng cũng nhận ra vẻ thiếu tự tin của mình, nên nàng liếc nhìn tôi, rồi lập tức quay ngoắt về phía trước. Giọng nàng nhỏ hẳn lại. “Không được nói những chuyện xấu xa đó nữa nếu cậu muốn cùng đi tham quan với bọn mình.”

“Xin lỗi”

“Cậu chưa ở đây lâu. Cậu lớn lên ở một nơi an toàn. Cậu không hiểu rõ các mối nguy đâu.”

Nghe vậy trong tôi tràn ngập các cảm xúc tăm tối, nhưng tôi bắt mình im miệng. Tôi không biết nỗi đau nào đã khiến nàng thốt ra những lời đó, nhưng tôi biết nó thăm sâu vô cùng. Nó khiến nàng trở nên khắc nghiệt nhưng đồng thời cũng hết sức dịu dàng. NÓ là những chiếc gai và bàn tay của nàng, vươn ra từ bụi rậm.

“Xin lỗi,” tôi nhắc lại và lần tìm bàn tay ấy, kéo nó ra khỏi túi quần bò của nàng. Bàn tay nàng ấm nóng. Tôi siết chặt những ngón tay lạnh ngắt của mình quanh tay nàng, và trong đầu tôi bỗng hiện lên những hình ảnh chẳng hay ho gì của những xúc tu bạch tuộc. Tôi chớp mắt gạt nó ra khỏi óc. “Không nói chuyện xấu xa nữa.”

Bọn trẻ ngậy người nhìn tôi vẻ háo hức, mắt mở to, má nhẵn mịn. Tôi tự hỏi chúng là gì, chúng có nghĩa gì, và điều gì sẽ xảy ra với chúng.

* * *

“Bố này.”

“Sao cơ?”

“Con nghĩ là con có bạn gái rồi.”

Bố tôi hạ tấm bìa kẹp giấy tờ xuống và chỉnh lại chiếc mũ bảo hộ. Một nụ cười hiện ra trên những nếp nhăn hằn sâu trên mặt ông. “Thật ư?”

“Con nghĩ vậy.”

“Ai thế?”

“Julie Grigio ạ.”

Bố gật đầu. “Bố đã gặp con bé. Nó... này! Doug!” Ông gặp người qua mép tường chắn và hét gọi một công nhân đang vác một cây cột thép. “Đây là cô bốn mươi. Doug, ta đang dùng cô năm mươi cho nhánh tường chính cơ mà.” Ông quay lại nhìn tôi. “Con bé dễ thương đấy. Nhưng con phải cẩn thận, nó có vẻ dễ nổ lắm.”

“Con thích chất nổ.”

Bố tôi mỉm cười. Mắt ông nhìn xa xăm. “Bố cũng thế, nhóc ạ.”

Chiếc bộ đàm của ông sột soạt kêu và ông cầm nó lên để truyền lời hướng dẫn. Tôi nhìn toàn cảnh bức tường bê tông xấu xí đang được dựng lên. Chúng tôi đang đứng ở đầu cuối bức tường, cao hơn bốn mét, giờ đã dài chừng vài khối nhà. Một đoạn tường khác nằm song song với nó, biến Phố Chính thành một hành lang khép kín chạy xuyên qua trung tâm thành phố. Các công nhân đi đi lại lại bên dưới, đặt móng bằng bê tông, dựng khung.

“Bố này?”

“Gi cơ?”

“Bố có nghĩ như thế là ngu ngốc không?”

“Cái gì?”

“Yêu ấy.”

Ông ngừng lại rồi cất bộ đàm đi. “Ý con là sao? Pear.”

“Ý con là, bây giờ ấy. Khi mọi chuyện đang như thế này. Ý con là chẳng có gì chắc chắn cả. Liệu có ngu ngốc không khi phí thời gian cho những chuyện như vậy giữa một thế giới như thế này? Khi tất cả có thể sụp đổ bất cứ lúc nào?”

Bố nhìn tôi một lúc lâu. “Khi bố gặp mẹ con,” ông nói, “Bố cũng đã tự hỏi mình như thế. Mà hồi ấy chúng ta mới phải chịu vài cuộc chiến tranh và suy thoái thôi đấy.” Bộ đàm của ông lại cất tiếng. Ông lờ nó đi. “Bố đã có mười chín năm với mẹ con. Nhưng con có nghĩ là bố sẽ từ chối nếu bố biết bố sẽ chỉ có được một năm hay không? Hay chỉ là một tháng?” Ông nhìn bức tường và lắc đầu. “Không có cái gì làm chuẩn bất cuộc sống phải xảy ra như thế nào, Perry ạ. Con không thể ngồi đợi một thế giới lý tưởng được. Thế giới sẽ chỉ luôn như nó hiện nay, và con phản ứng lại như thế nào là phụ thuộc vào con.”

Tôi nhìn những ô cửa sổ tối om của các tòa nhà văn phòng đã đổ nát. Tôi tưởng tượng ra bộ xương của đám nhân viên vẫn ngồi bên bàn, làm việc cho một chỉ tiêu mà học sẽ không bao giờ đạt được.

“Giả sử bố chỉ có được một tuần với mẹ thì sao?”

“Perry...” bố tôi nói, thoáng kinh ngạc. “Thế giới không kết thúc ngay ngày mai, con ạ. Con hiểu không? Chúng ta đang tìm cách sửa chữa nó. Con nhìn xem.” Ông chỉ vào đám công nhân bên dưới. “Chúng ta đang xây đường. Chúng ta sẽ nối liền các sân vận động và những chỗ trú ẩn khác, giúp các khu định cư liên kết với nhau, góp chung của cải và nghiên cứu, để có thể bắt đầu tìm thuốc chữa.” Bố vỗ vai tôi. “Bố con ta, tất cả mọi người... chúng ta sẽ qua được. Con đừng bỏ cuộc. Được chứ?”

Tôi khẽ thở ra một hơi, nhượng bộ. “Được ạ.”

“Con hứa chứ?”

“Con hứa.”

Bố tôi mỉm cười. “Bố sẽ bắt con giữ lời đấy.”

* * *

Mi có biết chuyện gì xảy ra sau đó không, thầy ma? Perry thì thăm từ bóng tối sâu thẳm trong tiềm thức của tôi. Mi có đoán được không?

“Tại sao cậu lại cho thấy những điều này?” tôi hỏi bóng tối.

Bởi đây là tất cả những gì còn lại của ta, và ta muốn mi cảm nhận được nó. Ta chưa sẵn sàng để biến mất.

“Tôi cũng thế.”

Tôi cảm nhận được một nụ cười lạnh lùng ẩn hiện trong giọng nói của gã.

Tốt.

* * *

17. Chương 17

“Cậu đây rồi.”

Julie trèo lên thang và đứng lên mái ngói nhà mới của tôi, ngắm nhìn tôi. Tôi đưa mắt nhìn nàng, rồi lại vùi mặt vào lòng bàn tay. Nàng đến gần tôi, cẩn thận dò bước trên những tấm kim loại mỏng, rồi ngồi xuống cạnh tôi ở mép mái nhà. Chân chúng tôi thò xuống đu đưa chầm chậm trong không khí mùa thu se lạnh.

“Perry?”

Tôi không trả lời. Nàng ngắm một bên khuôn mặt tôi. Nàng đưa tay ra, lùa hai ngón tay qua mái tóc bờm xờm của tôi. Cặp mắt xanh biếc của nàng lôi kéo tôi như trọng lực, nhưng tôi cố cưỡng lại. Tôi nhìn xuống con phố đầy bùn.

“Thật không tin được là mình ở đây,” tôi lầm bầm. “Ngôi nhà ngu ngốc này. Với những thứ đồ bỏ này.”

Nàng không đáp lại ngay. Khi nàng lên tiếng, giọng nàng rất nhẹ nhàng. “Họ đâu phải đồ bỏ. Họ đã được yêu thương.”

“Chỉ trong chốc lát thôi.”

“Bố mẹ họ không bỏ đi. Họ đã bị cướp đi.”

“Thế thì có khác gì nhau đâu.”

Nàng nhìn tôi chăm chú đến nỗi tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài quay sang đáp lại cái nhìn của nàng. “Mẹ cậu đã rất yêu cậu, Perry ạ. Cậu không bao giờ phải nghi ngờ điều đó. Và cả bố cậu cũng vậy.”

Tôi không thể chịu nổi sức ép này nữa. Tôi bỏ cuộc và để cho nó đè nặng lên mình. Tôi quay đầu tránh Julie khi nước mắt trào ra.

“Nếu muốn thì cậu cứ tin là Chúa đã bỏ rơi cậu, hay số phận hay định mệnh đã bỏ rơi cậu, cái gì cũng được, nhưng ít ra cậu cũng biết là họ đã yêu cậu.”

“Có gì quan trọng đâu.” Tôi rên lên, tránh mắt nàng. “Ai cần quan tâm chứ, họ đã chết rồi. Đó mới là thực tại. Đó mới là điều đáng kể.”

Chúng tôi không nói gì suốt mấy phút. Làn gió lạnh làm tay chúng tôi nổi da gà. Những chiếc lá rụng tìm đường đến từ tận những khu rừng ở bên ngoài, xoay tròn rơi vào cái miệng khổng lồ của Sân vận động và hạ cánh lên mái nhà.

“Cậu biết không, Perry,” Julie nói. Giọng nàng run lên vì nỗi đau riêng. “Tất cả mọi thứ rồi sẽ phải chết. Chúng ta đều biết thế. Con người, thành phố, cả các nền văn minh. Không có gì tồn tại mãi mãi cả. Vì thế nếu sự tồn tại chỉ là hệ nhị phân, sống hoặc chết, ở đây hoặc không ở đây, thì tất cả sẽ có ý nghĩa quái gì?” Nàng ngẩng lên nhìn những chiếc lá rụng và chìa tay ra bắt được một cái, một chiếc lá phong đỏ rực. “Mẹ mình vẫn thường nói đó là lí do chúng ta có kí ức. Và điều trái ngược của kí ức - hy vọng. Để cho những điều đã biến mất vẫn còn ý nghĩa. Để chúng ta có thể dựa vào quá khứ mà xây dựng tương lai.” Nàng xoay xoay chiếc lá trước mặt. “Mẹ mình nói cuộc sống sẽ chỉ có ý nghĩa nếu chúng ta nhìn được thời gian theo cách của Chúa. Quá khứ hiện tại và tương lai cùng một lúc.”

Tôi cho phép mình quay sang nhìn Julie. Nàng thấy những giọt nước mắt của tôi và lau đi một giọt. “Thế tương lai là gì?” Tôi hỏi, không lùi lại. “Mình có thể thấy quá khứ và hiện tại nhưng còn tương lai thì sao?”

“Ồ...” nàng cất tiếng cười. “Mình đoán đó là phần rắc rối đấy. Quá khứ được tạo thành bởi sự kiện và lịch sử. Mình đoán tương lai chỉ là hy vọng mà thôi.”

“Hoặc là nỗi sợ.”

“Không.” Nàng lắc mạnh đầu và cài chiếc lá lên tóc tôi. “Hy vọng.”

* * *

Sân vận động hiện ra ở cuối đường chân trời trong khi những Người Chết lão đảo tiến tới trước. Nó vươn cao hơn phần lớn những tòa nhà xung quanh và chiếm hết vài khối phố, một vật tưởng niệm lờ lờ dành cho một kỉ nguyên dư thừa, một thế giới đầy những hoang phí và những giấc mơ lảm lặc đã chấm dứt hoàn toàn.

Đoàn Xác Sống chúng tôi đã đi bộ hơn một ngày nay, lang thang trên những con đường rộng mở như dân hippie trong truyện của Kerouac, chỉ khác là không có tiền mua xăng thôi. Những người khác thấy đói, và họ cùng âm bàn bạc chớp nhoáng, gần như không dùng lời, trước khi dừng lại ở một căn nhà cũ bị bịt kín để kiếm ăn. Tôi đợi ở ngoài. Bữa ăn gần đây nhất của tôi đã lâu lắm rồi, nhưng không hiểu sao tôi vẫn thấy thoải mái lạ lùng. Trong các huyết mạch của tôi là một cảm giác trung tính, cân bằng giữa đói khát và no nê. Tiếng hét vọng ra từ ngôi nhà xuyên qua tôi sắc bén hơn nhiều so với những khi tôi tự tay giết người, thế mà lúc này tôi còn không ở gần họ nữa. Tôi đứng thật xa ngoài phố, hai tay bịt chặt tai và đợi cho mọi chuyện kết thúc.

Khi họ bước ra, âm tránh cái nhìn của tôi. Anh đưa mu bàn tay quệt máu trên miệng và liếc tôi về hồi lỗi trước khi vượt lên trước. Những người khác thì chưa đạt được đến mức có lương tâm như M, nhưng họ cũng có vẻ gì đó khang khác. Họ không lấy đồ thừa đem về. Họ lau sạch bàn tay vấy máu lên quần. Họ bước đi trong sự im lặng lúng túng. Cũng là một khởi đầu rồi.

Khi đến gần Sân vận động đủ để thoáng ngửi thấy mùi Người Sống, tôi xem xét lại kế hoạch trong đầu mình. Thực ra kế hoạch cũng chẳng có gì. Nó đơn giản như trò trẻ con, nhưng nó sẽ thành công vì lí do này: chưa ai từng thử làm thế. Chưa từng ai có đủ quyết tâm để tìm ra cách.

Còn cách cồng vào chùng vài khối nhà, chúng tôi dừng lại ở một căn nhà bỏ hoang. Tôi đi vào nhà tắm và ngấm mình trong gương như những chủ nhân trước kia của ngôi nhà hắc đã từng làm cả ngàn lần. Tôi điếm qua trong đầu những nghi thức buổi sáng lặp đi lặp lại đến phát nhàm, để nhập vai. Đồng hồ báo thức - tắm - thay quần áo - ăn sáng. Trông tôi đã bánh bao chưa? Tôi đã cố hết sức chưa? Khi bước ra khỏi cánh cửa kia tôi đã sẵn sàng cho tất cả những gì thế giới có thể ném vào tôi chưa?

Tôi bôi ít keo lên tóc. Tôi xịt chút nước cạo râu lên mặt. Tôi chỉnh lại cà vạt.

“Sẵn sàng rồi,” tôi bảo những người khác.

Âm ngấm nghĩa tôi. “Cũng được đấy.”

Chúng tôi tiến về phía cổng.

* * *

18. Chương 18

Khi chỉ còn cách mấy khối nhà, mùi Người Sống trở nên gần như không chịu nổi. Sân vận động tựa như một tháp phát điện Tesla khổng lồ liên tục phát ra những tia chớp sự sống hồng hào thơm phức. Tất cả mọi người trong nhóm tôi đều ngẩng lên nhìn nó mê mải. Vài người còn để mặc cho nước dãi nhỏ rờn rờn. Nếu không phải là họ vừa ăn xong thì kế hoạch sơ sài của chúng tôi sẽ đổ bể ngay lập tức.

Trước khi đến trước cánh cổng, chúng tôi rẽ sang một phố bên và dừng lại ở một ngã tư, nấp đằng sau một chiếc xe tải chuyển phát nhanh. Tôi ló ra một chút để ngó quanh góc phố. Cách đó chưa đến hai khối nhà, bốn lính canh đang đứng trò chuyện trước cổng chính của Sân vận động, súng trường đeo lưng lẳng trên vai. Những câu nói cụt ngủn kiểu nhà binh của họ còn ít âm tiết hơn cả lời nói của chúng tôi.

Tôi nhìn M. “Cảm ơn. Vì... việc này.”

“Không có gì.” âm đáp.

“Đừng chết.”

“Sẽ... có. Sẵn sàng... chưa?”

Tôi gật đầu.

“Sống động... lên nhé.”

Tôi mỉm cười. Tôi cào tay chải tóc lại một lần nữa, hít một hơi thật sâu, rồi vùng chạy.

“Cứu!” Tôi hét lên và vẫy tay. “Cứu, chúng ở... ngay sau tôi!”

Với những bước chân đều đặn chắc chắn nhất, tôi chạy về phía cổng. Âm và những Người Chết khác lao đảo đuổi theo tôi, phát ra những tiếng rên rỉ rất kịch.

Đám lính canh phản ứng lại theo bản năng: họ giơ súng lên và nổ vào những Xác Sống. Một cánh tay bị bắn bay. Một cẳng chân. Một trong số chín Xác Sống vô danh kia bị mất đầu và gục xuống. Nhưng không có một vũ khí nào chia về phía tôi. Vừa tập trung vừa mừng tượng ra vẻ mặt của Julie trong không khí, tôi vừa lao đi với sự quyết tâm của một vận động viên Olympic. Sải chân của tôi rất tốt, tôi có thể cảm thấy thế. Trông tôi rất bình thường, đầy sức sống, và tôi lập tức được xếp vào một loại khác: “Con người”. Hai lính canh nữa xuất hiện giơ cao khẩu súng, nhưng họ thậm chí còn chẳng thèm nhìn tôi. Họ neho mắt, ngấm bắn, và họ hét, “Mau lên! Chạy vào trong đi!”

Hai Xác Sống khác ngã xuống sau lưng tôi. Khi lách qua cánh cổng, tôi thấy âm và những Người Chết còn lại chuyển hướng và rút lui. Vừa quay đi, bước chân của họ lập tức thay đổi. họ không lao đảo nữa mà chạy đi như những sinh vật sống. Không nhanh như tôi, cũng không uyển chuyển bằng, nhưng họ chạy một cách có chủ đích. Đám lính canh bắn khoản ngừng bắn. “Cái quái gì thế..?” một người lẩm bẩm

Ngay trong cánh cổng là một người cầm tấm bìa kẹp tờ giấy và quyển sổ. Một nhân viên nhập cảnh đang sẵn sàng để ghi tên tôi và bắt tôi điền vào một đồng đơn từ, rồi sau đó rất có thể sẽ tống tôi ra ngoài. Suốt bao năm nay, nhờ người này mà Người Chết chúng tôi được cung cấp những người lang thang không được bảo vệ mà chúng tôi thường ăn ở bên ngoài những khu đổ nát. Ông ta tiến về phía tôi, lật lật quyển sổ, không hề nhìn vào tôi. “Suýt chết, phải không anh bạn? Giờ thì anh phải...”

“Ted, ra mà xem cái quái quỷ gì này!”

Ted ngẩng lên, nhìn qua cánh cổng mở, và thấy mấy người lính đang đứng chờ ra. Ông ta liếc nhìn tôi. “Đợi ở đây nhé”

Ted chạy ra đứng cạnh đám lính canh, trở mắt nhìn những Xác Sống linh hoạt đến rợn người đang lao về đằng xa như người thật. Tôi tưởng tượng ra vẻ mặt của những người đàn ông kia trong khi bụng họ còn cào cái cảm giác đáng sợ rằng mặt đất dưới chân đang chuyển động.

Nhất thời bị bỏ quên, tôi quay người chạy thẳng. Tôi chạy qua khoảng hành lang tối, chạy về phía ánh sáng ở đầu bên kia, tự hỏi đây là đường ra khỏi bụng mẹ hay đường lên Thiên đàng. Tôi đang đến hay đang đi? Dù thế nào thì cũng đã quá muộn để quay trở lại rồi. Ẩn náu dưới cái ánh sáng chạng vạng của bầu trời đỏ quạnh, tôi bước vào thế giới của Người Sống.

KHU THẾ THAO mà Julie gọi là nhà rộng đến khó hiểu, có lẽ nó là sân vận động siêu cấp được xây vào cái thời mà rắc rối lớn nhất của thế giới chỉ là không biết tổ chức tiệc tùng ở đâu. Từ bên ngoài, nó chẳng có gì ngoài những bức tường khổng lồ hình ovan không có gì đặc biệt, một chiếc thuyền Noah bằng bê tông mà đến cả Chúa cũng không làm cho nổi được. Nhưng bên trong Sân vận động là linh hồn của nó: hỗn loạn nhưng làm ra vẻ có trật tự, như những khu ổ chuột lộn xộn của Brazil nếu chúng được thiết kế bởi một kiến trúc sư theo trường phái hiện đại vậy.

Tất cả ghế ngồi đã bị dỡ ra để lấy chỗ cho một hệ thống bàn cờ trải rộng gồm các tòa tháp chọc trời tỷ hon, những căn nhà lênh khênh được xây cao và hẹp một cách tự nhiên để tiết kiệm đất. Tường nhà được ghép linh tinh từ bất cứ thứ vật liệu nào họ góp nhặt được - một trong những tòa tháp cao hơn cả có móng bằng bê tông, nhưng càng cao lên thì càng mỏng manh hơn, từ thép cho đến nhựa cho đến tầng chín chênh vênh chỉ làm từ bìa cứng sũng nước. Nhìn bề ngoài hầu hết tòa nhà đều gọi ẩn tượng chỉ gió thổi qua cũng đổ, nhưng toàn thể thành phố được đỡ bởi một mạng lưới dây thép chạy từ nhà này sang nhà khác để siết chặt toàn bộ hệ thống. Những bức tường bên trong của Sân vận động vươn cao lên hết thấy, với những ống nước, dây điện và cột thép bị cắt đâm lên khỏi lớp bê tông nom như bộ râu tua tủa. Những ngọn đèn đường yếu

ớt tỏa ánh sáng vàng vọt nhạt nhòa, khiến cả thành phố trong quả cầu thủy tinh này luôn chìm trong bóng tối.

Ngay khi tôi bước ra khỏi đường hầm, xoang mũi tôi đã bị tấn công bởi một luồng mùi sự sống cực mạnh. Nó ở khắp quanh tôi, thơm sực đến nỗi làm tôi đau đớn, tôi cảm thấy như mình đang bị chết chìm trong một lọ nước hoa. Nhưng giữa làn hương sắc súa ấy, tôi vẫn nhận ra Julie. Mùi hương đặc trưng của nàng nổi bật hơn những mùi khác, mời gọi tôi như một giọng nói nghe được dưới nước. Tôi đi theo nó.

Các con phố ở đây chỉ rộng bằng vỉa hè, làm từ những dải đường nhựa hẹp đổ lên trên lớp cỏ giả cũ kỹ, giờ còn lộ ra ở những chỗ chưa được rải nhựa như một thứ rêu xanh chói mắt. Trên biển tên phố không có tên. Thay vì đề tên bang hay tên tổng thống thì chúng chỉ có những biểu tượng màu trắng đơn giản: Quả Táo, Quả Bóng, Con Mèo, Con Chó - một bảng hướng dẫn học chữ cái cho trẻ con. Ở đâu cũng đầy bùn, bùn bám trơn trượt trên nhựa đường và chất đông ở các góc cùng với rác rưởi của cuộc sống thường nhật: lon nước ngọt, mẩu thuốc lá, bao cao su đã dùng, và vỏ dạn.

Tôi cố không trở mắt nhìn thành phố như một tên du khách nhà quê, nhưng có một cái gì đó còn hơn cả sự tò mò làm tôi không thể rời mắt khỏi từng lề đường, từng mái nhà. Mặc dù tất cả với tôi hết sức xa lạ, tôi vẫn cảm thấy một thoáng quen thuộc, thậm chí là hoài niệm nữa, và khi tôi đi dọc theo một con phố chắc có tên là Phố Mắt, một vài ký ức bị đánh cắp của tôi bắt đầu thức tỉnh.

Đây là nơi chúng ta bắt đầu. Đây là nơi họ dồn chúng ta đến một khi hai đầu bờ biển biến mất. Khi bom rơi. Khi bạn chúng ta chết đi và sống lại dưới một hình thù khác, xa lạ và tàn bạo.

Đó không phải giọng của Perry - là giọng của tất cả mọi người, một dàn đồng ca khe khẽ của tất cả những cuộc sống tôi đã nuốt trôi, giờ đang tụ tập trong căn phòng tắm tối của tiềm thức tôi để nhớ lại.

Đại lộ Quốc Kì, nơi họ cấm quốc kì chúng ta khi các quốc gia vẫn còn tồn tại và màu cờ vẫn còn quan trọng. Phố Súng, nơi họ dựng lên các trại chiến tranh, lên kế hoạch tấn công và phòng vệ để chống lại những kẻ thù không ngớt kéo tới, cả Người Sống lẫn Người Chết.

Tôi cúi gầm đầu mà đi, cố bám sát các bức tường. Khi gặp người đi theo chiều ngược lại, tôi nhìn thẳng về phía trước cho tới phút cuối cùng, rồi mới đưa mắt nhìn họ một cái thật nhanh để không có vẻ không giống con người. Chúng tôi bước vội qua mặt nhau chỉ với một cái gật đầu ngược nghịu.

Chẳng mấy chốc ngôi nhà xây bằng nền văn minh nhân loại đã bị sụp đổ. Chỉ vài cơn gió mạnh là xong, sự cân bằng bị phá vỡ, phép màu bị hóa giải. Những công dân tốt nhận ra ranh giới đánh dấu cuộc sống của họ chỉ là tường tượng và có thể dễ dàng vượt qua. Họ có ham muốn, nhu cầu và sức mạnh để thỏa mãn chúng, và họ đã làm vậy. Khi đèn tắt, không còn ai giả vờ nữa.

Tôi bắt đầu thấy lo lo về quần áo của mình. Tất cả những người tôi gặp đều mặc quần bò dày màu xám, áo khoác không thấm nước, ủng lao động đầy bùn. Tôi nào có sống trong thế giới người ta vẫn còn ăn mặc vì đẹp nữa? Nếu không ai nhận ra tôi là Xác Sống thì họ vẫn có thể báo rằng có một tên điên rồ thích thời trang đang lang thang trên phố với chiếc áo sơ mi ôm và cà vạt. Tôi rảo bước nhanh hơn, cố bám theo mùi của Julie.

Đại lộ Đảo, nơi họ xây khoảng sân cho các buổi họp cộng đồng, nơi “họ” trở thành “Chúng ta”, hay ít nhất chúng ta cũng tin là vậy. Chúng ta bỏ phiếu chọn người lãnh đạo, những người đàn ông và phụ nữ dễ mến với hàm răng trắng tinh và cái lưỡi dẻo quẹo, và chúng ta dồn bao hi vọng cùng sợ hãi vào tay họ, dựa vào cái bắt tay rất chắc của họ mà tin rằng những bàn tay ấy đủ khỏe. họ làm chúng ta thất vọng, luôn là thế. Không thể có chuyện họ không làm chúng ta thất vọng - họ chỉ là con người, và chúng ta cũng vậy.

Tôi rẽ khỏi Phố Mắt và tiến về trung tâm bàn cờ. Mùi của Julie rõ rệt hơn, nhưng tôi vẫn chưa nhận ra được hương cụ thể của nó. Tôi cứ mong sẽ nhận được manh mối nào đó từ những lời nói trong đầu, nhưng những hồn ma già cỗi này không quan tâm gì đến cuộc tìm kiếm vợ vẫn của tôi.

Phố Ngọc, nơi chúng ta đã xây trường học khi rốt cuộc chúng ta cũng chấp nhận đây là thực tại, rằng đây là thế giới mà con cái chúng ta sẽ thừa hưởng. Chúng ta dạy chúng cách săn bắn, cách đổ bê tông, cách giết và cách tồn tại, và nếu chúng sống được tới lúc đó, nếu chúng nắm vững các kĩ năng đó và có thời gian rảnh, thì chúng ta sẽ dạy chúng cách đọc và viết, cách lý luận, cách liên hệ, cách hiểu thế giới của chúng.

Mới đầu chúng ta hết sức cố gắng, chúng ta còn nhiều hi vọng và niềm tin, nhưng cũng giống như trèo lên ngọn đồi dốc trong mưa, nhiều người đã trượt xuống.

Tôi nhận ra bản đồ trong những kí ức này đã hơi quá đắt; con phố họ gọi là phố Ngọc đã được đổi tên. Biển tên phố mới hơn, sơn màu xanh tươi lá cây, và thay vì một biểu tượng thì trên đó có ghi chữ. Tò mò, tôi rẽ xuống ngã tư này và tiến về phía một căn nhà rộng bằng kim loại khác hẳn những nhà khác. Mùi của Julie vẫn còn ở xa, nên tôi biết tôi không nên dừng lại, nhưng ánh sáng nhàn nhạt qua các ô cửa sổ dường như đang gây một nỗi đau đốn không lời cho những giọng nói trong tâm can tôi. Khi tôi áp mũi vào cửa kính, tiếng nói của họ liền im bật.

Đó là một căn phòng rộng thênh thang. Những chiếc bàn kim loại trắng xếp thành dãy dưới những ngọn đèn neon. Mấy chục đứa trẻ, tất cả đều dưới mười tuổi, được chia theo hàng thành từng nhóm: một hàng sửa máy phát điện, một hàng xử lý xăng, một hàng lau súng trường, mài dao, khâu vết thương. Và ở tận cuối, gần sát cửa sổ tôi đang nhòm qua: một hàng đang mổ tử thi. Nhưng tất nhiên chúng không phải là tử thi. Khi một cô bé tám tuổi với hai bím tóc vàng bóc thịt khỏi miệng vật thí nghiệm của mình để lộ một nụ cười méo mó bên dưới, mắt vật này bật mở và nó nhìn quanh, hơi cựa quậy dưới những dây trói, rồi lại thả lỏng người với vẻ mệt mỏi và chán chường. Nó nhìn về phía cửa sổ của tôi và mắt chúng tôi giao nhau ra chóc lát, trước khi cô bé cắt mắt nó ra.

Chúng ta đã cố tạo ra một thế giới tươi đẹp ở nơi này, những giọng nói thì thầm. Có những người coi sự tận thế là cơ hội bắt đầu lại từ đầu, để xóa hết mọi sai lầm của lịch sử - để sống lại thời niên thiếu vụng dại của nhân loại với sự thông thái của thời hiện đại. Nhưng tất cả đã xảy ra quá nhanh.

Tôi nghe thấy có tiếng xô xát mạnh từ đầu bên kia tòa nhà, tiếng giày quẹt lên nền xi măng, khuỷu tay thúc vào tấm kim loại. Có tiếng gầm gừ trầm trầm, khàn đục. Tôi đi ngang qua tòa nhà, tìm chỗ nhìn tốt hơn.

Bên ngoài những bức tường của chúng ta là hàng đoàn người và quỹ dữ chỉ hòng cướp đi những gì chúng ta có, và trong này là món hổ lốn điên loạn của riêng chúng ta, bao nhiêu nền văn hóa và ngôn ngữ và những giá trị không thích hợp bị nén vào một cái hộp nhỏ xíu. Thế giới của chúng ta quá nhỏ bé để chúng ta có thể chia sẻ nó một cách bình yên; không ai nhất trí, không thể có được sự hòa thuận. Vì vậy chúng ta đã thay đổi mục tiêu của mình.

Qua một ô cửa sổ khác, tôi thấy một khoảng trống rộng ngang cái nhà kho, lơ mờ sáng, khắp nơi đầy xe hỏng và những mẩu vụn gạch đá như muốn dựng lại cảnh thành phố bên ngoài. Một đám trẻ con lớn hơn vây quanh một bãi quây bằng dây thép và những tấm chắn đường bằng bê tông. Trông nó giống như “khu tự do ngôn luận” thường được dùng để ngăn người biểu tình bên ngoài các cuộc hội họp chính trị, nhưng thay vì tập trung đầy người chống đối đang cầm biển thì trong đó lại chỉ có bốn người: một thằng bé trang bị từ đầu đến chân bằng áo giáp cảnh sát, và ba Người Chết đã khô quắt lại.

Những bác sĩ thời Trung cổ có thể bị chê trách vì phương pháp của họ không? Những trò chích máu, dùng đĩa, hay khoan lỗ trong sọ? Họ chỉ biết mò mẫm tìm đường một cách mù lòa, cố nắm bắt những điều bí ẩn trong một thế giới không khoa học, nhưng bệnh dịch đã tấn công họ, họ phải làm điều gì đó. Khi đến lượt chúng ta thì cũng chẳng có gì khác. Bất kể mọi kĩ thuật và sự khai sáng của chúng ta, bất kể những dao mổ laser và dịch vụ xã hội, cũng chẳng có gì khác. Chúng ta cũng mù lòa như vậy và cũng tuyệt vọng như vậy.

Cứ nhìn dáng đi lảo đảo của họ là tôi biết những Người Chết trong đấu trường này đang chết đói. Chắc hẳn họ phải biết mình đang ở đâu và chuyện gì sẽ xảy ra với họ, nhưng họ không còn lại chút tự chủ ít ỏi nào nữa. Họ lao vào thằng bé và nó giơ khẩu súng lên nhắm bắn.

Thế giới bên ngoài đã chìm trong biển máu, và giờ những ngọn sóng đỏ ngẫu ấy đang phả vào thành trì cuối cùng của chúng ta - chúng ta phải chống trụ lại tường thành. Chúng ta nhận ra rằng sự thật khách quan nhất chúng ta có thể đạt được là dựa vào niềm tin của số đông, vì vậy chúng ta có thể chọn số đông và lơ đi những giọng nói khác. Chúng ta bổ nhiệm các vị tướng và các chủ thầu, cảnh sát và kĩ sư, chúng ta loại bỏ hết những vật trang trí không cần thiết khác. Chúng ta nấu chảy lí tưởng của mình trong hơi nóng và áp suất khủng khiếp cho đến khi những phần mềm yếu chảy hết, và những gì còn lại là một khung cứng đã được tôi luyện đủ để gánh chịu thế giới chúng ta đã tạo ra.

“Sai rồi!” Thầy giáo quát thằng bé trong đấu trường khi nó nhắm súng vào đám Người Chết đang tiến đến làm ngực họ thủng lỗ chỗ và bắn bay ngón tay ngón chân họ. “Bắn vào đầu, quên những phần khác đi!”

Thằng bé bắn thêm hai phát nữa nhưng trượt hẳn vào trần nhà bằng gỗ nặng. Xác Sống nhanh nhất túm lấy tay nó và giật khẩu súng ra, loay hoay với cái chốt an toàn một lát, rồi ném khẩu súng sang bên và xô thằng bé vào hàng rào, nhe răng cắn mạnh vào tấm chắn mặt trên mũ bảo hiểm của nó. Thầy giáo lao vào đầu trường, ấn một khẩu súng lục vào đầu Xác Sống ấy, bắn một phát, rồi lại tra súng vào bao. “Phải nhớ,” ông ta nói với toàn thể phòng học, “súng trường tự động khi bắn sẽ bị giật lại làm nòng súng bật lên, đặc biệt là ở những khẩu Mossberg cũ này, vì vậy phải nhắm bắn thấp, nếu không các em sẽ bắn lên trời đấy.” Ông ta nhặt khẩu súng lên và dúi vào bàn tay run rẩy của thằng bé. “Tiếp tục.”

Thằng bé ngần ngừ, rồi nhấc khẩu súng lên và bắn hai phát. Máu me đen sì bắn đầy tấm chắn mặt nó. Nó giật chiếc mũ bảo hiểm ra và nhìn hai xác chết dưới chân mình, thở hổn hển, cổ không òa khóc.

“Tốt,” thầy giáo nói. “Tuyệt lắm, ai tiếp theo nào?”

Chúng ta biết việc này là sai trái. Chúng ta biết chúng ta đang hạ thấp mình theo những cách chúng ta còn không thể đặt tên nổi, và đôi khi chúng ta khóc than cho kỉ niệm về những ngày tốt đẹp hơn, nhưng chúng ta không còn thấy được sự lựa chọn nào khác. Chúng ta chỉ biết cố gắng hết sức để sống sót. Phương trình ở cốt lõi vấn đề của chúng ta quá rắc rối, và chúng ta quá kiệt sức để tìm lời giải.

Tiếng khụt khịt dưới chân cuối cùng cũng bật tôi ra khỏi cảnh tượng sau cửa sổ. Tôi cúi xuống và thấy một chú cún Bec-giê đang phồng mũi đánh hơi chân tôi. Nó ngẩng lên nhìn tôi. Tôi nhìn xuống nó. Nó thích thú thở hồng hộc rồi bắt đầu gặm chân tôi.

“Trina, không!”

Một chú bé chạy đến túm lấy vòng cổ con chó, giật nó ra khỏi tôi và kéo nó về ô cửa mở của một ngôi nhà. “Chó hư.”

Trina quay lại nhìn tôi vẻ thêm thuồng.

“Xin lỗi anh!” Chú bé gọi với lại từ bên kia đường.

Tôi đưa tay vẫy nó một cái như muốn nói, không sao.

Một cô bé xuất hiện ở ngưỡng cửa đứng cạnh chú bé, bụng phưỡn ra, cặp mắt sẫm màu ngăm tôi chăm chú. Tóc cô bé đen nhánh, còn tóc chú bé lại vàng và xoăn tít. Cả hai đứa đều khoảng sáu tuổi.

“Anh đừng mách mẹ bọn em nhé?” Cô bé hỏi.

Tôi lắc đầu, cổ nuột trôi một luồng cảm xúc đột nhiên trào lên trong lòng. Giọng nói của hai đứa trẻ này, cách diễn đạt hoàn hảo đầy trẻ con của chúng...

“Các em có... biết Julie không?” Tôi hỏi chúng.

“Julie Cabernet ấy ạ?” Chú bé hỏi lại.

“Julie Gri...gio.”

“Bọn em quý chị Julie Cabernet lắm. Thứ tư nào chị ấy cũng đọc cho bọn em nghe.”

“Đọc truyện.” Cô bé thêm vào.

Tôi không nhận ra cái tên này, nhưng nó đã khuấy động một chút kí ức nào đó. “Em có biết... chị ấy ở... đâu không?”

“Phố Hoa Cúc.” Chú bé trả lời.

“Không, phố Hoa chứ! Đây là bông hoa.”

“Hoa cúc là bông hoa mà.”

“Ồ.”

“Chị ấy sống ở góc phố. Giao giữa phố Hoa Cúc và đại lộ Quỳ.”

“Đại lộ Bò chứ.”

“Đấy không phải con bò, đấy là Quỷ. Cả bò lẫn quỷ đều có sừng.”

“Ồ.”

“Cảm ơn,” tôi nói với bọn trẻ và quay lưng đi.

“Anh có phải là Xác Sống không?” Cô bé bên lên khẽ hỏi.

Tôi sững sờ. Cô bé đợi tôi trả lời, gót chân xoay xoay sang phải rồi sang trái. Tôi thả lỏng người, mỉm cười với cô bé và nhún vai. “Julie... không nghĩ vậy.”

Một giọng giận dữ từ tầng năm hét vọng xuống nói gì đó nào là về lệnh giới nghiêm, nào là đóng cửa lại và không được nói chuyện với người lạ, nên tôi vẫy tay chào hai đứa trẻ rồi đi về phía Hoa Cúc và Quỷ. Mặt trời đã lặn và bầu trời có màu gỉ sắt. Một chiếc loa ở đâu đó phát ra một loạt con số, và những ô cửa sổ quanh tôi tối sầm lại. Tôi tháo lỏng cà vạt ra và bắt đầu chạy.

* * *

19. Chương 19

Mùi của Julie mạnh dần lên theo từng khối nhà. Khi những ngôi sao đầu tiên hiện lên trên bầu trời hình ô van của Sân vận động, tôi rẽ ở góc đường và dừng lại trước một căn nhà biệt lập làm bằng nhôm trắng. Tất cả những tòa nhà ở đây đều dành cho nhiều gia đình, nhưng ngôi nhà này nhỏ hơn, hẹp hơn, và cách xa một quãng đầy bất tiện so với những nhà hàng xóm nằm san sát. Nó cao bốn tầng nhưng chiều rộng dường như còn chẳng đủ chia thành hai phòng, trông nửa giống một ngôi nhà chung cư, nửa giống tháp canh ở nhà tù. Tất cả các cửa sổ đều tối trừ một ban công tầng ba chìa ra từ chái nhà. Cái ban công có vẻ lãng mạn đến khắp khiêng so với kiến trúc khắc khổ của ngôi nhà, cho đến khi tôi nhìn thấy những khẩu súng xoay vòng gắn ở các góc.

Nấp sau một đồng thùng ở sân sau phủ cỏ nhân tạo, tôi nghe thấy có tiếng nói trong nhà. Tôi nhắm mắt lại, tận hưởng những âm sắc ngọt ngào và nhịp điệu gay gắt của chúng. Tôi nghe thấy tiếng Julie. Julie và một cô gái khác, bàn tán chuyện gì đó bằng giọng sôi nổi và đảo phách như nhạc jazz. Tôi khẽ đu đưa người, nhún nhảy theo nhịp trò chuyện của họ.

Cuối cùng câu chuyện cũng tàn dần, và Julie bước ra ban công. Nàng có đi mới một ngày, nhưng nỗi xúc động được xum họp trào lên trong tôi như thể chúng tôi đã xa nhau hàng thập kỉ. Nàng tì khuỷu tay lên lan can, chỉ mặc phong phanh một chiếc áo phông đen và để chân trần. ‘Thế đấy, mình lại ở đây rồi.’ Nàng cất tiếng, có vẻ chỉ đang nói cùng không khí. “Bố đã vỗ lưng mình khi mình bước qua cửa. Vỗ lưng mình thực sự, như một ông huấn luyện viên bóng bầu dục chết tiệt ấy. Bố chỉ nói là, ‘Mừng con không sao.’ Rồi chạy biến đi họp về một dự án gì gì đó. Mình không thể tin được là bố lại... ý mình là, bố chưa bao giờ tỏ ra âu yếm, nhưng mà...” Tôi nghe thấy một tiếng cạch nhỏ và nàng im lặng hồi lâu. Rồi lại một tiếng cạch nữa. “Trước khi mình gọi điện thì bố đã nghĩ là mình chết rồi đúng không? Ừ, thì đúng là bố đã cử người đi tìm kiếm, nhưng có mấy khi người ta quay trở lại từ một vụ như thế chứ? Vì vậy thì với bố... mình đã chết rồi. Và có lẽ mình đang tỏ ra quá khắt khe, nhưng mình không thể tưởng tượng ra cảnh bố khóc vì chuyện ấy. Dẫu ai là người báo tin cho bố thì chắc họ cũng vỗ lưng nhau mà nói ‘kiên cường lên, người lính’, rồi lại tiếp tục làm việc.” Nàng cúi xuống đất như muốn nhìn xuyên tới tận cái lõi địa ngục của trái đất. “Mọi người làm sao vậy?” Nàng nói, nhỏ đến mức tôi gần như không nghe nổi. “Họ thiếu sót một vài phần nào đó ngay từ khi sinh ra hay họ đánh rơi chúng dọc đường mất rồi?”

Nàng im lặng một hồi, và tôi đang định ra mặt thì nàng đột nhiên bật cười, nhắm mắt lại và lắc đầu. “Mình còn nhớ cả cái gã ngớ ngẩn ấy... Mình nhớ R! Mình biết nghe thật là điên, nhưng có điên đến mức đấy không? Chỉ bởi vì anh ta là... cho dù anh ta là cái gì đi chăng nữa? Ý mình là, chẳng phải Xác Sống chỉ là chỉ là một cái tên ngu ngốc chúng ta nghĩ ra để đặt cho một dạng tồn tại mà chúng ta không hiểu? Tên thì có nghĩa gì đâu, phải không? Nếu chúng ta... Nếu có một thứ... “ Giọng nàng kéo dài ra rồi ngừng bật, và

nàng giơ chiếc máy ghi âm mini lên, trừng mắt nhìn nó. “Mẹ kiếp,” nàng lầm bầm. “Nhật kí ghi âm... không hợp với mình.” Nàng vung tay ném nó khỏi ban công. Nó đập vào một cái thùng chứa đồ rồi rơi xuống chân tôi. Tôi nhặt nó lên, bỏ vào túi áo và áp tay vào đó, cảm nhận những góc máy áp lên ngực. Nếu tôi còn quay lại chiếc 747 thì kỉ vật này sẽ được đặt gần chỗ tôi ngủ nhất.

Julie nhảy lên lan can ban công và ngồi quay lưng lại với tôi, viết lia lịa vào một cuốn sổ tay cũ kĩ.

Nhật kí hay là thơ?

Cả hai, gốc ạ.

Tôi có được nhắc đến không?

Tôi bước ra khỏi bóng tối. “Julie,” tôi thì thào.

Nàng không giật mình. Nàng chậm rãi quay lại, và một nụ cười nở ra trên mặt nàng như băng tan độ xuân về. “Ôi... Chúa ơi,” nàng khẽ cười khúc khích, rồi nhảy xuống khỏi lan can và quay lại đối mặt với tôi. “R! Anh đang ở đây! Ôi Chúa ơi!”

Tôi cười. “Chào.”

“Anh làm gì ở đây vậy?” Nàng rít lên, cổ nói thật nhỏ.

Tôi nhún vai và quyết định rằng cử chỉ này tuy dễ bị lạm dụng nhưng cũng có chỗ của nó. Nó thậm chí còn là một từ vựng quan trọng trong thế giới không còn nói nổi nên lời của chúng tôi.

“Đến để... gặp cô.”

“Nhưng tôi phải về nhà, nhớ không? Anh phải nói lời tạm biệt mà.”

“Không hiểu sao cô... nói lời tạm biệt. Tôi nói... xin chào.”

Môi nàng giật giật không biết phản ứng ra sao, nhưng rồi nàng miễn cưỡng mỉm cười. “Trời ạ, anh sến thật đấy. Nhưng nói thật nhé, R...”

“Jules,” một tiếng gọi vọng ra từ trong nhà. “Vào đây, tớ muốn chỉ cho cậu xem cái này.”

“Một giây thôi, Nora.” Julie gọi với lại. Nàng cúi xuống nhìn tôi. “Chuyện này thật điên rồ, hiểu không? Anh sẽ bị giết. Chuyện anh thay đổi thế nào không thành vấn đề, những người đứng đầu ở đây không quan tâm đâu, họ sẽ không nghe, họ sẽ bắn anh ngay tức thì. Anh hiểu chứ?”

Tôi gật đầu. “Hiểu.”

Tôi bắt đầu trèo lên đường ống nước.

“Trời đất, R! Anh có nghe tôi nói không đấy?”

Đến lúc cách mặt đất khoảng một mét thì tôi bỗng nhận ra mặc dù tôi có thể chạy, nói và thậm chí là cả yêu nữa thì leo trèo vẫn là một kĩ năng tôi còn lâu mới thạo được. Tôi buông ống nước ra và ngã ngửa xuống. Julie đưa tay lên miệng, nhưng mấy tiếng cười vẫn buột ra.

“Này Cabernet!” Nora gọi. “Có chuyện gì thế? Cậu đang nói chuyện với ai à?”

‘Đợi tí, được không? Tớ chỉ đang ghi âm nhật kí thôi.’

Tôi đứng dậy và phủi bụi trên người. Tôi ngược lên nhìn Julie. Nàng cau mày, cắn môi. “R...” nàng nói về khổ sở. “Anh không thể...”

Cửa sổ ban công bật mở và Nora xuất hiện, tóc vẫn dày và xoắn tít như trong kí ức tôi thấy từ bao năm trước. Tôi chưa bao giờ thấy cô đứng thẳng, và ngạc nhiên thấy cô rất cao, hơn Julie ít nhất một cái đầu, đôi chân dài nâu sạm, để trần dưới chiếc váy rằn ri. Tôi đã đoán cô và Julie là bạn học, nhưng giờ tôi nhận ra Julie lớn hơn vài tuổi, có lẽ khoảng ngoài hai mươi.

“Cậu đang...” Cô lên tiếng, rồi cô nhìn thấy tôi và lông mày cô dựng ngược lên. “Lạy Chúa lòng lành. Hấn đấy à?”

Julie thở dài. “Nora, đây là R. R, đây là Nora.”

Nora trở mắt nhìn tôi như thể tôi là quái vật Sasquatch, người tuyết Yeti, hay là một con ngựa thần vậy. “Ừm, rất vui được gặp anh... R.”

“Tôi cũng vậy,” tôi đáp, và Nora đưa tay lên bịt miệng để ngăn một tiếng kêu thích thú, rồi nhìn Julie, rồi lại nhìn tôi.

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Julie hỏi Nora, cố không để ý đến vẻ hào hứng của cô. “Anh ấy tự đứng xuất hiện. Tổ đang cố bảo anh ấy là anh ấy sẽ bị giết mất.”

“Trước hết là hẳn phải ở đây đã,” Nora nói, mắt vẫn không rời tôi.

“Lên nhà á? Cậu ngớ ngẩn chắc.”

“Thôi nào, bố cậu hai ngày nữa mới về. Ở trong nhà an toàn hơn là ngoài phố.”

Julie nghĩ ngợi một lát. “Được rồi. Đợi nhé, R, tôi xuống đây.”

Tôi đi vòng ra trước nhà và đứng ở cửa, bồn chồn chờ đợi trong chiếc áo sơ mi cà vạt. Nàng mở cửa với nụ cười thẹn thùng. Một đêm hội trường nơi tận cùng thế giới.

‘Chào Julie,’ tôi nói, như thể cuộc trò chuyện vừa rồi chưa từng xảy ra vậy.

Nàng ngần ngừ, rồi bước tới ôm lấy tôi. “Tôi thật tình còn nhớ anh cơ đấy.” Nàng nói, vùi mặt vào áo tôi.

“Tôi... nghe thấy rồi.”

Nàng lùi lại để nhìn tôi, và đôi mắt lóe lên vẻ điên dại. ‘R này, nếu tôi hôn anh, thì tôi có bị... anh biết đấy... biến đổi không?’

Ý nghĩ của tôi nhảy loạn xạ như một đĩa nhạc giữa trận động đất. Theo như tôi biết thì chỉ có một miếng cắn, máu và tinh chất bị truyền đi một cách hung bạo như thế, thì Người Sống mới có thể gia nhập với Người Chết trước khi họ chết thực sự. Đó là cách duy nhất để nhanh một điều không thể tránh khỏi. Nhưng tôi cũng dám chắc là chưa từng, chưa bao giờ, có ai đặt ra câu hỏi như Julie vừa rồi.

“Không... nghĩ vậy,” tôi đáp, “nhưng...”

Một ngọn đèn pha rọi sáng cuối phố. Tiếng hai lính gác quát tháo ra lệnh phá vỡ sự yên lặng buổi đêm.

“Chết tiệt, đội tuần tra đấy,” Julie thì thầm, rồi lôi tôi vào trong nhà. “Chúng ta phải tắt đèn thôi, sau giờ giới nghiêm rồi. Đi nào.”

Nàng chạy lên trên nhà và tôi đi theo, sự nhẹ nhõm và thất vọng pha trộn trong ngực tôi như những hóa chất bất ổn.

Nhà của Julie trống vắng đến rợn người. Trong bếp, trong phòng khách, trong gian sảnh ngắn và cầu thang dốc, các bức tường đều trắng trơn, không có thứ đồ trang trí. Các thứ bàn ghế ít ỏi đều bằng nhựa, và những ngọn đèn neon rọi xuống lớp thảm chống thấm màu be. Nó giống như văn phòng bị bỏ hoang của một công ty đã phá sản, chỉ còn lại những căn buồng trống âm vang và một chút tuyệt vọng còn vương vấn đâu đây.

Julie vừa đi vừa tắt đèn, làm cả căn nhà chìm vào bóng tối cho đến khi tôi lên đến buồng của nàng. Nàng tắt ngọn đèn trên trần và bật một cây đèn Tiffani[1] đặt cạnh giường. Tôi bước vào trong và chậm rãi quay vòng, thềm thuông ngắm nghía thế giới riêng tư của Julie.

[1] Đèn có chụp bằng thủy tinh nhiều màu được thiết kế bởi Louis Comfort Tiffani

Nếu tâm trí nàng là một căn buồng, trông nó sẽ như thế này.

Mỗi bức tường là một màu khác nhau. Một bức màu đỏ, một bức màu trắng, một bức màu vàng, một bức màu đen, và trần nhà màu xanh da trời treo toàn máy bay đồ chơi. Hình như mỗi bức tường được thiết kế theo một chủ đề nhất định. Bức tường màu đỏ dán toàn cuộn vé phim và áp phích ca nhạc, tất cả đã ngả nâu theo thời gian. Bức tường màu trắng thì đầy tranh, bắt đầu bằng những bức tranh nghiệp dư bằng màu acrylic ở dưới sàn cho đến ba tấm sơn dầu tuyệt vời ở trên cùng: một cô gái đang ngủ sắp bị đàn hổ

nuốt chửng, một vị Chúa cứu thế đáng sợ treo trên một cây thập giá cân xứng, và một bức tranh phong cảnh siêu thực với những chiếc đồng hồ tan chảy.

“Anh có nhận ra không?” Julie hỏi với một nụ cười không nén nổi. “Tranh của Salvador Dali đấy. Tất nhiên là nguyên bản.”

Nora bước vào từ ban công và khi thấy tôi đang giở mặt vào mấy bức tranh, cô liền bật cười. “Trang trí đẹp đấy chứ? Perry với tôi muốn tặng Julie bức Mona Lisa vào ngày sinh nhật vì nó làm chúng tôi nhớ đến nụ cười khẩy của cô ấy - đấy! Chính nó đấy! - nhưng đi bộ đến Paris thì xa quá. Bọn tôi đành dùng tạm phòng triển lãm ở đây vậy.”

“Nora có cả một bức tường đầy tranh của Picasso cơ,” Julie chêm vào. “Nếu còn có ai quan tâm thì chắc bọn này đã trở thành một nhóm trộm tranh huyền thoại rồi.”

Tôi cúi xuống để ngắm kĩ hơn hàng tranh màu acrylic ở dưới.

“Julie vẽ đấy,” Nora nói. “Đẹp phải không?”

Julie nhìn đi nơi khác vẻ chán ghét. “Nora bắt tôi phải treo mấy bức đó lên.”

Tôi chăm chú nhìn ngắm từng bức tranh, tìm kiếm bí mật của Julie trong những nét bút vụng về. Hai bức chỉ gồm toàn những màu sắc sỡ trát lên giấy thành một lớp dày ghồ ghề. Bức thứ ba là một bức chân dung thô sơ vẽ một người phụ nữ tóc vàng. Tôi nhìn về phía bức tường màu đen, nơi chỉ có một vật trang trí duy nhất: một bức ảnh được ghim vào tường. Nhìn giống hệt Julie, chỉ cộng thêm hai mươi năm năm gian khổ nữa.

Julie đưa mắt nhìn theo cái nhìn của tôi, rồi nàng và Nora liếc nhau một cái. “Là mẹ tôi đấy,” Julie nói. “Mẹ đi năm tôi mười hai tuổi.” Nàng háng giọng rồi nhìn ra cửa sổ.

Tôi quay sang bức tường màu vàng, nổi bật hơn hẳn vì nó không được trang hoàng gì cả. Tôi chỉ vào đó và nhướn mày lên.

“Đó là... ừm... bức tường hi vọng của tôi,” nàng nói. Giọng nàng toát lên ý tự hào ngượng ngùng, làm nàng nghe trẻ hơn. Gần như có vẻ ngây thơ. “Tôi bỏ trống đấy để dành cho cái gì đó sau này.”

“Ví dụ như cái gì?”

“Tôi chưa biết. Còn tùy chuyện gì sẽ xảy ra sau này. Hy vọng là một cái gì đó vui vẻ.”

Nàng nhún vai cho qua rồi ngồi xuống góc giường, gõ gõ ngón tay lên đùi, mắt quan sát tôi. Nora ngồi xuống cạnh nàng. Trong phòng không có ghế, nên tôi đành ngồi xuống sàn. Tầm thăm chỉ còn là một bí ẩn dưới hàng lớp địa tầng được tạo nên bởi bao nhiêu thứ quần áo nhàu nhĩ.

“Vậy đấy... R.” Nora cúi về phía tôi nói. “Anh là một Xác Sống, cảm giác đó thế nào?”

“Tôi... ờ...”

“Chuyện xảy ra như thế nào? Tại sao anh lại bị biến đổi?”

“Không... nhớ.”

“Tôi không thấy có vết cắn hay vết đạn bắn hay vết thương nào cả. Chắc là do lý do tự nhiên. Không có ai ở quanh để lấy não anh chứ gì?”

Tôi nhún vai.

“Anh bao nhiêu tuổi?”

Tôi nhún vai.

“Trông anh khoảng ngoài hai mươi, nhưng anh cũng có thể ngoài ba mươi. Anh có kiểu mặt ấy. Sao anh không thối rửa ra nhỉ? Thậm chí tôi còn gần như chẳng ngửi thấy mùi của anh nữa.”

“Tôi không... ờ...”

“Cơ thể anh còn hoạt động bình thường không? Chắc là không, phải không? Ý tôi là anh còn có thể, anh biết đấy..?”

“Trời đất, Nora,” Julie xen ngang, huých khuỷu tay vào hông cô bạn. “Cậu có thôi đi không? Anh ấy không phải đến đây để bị hỏi cung đâu.”

Tôi ném cho Julie một cái nhìn biết ơn.

“Nhưng tôi có một câu hỏi,” nàng nói. “Làm thế quái nào mà anh vào đây được? Vào Sân vận động ấy?”

Tôi nhún vai. “Đi... vào.”

“Làm sao anh qua mặt lính gác được?”

“Giả làm... Người Sống.”

Nàng trở mắt nhìn tôi. “Họ cho anh vào? Ted cho anh vào?”

“Bị phân tán.”

Nàng đặt tay lên trán. “Trời. Thật là...” Nàng ngừng lại và mỉm cười kinh ngạc. “Trông anh... khá hơn đấy. Anh đã chải tóc đấy à, R?”

“Hắn mặc đồ giả trang!” Nora bật cười. “Hắn mặc đồ giả trang làm Người Sống.”

“Thật không tin nổi là cách đó lại thành công. Tôi dám cá là chuyện đó chưa xảy ra bao giờ.”

“Cậu có nghĩ hắn có lừa được mọi người không?” Nora hỏi, “Ở ngoài kia cùng với những người sống thật ấy.”

Julie ngấm ngấm tôi với vẻ hồ nghi, như một nhiếp ảnh gia bắt buộc phải xem xét một người mẫu mập ú. “Ồ,” nàng thừa nhận. “Tớ đoán là... cũng có thể.”

Tôi co rúm người dưới những con mắt soi mói của họ. Cuối cùng thì Julie hít một hơi và đứng dậy. “Dù sao thì anh cũng phải ở lại đây ít nhất là hết tối nay, cho đến khi chúng tôi nghĩ ra xem phải làm gì với anh. Tôi đi hâm lại ít cơm đây. Cậu có muốn ăn không, Nora?”

“Thôi, tớ vừa làm một viên Carbtein chín tiếng trước rồi.” Cô thận trọng nhìn tôi. “Anh có ờ... đói không, R?”

Tôi lắc đầu. “Tôi... ổn.”

“Bởi vì tôi không biết chúng ta sẽ phải làm gì với chế độ ăn uống đặc biệt của anh. Ý tôi là, tôi biết anh không làm thế nào khác được, Julie đã giải thích hết rồi, nhưng chúng tôi không..”

“Thật mà...” tôi ngăn cô lại. “Tôi ổn.”

Cô có vẻ nghi ngờ. Tôi có thể tưởng tượng ra đoạn phim đang chiếu sau mắt cô. Một căn buồng tối đầy máu. Các bạn của cô hấp hối trên sàn. Tôi, bò về phía Julie với hai bàn tay nhuộm đỏ vươn ra. Có thể Julie đã thuyết phục cô rằng tôi là trường hợp đặc biệt, nhưng tôi không nên ngạc nhiên khi nhận được những cái nhìn lo ngại. Nora im lặng ngắm tôi mấy phút. Rồi cô quay đi và bắt đầu một điệu cần sa.

Khi Julie đem thức ăn về, tôi mượn thìa của nàng, xúc một thìa cơm, rồi vừa nhai vừa mỉm cười. Nó vẫn giống như vị bọ xồm như mọi khi, nhưng tôi cũng nuốt xuống được. Julie và Nora nhìn nhau, rồi nhìn tôi.

“Mùi vị thế nào?” Julie hỏi.

Tôi nhăn mặt.

“Được rồi, nhưng dù sao thì cũng đã lâu rồi anh chưa ăn ai cả. Và anh vẫn đang đi lại. Anh có nghĩ là anh sẽ có thể tự cai được... thức ăn sống không?”

Tôi cười châm biếm. “Tôi đoán là... cũng có thể.”

Nghे vậy Julie mỉm cười. Nửa là vì giọng mỉa mai bất ngờ của tôi, nửa là vì niềm hi vọng ám chỉ trong câu trả lời của tôi. Tôi chưa bao giờ thấy cả khuôn mặt nàng sáng bừng lên như thế, vì vậy tôi hi vọng tôi đã đúng. Tôi hi vọng không phải là tôi vừa mới học được cách nói dối.

* * *

20. Chương 20

Đến khoảng một giờ thì hai cô gái bắt đầu ngáp. Trong phòng khách có mấy chiếc chõng bát, nhưng không ai muốn đặt chân ra khỏi phòng Julie cả. Cái khối vuông sơn màu sắc sỡ này giống như một hầm trú ẩn ấm áp giữa lãnh nguyên băng giá của nam cực. Nora chiếm chiếc giường. Julie và tôi nằm trên sàn. Nora lúi húi chép bài tập về nhà chừng một tiếng, rồi tắt đèn và bắt đầu ngáy nhẹ nhẹ như một cái cửa xích nhỏ. Julie và tôi nằm ngửa ra, đắp một cái chăn dày, dùng đồng quần áo của nàng làm đệm trên mặt sàn cứng như đá. Thật là một cảm giác kì lạ khi khắp xung quanh tôi chỗ nào cũng là nàng. Mùi sự sống của nàng bám vào tất cả. Nàng ở trên người tôi, ở bên dưới tôi, và bên cạnh tôi. Như thế cả căn phòng được xây bằng mùi vị của nàng.

“R này,” nàng thì thầm, mắt nhìn lên trần. Trên đó đầy những chữ và hình vẽ nguệch ngoạc bằng sơn lân tinh.

“Sao.”

“Tôi ghét nơi này.”

“Tôi biết.”

“Đưa tôi đến đâu đó khác đi.”

Tôi nhìn lên trần. Tôi ước mình có thể đọc được những gì nàng đã viết lên. Thay vào đó, tôi giả vờ những chữ cái là các ngôi sao, còn các từ ngữ kia là các chòm sao.

“Muốn... đi đâu?”

“Tôi không biết. Một nơi thật xa. Một lục địa xa xôi nào đó nơi những chuyện này không xảy ra. Nơi người ta sống trong hòa bình.”

Tôi im lặng.

“Một anh bạn của Perry từng là phi công... chúng ta có thể đi bằng ngôi nhà máy bay của anh ấy. Nó sẽ giống như ở trong một căn nhà di động biết bay ấy, mình muốn đi đâu cũng được!” Nàng nằm nghiêng sang bên và cười với tôi. “Anh nghĩ sao, R? Mình có thể đi đến tận đầu bên kia thế giới.”

Sự phấn khích trong giọng nói của nàng làm tôi đau nhói. Tôi hi vọng nàng không thấy được vẻ tuyệt vọng trong mắt tôi. Tôi không biết chắc, nhưng gần đây có điều gì đó trong không khí, một sự im lìm chết chóc khi tôi đi qua thành phố và khu ngoại ô, nó cho tôi biết rằng cái ngày ta có thể chạy trốn mọi rắc rối đã qua rồi. Sẽ không còn nghỉ ngơi, không còn những chuyến du lịch, không còn lánh đến một vùng nhiệt đới nào được nữa. Dịch bệnh đã lan khắp thế giới.

“Cô nói...” tôi mở lời, cố chuẩn bị để nói ra một ý nghĩ phức tạp. “Cô nói.. cái...”

“nào,” nàng động viên. “Dùng từ của anh xem nào.”

“Cô nói... máy bay... không là thế giới riêng.”

Nụ cười của nàng sưng lại. “Gì cơ?”

“Không thể... bay trên... mọi rắc rối.”

Nàng nhú mày. “Tôi đã nói thế ư?”

“Bố cô... hộp bê tông... tường và súng... Trốn chạy... không hay hơn... lẩn tránh. Có khi tệ hơn.”

Nàng nghĩ một lát. “Tôi biết,” nàng nói, và tôi thấy có lỗi vì đã làm giấc mơ chóng vánh của nàng tan biến. “Tôi biết thế. Tôi đã tự bảo mình như thế suốt bao nhiêu năm nay, rằng vẫn còn hi vọng, rằng chúng ta vẫn có thể tìm ra cách để thay đổi tình thế, vv và vv. Chỉ có điều... càng ngày chuyện đó càng khó tin hơn.”

“Tôi biết,” tôi nói, cố che giấu vết rạn trong vẻ chân thành của mình. “Nhưng không được... bỏ cuộc.”

Giọng nàng trở nên u sầu. nàng đã phát hiện ra lời phỉnh phờ của tôi. “Sao tự đứng anh lạc quan thế? Anh đang nghĩ gì vậy?”

Tôi không nói gì, nhưng nàng đọc được khuôn mặt tôi như đọc tít báo trên trang nhất, những tít báo về bom nguyên tử và tàu Titanic và tất cả các cuộc đại chiến thế giới với phong chữ ngày một nhỏ hơn.

“Không còn nơi nào khác, phải không,” nàng nói.

Tôi lắc đầu khẽ đến mức gần như không nhìn thấy.

“Toàn bộ thế giới,” nàng nói. “Anh nghĩ tất cả đã chết? Tất cả đã bị tàn phá?”

“Phải.”

“Làm sao anh biết được?”

“Tôi không biết. Nhưng tôi... cảm thấy.”

Nàng thở ra một hơi dài và nhìn lên những chiếc máy bay đồ chơi lơ lửng trên đầu chúng tôi. “Thế chúng ta phải làm gì bây giờ?”

“Phải... sửa lại.”

“Sửa cái gì?”

“Không biết... Tất cả mọi thứ.”

Nàng chống khuỷu tay nhôм dậy. “Anh đang nói cái gì thế?” Nàng không hạ thấp giọng xuống nữa. Nora cự mình và thôi ngáy. “Sửa tất cả mọi thứ ư?” Julie hỏi, mắt lóe lên trong bóng tối. “Chính xác là chúng ta phải làm thế nào bây giờ? Nếu anh có phát kiến vĩ đại nào thì hãy chia sẻ đi, vì đâu phải là tôi không nghĩ về chuyện này suốt ngày. Đâu phải là nó đã không đốt cháy tâm trí tôi hàng sáng và hàng đêm kể từ khi mẹ tôi đi. Làm sao chúng ta sửa được mọi thứ? Tất cả đều đã quá đổ vỡ. Tất cả mọi người đều đang chết, chết đi chết lại bao nhiêu lần, mỗi lần lại khủng khiếp, đáng sợ hơn. Chúng ta biết phải làm gì bây giờ? Anh có biết cái gì đã gây ra chuyện này không? Bệnh dịch ấy?”

Tôi ngần ngừ. “Không.”

“Thế thì sao anh biết phải làm gì được? Tôi muốn biết, R ạ. Làm sao chúng ta có thể sửa lại nó được?”

Tôi vẫn nhìn lên trần nhà. Tôi nhìn những chòm sao từ ngữ sáng xanh lấp lánh giữa không trung xa vời. Trong khi tôi nằm đó, để cho trí não mình vươn tới tận những thiên đường tưởng tượng đầy, hai ngôi sao bắt đầu thay đổi. Chúng xoay tròn, hiện rõ dần, và hình thù của chúng trở nên dễ nhận hơn. Chúng biến thành... các chữ cái.

T

H

“Th...” tôi thì thầm.

“Cái gì cơ?”

“Thờ...” tôi nhắc lại, cố phát âm cho rõ. Nó là một âm thanh. Nó là một âm tiết. Chòm sao mờ nhòa kia đang biến thành một từ. “Cái gì... kia?” Tôi hỏi, chỉ lên trần nhà.

“Cái gì? Cái câu trích dẫn ấy á?”

Tôi đứng dậy và chỉ vào câu đó. “Cái này.”

“Là một câu trong bài ‘Imagine’. Bài hát của John Lennon đấy.”

“Câu.. nào?”

“Cũng dễ thôi nếu bạn thử.”

Tôi đứng đó một phút, ngược nhìn lên như một nhà du hành mạo hiểm khám phá vũ trụ. Rồi tôi lại nằm xuống và bắt tay ra sau đầu, mắt vẫn mở to. Tôi không có câu trả lời mà nàng đang tìm kiếm, nhưng tôi cảm nhận được sự hiện diện của chúng. Những đốm sáng lung linh trong bóng tối xa xăm.

BƯỚC CHN NHẸ NHÀNG. Bùn dưới gót ủng. Đừng nhìn vào đầu cả. Những câu khẩu hiệu kì lạ lặp đi lặp lại trong đầu tôi. Như tiếng lầm bầm của những lão già râu ria xồm xoàm vọng ra từ những ngõ tối. Mây đi đâu vậy, Pery? Đồ ngốc. Đồ óc bả đậu. Đi đâu? Mỗi ngày vũ trụ lại rộng thêm ra, tối hơn, lạnh đi. Tôi dừng lại trước một cánh cửa màu đen. Một cô gái sống trong ngôi nhà kim loại này. Tôi có yêu nàng không? Tôi không biết nữa. Nhưng nàng là tất cả những gì còn lại. Vầng mặt trời đỏ rực cuối cùng trong một khoảng không gian bao la không ngừng giãn nở. Tôi bước vào nhà và thấy nàng đang ngồi trên cầu thang, hai tay ôm gối. Nàng đặt một ngón tay lên môi. “Bố,” nàng thì thầm.

Tôi ngược lên cầu thang nhìn về phía buồng ngủ của vị tướng. Tôi nghe thấy giọng ông lè nhè trong bóng tối lơ mờ.

“Bức ảnh này, Julie. Công viên nước, con có nhớ công viên nước không? Phải kéo lên mười xô nước mới đủ cho một lần trượt. Hai mươi phút vất vả chỉ để cho mười giây sung sướng. Nhưng hồi đấy thấy cũng đáng, phải không? Bố đã thấy rất vui khi thấy mặt con lao ra khỏi đường ống. Ngay từ khi đó con đã giống hệt mẹ rồi.”

Julie lặng lẽ đứng dậy, đi ra cửa trước.

“Con giống hệt mẹ, Julie ạ. Con chẳng giống bố chút nào, con chỉ giống mẹ thôi. Sao mẹ lại có thể làm thế?”

Tôi mở cửa và lúi ra ngoài. Julie đi theo tôi, bước chân nhẹ nhàng không một tiếng động.

“Sao mẹ con lại có thể mềm yếu như thế? Ông nói bằng giọng như thép tan chảy. “Sao mẹ có thể để chúng ta lại đây?”

Chúng tôi im lặng bước đi. Làn mưa lâm thâm đọng lên tóc và chúng tôi lắc đầu rũ nước như những con chó hoang. Chúng tôi đến nhà đại tá Rosso. Bà Rosso ra mở cửa, nhìn Julie một cái, rồi ôm lấy nàng. Chúng tôi bước vào căn nhà ấm áp.

Tôi thấy đại tá Rosso đang ngồi trong phòng khách nhấm nháp tách cà phê, giương mục kính đọc một quyển sách cũ ố nước. Trong khi Julie và bà Rosso khe khẽ trò chuyện với nhau trong bếp, tôi ngồi xuống đối diện với vị đại tá.

“Perry,” ông chào.

“Chào đại tá ạ.”

“Cháu thế nào?”

“Cháu còn sống.”

“Một khởi đầu tốt. Cháu đã ổn định ở nhà mồ côi rồi chứ?”

“Cháu ghét nó.”

Đại tá Rosso im lặng hồi lâu. “Cháu đang băn khoăn điều gì à?”

Tôi cố tìm lời. Hình như tôi đã quên mất phần lớn vốn từ của mình. Mãi rồi tôi mới khẽ nói, “Bố đã nói dối cháu.”

“Sao lại thế?”

“Bố nói chúng ta đang sửa lại mọi thứ, và nếu chúng ta không bỏ cuộc thì tất cả sẽ ổn hết.”

“Bố cháu tin như vậy. Và ta cũng thế.”

“Nhưng rồi bố cháu đã chết.” Giọng tôi run run, và tôi gắng sức bắt nó rần rở trở lại. “Và đó là một cái chết vô nghĩa. Không có chiến đấu, không có sự hi sinh cao cả nào cả, chỉ là một tai nạn lao động ngu ngốc có thể xảy ra với bất kì ai, ở bất kì đâu, vào bất kì lúc nào trong lịch sử.”

“Perry...”

“Cháu không hiểu nổi, thưa đại tá. Cứu thế giới này thì có ích gì khi mà cuộc sống của chúng ta ngắn ngủi như vậy? Tất cả việc làm ấy có ý nghĩa gì khi kết quả sẽ biến mất? Mà chẳng có gì báo trước? Như một hòn gạch khốn kiếp rơi lên đầu.”

Đại tá Rosso không nói gì. Những giọng lầm rầm trong bếp trở nên rõ ràng hơn khi chúng tôi ngừng lời, vì vậy họ chuyển sang thì thầm, cố giấu vị đại tá điều mà tôi dám chắc là ông đã biết. Thế giới nhỏ bé của chúng tôi đã quá mệt mỏi để còn để tâm đến tội lỗi của những người lãnh đạo.

“Cháu muốn tham gia ban An ninh,” tôi tuyên bố.

Đại tá Rosso thở ra một hơi chậm rãi và bỏ cuốn sách xuống. “Vì sao, Perry?”

“Bởi vì đó là điều duy nhất đáng làm.”

“Ta tưởng cháu muốn viết văn chứ?”

“Đó là chuyện vô dụng.”

“Vì sao?”

“Giờ ta còn nhiều mối quan tâm lớn hơn. Tướng Grigio nói đây là những ngày cuối cùng rồi. Cháu không muốn dùng những ngày cuối cùng của mình phí thời giờ của mình viết những thứ lằng nhằng trên giấy.”

“Viết văn không chỉ là các thứ lằng nhằng trên giấy. Nó là mối liên lạc. Nó là kí ức.”

“Tất cả cái đó không còn quan trọng gì nữa. Đã quá muộn rồi.”

Ông ngẩng nhìn tôi. Rồi ông cầm quyển sách lên và chìa cái bìa cho tôi. “Cháu có biết câu chuyện này không?”

“Là Gilgamesh ạ.”

“Đúng. Sử thi Gilgamesh, một trong những tác phẩm văn học đầu tiên trên thế giới. Ta có thể nói nó là cuốn tiểu thuyết đầu tay đầu tiên của nhân loại.” Đại tá Rosso lật lật những trang giấy mỏng manh ố vàng. “Tình yêu, tình dục, máu và nước mắt. Một hành trình tìm kiếm cuộc sống vĩnh hằng. Tìm kiếm cách trốn thoát cái chết.” Ông vờ tay qua bàn, đưa quyển sách cho Perry. “Nó được viết hơn bốn ngàn năm trước trên những phiến đất sét bởi những người cày cấy trong bùn và ít khi sống quá bốn mươi tuổi. Nó đã sống sót qua vô vàn cuộc chiến, thảm họa, bệnh dịch, và cho đến ngày nay vẫn tiếp tục mê hoặc chúng ta, bởi vì ta đây, giữa cảnh hoang tàn hiện đại này, đang đọc nó.”

Tôi nhìn đại tá Rosso mà không nhìn quyển sách. Những ngón tay tôi bấm vào tấm bìa da.

“Thế giới sinh ra câu chuyện này biến mất từ lâu rồi, cư dân của nó đã chết, nhưng nó vẫn tiếp tục chạm tới thời hiện tại và tương lai, bởi vì có người quan tâm đến thế giới đó đủ để bảo tồn nó. Để viết lại nó. Để ghi nhớ nó.”

Tôi mở đến giữa sách. Các trang giấy đầy những dấu ba chấm, đánh dấu những từ và dòng bị mất, đã nát vụn và bị lịch sử quên lãng. Tôi nhìn chúng và để cho các dấu chấm tràn ngập mắt mình. “Cháu không muốn ghi nhớ,” tôi nói, và gấp quyển sách lại. “Cháu muốn gia nhập ban An ninh. Cháu muốn làm những việc nguy hiểm. Cháu muốn quên đi.”

“Cháu nói vậy là có ý gì, Perry?”

“Cháu không có ý gì cả.”

“Nghe như là có đấy.”

“Không ạ.” Những cái bóng trong phòng tụ vào các nếp nhăn trên mặt chúng tôi, rút cạn màu sắc trong mắt chúng tôi. “Chẳng còn gì đáng kể để nói nữa.”

* * *

21. Chương 21

Tôi chờ đợi cả người. Trôi nổi cùng những ý nghĩ đen tối của Perry, tôi rung động cùng những nỗi đau khổ của gã như tiếng trầm vang của tiếng chuông nhà thờ.

“Cậu có đang hoạt động không, Perry?” Tôi thì thầm vào khoảng không. “Cậu có đang đảo ngược cuộc sống của mình không?”

Suyt, Perry nói. Đừng làm hỏng bầu không khí. Ta cần để giây phút này trôi qua.

Tôi bỗng bình trong những giọt nước mắt bị kiềm nén của gã chờ đợi trong bóng tối mẩn mẩn ấy.

* * *

Ánh mặt trời buổi sáng tràn qua cửa sổ ban công phòng ngủ của Julie. Những nét vẽ màu xanh lân tinh đã chìm lại vào trần nhà màu trắng. Hai cô gái vẫn đang ngủ, nhưng tôi cứ nằm thức chong chong, chỉ chấp chờn ngủ được mấy tiếng. Không thể nằm im được nữa, tôi chui ra khỏi chăn và co duỗi những khớp xương kéo kẹt, để cho mặt trời rơi lên một bên mặt này, rồi bên mặt kia. Nora nói mê mấy từ chuyên ngành y tá, “phân bào có tơ” hoặc là “phân bào giảm nhiễm”, cũng có thể là “hoại tử” và tôi nhận ra cuốn sách giáo khoa đầy nếp quần đang để mở trên bụng cô. Tôi tò mò cúi xuống, rồi cẩn thận nhắc quyển sách lên.

Tôi không đọc được tựa sách. Nhưng tôi lập tức nhận ra cái bìa. Một khuôn mặt đang ngủ bình thản chia cái cổ hổ đầy mạch máu cho người xem. Đó là cuốn sách tra cứu y khoa, Sách giải phẫu của Gray.

Lo lắng liếc qua vai, tôi cầm quyển sách nặng trĩu ra ngoài hành lang và lật qua các trang. Những bức tranh phức tạp vẽ hình cơ thể, nội tạng và bộ xương của con người đều rất quen thuộc với tôi, mặc dù trong sách những thân thể này vẫn sạch trơn và hoàn hảo, các chi tiết không bị xóa nhòa bởi rác bẩn hay chất lỏng. Từng phút trôi qua trong khi tôi sẫm soi từng hình minh họa, bị xô đẩy bởi cảm giác tội lỗi pha lẫn với mê hoặc như chú bé Công giáo với quyển tạp chí Playboy vậy. Tất nhiên tôi không đọc về các dòng chú thích, nhưng trong khi tôi ngắm các hình vẽ, một vài từ Latin lại hiện lên trong óc tôi, có lẽ là nhớ lại từ cuộc sống trước kia của tôi, một bài giảng ở trường đại học hay một bộ phim tài liệu trên TV mà tôi đã thu thập được ở đâu đó. Những kiến thức này có vẻ thật ghê tởm trong não tôi, nhưng tôi vẫn ăn lấy chúng, giữ chặt chúng, khắc sâu chúng vào trí nhớ của mình. Tại sao tôi phải làm vậy? Tại sao tôi lại muốn biết tên và chức năng của những kết cấu đẹp đẽ mà tôi đã xâm phạm suốt bao lâu nay? Bởi vì tôi không đáng được để cho chúng vô danh. Tôi muốn nỗi đau khi biết về chúng, và qua đó cũng để biết về chính mình: chính xác tôi là ai và là cái gì. Có lẽ với con dao dao mổ đồ rục rẹt bằng nước mắt ấy, tôi có thể bắt đầu khoét hết từng phần ung thối trong cơ thể mình.

Hàng giờ trôi qua. Khi tôi đã xem hết từng trang một và nặn hết từng âm tiết từ trí nhớ của mình, tôi nhẹ nhàng đặt quyển sách lại chỗ cũ trên bụng Nora và rón rén bước ra ban công, hy vọng mặt trời ấm áp sẽ phần nào xoa dịu cơn nôn nao tinh thần đang cào cào trong tôi.

Tôi dựa người vào lan can và nhìn ngắm khung cảnh chật hẹp của thành phố nơi Julie ở. Đêm qua nó tối tăm và im lìm đến thế, vậy mà giờ lại ồn ào và tấp nập chẳng khác gì quảng trường Thời Đại. Tôi băn khoăn tự hỏi, mọi người đang làm gì? Sân bay của các Xác Sống có đám đông, nhưng không có hoạt động thực sự. Chúng tôi không làm gì cả, chúng tôi chỉ đợi cho mọi chuyện xảy ra. Bao nhiêu ý chí của những Người Sống gộp lại thành một hỗn hợp say sưa, và tôi đột nhiên mong được hòa nhập vào đám người kia, chạm vai và huých khuỷu tay để giành chỗ giữa những mùi mồ hôi và hơi thở đó. Nếu các câu hỏi của tôi có câu trả lời thì chắc chắn chúng phải nằm dưới kia, dưới gót chân nện rầm rập của những bàn chân bản thủ ấy.

Tôi nghe thấy hai cổ cái cuối cùng cũng thức giấc và đang nói chuyện nho nhỏ ở trong buồng. Tôi quay vào và luồn vào dưới chăn cạnh Julie.

“Chào buổi sáng, R,” Nora nói, có vẻ không chân thành lắm. Tôi nghĩ cô thấy việc nói chuyện với tôi như với người bình thường hằng còn khá mới mẻ; trông như thể cô muốn cười khúc khích mỗi khi thừa nhận sự có mặt của tôi. Thật là bực mình, nhưng tôi cũng hiểu được phản ứng đó. Tôi là một điều nực cười cần phải mất thời gian mới quen được.

“Chào,” Julie lên tiếng và nhìn tôi từ đầu kia của cái gối. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nàng kém xinh như thế, mắt sưng húp, tóc rối bù. Tôi tự hỏi đêm đêm nàng ngủ có ngon không, và giấc mơ của nàng thế nào. Tôi ước mình có thể bước vào chúng được như nàng bước vào giấc mơ của tôi.

Nàng nghiêng người sang bên và chống khuỷu tay lên đỡ lấy đầu. Nàng hắng giọng. “Thế đấy, anh đang ở đây. Giờ thì sao?”

“Muốn được xem... thành phố.”

Nàng nhìn mặt tôi dò xét. “Vì sao?”

“Muốn xem... sống như thế nào. Người sống ấy.”

Nàng mím môi lại. “Quá nguy hiểm. Sẽ có người chú ý đến anh.”

“Thôi nào, Julie,” Nora nói. “Hắn đã đi bộ đến tận đây, cứ cho hắn đi tham quan đi. Bọn mình có thể hóa trang cho hắn để không ai nhận ra. Hắn đã qua mặt được Ted thì tớ dám chắc để hắn đi lại một chút cũng không sao đâu, nếu bọn mình cẩn thận. Anh sẽ cẩn thận chứ, phải không R?”

Tôi gật đầu, mắt vẫn nhìn Julie. Nàng im lặng một hồi lâu. Rồi nàng nằm vật ra và nhắm mắt lại, thở ra một hơi chậm rãi nghe như tiếng chấp thuận.

“Hoan hô!” Nora reo lên.

“Bọn mình có thể thử. Nhưng R này, nếu sau khi hóa trang mà trông anh vẫn không giống thì không tham quan gì hết. Và nếu tôi thấy có ai nhìn anh quá chăm chú thì cũng dừng tham quan ngay. Đồng ý chứ?”

Tôi gật đầu.

“Không được gật đầu. Nói đi.”

“Đồng ý.”

Nàng chui ra khỏi chăn và trèo lên giường. Nàng ngấm tôi từ đầu đến chân. “Được rồi,” nàng nói, tóc xù ra khắp mọi hướng. “Sửa sang cho anh nào.”

* * *

Tôi ước gì cuộc đời mình là một bộ phim, để tôi có thể dựng được một phim ngắn. Một chuỗi cảnh phim với nền là một bài nhạc Pop nhằm chán nào đó sẽ dễ chịu hơn nhiều so với hai giờ đồng hồ khổ khổ mà hai cô gái bỏ ra để biến đổi tôi, để làm tôi trở thành thứ tạm giống con người. Họ gội đầu và tỉa tóc cho tôi. Họ đánh răng tôi đến mòn một cái bàn chải mới tinh, nhưng nụ cười của tôi cũng chỉ được bằng nụ cười của một anh chàng người Anh nghiện cà phê thôi. Họ thử mặc cho tôi mấy thứ quần áo hơi nam tính của Julie, nhưng Julie bé như một con yêu tinh và tôi xé toạc áo phông, làm khuy áo bay tứ tung như một vận động viên thể hình. Cuối cùng họ đành bỏ cuộc, và tôi trần như nhộng đứng đợi trong phòng tắm trong khi họ ném bộ quần áo công sở của tôi vào máy giặt.

Trong lúc chờ đợi, tôi quyết định tắm một cái. Đây là một việc tôi đã quên từ lâu, và tôi tận hưởng nó như tận hưởng một ngụm rượu hay nụ hôn đầu tiên. Nước nóng phủ lên tấm thân bị tàn phá của tôi, rửa sạch bụi đất và máu me đã bám lên trong bao nhiêu tháng hay bao nhiêu năm, một phần trong số máu me ấy là của tôi, nhưng chủ yếu là của người khác. Những chất bẩn đầy xoáy tròn đổ xuống cống, xuống đất ngầm nơi nó thuộc về. Làn da thật của tôi hiện ra, tái xám, đầy những vết cắt, vết xước và vết đạn sượt qua, nhưng giờ đã sạch sẽ.

Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy cơ thể mình.

Khi quần áo tôi đã khô và Julie đã vá lại những lỗ rách to nhất, tôi mặc đồ vào, thích thú với cảm giác sạch sẽ mới lạ. Áo sơ mi tôi không còn dính người nữa. Quần tôi cũng không còn chà xát lên da nữa.

“Ít nhất thì anh cũng nên bỏ cà vạt ra,” Nora gợi ý. “Với bộ đồ bảnh chọe như thế trông anh lỗi mốt đến mười cuộc chiến tranh đấy.”

“Không, cứ đeo nó đi,” Julie nói, nhìn mảnh vải ấy với nụ cười kì lạ. “Tôi thích cái cà vạt. Nó là thứ duy nhất giúp cho người anh không chỉ toàn một màu xám.”

“Nhưng chắc chắn nó sẽ không giúp hấn hòa nhập đâu, Jules. Cậu có nhớ mình đã bị nhìn ngó như thế nào khi bọn mình đi giày thể thao thay vì ủng lao động không?”

“Chính thế đấy. Mọi người đã biết tớ với cậu không mặc đồng phục, chừng nào R còn đi với bọn mình thì anh ấy cũng có thể mặc quần sooc thun đội mũ chóp cao mà cũng chẳng bị ai để ý.”

Nora cười. “Tớ thích ý tưởng ấy đấy.”

“Vậy là cái cà vạt lụa đỏ chói mắt được giữ lại. Julie giúp tôi thắt nó vào. Nàng chải tóc cho tôi và bôi lên một ít keo. Nora phun nước hoa đàn ông khắp người tôi.”

“Eo ơi, Nora,” Julie phản đối. “Tớ ghét thứ này lắm. Và anh ấy cũng có bốc mùi đâu.”

“Cũng hơi bốc mùi một chút.”

“Ừ, bây giờ thì có bốc mùi rồi đấy.”

“Thà rằng hấn cứ bốc mùi nhà máy hóa chất còn hơn là bốc mùi xác chết, phải không? Như thế này thì lũ chó sẽ tránh xa.”

Họ bàn cãi có nên cho tôi đeo kính râm để che mắt không, nhưng rốt cuộc họ quyết định như thế là còn đáng chú ý hơn là để cặp mắt xám kì dị của tôi tự hiển hiện.

“Trông cũng không dễ nhận lắm,” Julie nói. “Chỉ cần anh đừng đấu nhãn với ai là được.”

“Anh sẽ ổn thôi,” Nora thêm vào. “Dù sao thì ở đây mọi người cũng chẳng nhìn nhau bao giờ.”

Bước cuối cùng trong kế hoạch trùng tu là trang điểm. Trong khi tôi ngồi trước gương như một nữ minh tinh Hollywood chuẩn bị cho cú quay cận cảnh, họ trát phấn cho tôi, họ bôi son cho tôi, họ tô màu cho làn da đen trắng của tôi. Khi họ làm xong, tôi trở mắt nhìn vào gương một cách kinh ngạc.

Tôi là người sống.

Tôi là một anh chàng công chức điển trai, vui vẻ, thành đạt, đang ở độ sung sức nhất, vừa rời khỏi một cuộc họp để đến phòng tập thể thao. Tôi cười phá lên. Tôi nhìn bóng mình trong gương và sự kì cục nực cười của hình ảnh ấy cứ thế trào ra.

Cười. Lại là một điều đầu tiên khác đối với tôi.

“Ôi trời...” Nora nói, lùi lại nhìn tôi, và Julie nói, “Ờ,” nàng ngoẹo đầu sang một bên. “Trông anh...”

“Trông anh nóng bỏng!” Nora buột ra. “Cho tớ mượn hấn được không, Julie? Chỉ một đêm thôi?”

“Ngậm cái mồm bậy bạ của cậu lại,” Julie vừa cười vừa ngấm tôi. Nàng chạm vào trán tôi, vào cái khe hẹp không một giọt máu nơi nàng đã từng ném con dao vào. “Chắc mình phải che chỗ đó lại. Xin lỗi nhé, R.” Nàng dán một miếng băng dính lên vết thương và nhẹ nhàng ép nó xuống. “Rồi.” Nàng lại lùi lại và ngấm tôi như một nhà họa sĩ cầu toàn, đã hài lòng nhưng vẫn còn một chút băn khoăn.

“Được... chứ?” tôi hỏi.

“Hừm,” nàng nói.

Tôi tặng nàng một nụ cười lấy lòng đẹp hết mức, môi nhếch ra.

“Ôi Chúa ơi. Nhất quyết là không được làm thế.”

“Cứ tự nhiên đi,” Nora nói. “Giả vờ như anh đang ở nhà mình, ở sân bay, xung quanh là bạn bè, nếu như anh có bạn bè.”

Tôi nhớ lại giây phút Julie đặt tên cho tôi, nhớ lại cảm giác ấm áp đã tràn lên mặt tôi lần đầu tiên khi chúng tôi chia nhau một chia bia và một đĩa đồ ăn Thái.

“Đấy, tốt hơn rồi,” Nora nói.

Julie gạt đầu, áp nắm tay lên nụ cười trên miệng như để giữ một luồng cảm xúc nào đó. Một sự pha trộn giữa thích thú, tự hào và âu yếm. “Trông anh được lắm, R ạ.”

“Cảm... ơn.”

Nàng hít một hơi thật sâu về quyết tâm. “Được rồi.” Nàng đội một cái mũ len lên đầu để che mớ tóc bù xù và kéo khóa chiếc áo nỉ lên. “Sẵn sàng để xem nhân loại đã làm gì kể từ khi anh rời bỏ nó chưa?”

TRONG NHỮNG NGÀY săn tìm ở thành phố trước kia, tôi thường nhìn lên tường Sân vận động và tưởng tượng ra trong đó là một thiên đường. Tôi mặc nhiên cho rằng nó là một nơi hoàn hảo, rằng mọi người sống trong đó đều sung sướng, đẹp đẽ và không thiếu thứ gì, và theo cái cách dờ dẫm, hạn hẹp của mình, tôi thấy ghen tị và càng muốn ăn thịt họ hơn. Nhưng hãy nhìn nơi này xem. Những tấm mái tôn sóng phản quang chói mắt dưới ánh nắng. Những cái chuồng đầy ruồi nhốt gia súc bị bơm đầy hooc môn và miệng không ngừng la rống. Những thứ quần áo cáu bẩn không sao giặt sạch được phơi trên những sợi dây chằng giữa các tòa nhà, phát phơ trong gió như cờ trắng dầu hàng.

“Chào mừng đến thành phố Sân vận động,” Julie nói và giang rộng hai tay. “Nơi cư trú lớn nhất của loài người ở vùng trước kia là nước Mỹ.”

Tại sao chúng ta lại ở lại? Những giọng nói thì thảo sâu thẳm trong tôi trong khi Julie chỉ ra các địa giới và những nơi đáng chú ý. Thành phố là cái gì và tại sao chúng ta lại cứ tiếp tục xây chúng? Vứt bỏ đi nền văn hóa, sự thông thương, các cửa hàng mua bán và giải trí, thì cái gì còn lại? Chỉ là một dãy các con phố vô danh với những người vô danh ư?

“Có hơn hai mươi ngàn người chui rúc trong cái bể cá này,” Julie nói khi chúng tôi chen qua đám đông đặc cứng ở quảng trường trung tâm. “Chẳng mấy chốc nữa, nó sẽ đông đến mức chúng tôi sẽ dính sát vào nhau. Loài người sẽ chỉ còn là một con amip khổng lồ không trí não.”

Tại sao chúng ta không tản ra? Đi về những vùng cao và định cư ở những nơi không khí cùng nguồn nước trong lành hơn? Chúng ta cần gì ở nhau trong cái đám thân thể lúc nhúc đầy mồ hôi này?

Tôi cố giữ mắt mình luôn nhìn xuống đất, hòa vào đám đông và không thu hút sự chú ý của ai. Tôi lén nhìn những tháp canh, bể nước và những tòa nhà mới đang mọc lên dưới tia lửa điện lóe sáng của những người thợ hàn, nhưng chủ yếu tôi chỉ nhìn dưới chân mình. Mặt đường nhựa. Những góc sắc cạnh mềm đi vì bùn và phân chó.

“Chúng tôi chỉ nuôi trồng chưa được một nửa những gì chúng tôi cần để sống sót,” Julie nói khi cả bọn đi qua khu vườn, một mảng xanh thoáng qua như một giấc mơ đằng sau các bức tường trong mờ của nhà kính. “Vì vậy thức ăn thật được chia thành khẩu phần rất nhỏ, vì chúng tôi bù vào chỗ thiếu trong suất ăn bằng Carbtein.” Ba cậu thiếu niên mặc áo liền quần màu vàng bê một thùng cam ngang qua chúng tôi, và tôi nhận thấy một gã trong bọn có những vết lở loét rất lạ chạy dọc một bên mặt, những mảng nâu trùng xuống như chỗ bị nhũn trên quả táo, như thể các tế bào đã bị sụp đổ vậy. “Đấy là chưa kể đến việc mỗi tháng chúng tôi dùng hết số thuốc bằng của cả một hiệu thuốc. Các đội tìm kiếm không thể cáng đáng đủ. Chẳng mấy chốc nữa chúng tôi sẽ phải gây chiến với các vùng định cư khác vì một lọ Prozac[1] cuối cùng.”

[1] Thuốc an thần dùng để trị bệnh trầm cảm

Có phải là chỉ vì sợ hãi hay không? Những giọng nói bắn khoản. Vào những thời khắc tốt đẹp nhất chúng ta vẫn sợ, thì làm sao chúng ta có thể chống chọi được với thời khắc tồi tệ nhất? Vì vậy chúng ta đã đi tìm những bức tường cao nhất và dón vào trốn phía sau chúng. Chúng ta cứ dón cho tới khi chúng ta trở nên lớn nhất và mạnh nhất, bầu được những vị tướng giỏi nhất và tìm thấy nhiều vũ khí nhất, bởi vì chúng ta cho rằng những cái nhất ấy sẽ tạo nên hạnh phúc. Nhưng một điều hiển nhiên như thế sẽ không bao giờ có tác dụng.

“Tôi thấy lạ nhất một điều,” Nora nói khi lách qua cái bụng to tướng của một bà chứa vượt mặt, “là bất chấp những nhu cầu và sự khan hiếm này, người ta vẫn dễ sồn sồn. Họ cứ liên tục tuồn ra những bản sao

của chính mình chỉ vì đó là truyền thống, vì từ trước tới giờ chúng ta luôn làm vậy.”

Julie liếc nhìn Nora và mở miệng, rồi lại ngậm miệng vào.

“Và mặc dù chúng tôi đang sắp chết đói dưới một núi tã lót bẩn, thì không có ai đủ can đảm thậm chí chỉ để gợi ý là mọi người nên kế hoạch hóa ít lâu.”

“Ừ, nhưng mà...” Julie lên tiếng, giọng rụt rè khác hẳn bình thường. “Tớ không biết nữa... việc sinh con cũng rất tuyệt, cậu không thấy thế ư? Khi chúng ta vẫn tiếp tục sống và sinh trưởng mặc dù thế giới đã biến thành xác chết?”

“Chuyện loài người cứ tiếp tục quay lại thì có gì là tuyệt chứ? Bệnh mụn rộp cũng luôn quay lại đấy thôi.”

“Thôi đi Nora, cậu yêu nhân loại mà. Chỉ có Perry mới là kẻ chán đời thôi.”

Nora cười và nhún vai.

“Đây không phải là chuyện tăng dân số, mà là truyền lại lịch sử và kiến thức của con người để tất cả có thể tiếp tục. Để chúng ta không kết thúc. Tất nhiên là theo một cách nào đó thì nghe có vẻ ích kỉ thật, nhưng nếu không thế thì cuộc sống ngắn ngủi của chúng ta có ý nghĩa gì đâu?”

“Tớ đoán là đúng thế thật,” Nora nhượng bộ. “Chúng ta chẳng còn di sản nào khác trong cái thế giới sau-tất-cả-mọi-thứ này.”

“Đúng đấy. Tất cả đều đang biến dần đi. Tớ nghe nói quốc gia cuối cùng trên thế giới vừa sụp đổ hồi tháng một.”

“Thế à? Là nước nào đấy?”

“Không nhớ. Hình như là Thụy Điển thì phải.”

“Tức là quả đất đã chính thức bị xóa sổ? Buồn thật.”

“Ít nhất thì cậu vẫn còn chút di sản văn hóa chứ. Bố cậu là người Ethiopia phải không?”

“Ừ, nhưng cái đó thì có nghĩa gì với tớ chứ? Bố tớ không nhớ đất nước cũ của mình, tớ chưa bao giờ đến đó, và giờ nó không còn tồn tại nữa. Tớ chỉ còn lại nước da nâu này, mà bây giờ thì ai còn để ý màu da nữa?” Cô phẩy tay về phía mặt tôi. “Một hai năm nữa là tất cả bọn mình sẽ trở thành màu xám ngoét hết.”

Tôi tụt lại phía sau trong khi họ tiếp tục tranh luận. Tôi ngấm họ nói chuyện và đưa tay chỉ trỏ, lắng nghe giọng nói của họ mà không chú ý xem họ đang nói cái gì.

Chúng ta còn lại những gì? Những hồn ma rên rỉ, lùi dần vào bóng tối trong tiềm thức của tôi. Không quốc gia, không văn hóa, không chiến tranh, nhưng cũng không có hòa bình. Cái gì nằm trong thâm tâm chúng ta? Cái gì vẫn còn vụn vụn trong từng khúc xương khi tất cả những thứ khác đã bị lột bỏ?

* * *

22. Chương 22

Chiều muộn hôm đó, chúng tôi đến con đường trước kia có tên là phố Ngọc. Ngôi trường đứng đợi chúng tôi ở cuối phố, đáng bề bệ đầy tự đắc, và tôi thấy bụng mình thất lại. Julie ngẩn ngừ ở ngã tư, nhìn về phía những ô cửa sáng đèn của trường về trầm tư. “Đó là chỗ huấn luyện,” nàng nói. “Nhưng anh không muốn nhìn thấy trong đó đâu. Đi tiếp thôi.”

Tôi nhẹ người đi theo nàng rời khỏi con đường tối tăm đó, nhưng vừa đi tôi vừa nhìn kĩ tấm biển tên phố mới sơn xanh. Tôi dám chắc chữ cái đầu tiên là chữ J.

“Phố ấy... tên gì?” Tôi chỉ tấm biển nói.

Julie mỉm cười. “Thì là phổ Julie chứ còn gì nữa.”

“Trước kia nó là hình một viên kim cương hay đại loại như thế.” Nora nói, “nhưng bố cô ấy đặt nó theo tên con gái khi xây trường. Dễ thương nhỉ?”

“Đúng là dễ thương thật,” Julie thừa nhận. “Thỉnh thoảng bố tôi cũng có những cử chỉ như thế.”

Nàng dẫn chúng tôi đi vòng quanh tường đến một đường hầm rộng, tối, đối diện cổng chính. Tôi nhận ra đây là đường hầm mà các đội bóng thường đi qua để kiêu hãnh tiến vào sân vận động, từ cái hồi mà hàng ngàn người còn có thể reo hò cổ vũ cho những điều vật vãnh như thế. Và vì đường hầm ở đầu bên kia dẫn vào thế giới của Người Sống, cũng thật hợp lí khi đường hầm này lại dẫn vào nghĩa địa.

Julie chìa thẻ căn cước cho mấy lính gác và họ cho chúng tôi đi qua cổng sau. Chúng tôi bước vào một cánh đồng trập trùng bao quanh là hàng trăm mét hàng rào dây thép. Những cây táo gai đen ngòm vằn cành vươn tới bầu trời lốm đốm màu xám vàng, đứng cạnh những bia mộ kiểu cổ có cả thập tự và tượng thánh. Tôi đoán chừng được lấy về từ một nhà tang lễ bỏ hoang nào đó. Vì những cái tên và ngày tháng được khắc lên đó đã bị phủ lấp những chữ tô vụng bằng sơn trắng. Những tấm bia nhìn giống hệt chữ kí trên các bức tranh tường.

“Đây là nơi chúng tôi chôn... những gì còn lại.” Julie nói. Nàng bước tới trước mấy bước trong khi tôi và Nora đứng ở ngoài cổng. Ngoài đây, với cánh cổng đóng lại sau lưng chúng tôi, những âm thanh ồn ào của sự sống đã biến mất, thay thế bởi cái tĩnh lặng khắc nghiệt của những người đã chết hẳn. Mỗi thi thể yên nghỉ ở đây đều không có đầu, bị bắn vào óc, hoặc chỉ là những mẩu xương thịt còn sót lại nhét trong một cái hộp. Tôi có thể hiểu vì sao họ lại xây Nghĩa địa ở bên ngoài Sân vận động; không chỉ bởi nó chiếm nhiều đất hơn tất cả những đồng ruộng ở bên trong, mà chắc hẳn còn vì nó không có ảnh hưởng tốt đến tinh thần của mọi người. Đây là một điều nhắc nhở đáng sợ hơn nhiều so với những nghĩa địa sáng sủa của thế giới cũ, với những cái chết yên bình và requiem eternum[2]. Đây là một ý niệm về tương lai của chúng ta. Không phải là tương lai của từng cá nhân, vì cái chết của từng cá nhân chúng ta có thể chấp nhận được, mà là tương lai của loài người, của nền văn minh, của toàn bộ thế giới.

[2] Tiếng Latin, nghĩa là: yên nghỉ vĩnh hằng.

“Cậu chắc là hôm nay cậu muốn đi vào đó đấy chứ?” Nora khẽ hỏi Julie.

Julie nhìn những ngọn đồi điểm mấy ngọn cỏ màu nâu. “Ngày nào tớ chẳng đến đây. Hôm nay cũng là một ngày. Hôm nay là thứ Ba.”

“Ừ, nhưng... cậu có muốn bọn này đợi ở đây không?”

Nàng quay lại nhìn tôi và ngẫm nghĩ một lát. Rồi nàng lắc đầu. “Không. Đi nào.” Nàng bước đi và tôi bám theo. Nora theo sau cách một quãng dài, với vẻ sững sờ không thốt nổi nên lời.

Trong nghĩa địa này không có lối đi. Julie bước thẳng qua các tấm bia và ngôi mộ, nhiều cái đất hãy còn mềm và ẩm ướt. Mất nàng tập trung vào một ngọn thác cao, trên đỉnh là một bức tượng thiên thần bằng cẩm thạch. Chúng tôi dừng lại trước ngôi mộ, tôi và Julie đứng cạnh nhau, Nora vẫn cách một quãng phía sau. Tôi cố đọc tên ngôi mộ nhưng không đọc nổi. Ngay cả những chữ cái đầu tiên tôi cũng không luận ra được.

“Đây là... mẹ tôi.” Julie nói. Hơi gió lạnh buổi tối thổi tóc bay vào mắt nàng, nhưng nàng không gạt ra. “Mẹ đi năm tôi mười hai tuổi.”

Sau lưng chúng tôi Nora có vẻ lúng túng, rồi cô bỏ đi và giả vờ ngắm các tấm bia.

“Tôi đoán là mẹ đã phát điên,” Julie nói. “Một đêm mẹ một mình chạy vào thành phố, và thế là xong. Họ tìm thấy mấy mảnh còn lại của mẹ, nhưng... trong mộ này không có gì.” Giọng nàng vẫn bình thường. Tôi chợt nhớ đến khi nàng bắt chước những Người Chết trong sân bay, cái cách nàng cường điệu hóa mọi cử động, chiếc mặt nạ mỏng tang của nàng. “Tôi đoán những cái này quả quá sức chịu đựng của mẹ, tất cả mọi thứ.” Nàng khoát tay về phía nghĩa địa và Sân vận động phía sau. “Mẹ tôi là người rất tự do tự tại, anh biết không? Một nữ thần bohemian hoang dại rực lửa. Mẹ gặp bố tôi lúc mới 19 tuổi. Kể cũng khó tin, nhưng lúc ấy bố tôi là nhạc sĩ, chơi piano trong một ban nhạc rock, chơi cũng khá giỏi. Họ lấy nhau khi còn rất trẻ, và rồi... tôi không biết nữa... thế giới sụp đổ, và bố thay đổi. Tất cả đều thay đổi.”

Tôi cố dò mắt nàng nhưng tóc nàng vẫn che khuất chúng. Tôi nghe thấy một thoáng run rẩy trong giọng nàng. “Mẹ đã cố. Cố gắng thực sự. Mẹ nỗ lực tham gia giữ gìn trật tự, hoàn thành phần việc hàng ngày được giao, rồi chỉ còn có tôi. Mẹ trút tất cả vào tôi. Bố chẳng mấy khi có nhà nên lúc nào cũng chỉ có mẹ và con nhóc này. Tôi còn nhớ hai mẹ con đã rất vui, mẹ thường dẫn tôi đến công viên nước ở...” Một tiếng nấc nhỏ bật ra khiến nàng ngạc nhiên, nghẹn ngào không nói tiếp được, và nàng đưa tay lên che miệng. Đôi mắt đẫm sau những món tóc cầu bần nhìn tôi cầu khẩn. Tôi nhẹ nhàng gạt tóc ra khỏi nàng. Nàng tránh nhìn tôi và quay về phía ngôi mộ. “Mẹ tôi sinh ra không phải để dành cho cái nơi khốn kiếp này.” Nàng nói, giọng run run thành ra the thé. “Mẹ biết làm gì ở đây? Tất cả những thứ mang lại sự sống cho mẹ đều đã biến mất rồi. Mẹ chỉ còn một con bé mười hai tuổi ngủ ngốc rằng khắp khểnh đêm đêm lại đánh thức mẹ dậy để ôm ấp xua đi một cơn ác mộng. Thảo nào mà mẹ muốn thoát ra.”

“Thôi đi,” tôi cương quyết nói, và xoay người nàng lại đối mặt với tôi. “Thôi ngay.” Nước mắt đang tràn xuống mặt nàng, những giọt nước mặn chát tiết ra qua các ống và tuyến lệ, xuyên qua những tế bào sáng rực còn phập phồng và những mô đỏ ngầu. Tôi lau chúng đi và kéo nàng vào người mình. “Em... còn sống,” tôi thì thầm vào tóc nàng. “Em... đáng người ta sống vì mình.”

Tôi cảm thấy nàng run rẩy trên ngực tôi, bám chặt lên ngực tôi trong khi tay tôi vòng quanh người nàng. Không khí im lìm chỉ còn tiếng gió rít khe khẽ. Nora giờ đang nhìn về phía chúng tôi, cuốn tay qua mớ tóc xoăn. Cô bắt gặp mắt tôi và mỉm cười buồn bã, như muốn xin lỗi vì đã không cảnh báo cho tôi. Nhưng tôi không sợ những bộ xương trong tủ[3] của Julie. Tôi mong được gặp nốt những bộ xương còn lại, nhìn thẳng vào mắt chúng, và siết chặt tay chúng đến gãy.

[3] Thành ngữ chỉ những việc xấu xa hay bí mật phải che giấu

Khi nàng đã làm ướt cả áo tôi bằng đau buồn và nước mũi thì tôi nhận ra mình sắp làm thêm điều mà tôi chưa từng làm. Tôi hít một hơi và chuẩn bị hát. “Em... thật tuyệt vời...” tôi cất giọng khàn khàn, cố tìm một chút giai điệu của Siinatra. “Thật tuyệt vời... thế thôi.”

Im lặng, rồi Julie thay đổi thái độ. Tôi chợt nhận ra nàng đang cười.

“Ôi trời,” nàng khúc khích ngược lên nhìn tôi, bên trên nụ cười ấy mắt nàng vẫn còn long lanh ướt. “Nghe hay lắm, R ạ, thật đấy. Anh và Xác Sống Sinatra nên thu âm đĩa Song ca, tập 3 đi.”

Tôi húng hắng ho. “Chưa... khởi động trước.”

Nàng vén lại tóc tôi. Nàng quay nhìn ngôi mộ. Nàng thò tay sau túi lôi ra một bông hoa cúc hái ở sân bay đã héo rũ và chỉ còn bốn cánh. Nàng đặt nó lên nền đất trước tấm bia. “Xin lỗi mẹ,” nàng khẽ nói. “Con chỉ tìm được bông này thôi.” Nàng nắm lấy tay tôi. “Mẹ, đây là R. Anh ấy rất tốt, mẹ sẽ thích anh ấy cho mà xem. Hoa này cũng là của cả anh ấy nữa.”

Mặc dù ngôi mộ trống, tôi vẫn thoáng nghĩ rằng tay mẹ nàng sẽ thọc lên khỏi nền đất túm lấy cổ chân tôi. Dù sao thì tôi cũng là một tế bào trong khối u đã giết chết bà. Nhưng nếu lấy Julie làm bằng thì tôi đoán mẹ nàng sẽ tha thứ cho tôi. Những người này, những phụ nữ người Sống tuyệt đẹp này, dường như họ không liên hệ tôi với những sinh vật đang giết hết những gì họ yêu quý. Họ coi tôi là một điều ngoại lệ, và tôi thấy mình quá tầm thường so với món quà ấy. Tôi muốn làm cách nào để đáp trả lại, để xứng đáng với lòng vị tha của họ. Tôi muốn sửa lại thế giới mà tôi đã góp phần tàn phá.

Nora quay lại với chúng tôi khi chúng tôi rời khỏi mộ bà Grigio. Cô xoa vai Julie và hôn lên đầu nàng. “Cậu không sao chứ?”

Julie gật đầu. “Vẫn ổn như mọi khi.”

“Cậu có muốn nghe một tin hay không?”

“Muốn cực kì.”

“Tớ nhìn thấy một bụi hoa dại gần nhà. Chúng mọc trong một cái rãnh.”

Julie mỉm cười. Nàng dụi mắt cho khô nốt những giọt lệ cuối cùng và không nói gì nữa.

Vừa đi tôi vừa ngắm nghía các tấm bia. Chúng được đặt vẹo vọ, không ra hàng lối gì, khiến nghĩa địa có vẻ hết sức cổ kính, bất chấp mấy chục ngôi mộ mới đào. Tôi nghĩ về cái chết. Tôi nghĩ cuộc sống thật ngắn

ngủ biết bao khi đem so với cái chết. Tôi tự hỏi rằng nghĩa địa này sâu bao nhiêu, có bao nhiêu lớp quan tài chồng lên nhau, và bao nhiêu phần đất được tạo nên bởi thân xác thối rữa của chúng ta.

Rồi một điều gì đó cắt ngang những suy nghĩ đen tối của tôi. Tôi thấy bụng bỗng thót lại, một cảm giác kì lạ mà trong trí tưởng tượng của tôi cũng chẳng khác gì người mẹ cảm thấy thai nhi đá trong bụng. Tôi dừng bước và quay lại. Một tấm bia hình chữ nhật đơn giản dõi theo tôi từ một đỉnh đồi gần đó.

“Đợi đã,” tôi nói với hai cô gái, rồi đi lên đồi.

“Hắn làm gì thế?” Tôi nghe thấy Nora thì thào hỏi. “Có phải đó là...?”

Tôi dừng lại trước ngôi mộ, nhìn trùng trùng vào cái tên trên tấm bia. Một cảm giác nôn nao chóng mặt xuyên qua chân tôi, như thể một vực thẳm há toác đang mở ra trước mặt tôi, kéo tôi về phía nó với một sức mạnh đen tối, không sao cưỡng lại nổi. Bụng tôi lại thót lên, tôi cảm thấy cuống não mình bị giật một cái... tôi ngã xuống.

TÔI LÀ PERRY KELVIN, và đây là ngày cuối đời của tôi.

Thật là một cảm giác kỳ lạ khi thức dậy với ý nghĩ ấy. Cả đời mình tôi đã chống lại cái đồng hồ báo thức, không ngừng bấm nút “ngủ” với nỗi chán ghét bản thân mỗi lúc một dâng cao cho tới khi sự hổ thẹn đẩy tôi ngồi dậy. Chỉ trong những buổi sáng rực rỡ nhất, những ngày hiếm hoi đầy sinh lực, quyết tâm, và có lý do rõ ràng để sống, tôi mới có thể bật dậy một cách dễ dàng. Thật lạ làm sao, tôi lại có thể làm như thế vào ngày hôm nay.

Julie khẽ rên một tiếng khi tôi gỡ mình khỏi cánh tay nổi da gà của nàng và chui ra khỏi giường. Nàng quần nửa chần của tôi quanh mình và cuộn tròn lại áp lưng vào tường. Nàng sẽ ngủ thêm hàng giờ nữa, mơ về những phong cảnh bất tận và những tâm tình đầy màu sắc vừa đẹp đẽ vừa đáng sợ. Nếu tôi ở lại, nàng sẽ thức dậy và miêu tả chúng cho tôi. Tất cả những cốt truyện thất nút diên rồ và những hình ảnh siêu thực ấy, vô cùng sống động đối với nàng nhưng lại chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Đã từng có thời tôi trân trọng việc được lắng nghe nàng, khi tôi thấy những rung động trong tâm hồn nàng thật tuyệt vời, vừa cay đắng vừa ngọt ngào, nhưng giờ thì tôi không chịu nổi nữa. Tôi cúi xuống định hôn tạm biệt nàng, nhưng môi tôi cứng lại và tôi rúm người tránh xa khỏi nàng. Tôi không thể. Tôi không thể. Tôi sẽ khụy xuống đây mất. Tôi lùi lại và bỏ đi mà không chạm vào nàng.

Tròn hai năm trước bố tôi bị đè nát dưới bức tường mà chính ông đang xây nên, và tôi trở thành trẻ mồ côi. Tôi đã nhớ bố suốt bảy trăm ba mươi ngày, nhớ mẹ tôi còn lâu hơn thế, nhưng ngày mai tôi sẽ không nhớ ai nữa. Tôi nghĩ về điều này khi bước xuống các bậc thang xoáy ốc của trại trẻ, ngôi nhà khốn nạn chất chứa những kẻ bỏ đi, và vào thành phố. Bố, mẹ, ông, các bạn bè của tôi... ngày mai tôi sẽ không nhớ ai nữa.

Còn sớm và mặt trời chưa lên hết đỉnh núi, nhưng thành phố đã tỉnh dậy từ lâu. Các con phố đông nghẹt người lao động, các đội sửa chữa, những bà mẹ đẩy những chiếc xe cũ kỹ và các bà mẹ nuôi dắt theo hàng đàn trẻ con như dắt gia súc. Đâu đó ở xa xa ai đang chơi kèn clarinet, những nốt nhạc run rẩy tràn qua bầu không khí buổi sáng như tiếng chim, và tôi cố ngăn không cho nó lọt vào tai. Tôi không muốn nghe tiếng nhạc, tôi không muốn thấy ráng hồng của bình minh. Thế giới này là kẻ dối trá. Sự xấu xa của nó đã át hết tất cả; những mẫu vụn đẹp đẽ chỉ làm nó tệ hơn mà thôi.

Tôi đi đến tòa nhà hành chính ở phố Đảo và nói với nhân viên lễ tân là tôi có buổi hẹn lúc bảy giờ với Tướng Grigio. Chị ta dẫn tôi đến văn phòng của ông rồi đóng cửa lại. Vị tướng không ngẩng lên khỏi đồng giấy tờ trên bàn. Ông chỉ giơ một ngón tay lên với tôi. Tôi đứng đợi, đưa mắt nhìn vợ vẫn những thứ treo trên tường. Một bức ảnh chụp Julie. Một bức ảnh chụp mẹ Julie. Một bức ảnh đã phai màu chụp chính ông và Đại tá Rosso hồi còn trẻ, mặc quân phục Mỹ chính quy, đang hút thuốc trước một đường chân trời ngập trong biển nước của thành phố New York. Bên đó là một bức ảnh khác cũng chụp hai người đang hút thuốc, lần này là trước một thành London nát vụn. Rồi Paris bị bom san phẳng. Rồi Rome đang còn âm ỉ cháy.

Cuối cùng vị tướng cũng đặt giấy tờ xuống. Ông bỏ kính ra và ngắm nhìn tôi. “Cậu Kelvin,” ông nói.

“Thưa ngài.”

“Hôm nay là buổi thu gom đầu tiên của cậu với tư cách là trưởng nhóm.”

“Vâng, thưa ngài.”

“Cậu đã sẵn sàng chưa?”

Lưỡi tôi ngập ngừng một giây trong khi những hình ảnh nào là ngựa, nào là nghệ sĩ chơi cello, nào là dấu son môi đỏ thắm trên miệng ly rượu tràn qua óc tôi, cố làm tôi sẩy bước. Tôi đốt cháy chúng như đốt đồng phim cũ. “Đã sẵn sàng, thưa ngài.”

“Tốt. Đây là giấy phép ra vào của cậu. Giờ cậu đến trung tâm cộng đồng gặp Đại tá Rosso để nhận danh sách nhóm.”

“Cảm ơn ngài.” Tôi cầm lấy tờ giấy và quay lưng định đi. Nhưng tôi dừng lại ở ngưỡng cửa. “Thưa ngài?” Giọng tôi hơi run run mặc dù tôi đã thề là sẽ không để chuyện đó xảy ra.

“Gì vậy, Perry?”

“Cho phép cháu được nói thoải mái ạ?”

“Cháu cứ nói đi.”

Tôi liếc đôi môi khô khốc. “Có lý do cho tất cả những việc này không ạ?”

“Cháu nói sao cơ?”

“Có lý do nào bắt chúng ta phải tiếp tục làm những việc này không ạ? Việc thu gom và... tất cả các việc khác ấy ạ?”

“Ta e là ta không hiểu câu hỏi của cháu, Perry ạ. Những gì chúng ta thu gom được đang giúp chúng ta sống sót.”

“Có phải chúng ta đang cố sống sót vì chúng ta nghĩ một ngày kia thế giới sẽ tốt đẹp hơn không ạ? Đó có phải là mục đích của chúng ta không?”

Nét mặt ông không biểu lộ điều gì. “Có thể.”

Giọng tôi nghẹn lại, không đường hoàng chút nào, nhưng tôi không còn kiểm soát được nó nữa. “Thế còn ngay bây giờ thì sao ạ? Có điều gì mà bác yêu đến mức muốn sống vì nó ngay bây giờ không ạ?”

“Perry...”

“Bác nói cho cháu biết được không ạ? Xin bác?”

Mắt ông lạnh như hai viên mã não. Một âm thanh trôi lên cổ ông như âm tiết nào đó, rồi dừng lại. Ông mím chặt môi. “Cuộc trò chuyện này không thích hợp.” Ông đặt cả hai tay lên bàn. “Cậu nên đi đi. Cậu có việc phải làm.”

Tôi khó khăn nuốt xuống. “Vâng, thưa ngài. Xin lỗi ngài.”

“Đến gặp Đại tá Rosso ở trung tâm cộng đồng để nhận danh sách nhóm.”

“Vâng, thưa ngài.”

Tôi bước qua cửa và đóng nó lại.

Trong văn phòng của Đại tá Rosso tôi cư xử một cách cực kỳ chuyên nghiệp. Tôi xin danh sách và ông giao chúng cho tôi, đưa cho tôi chiếc phong bì với vẻ tự hào nồng ấm trong cặp mắt neho đang kém dần. Ông chúc tôi may mắn và tôi cảm ơn ông, ông mời tôi đến ăn tối và tôi lịch sự từ chối. Giọng tôi không hề run. Tôi không hề mất bình tĩnh.

Khi đi qua sảnh của trung tâm cộng đồng, tôi liếc mắt về phía phòng tập thể dục và thấy Nora đang nhìn tôi qua ô cửa sổ cao. Cô mặc quần soóc đen vừa khít và áo ba lỗ trắng, cũng như đám trẻ con dưới mười ba tuổi trên sân bóng chuyền sau lưng cô. “Đội” của Nora, một cố gắng thăm hại của cô để mỗi tuần hai lần giúp bọn trẻ quên đi thực tại. Tôi đi qua cô mà không buồn gật đầu, và khi đang đẩy cửa ra thì tôi nghe thấy tiếng giày thể thao của cô lẹp kẹp trên mặt sàn lát gạch sau lưng mình.

“Perry!”

Tôi dừng lại và để cho hai cánh cửa tự đóng vào. Tôi quay lại đối diện với cô. “Chào.”

Cô đứng trước mặt tôi, hai tay khoanh trước ngực, mắt rắn đanh. “Hôm nay là ngày trọng đại đấy nhỉ?”

“Tớ đoán vậy.”

“Cậu sẽ đi đến khu nào? Cậu đã lên kế hoạch hết rồi chứ?”

“Tòa nhà Pfizer cũ trên đại lộ 8.”

Cô gật đầu lia lịa. “Tốt, kế hoạch ổn đấy Perry ạ. Và cậu sẽ xong việc rồi về nhà vào lúc sáu giờ chứ? Vì tối nay bọn này sẽ dẫn cậu xuống Vườn Quả, nhớ đấy. Bọn này sẽ không để cậu ủ ê suốt cả ngày hôm nay như năm ngoái đâu.”

Tôi ngấm lủ trẻ trong phòng tập, chuyên - giao - đập bóng, vừa cười vừa chửi thề. “Tớ không biết có về kịp không. Vụ thu gom này có thể muộn hơn bình thường.”

Cô vẫn gật đầu. “À. Được rồi. Bởi vì tòa nhà đó đã bị nghiêng và đầy vết nứt cùng ngô cụt và cậu phải cẩn thận hơn bình thường, đúng không?”

“Đúng”

“Được.” Cô hát hàm về phía chiếc phong bì trong tay tôi. “Cậu đã kiểm tra chưa?”

“Chưa.”

“Thế thì cậu nên kiểm tra đi, Perry.” Chân cô nhịp nhịp trên sàn; cả người cô run lên vì cơn giận nén lại. “Cậu cần biết chắc là mình nắm được tiểu sử, điểm mạnh, điểm yếu của mỗi thành viên trong đội và các thứ đại loại thế. Của tôi chẳng hạn, bởi vì tôi cũng có mặt đấy.”

Mặt tôi ngó ra. “Cái gì?”

“Đúng mà, tôi sẽ đi cùng, Rosso đã cho tôi vào nhóm hôm qua. Cậu có biết điểm mạnh và điểm yếu của tôi không? Trong chương trình của cậu có việc gì mà cậu nghĩ là sẽ quá khó với tôi không? Vì tôi không muốn làm hỏng cuộc thu gom đầu tiên với tư cách trưởng nhóm của cậu đâu.”

Tôi xé toạc chiếc phong bì và bắt đầu lướt qua những cái tên.

“Julie cũng tham gia đấy, cô ấy có bảo cậu thế không?”

Tôi trợn mắt rời khỏi tờ giấy.

“Đúng thế đấy, đồ khôn, có rắc rối gì với cậu không?” Giọng cô gần xuống đến mức gần như vỡ òa. Những giọt lệ long lanh trong mắt cô. “Có bất kỳ vấn đề gì không?”

Tôi đẩy cửa lao vào bầu không khí se lạnh buổi sớm. Chim bay trên đầu. Những con bọ câu mắt lơ dờ, những con hải âu gào thét, những con ruồi và bọ ăn phân - khả năng bay lại được tống cho những sinh vật hèn kém nhất của Trái đất. Nếu như tôi biết bay thì sao? Cảm giác tự do hoàn hảo, không trọng lượng ấy. Không hàng rào, không tường, không ranh giới; tôi sẽ bay đi khắp mọi nơi, bay qua đại dương và lục địa, núi đồi và rừng rậm và thảo nguyên bất tận, và đâu đó trên thế giới, đâu đó giữa những vẻ đẹp nguyên sơ xa vời ấy, tôi sẽ tìm ra được một lý do.

* * *

23. Chương 23

Tôi đang trôi nổi trong bóng tối của Perry. Tôi đang chìm sâu trong lòng đất. Đâu đó xa tít bên trên tôi là rễ cây, giun, và một nghĩa địa đảo ngược nơi các quan tài đánh dấu mộ phần còn các tấm bia lại bị chôn chặt xuống một khoảng không xanh biếc, che kín mọi cái tên và mọi văn bia đẹp đẽ, để tôi lại với nơi thối rữa này.

Tôi cảm thấy mặt đất quanh mình động đậy. Một bàn tay thò ra tóm lấy vai tôi.

“Xin chào, thầy ma.”

* * *

Chúng tôi đang ở trong chiếc 747. Đồng hồ lưu niệm của tôi đã được phân loại và xếp đặt thành từng hàng gọn ghẽ. Lối đi giữa hàng ghế được trải những tấm thảm phương Đông mềm mại. Chiếc máy quay đĩa đang khe khẽ phát ra giọng hát của Dean Martin.

“Perry?”

Gã ngồi trong khoang lái, trong ghế phi công, hai tay đặt lên bộ điều khiển. Gã đang mặc bộ đồng phục của phi công, chiếc áo sơ mi trắng loang máu. Gã mỉm cười với tôi, rồi chỉ vào cửa sổ, nơi những mảng mây đang lướt qua. “Chúng ta đã lên đến đủ độ cao. Bạn có thể đi lại trong khoang.”

Một cách chậm rãi, thận trọng, tôi đứng dậy và đi vào khoang lái với gã. Tôi lo ngại nhìn gã. Gã toét miệng cười. Tôi đưa ngón tay quét lớp bụi quen thuộc bám trên bảng điều khiển. “Đây không phải là ký ức của cậu, phải không?”

“Không. Đây là ký ức của anh. Tôi muốn anh thoải mái.”

“Có phải tôi đang đứng trên mộ của cậu không?”

Gã nhún vai. “Chắc vậy. Tôi nghĩ trong đó chỉ có cái sợ rỗng của tôi thôi. Anh và bạn bè đã đem phần lớn xác tôi về nhà để ăn dần, nhớ không?”

Tôi mở miệng ra định xin lỗi lần nữa, nhưng gã nhắm mắt lại và gạt tôi đi. “Đừng, xin anh đấy. Chúng ta đã qua tất cả chuyện đó rồi. Hơn nữa, không hẳn là anh đã giết tôi, mà là giết Perry già hơn - khôn ngoan hơn. Tôi nghĩ giờ anh đang nói chuyện với Perry - học cấp hai, còn trẻ và lạc quan và đang viết một cuốn tiểu thuyết tên là Ma đầu Người Sói. Giờ tôi không muốn nghĩ đến chuyện chết.”

Tôi bần khoản liếc nhìn gã. “Cậu có vẻ vui hơn nhiều so với trong ký ức của cậu.”

“Ở đây tôi có tầm nhìn xa hơn. Khó mà coi trọng cuộc sống của mình đến thế khi ta có thể thấy nó một cách toàn bộ.”

Tôi chăm chú ngắm gã. Trông gã rất giống thực, đủ cả trứng cá và các thứ. “Cậu... có phải là cậu thật không đấy?” tôi hỏi.

“Anh hỏi thế là thế nào?”

“Những lúc tôi nói chuyện với cậu từ trước đến giờ, có phải cậu chỉ là... những gì còn sót lại trong não của cậu không? Hay đó thật sự là cậu?”

Gã bật cười. “Cái đó thì có quan trọng gì?”

“Cậu là linh hồn của Perry à?”

“Có thể. Cũng gần như thế. Anh muốn gọi là gì cũng được”

“Cậu có lên... Thiên đàng không?”

Gã cười phá lên và kéo chiếc áo đầm máu. “Ồ, không hẳn đâu. Cho dù tôi là cái gì đi chăng nữa, ‘R’ ạ, thì tôi cũng đang ở trong anh.” Gã lại cười giễu về mặt của tôi. “Nghe kinh nhỉ? Nhưng Già hơn - Khôn ngoan hơn đã rời bỏ cuộc đời này một cách khá đen tối. Có lẽ đây là cơ hội để chúng ta bắt kịp hần và giải quyết một số chuyện trước khi... anh biết đấy. Trước khi bất kỳ chuyện gì xảy ra tiếp theo.”

Tôi nhìn ra cửa sổ. Không thấy đất liền hay đại dương nào cả, chỉ những rặng núi mây mượt mà trải dài bên dưới và chát cao bên trên chúng tôi. “Ta đang đi đâu đây?”

“Tôi bất kỳ nơi nào tiếp theo đây.” Gã ngược nhìn lên trời với vẻ nghiêm trang giễu cợt, rồi lại toét miệng cười. “Anh sẽ giúp tôi tới đó, và tôi sẽ giúp anh.”

Tôi thấy bụng mình thót lại khi chiếc máy bay lao qua những luồng không khí thất thường. “Sao cậu lại muốn giúp tôi? Chính tôi đã giết chết cậu cơ mà.”

“Thôi nào, R, anh vẫn chưa hiểu ra ư?” Gã tỏ ra bức bối vì câu hỏi của tôi. Gã nhìn thẳng vào mắt tôi và tôi thấy trong đó là một vẻ dữ dội nồng nhiệt. “Anh và tôi là nạn nhân của cùng một căn bệnh. Chúng ta đang chiến đấu trong cùng một cuộc chiến, chỉ có điều là tham gia vào các trận đánh khác nhau trên những mặt trận khác nhau mà thôi, và đã quá muộn để tôi tìm lý do ghét anh rồi, bởi vì chúng ta giống nhau. Linh hồn của tôi, lương tâm của anh, cái gì còn lại trong tôi đã được đan cài vào những gì còn lại trong anh, tất cả đã hòa trộn với nhau không thể tách rời được nữa.” Gã vỗ mạnh lên vai tôi đến mức gần như đau. “Chúng ta phải sát cánh bên nhau, thầy ma ạ.”

Chiếc máy bay rung lên nhẹ nhẹ. Cần điều khiển lắc lư trước mặt Perry, nhưng gã lơ nó đi. Tôi không biết phải nói gì, nên tôi đành nói, “Được thôi.”

Gã gật đầu. “Được.”

Sàn máy bay lại khẽ rung lên, như dư chấn của một quả bom mới phát nổ ở xa.

“Thế đấy,” gã nói. “Chúa đã biến chúng ta thành đôi bạn cùng tiến. Chúng ta phải bàn bạc về bài tập của mình thôi.” Gã hít một hơi dài và nhìn tôi, ngón tay gõ gõ lên cằm. “Gần đây tôi đã nghe được rất nhiều ý nghĩ đầy cảm hứng nhảy nhót trong đầu chúng ta. Nhưng tôi không dám chắc là anh thực sự hiểu được cơn bão chúng ta đang bay vào.”

Trong khoang máy bay mấy ngọn đèn đỏ nhấp nháy bật lên. Ngoài máy bay có một tiếng quẹt dài.

“Tôi đang không hiểu cái gì?” tôi hỏi.

“Thử nghĩ chiến lược xem nào. Chúng ta đang lang thang quanh thành phố này như một chú mèo con lạc vào chuồng chó. Anh cứ nói đến chuyện thay đổi thế giới, nhưng anh chỉ biết ngồi đó liếm chân trong khi lũ chó chiến binh đang xáp lại gần. Kế hoạch là gì đây, mèo con?”

Bên ngoài, những đám mây trắng bông đã chuyển sang màu xám sẫm. Đèn lập lờ, và đồng hồ lưu niệm của tôi khẽ rung lên lạch cạch.

“Tôi chưa có... kế hoạch gì cả.”

“Thế thì bao giờ anh mới chịu nghĩ kế hoạch? Anh đang thay đổi, những Người Chết bạn anh đang thay đổi, thế giới đã sẵn sàng cho một phép màu rồi. Chúng ta còn đợi gì nữa?”

Máy bay rung mạnh rồi bắt đầu bổ nhào xuống. Tôi loạng choạng ngã vào ghế phi công phụ, cảm thấy tim như đã thọt lên tận cổ. “Tôi không đợi gì cả, tôi đang hành động đấy chứ.”

“Hành động cái gì? Anh đang làm gì?”

“Tôi đang cố.” Tôi nhìn vào mắt Perry và bám chặt hai bên ghế trong khi chiếc máy bay rung lắc, rên rỉ. “Tôi muốn có nó. Tôi đang bắt mình phải quan tâm.”

Mắt Perry nheo lại và miệng gã mím chặt, nhưng gã không nói gì.

“Đó là bước thứ nhất, phải không?” tôi hét át tiếng gió và tiếng động cơ gầm rú. “Đó là nơi mọi sự phải bắt đầu.”

Chiếc máy bay tránh tránh và đồng hồ lưu niệm của tôi rơi xuống, làm tranh ảnh, phim, đĩa, búp bê và thư tình bay tứ tung. Trong khoang lái, thêm nhiều ngọn đèn nữa lóe sáng, và một giọng nói lách tách vang lên từ bộ đàm.

R? Xin chààààào? Anh ổn chứ?

Mắt Perry đã trở nên lạnh băng, mọi vẻ đùa cợt đã biến mất. “Nhiều điều xấu đang đến, R ạ. Một số đang đợi anh ngay bên ngoài nghĩa địa này. Anh nói đúng, muốn được thay đổi là bước thứ nhất, nhưng bước thứ hai phải là nắm lấy nó. Khi cơn lũ kéo đến, tôi không muốn anh mơ màng đi qua nó. Giờ anh còn có cả cô bé của tôi nữa đấy.”

Được rồi, anh làm tôi phát sợ lên rồi đấy. Tỉnh dậy đi!

“Tôi biết tôi không xứng với nàng,” Perry nói, giọng trầm trầm nhưng không hiểu sao tôi vẫn nghe được giữa những tiếng ồn ào khác. “Nàng đã cho tôi mọi thứ ấy vậy nhưng tôi lại nhổ vào nó. Vì thế giờ thì đến lượt anh đấy, R. Đi bảo vệ nàng đi. Nàng mềm yếu hơn anh tưởng nhiều.”

Chết tiệt, đồ khốn này! Tỉnh dậy đi không thì tôi bắn bỏ bây giờ!

Tôi gật đầu. Perry gật đầu. Rồi gã quay lại đối diện với cửa sổ và khoanh tay trước ngực trong khi cần điều khiển rung lên bần bật. Đám mây đông tách ra và chúng tôi lao xuống đất, thẳng về phía Sân vận động, và họ kia, cặp đôi khét tiếng R và J, đang ngồi trên một tấm chăn trên mái nhà ướt nước mưa. R ngước lên và nhìn thấy chúng tôi, mắt hắn mở to đúng lúc chúng tôi...

* * *

Tôi mở choàng mắt và chớp chớp mấy cái để định thần trở lại. Tôi đang đứng trước một ngôi mộ nhỏ giữa một nghĩa địa nghiệp dư. Tay Julie đang đặt trên vai tôi.

“Anh đã tỉnh rồi chứ?” nàng nói. “Chuyện quái quỷ gì vừa xảy ra thế?”

Tôi hắng giọng và nhìn quanh. “Xin lỗi. Đang mơ mộng.”

“Trời ạ, anh kỳ cục thật đấy. Đi nào, tôi không muốn ở đây nữa.” Nàng bước nhanh về phía cổng ra.

Nora và tôi theo sau. Nora đi ngang hàng với tôi, đưa mắt liếc nhìn tôi. “Mơ mộng ấy à?” cô hỏi.

Tôi gật đầu.

“Anh còn nói một mình nữa cơ.”

Tôi nhìn cô.

“Nhiều từ phức tạp ra phết. Tôi nghĩ là tôi đã nghe thấy cả từ ‘phép mầu’.”

Tôi nhún vai.

Tiếng ồn của thành phố như một dòng thác ủa vào tai chúng tôi khi những người lính gác mở cổng và chúng tôi quay lại với Sân vận động. Cổng vừa đóng lại sau lưng thì tôi lại thấy như có một đứa bé đang đập trong bụng. Một giọng nói thì thầm, Nó đến rồi đấy, R. Anh đã sẵn sàng chưa?

“Ôi tuyệt thật,” Julie lầm bầm.

Ông ấy kia rồi, đang đi vòng qua góc phố trước mặt chúng tôi: bố của Julie, Tướng Grigio. Ông bước thẳng về phía chúng tôi, kèm hai bên là hai sĩ quan gì đó, mặc dù họ không mặc quân phục chính quy. Đồng phục của họ bao gồm áo và quần lao động màu xám nhạt, không có trang trí hay phù hiệu cấp bậc gì, chỉ toàn túi và các móc để treo dụng cụ và thẻ căn cước ép plastic. Trong bao súng ở thắt lưng họ, súng nòng lớn lấp lánh ánh mờ đục.

“Bình tĩnh nhé, R,” Julie thì thào. “Đừng nói gì cả, cứ, ờ... giả vờ như là anh rất nhát ấy.”

“Julie!” Còn một quãng xa, Tướng Grigio đã cất tiếng gọi.

“Con chào bố,” Julie nói.

Ông và hai sĩ quan tùy tùng dừng lại trước mặt chúng tôi. Ông khẽ bóp vai Julie. “Con thế nào.”

“Ồn ạ. Con vừa qua thăm mẹ.”

Cơ hàm của ông giật giật, nhưng ông không trả lời. Ông nhìn Nora, gật đầu với cô, rồi nhìn tôi. Ông nhìn tôi rất kỹ. Ông lôi ra một chiếc bộ đàm. “Ted. Người đã vượt qua chỗ anh hôm qua. Anh nói là một chàng trai đeo cà vạt đỏ phải không? Người cao, gầy, da xấu?”

“Bố,” Julie nói.

Chiếc bộ đàm kêu quang quác. Tướng Grigio cất nó đi và lôi một đôi còng ngón tay ra khỏi thắt lưng. “Cậu bị bắt vì tội nhập cảnh trái phép,” ông nói như đọc thuộc lòng. “Cậu sẽ bị giam ở...”

“Trời ơi, bố.” Julie bước tới và gạt tay ông sang bên. “Bố bị làm sao thế? Anh ấy không phải là kẻ xâm phạm, anh ấy từ Nhà thi đấu Goldman sang chơi mà. Và anh ấy đã suýt chết trên đường đến đây nên bố tha cho anh ấy mấy vụ pháp luật đi được không?”

“Cậu ta là ai?” vị tướng gặng hỏi.

Julie nhích lên phía trước tôi như muốn ngăn tôi trả lời. “Tên anh ấy là... ờ... Archie - là Archie, phải không?” Nàng liếc nhìn tôi và tôi gạt đầu. “Anh ấy là bạn trai mới của Nora. Mãi hôm nay con mới được gặp đây.”

Nora cười và siết chặt cánh tay tôi. “Bác có tin được là anh ấy bảnh bao đến thế không? Cháu còn không nghĩ là con trai thời nay còn biết cách đeo cà vạt nữa cơ.”

Tướng Grigio ngần ngừ, rồi cất đôi còng đi và nặn ra một nụ cười miễn cưỡng. “Rất vui được gặp cậu, Archie. Tất nhiên cậu biết là nếu cậu muốn ở lại quá ba ngày thì cậu sẽ phải đăng ký với nhân viên nhập cư của chúng tôi.”

Tôi gạt đầu và cố tránh không nhìn vào mắt ông, nhưng tôi không thể rời mắt khỏi mặt ông. Mặc dù bữa tối căng thẳng tôi nhìn thấy trong ảo ảnh ký ức nọ chắc chắn mới xảy ra cách đây vài năm, nhưng giờ trông ông già hơn cả chục tuổi. Da ông mỏng và khô như giấy. Đôi lông quăn của ông nhô ra. Trên trán ông mạch máu nổi lên xanh lét.

Một trong hai sĩ quan đi cùng ông hắng giọng. “Xin chia buồn về chuyện Perry, cô Cabernet ạ. Chúng ta sẽ rất nhớ cậu ấy.” Đại tá Rosso già hơn Grigio nhưng tuổi già đã thân thiện hơn với ông. Ông dáng thấp, mập, với đôi tay khỏe mạnh và lồng ngực vạm vỡ bên trên cái bụng phệ không tránh khỏi của các ông già. Mái tóc mỏng của ông chỉ còn lại mấy sợi bạc trắng, và đôi mắt xanh thì ướt rượt sau cặp kính dày cộp. Julie tặng cho ông một nụ cười khá thành thực.

“Cảm ơn bác Rosy. Cháu cũng thế.”

Câu chuyện của họ nghe thì bình thường nhưng lại có vẻ giả tạo, như chỉ khoát mái chèo bên trên những luồng chảy ngầm sâu hoắm. Tôi đoán là họ đã cùng nhau than khóc một cách kém máy móc thế này hơn nhiều, cách xa cái nhìn nhiều sự của Grigio. “Chúng tôi rất biết ơn sự chia buồn của ông, Đại tá Rosso,” ông nói. “Nhưng tôi xin cảm ơn ông nếu ông đừng thay tên họ của chúng tôi khi nói chuyện với con gái tôi, cho dù nó đã ‘sửa sang’ cái tên ấy như thế nào đi chăng nữa.”

Ông già kia đứng thẳng người lên. “Xin ngài tha lỗi. Tôi không có ý gì.”

“Chỉ là biệt danh thôi ạ,” Nora nói. “Cháu với Perry nghĩ cô ấy giống rượu vang đỏ^[1] hơn là...”

[1] Pinot Grigio là tên một giống nho dùng làm rượu vang trắng, Cabernet Sauvignon là tên giống nho dùng làm rượu vang đỏ.

24. Chương 24

Cô lúng túng ngừng lại dưới cái nhìn của Grigio. Ông chậm chậm lướt mắt sang tôi. Tôi lại tránh mắt ông cho tới khi ông thả cho tôi đi. “Chúng ta phải đi đây,” ông nói vu vơ. “Rất vui được gặp cậu, Archie. Julie, bố phải họp hết tối nay rồi đến sáng sẽ sang Goldman để bàn về vụ liên kết hai nơi. Vài ngày nữa bố sẽ về.”

Julie gạt đầu. Không nói thêm một lời, vị tướng cùng các sĩ quan của ông quay đi. Julie nhìn xuống đất về xa vắng. Sau một hồi lâu, Nora phá vỡ sự im lặng. “Sợ thật đấy.”

“Đến Vườn Quả đi,” Julie khẽ nói. “Tổ cần làm một ly.”

Tôi vẫn đang ngó xuống cuối phố, nhìn theo cha nàng trong khi ông nhỏ dần lại đằng xa. Ngay trước khi rẽ qua góc quanh, ông quay lại nhìn tôi, và tôi nổi da gà. Liệu trận lũ của Perry sẽ là làn nước nhẹ nhàng sạch trong, hay nó sẽ là một trận lũ kiểu khác? Tôi cảm thấy một sự chuyển động dưới chân mình. Một

đợt xung chấn nhẹ nhẹ, như thể xương của mỗi người đàn ông và đàn bà đã được chôn từ bao đời nay đang rung động trong lòng đất. Đập vỡ nền đá. Khuấy đảo dung nham.

VƯỜN QUẢ hóa ra không thuộc vào hệ thống trồng trọt của Sân vận động. Nó là quán rượu duy nhất của nơi này, hay ít ra là thứ gần với quán rượu nhất mà họ có thể có được giữa thành trì cấm rượu mới này. Để đến được nó, chúng tôi phải khổ sở bò dọc theo những con phố như trong tranh Escher[1] của Sân vận động. Trước tiên, chúng tôi trèo bốn tầng thang gác trong một tòa nhà xiêu vẹo trong khi những người trong nhà lờm ngáy chúng tôi qua cửa căn hộ của họ. Tiếp theo là vượt qua quãng đường chóng mặt đến căn nhà đối diện - đám con trai ở dưới đất cứ tìm cách nhòm lên vấy Nora trong khi chúng tôi loạng choạng bước trên một lối đi căng bằng lưới thép giữa cột chống của hai tòa tháp. Sau khi vào được căn nhà thứ hai rồi, chúng tôi lại trèo thêm ba cầu thang nữa thì mới đến được một ban công thoáng đãng nằm cao bên trên phố phường. Tiếng ồn ào của đám đông vang lên qua cánh cửa ở đầu bên kia: một tấm ván sồi rộng vẽ hình một cái cây màu vàng.

[1] M.C.Escher (1898-1972), nghệ sĩ đồ họa người Hà Lan, được biết đến với những tác phẩm vẽ những kiến trúc bất khả thi, khám phá về chiều vô tận, v.v.

Tôi vụng về chạy lên trước Julie để mở cửa cho nàng. Nora toét miệng cười và Julie đảo mắt. Họ bước vào trong và tôi đi theo sau.

Trong quán đông chật người, nhưng không khí lại trầm lắng một cách kỳ lạ. Không có ai hò hét, đập tay, không có gã say nào lè nhè hỏi xin số điện thoại. Mặc dù vị trí của quán ít người biết và bí mật như một quán rượu lậu, Vườn Quả lại không bán rượu.

“Tôi hỏi nhé,” Julie nói trong khi chúng tôi chen qua đám đông lịch sự, “có điều gì ngớ ngẩn hơn là một đám cựu chiến binh và công nhân xây dựng đến uống cho quên sầu ở một quán nước ngọt khôn kiếp không? Ít nhất thì nó cũng cho phép người ta tự đem rượu đến.”

Vườn Quả là tòa nhà đầu tiên tôi thấy trong thành phố này có chút nét đặc sắc. Những đồ linh tinh thường thấy trong quán rượu đều có ở đây: bia ném phi tiêu, bàn bi - a, ti vi màn hình phẳng phát các trận bóng bầu dục. Mới đầu tôi rất kinh ngạc khi thấy chúng - ngành giải trí vẫn còn tồn tại ư? Ngoài kia vẫn có những người chơi các trò vô bổ này bất chấp thời cuộc ư? Nhưng rồi, vào hiệp thứ ba được khoảng mười phút thì hình ảnh trên ti vi trở nên méo mó như trên băng video và chuyển sang một trận đấu khác, hai đội và tỉ số thay đổi ngay giữa một cú chặn bóng. Năm phút sau chúng lại chuyển, hình chỉ hơi rung rung một chút để đánh dấu chỗ nối. Hình như không có fan thể thao nào để ý cả. Họ theo dõi những trận đấu bị cắt xén và bật đi bật lại không ngừng này với cặp mắt đờ đẫn trong lúc nhâm nhi ly nước như những diễn viên đang đóng lại một cảnh trong lịch sử.

Một số khách hàng thấy tôi trở mắt nhìn họ, và tôi vội quay đi. Nhưng rồi tôi lại quay lại. Có điều gì đó trong cảnh tượng này đang xuyên thấu vào đầu tôi. Một ý nghĩ đang hình thành như bóng ma trên tấm ảnh chụp lấy ngay.

“Ba nước buổi,” Julie nói với người phục vụ quây, anh ta có vẻ hơi ngượng ngượng trong lúc chuẩn bị đồ uống. Chúng tôi ngồi xuống ghế và hai cô gái bắt đầu nói chuyện. Giọng nói trầm bổng của họ thay thế tiếng nhạc rock inh ỏi trên máy hát, nhưng rồi ngay cả giọng họ cũng nhòe đi thành một tiếng lẩm bầm không rõ. Tôi nhìn các màn hình ti vi. Tôi nhìn những người khác. Tôi có thể thấy xương của họ hằn lên dưới các múi cơ. Những đốt xương nhô lên dưới lớp da căng. Tôi nhìn thấy khung xương của họ, và cái ý tưởng đang hình thành trong óc tôi hóa ra lại là một điều tôi không hề ngờ tới: đây là một bản thiết kế của bọn Xương Khô. Một cái nhìn thoáng qua vào bộ não khô đét, méo mó của chúng.

Vũ trụ đang thu hẹp lại. Mọi ký ức và mọi tiềm năng đang co bóp dần thành những điểm nhỏ nhất cho tới khi da thịt của chúng rửa đi hết. Tồn tại trong điểm kỳ dị này, bị mắc kẹt trong tình trạng vĩnh hằng không bao giờ thay - đối đó là thể giới của bọn Xương Khô. Chúng là những bức ảnh thể đờ đẫn, bị đông cứng vào đúng cái lúc chúng từ bỏ nhân tính của mình. Cái giây phút tuyệt vọng khi chúng cắt bỏ sợi dây cuối cùng để mình rơi xuống vực thẳm. Giờ thì chẳng còn lại điều gì. Không ý nghĩ, không tình cảm, không quá khứ, không tương lai. Không còn gì tồn tại ngoài cái nhu cầu điên cuồng là phải giữ cho mọi việc luôn như vậy, như mọi việc vốn đã thế. Chúng phải bám trụ lấy những thanh ray của đường vòng, nếu không chúng sẽ bị lấn át, bị thiêu cháy và nuốt chửng bởi những màu sắc, âm thanh, và bầu trời rộng mở.

Và ý nghĩ nọ âm ỉ trong đầu tôi, thì thầm qua các dây thần kinh của tôi như những giọng nói truyền qua dây điện thoại: giả sử chúng ta có thể làm chúng trật bánh thì sao? Chúng tôi đã phá vỡ cấu trúc của chúng đến mức khiến chúng giận dữ mù quáng. Giả sử chúng tôi có thể tạo ra một thay đổi sâu sắc, mới mẻ và kinh ngạc đến nỗi chúng sẽ sụp đổ? Đầu hàng? Vỡ vụn thành bụi cát và bị gió cuốn ra khỏi nơi này?

“R,” Julie chọc chọc tay tôi gọi. “Anh đâu mất rồi? Lại mơ mộng à?”

Tôi cười và nhún vai. Một lần nữa vốn từ của tôi lại không đủ cho tôi thốt ra điều mình muốn. Tôi phải sớm tìm ra cách làm cho nàng hiểu suy nghĩ của tôi. Cái điều tôi định làm đây, tôi biết mình sẽ không thể đơn thương độc mã thực hiện được.

Người phục vụ quay lại mang theo đồ uống của chúng tôi. Julie cười với tôi và Nora trong lúc chúng tôi ngắm ba ly nước màu vàng nhạt. “Cậu có nhớ hồi bé thì nước bưởi nguyên chất là thứ đồ uống ngẫu nhất không? Giống như là rượu whiskey dành cho trẻ con ấy?”

“Ừ,” Nora bật cười. “Nước táo với nước Capri Sun, đây là dành cho lũ ông ọ.”

Julie nâng cốc. “Mừng Archie, anh bạn mới của chúng ta.”

Tôi nâng ly nước của mình lên cách mặt quầy chừng hai phân và hai cô gái cụng ly của họ vào đó. Chúng tôi uống. Tôi không nếm thấy vị của nó, nhưng nước chua lọt vào những vết thương cũ trong má tôi, những vết cắt mà tôi không nhớ, làm miệng tôi xót điếng.

Julie gọi một châu nữa, và khi người phục vụ đem nước đến, nàng xốc cái túi dệt lên vai và ôm lấy cả ba ly nước. Nàng cúi xuống nháy mắt với tôi và Nora. “Tớ quay lại ngay.” Tay cầm ly, nàng biến vào buồng vệ sinh.

“Cô... ấy làm gì thế?” tôi hỏi Nora.

“Chịu. Ăn trộm nước của bọn mình chắc?”

Chúng tôi ngồi im ngượng ngịu, hai người quen sơ sơ thiếu vắng mỗi nỗi là sự hiện diện của Julie. Sau mấy phút, Nora ngả người về phía tôi và thì thầm. “Anh biết tại sao cô ấy lại bảo anh là bạn trai của tôi chứ?”

Tôi nhún một bên vai. “Biết.”

“Chẳng có ý gì đâu, cô ấy chỉ muốn để mọi người không chú ý đến anh thôi. Nếu nói anh là bạn trai của cô ấy, hay bạn của cô ấy, hay bất kỳ cái gì liên quan đến cô ấy thì ông Grigio sẽ hành anh thôi rồi. Và tất nhiên nếu ông ấy thực sự nhìn anh thì... lớp trang điểm không được hoàn hảo lắm.”

“Tôi... hiểu mà.”

“Mà này, nói để anh biết nhé? Việc cô ấy dẫn anh đến thăm mộ mẹ là to chuyện lắm đấy.”

Tôi nhướn mày lên.

“Cô ấy không bao giờ kể cho ai nghe chuyện đó. Thậm chí cả với Perry mà cũng phải mất gần ba năm cô ấy mới kể hết sự tình. Tôi không biết chắc cái đó có nghĩa gì với cô ấy nhưng... nó rất khác.”

Tôi nhìn chằm chằm xuống quầy, ngượng chín mặt. Một nụ cười âu yếm kỳ lạ nở trên mặt Nora. “Anh có biết là anh hơi giống Perry không?”

Tôi gồng người lên. Tôi bắt đầu thấy cảm giác hồi hận nóng bỏng lại đang trào lên trong họng.

“Tôi không biết cụ thể là gì, ý tôi là rõ ràng anh không phải cái kiểu chém gió như cậu ấy, nhưng anh có một chút... linh lợi giống như cậu ấy hồi trước.”

Tôi nên khâu kín miệng mình lại. Sự thành thực là một thôi thúc đã khiến tôi gặp rắc rối nhiều lần. Nhưng tôi không thể im lặng mãi được. Những lời nói thành hình và buột ra khỏi miệng tôi như một tiếng hắt hơi không thể kìm nén nổi. “Tôi giết cậu ấy. Ăn... óc cậu ấy.”

Nora mím môi và chậm rãi gật đầu. “Ồ... tôi cũng đoán thế.”

Mặt tôi ngớ ra. “Sao cơ?”

“Tôi không tận mắt chứng kiến nhưng tôi đã đoán chừng. Cũng có lý thôi.”

Tôi sững sờ nhìn cô. “Julie... biết ư?”

“Tôi không nghĩ thế. Nhưng nếu có biết thì tôi cũng nghĩ là cô ấy sẽ không sao đâu.” Cô khẽ chạm vào tay tôi đang đặt trên mặt quầy. “Anh có thể nói với cô ấy, R ạ. Tôi nghĩ cô ấy sẽ tha thứ cho anh.”

“Vì sao?”

“Vì cùng một lý do khiến tôi tha thứ cho anh.”

“Vì sao?”

“Vì đó không phải là anh. Đó là bệnh dịch.”

Tôi đợi cô nói thêm. Cô nhìn cái ti vi bên trên quầy, ánh sáng xanh của nó lập lòe trên khuôn mặt ngăm ngăm của cô. “Julie có kể cho anh nghe về cái lần Perry ngủ với một cô gái mồ côi không?”

Tôi ngần ngừ, rồi gật đầu.

“Ồ... đó là tôi đấy”

Tôi liếc mắt về phía buồng vệ sinh, nhưng Nora có vẻ không muốn che giấu gì cả. “Hồi ấy tôi mới đến đây được một tuần,” cô kể. “Còn chưa quen Julie. Tôi đã gặp cô ấy như thế đấy. Tôi ngủ với bạn trai cô ấy, và cô ấy ghét tôi, và rồi khi thời gian trôi qua, rất nhiều chuyện xảy ra, và chẳng biết thế nào mà chúng tôi lại trở thành bạn. Diên thật, phải không?” Cô dốc ngược ly nước để giọt cuối cùng rớt lên lưới, rồi đặt cái ly sang bên. “Điều tôi định nói là, đây là một thế giới tệ hại và có khối chuyện tệ hại xảy ra, nhưng chúng ta không phải chìm ngập trong những chuyện ấy. Mười sáu tuổi đầu, R ạ - bố mẹ tôi nghiện ma túy và đã ném tôi vào giữa một khu ổ chuột đầy Người Chết vì họ không nuôi nổi tôi nữa. Tôi đã lang thang một mình hàng năm trời trước khi tôi tìm thấy thành phố Sân vận động, và tôi không còn đủ đầu ngón tay để đếm những lần tôi đã suýt chết.” Cô gơ tay trái lên và vẫy vẫy ngón tay cụt một nửa như một cô dâu mới phô chiếc nhẫn kim cương của mình. “Ý tôi là, khi ta có những gánh nặng như thế trong đời mình, ta phải nhìn vào toàn cảnh, nếu không ta có thể chết chìm.”

Tôi nhìn vào mắt cô, nhưng như một kẻ mù chữ, tôi không thể dò nổi ý nghĩa trong lời nói của cô. “Toàn cảnh... của chuyện... tôi giết Perry... là gì?”

“Kìa, R,” cô nói, khẽ vỗ đùa vào một bên đầu tôi. Anh là Xác Sống. Anh mang dịch bệnh trong mình. Hay ít nhất là anh đã mang nó lúc anh giết Perry. Có thể giờ anh đã khác rồi, tôi rất hy vọng là thế, nhưng khi đó anh không có lựa chọn nào khác. Đây không phải là ‘tội ác’, là ‘sát nhân’, nó là một điều gì đó sâu xa hơn, không thể tránh khỏi.” Cô gõ gõ lên thái dương. “Tôi và Julie hiểu được điều đó, anh biết không? Có một câu nói của Thiền phái như thế này, ‘Không ngợi khen, không chê trách, chỉ có thể thôi.’ Chúng tôi không quan tâm đến chuyện ai đáng bị buộc tội vì một căn bệnh của loài người, chúng tôi chỉ muốn chữa khỏi nó thôi.”

Julie ra khỏi nhà vệ sinh và đặt ba ly nước xuống quầy với một nụ cười ranh mãnh. “Ngay cả nước buổi cũng cần thêm tí chút đưa cay.”

Nora nhấp thử một ngụm và vội quay đi che miệng. “Thánh thần... thiên địa ơi!” cô ho sặc sụa. “Cậu cho vào bao nhiêu thế?”

“Chỉ mấy chai vodka con con thôi,” Julie thì thầm với vẻ trẻ thơ vô tội. “Nhờ có anh bạn Archie của chúng ta đây và Hãng hàng không Xác Sống.”

“Giỏi lắm Archie.”

Tôi lắc đầu. “Xin đừng... gọi tôi là...”

“Thôi được, được rồi,” Julie nói. “Không gọi là Archie nữa. Nhưng lần này chúng ta nâng cốc chúc mừng điều gì đây? Là rượu của anh mà, R, anh quyết định đi.”

Tôi cầm ly nước trước mặt mình. Tôi ngửi nó, tự bắt bản thân tin rằng mình có thể ngửi được những mùi khác ngoài mùi cái chết và hấp hối, rằng mình vẫn còn là con người nguyên vẹn. Một mùi cam quýt chua

chua phả vào mũi tôi. Những vườn quả ở Florida sáng rực dưới ánh mặt trời. Lời chúc tụng xuất hiện trong đầu tôi nghe sến kinh khủng, nhưng tôi vẫn thốt ra. “Mừng... cuộc sống.”

Nora nén một tiếng cười. “Thật sao?”

Julie nhún vai. “Sến kinh khủng, nhưng thế thì đã sao.” Nàng nâng ly lên chạm vào ly của tôi. “Mừng cuộc sống, ngài Xác Sống ạ.”

“L’chaim![2]” Nora hét to và uống cạn ly.

[2] Tiếng chúc tụng lúc nâng cốc của người Do Thái

Julie cạn ly.

Tôi cũng cạn ly.

Vị vodka xộc vào óc tôi như một luồng đạn. Lần này nó không phải là thứ thuốc tinh thần nữa. Rượu mạnh thực sự và tôi cảm nhận được nó. Tôi đang cảm nhận được nó. Làm sao có thể như thế được?

Julie gọi một châu nữa và ngay tức thì thêm rượu vào. Tôi những tưởng hai cô gái cũng kém sức rượu như tôi, vì ở đây rượu bị cấm, nhưng tôi chợt nhận ra chắc họ thường xuyên ghé các hàng rượu mỗi khi ra ngoài thành phố để thu gom hàng hóa. Họ nhanh chóng vượt xa tôi trong lúc tôi nhâm nhi ly rượu thứ hai, kinh ngạc với cảm giác đang truyền khắp cơ thể mình. Âm thanh của quán rượu nhòe đi và tôi chỉ ngắm Julie, tâm điểm của bức tranh mờ mịt trước mắt tôi. Nàng đang cười. Một tiếng cười thoải mái, không dè dặt mà hình như tôi chưa nghe thấy bao giờ, nàng vừa cười vừa ngả đầu về phía sau cho tiếng cười cứ tuôn ra. Nàng và Nora đang nhắc lại một kỷ niệm chung nào đó. Nàng quay sang tôi và nói một câu, mời tôi cùng chia sẻ niềm vui với một tiếng nói và một nụ cười để lộ hàm răng trắng muốt, nhưng tôi không đáp lại. Tôi cứ nhìn nàng trong lúc tay đỡ lấy cằm, khuỷu tay chống lên quầy, miệng mỉm cười.

Mãn nguyện. Cảm giác ấy là như thế này ư?

Sau khi uống hết ly rượu, tôi thấy thân dưới mình có sức ép, và tôi chợt nhận ra mình cần đi tiểu. Vì Người Chết không uống, việc đi tiểu là hết sức hiếm hoi. Tôi hy vọng là mình còn nhớ cách làm.

Tôi lảo đảo đi vào buồng vệ sinh và áp trán lên tường phía trước bồn cầu. Tôi kéo khóa quần, nhìn xuống, và trông thấy nó. Cái cơ quan huyền bí của sự sống và cái chết và những cuộc trắng gió ở-ghế-sau-xe-trong-buổi-hẹn-đầu. Nó nằm cù rữ, vô dụng, im lặng phán xét tôi vì bao lần tôi đã lạm dụng nó trước kia. Tôi nghĩ đến vợ tôi và nhân tình mới của cô ta, đập thân xác lạnh ngắt vào nhau như những miếng thịt gà trong nhà máy đóng gói. Tôi nghĩ đến những dáng người vô danh mờ nhạt trong quá khứ của mình, có lẽ giờ đã chết hẳn hoặc là Người Chết cả rồi. Rồi tôi nghĩ đến Julie nằm cuộn tròn cạnh tôi trên chiếc giường lớn. Tôi nghĩ đến thân thể nàng trong bộ lót cộc cạch đến buồn cười, hơi thở của nàng phả vào mắt tôi trong khi tôi ngắm nghía từng đường nét trên mặt nàng, tự hỏi điều bí ẩn nào nằm ở nhân của từng tế bào trong người nàng.

Trong lúc đứng đó trong buồng vệ sinh, giữa mùi hôi thối của phân và nước tiểu, tôi tự hỏi: Đã quá muộn đối với tôi chưa? Liệu tôi có thể giật được một cơ hội mới từ hàm răng nghiêng mạnh của bầu trời há hoác kia không? Tôi muốn một quá khứ mới, những kỷ ức mới, một cái bắt tay mới với tình yêu. Tôi muốn bắt đầu tất cả mọi thứ lại từ đầu.

Khi tôi ra khỏi buồng vệ sinh thì sàn nhà đã quay cuồng. Mọi giọng nói đều nghẹt đi. Julie và Nora đang mãi trò chuyện, ngả sát người vào nhau và cười. Một tên đàn ông chừng ba mươi tuổi đi đến quầy và nói một câu tục tĩu với Julie. Nora trừng mắt với hắn và vặc lại bằng câu gì đó có vẻ mỉa mai, và Julie đuổi hắn đi. Tên đàn ông nhún vai quay lại bàn bi - a nơi bạn hắn đang đợi. Julie gọi với theo bằng một câu chửi, nhưng tên đàn ông chỉ lạnh lùng nhe răng cười và đáp trả một tiếng. Julie sững người ra một lát, rồi nàng và Nora quay lưng lại với bàn bi - a, và Nora bắt đầu thì thầm vào tai Julie.

“Sao... thế?” tôi tiến lại quầy rượu hỏi. Tôi có thể cảm thấy cả hai tên bàn bi - a đang theo dõi tôi.

“Không có gì,” Julie nói, nhưng giọng nàng run run. “Ồn cả.”

“R, cho bọn tôi nói chuyện riêng một phút được không?” Nora hỏi.

Tôi nhìn đi nhìn lại hai người. Họ đợi. Tôi quay lưng và đi ra khỏi quán, với bao cảm giác lẫn lộn trong lòng. Ở ngoài ban công, tôi gục người tựa vào lan can, nhìn xuống con phố dưới mặt đất cách đến bảy tầng nhà. Phần lớn đèn trong thành phố đã tắt, nhưng những ngọn đèn đường vẫn đang lập lờ như lân tinh. Chiếc máy ghi âm mi ni của Julie nằm trong túi áo tôi trĩu nặng. Tôi lôi nó ra, nhìn chăm chăm. Tôi biết là mình không nên nhưng tôi... tôi cảm thấy như mình chỉ cần...

Tôi nhắm mắt lại, khe khẽ đảo người với một cánh tay bám lấy lan can, và tua băng ngược lại vài phút rồi nhấn nút “play”.

“... điên đến mức ấy không? Chỉ bởi vì anh ta là... cho dù anh ta là cái gì đi chăng nữa? Ý mình là, chẳng phải ‘Xác sống’ chỉ là một cái tên ngu ngốc chúng ta...”

Tôi lại nhấn nút tua. Tôi chợt nghĩ ra rằng khoảng cách giữa khúc đầu đoạn băng này và khúc cuối của đoạn băng trước đó là toàn bộ quãng thời gian tôi đã quen Julie. Tất cả những giây phút ý nghĩa trong đời tôi chỉ vừa khít trong mấy giây cuộn băng rút lên như thế.

Tôi dừng cuộn băng lại, rồi bật lên.

25. Chương 25

“... nghĩ là không ai biết, nhưng tất cả mọi người đều biết, họ chỉ sợ không dám làm gì thôi. Mà bố cũng đang ngày một tệ hơn. Tối nay bố nói là bố rất yêu mình. Thật sự nói ra những từ ấy. Nói mình thật xinh đẹp và là tất cả những gì bố yêu ở mẹ và nếu có chuyện gì xảy ra với mình thì bố sẽ phát điên. Và mình biết bố nói thực lòng, mình biết tất cả những điều đó đều có trong bố... nhưng chỉ khi nào say túy lúy không còn biết trời đất là gì nữa bố mới có thể nói ra được thì... nghe thật bệnh hoạn. Mình ghét cay ghét đắng chuyện đó.”

Một quãng im lặng kéo dài trên cuộn băng. Tôi liếc qua vai nhìn về phía cửa quán, cảm thấy vừa hổ thẹn vừa cuống quýt. Tôi biết đây là những điều bí mật tôi chỉ có thể được biết sau nhiều tháng từ từ tìm hiểu, nhưng tôi không thể ngăn mình được. Tôi chỉ muốn nghe giọng nàng nói.

“Mình đã nghĩ đến chuyện báo cáo lại,” nàng tiếp tục. “Đi thẳng vào trung tâm cộng đồng và bắt bác Rosy bắt bố. Ý mình là, mình hoàn toàn ủng hộ chuyện uống rượu, mình rất thích là đằng khác, nhưng với bố... chuyện đấy lại khác hẳn. Với bố uống rượu không phải là để ăn mừng, uống rượu là một cái gì đó thật đau đớn và đáng sợ, như thể bố đang uống để quên đau, để chuẩn bị cho một ca phẫu thuật khủng khiếp kiểu thời Trung cổ ấy. Và ừ... mình biết vì sao, cũng đâu phải như mình chưa từng làm những chuyện còn tệ hơn cũng vì cùng những lý do ấy, nhưng nó thật là... nó quá...” Giọng nàng run run rồi nghẹn lại, và nàng sụt sịt thật to như tự trách mình. “Trời ơi,” nàng thì thầm. “Chết tiệt.”

Lại thêm mấy giây im lặng. Tôi nghe kỹ hơn. Rồi cửa bật mở và tôi quay ngoắt lại, ném chiếc máy ghi âm vào bóng tối. Nhưng không phải là Julie. Là hai tên bàn bi - a. Họ lao qua cửa, vừa xô đẩy nhau vừa cười qua khoe miệng trong lúc châm thuốc.

“Này,” tên đã nói chuyện với Julie lên tiếng gọi tôi, và hắn cùng bạn bắt đầu tiến về phía tôi. Hắn khá cao, đẹp trai, hai cánh tay cuộn cuộn cơ bắp đầy hình xăm: rắn, xương xẩu và biểu tượng của những ban nhạc rock đã tan rã từ lâu “Thế nào, anh bạn? Bỏ mới của Nora phải không?”

Tôi ngần ngại, rồi nhún vai. Họ cười phá lên như thể tôi vừa đùa một câu rất bậy.

“Ồ, với cô à thì ai mà biết được, phải không?” Hắn đâm vào ngực tên bạn trong khi vẫn tiếp tục vênh vang bước về phía tôi. “Thế anh cũng quen Julie à? Anh là bạn của Julie phải không?”

Tôi gật đầu.

“Quen lâu chưa?”

Tôi nhún vai, nhưng tôi cảm thấy trong mình như có một chiếc lò xo đang nén lại.

Tên nó dừng lại trước mặt tôi vài bước và dựa lưng vào tường, chậm rãi rít một hơi dài từ điều thuốc lá. “Cách đây mấy năm cô nàng cũng hoang dã lắm. Tôi là thầy giáo dạy bắn súng của cô ta đấy.”

Tôi cần phải ra khỏi đây. Tôi cần quay đi ngay và rời khỏi đây.

“Cô nàng ra vẻ trinh trắng sau khi hẹn hò với thằng nhóc Kelvin đấy, nhưng trời ạ, trong khoảng một năm trước đấy thì cô nàng đúng là chín nẫu.” Làn khói thuốc hắt phả ra làm cặp mắt khô khốc của tôi cay sè. “Ờ một trăm giờ còn chẳng mua nổi một bao thuốc, nhưng với con chó cái ấy thì được khỏi trò.”

Tôi lao tới và đập đầu hấn vào tường. Rất dễ, tôi chỉ việc áp tay lên mặt hấn rồi đẩy tới trước, dùng phía sau sọ hấn để đâm bức tường. Tôi không biết mình có giết chết hấn hay không, nhưng tôi cũng chẳng cần. Khi bạn hấn định túm lấy tôi, tôi cũng làm như vậy với tên này, để lại hai vết lõm trên lớp nhôm ép bên ngoài quán Vườn Quả. Cả hai tên gục xuống đất. Tôi lảo đảo đi xuống cầu thang và bước lên lối đi giữa hai tòa nhà. Một lũ nhóc đang dựa lưng vào dây cáp phi phèo hút thuốc và trở mắt nhìn tôi khi tôi lao qua chúng. Xin lỗi, tôi cố nói, nhưng không tìm ra nổi những âm tiết đó. Tôi tuột xuống bốn tầng nhà và lao ra phố Tiên hay là phố Tinkerbelle hay là cái quái gì đại loại thế. Tôi chỉ muốn tránh ra những người này trong phút chốc để tập trung suy nghĩ. Tôi đói quá. Chúa ơi, tôi đói đến chết đi được.

Sau khi lang thang mấy phút, tôi đã hoàn toàn mất phương hướng và lạc đường. Một màn mưa nhẹ đang đổ xuống và tôi chỉ có một mình trên một con phố hẹp tối tăm nào đó. Nhựa đường ướt lấp lánh đen bóng dưới ngọn đèn đường xiên xẹo. Phía trước, hai lính gác đang nói chuyện dưới một khoảng sáng hình nón lấm rấm mưa, dùng cái giọng hầm hè với vẻ cứng cỏi giả tạo của những chú nhóc khiếp hãi ra bộ là những người đàn ông trưởng thành.

“... suốt tuần trước ở ngoài Hành lang 2 để đổ móng. Chỉ còn cách Nhà thi đấu Goldman có hơn một cây số mà chẳng còn nhân công nữa. Grigio cứ lôi người ra khỏi ban Xây dựng để nhét vào bên An ninh.”

“Thế còn bên đội Goldman thì sao? Họ làm đến đâu rồi?”

“Goldman dở ẹc. Còn chưa ra hết cửa trước. Tao đã nghe nói là vụ liên kết này chẳng đi đến đâu cả, vì Grigio ngoại giao quá tệ. Chẳng hiểu sao lão còn muốn liên kết làm gì, cứ nhìn cái cách lão xử lý Hành lang 1 cũng đủ thấy. Nếu có nói là chính lão đã dựng lên vụ sụp nền ấy thì tao cũng chẳng ngạc nhiên.”

“Mày biết đấy là chuyện vớ vẩn mà. Đừng có đi tung tin nhảm nhí.”

“Ờ, dù thế nào thì bên Xây dựng cũng đã thối nát hết kể từ khi Kelvin bị dè. Giờ bọn tao chỉ biết đào hố rồi lấp lại thôi”

“Chó chết. Tao chẳng thà đi xây cái gì đó còn hơn là đứng đây cả đêm chơi trò làm cảnh sát. Ngoài kia có gì hay ho không?”

“Chỉ mấy tên Xác Thối lang thang mò ra khỏi rừng thôi. Păng, păng, thế là xong.”

“Không có Xương Khô à?”

“Phải đến cả năm nay tao chưa thấy con nào. Giờ chúng cứ ở lì trong tổ thôi. Cứt thật.”

“Cái gì, mày thích gặp bọn chúng à?”

“Hay hơn nhiều so với Xác Thối. Bọn chúng còn biết chạy.”

“Hay? Mày đùa đấy à? Những thứ ấy là lũ quái thai, tao còn không muốn phí đạn bắn chúng nữa cơ.”

“Có phải vì thế mà cứ hai mươi con mày mới bắn trúng có một không?”

“Nhưng nhìn chúng còn chẳng giống xác người nữa, mày hiểu không? Cứ như là người ngoài hành tinh ấy. Làm tao sồn cả gáy.”

“Ờ, đấy chắc là vì mày là thằng chết nhát.”

“Đồ chó. Tao phải đi giải quyết một cái đây.”

Tên lính biến vào bóng tối. Bạn hấn đứng dưới ngọn đèn, khép chặt chiếc áo gió quanh mình trong khi mưa đổ xuống. Tôi vẫn đi tiếp. Tôi không quan tâm tới những kẻ này. Tôi chỉ đang tìm một góc yên tĩnh nơi

tôi có thể nhắm mắt vào và bình tĩnh lại. Nhưng khi tôi tiến vào quầng sáng, tên lính gác chú ý đến tôi, và tôi chợt nhận ra là có vấn đề. Tôi đang say. Những bước chân cẩn thận của tôi đã bị thay thế bởi dáng đi lảo đảo. Tôi lê bước về phía trước, đầu đảo sang hai bên.

Nhìn tôi giống... hết như bản chất của mình.

“Dừng lại!” tên lính gác quát.

Tôi dừng lại.

Hắn bước về phía tôi. “Anh làm ơn đi vào chỗ sáng này.”

Tôi bước vào quầng sáng, đứng ở mép vòng tròn vàng rực ấy. Tôi cố đứng thật thẳng, cố không nhúc nhích. Rồi tôi nhận ra một điều nữa. Mưa đang nhỏ giọt từ tóc tôi xuống. Mưa đang chảy tràn trên mặt tôi. Mưa đang rửa sạch lớp phấn trang điểm của tôi, để lộ lớp da xám ngoét bên dưới. Tôi lảo đảo lùi lại một bước, tránh khỏi quầng sáng.

Tên lính gác chỉ còn cách tôi chừng năm bước chân. Tay hắn thủ thế trên súng. Hắn bước lại gần hơn và nheo mắt nhìn tôi. “Có phải tối nay anh đã uống rượu không?”

Tôi mở miệng ra định nói, Không, không hề, chỉ là mấy ly nước bưởi rất ngon và có lợi cho tim mạch với cô bạn tốt Julie Cabernet của tôi thôi. Nhưng tôi không thốt ra nổi những lời đó. Cái lưỡi tôi dày cộm và cứng đờ trong miệng, và tôi chỉ phát ra được một tiếng, “Ưưưư...”

“Cái quái gì...” Mắt tên lính mở to, hắn rút đèn pin ra chĩa vào khuôn mặt chỗ xám chỗ trắng của tôi, và tôi không còn lựa chọn nào khác. Tôi chồm ra từ bóng tối và lao vào hắn, làm khẩu súng của hắn bắn đi, rồi cắn vào họng hắn. Sức sống của hắn tràn vào cơ thể và bộ óc đói khát của tôi, làm dịu nỗi đau đớn từ cơn đói ghê tởm của tôi. Tôi bắt đầu xé thịt hắn, nhai những bó cơ tam giác và cơ bụng mềm dịu trong lúc máu vẫn còn đang bơm qua chúng - nhưng rồi tôi dừng lại.

Julie đứng ở ngưỡng cửa buồng ngủ, ngắm nhìn tôi với nụ cười rụt rè.

Tôi nhắm nghiền mắt và nghiền chặt răng. Không, tôi gầm gừ trong đầu. Không!

Tôi ném cái xác xuống đất và lùi ra xa. Giờ tôi đã hiểu ra rằng mình có sự lựa chọn, và tôi chọn sự thay đổi cho dù phải trả giá cao đến thế nào. Nếu tôi là một cành đang mọc trên Cây Cái Chết thì tôi sẽ giữ bó hết lá. Để giết tận gốc cái cây ấy thì dù có phải nhịn đói cho tới chết, tôi cũng sẵn sàng.

Bào thai trong bụng tôi lại đá, và tôi nghe thấy giọng nói của Perry, nhẹ nhàng và đầy khích lệ. Anh sẽ không chết đói đâu, R. Trong quãng đời ngắn ngủi của mình tôi đã lựa chọn rất nhiều điều chỉ bởi vì tôi nghĩ mình bắt buộc phải làm thế, nhưng bố tôi đã đúng: không có luật lệ cụ thể nào cho thế giới cả. Nếu có thì chính chúng ta là người tạo ra chúng. Chúng ta có thể thay đổi chúng bất cứ khi nào chúng ta muốn.

Tôi nhổ miếng thịt trong miệng ra và lau sạch máu trên mặt. Perry lại đá vào bụng tôi, và tôi nôn thốc nôn tháo. Tôi gập người xuống và nôn sạch hết. Thịt, máu, rượu vodka. Ngay khi đứng lên và lau miệng, tôi thấy tỉnh táo trở lại. Cảm giác lơ mơ đã biến mất. Đầu tôi sáng sủa như một chiếc đĩa hát mới vậy.

Người tên lính bắt đầu giật giật sống dậy. Hai vai hắn từ từ nhấc lên, kéo theo tay chân của hắn, như thể hắn đang bị lôi kéo bởi những ngón tay vô hình. Tôi cần giết hắn. Tôi biết tôi cần giết hắn, nhưng tôi không thể. Sau lời thề tôi vừa tuyên bố, chỉ nghĩ đến việc lao vào cắn xé kẻ này và ném thứ máu vẫn còn nóng hổi của hắn cũng đủ khiến tôi lạnh người đi vì kinh hãi. Hắn run rẩy, ói mửa, hai tay cào cào đất và vịn người ọ ọ khan, hai mắt lồi to trong khi màu xám bùn của cái chết mới tràn vào trong mắt hắn. Một tiếng rên rỉ khàn đục đáng sợ tuôn ra từ miệng hắn, và tôi không chịu nổi nữa. Tôi quay người bỏ chạy. Ngay cả trong giây phút can đảm nhất, tôi cũng chỉ là một tên hèn.

* * *

26. Chương 26

Mưa đã trở nên nặng hạt. Chân tôi giẫm lép nhép trên phố, làm bùn bắn tứ tung lên bộ quần áo mới giặt. Tóc tôi rũ xuống mặt như rong biển. Đến trước một tòa nhà lớn xây bằng nhôm với một cây thánh giá gỗ ép trên mái, tôi quỳ xuống một vũng nước và vốc nước phả lên mặt. Tôi súc miệng bằng thứ nước cống bắn thiu ầy và nhỏ cho đến khi tôi không thấy có vị gì trong miệng nữa. Cây thánh giá hình chữ T bằng gỗ vươn cao trên đầu tôi, và tôi tự hỏi liệu Chúa có tìm ra được lý do gì để chấp nhận tôi không, cho dù người có là cái gì và đang ở đâu đi chăng nữa.

Cậu đã gặp Người chưa, Perry? Người có còn sống không? Hãy nói với tôi rằng Người không chỉ là một cái miệng há hoác của bầu trời. Hãy nói với tôi rằng có cái gì đó khác đang nhìn xuống chúng ta, chứ không chỉ là cái hộp sọ xanh biếc trống rỗng.

Perry khôn ngoan không trả lời. Tôi chấp nhận sự im lặng đó, tôi đứng lên, và tôi tiếp tục chạy.

Tránh những ngọn đèn đường, tôi lần về nhà Julie. Tôi cuộn tròn người dựa vào tường, cố trú mưa dưới cái ban công trên đầu, và tôi đứng đợi ở đó trong khi mưa tuôn xối xả lên mái tôn. Hình như tôi đã đợi mấy tiếng đồng hồ liền thì mới nghe thấy giọng hai cô gái từ đằng xa, nhưng lần này nhịp điệu trong giọng nói của họ không hề khiến tôi vui thích. Điệu nhảy ấy chỉ còn là một bản điệu ca, và tiếng nhạc là một nốt giáng.

Họ chạy tới cửa trước, Nora trùm lên đầu cái áo khoác vải bò, Julie thì thắt chặt cái mũ của chiếc áo nỉ đỏ quanh mặt. Nora đến cửa trước và lao vào trong. Julie dừng lại. Tôi không biết là nàng đã nhìn thấy tôi trong bóng tối hay chỉ là vì nàng ngửi thấy mùi nước hoa sặc sụa của tôi, nhưng có cái gì đó đã khiến nàng nhìn sang phía bên ngôi nhà. Nàng thấy tôi ngồi co ro trong bóng tối như một chú chó con sợ sệt. Nàng từ từ tiến đến, tay nhét vào túi áo nỉ. Nàng quỳ xuống và nhìn tôi qua khe hở hẹp của cái mũ. “Anh không sao chứ?” nàng hỏi.

Tôi gật đầu mặc dù không phải thế.

Nàng ngồi xuống cạnh tôi trên khoảnh đất khô nhỏ và dựa lưng vào tường. Nàng bỏ mũ trùm xuống và cởi chiếc mũ len bên dưới ra để gạt mớ tóc ướt ra khỏi mắt, rồi lại đội cái mũ lên. “Anh làm tôi sợ quá. Tự nhiên anh biến đi đâu mất.”

Tôi khỏ sở nhìn nàng, nhưng không nói gì.

“Anh có muốn kể cho tôi nghe xem chuyện gì đã xảy ra không?”

Tôi lắc đầu.

“Có phải anh đã, ờ... có phải anh đã đánh gục Tim và bạn anh ta không?”

Tôi gật.

Một nụ cười thích thú ngượng ngùng hiện lên mặt nàng, như thể tôi vừa tặng nàng một bó hoa hồng to tướng hoặc viết cho nàng một bản tình ca dở tệ vậy. “Anh... tốt quá” nàng nói, cố nén một tiếng cười khúc khích. Một phút trôi qua. Nàng chạm vào đầu gối tôi. “Hôm nay bọn mình đã rất vui, phải không? Mặc dù có những lúc hơi rắc rối?”

Tôi không cười nổi, nhưng tôi gật đầu.

“Tôi hơi ngà ngà say rồi. Anh thế nào?”

Tôi lắc đầu.

“Chán quá. Say thích lắm.” Nụ cười của nàng mở rộng hơn và mắt nàng nhìn xa vắng. “Anh có biết lần đầu tiên tôi uống rượu là hồi tôi lên tám không?” Giọng nàng hơi lè nhè. “Bố tôi rất sành rượu, và bố mẹ thường tổ chức những buổi tiệc ném rượu khi nào bố không phải chinh chiến. Họ mời các bạn đến, mở một chai rượu nổi tiếng đắt tiền, và uống say túy lúy. Tôi cứ ngồi đó, ở giữa ghế xô pha và nháp từng ngụm nhỏ từ nửa ly rượu tôi được phép uống và cười những người lớn ngốc nghếch mỗi lúc một ngớ ngẩn hơn. Bác Rosy cứ uống vào là mặt đỏ phừng phừng! Chỉ một ly thôi là trông bác ấy đã như Ông già Noel rồi. Có lần bác ấy với bố đã thi vật tay trên bàn nước và đánh vỡ một cái đèn. Hồi ấy... thật là vui.”

Nàng dùng một ngón tay vạch vạch xuống đất. Nụ cười của nàng có vẻ tiếc nuối, vu vơ. “R ạ, mọi chuyện không phải lúc nào cũng đen tối thế này đâu, anh biết không? Bố cũng có lúc rất dễ thương, và ngay cả khi thế giới sụp đổ chúng tôi vẫn có những khi vui vẻ. Cả nhà chúng tôi thường cùng nhau làm những chuyện thu gom nho nhỏ và nhặt về đủ loại rượu kỳ quái. Những chai Dom Romane Conti năm ‘97 đáng giá cả ngàn đô la, nằm lẫn lóc trên sàn một hầm rượu bỏ hoang nào đó.” Nàng khẽ cười một mình. “Hồi đấy gặp những chai như thế là bố tôi lại điên lên. Đến khi chúng tôi chuyển vào đây thì bố đã có vẻ... im hơi lặng tiếng hẳn. Nhưng Chúa ơi, chúng tôi đã uống nhiều thứ rượu rất đắt tiền.”

Tôi ngẩng nhìn nàng nói. Nhìn quai hàm nàng cử động và gom từng từ của nàng trong khi chúng tuôn ra khỏi miệng nàng. Tôi không đáng nhận được chúng. Những ký ức âm áp của nàng. Tôi muốn dùng chúng tô vẽ cho những bức tường trắng vữa trắng trơn của tâm hồn mình, nhưng bất kỳ thứ nước sơn nào tôi tô lên cũng bong ra hết.

“Và rồi mẹ tôi bỏ đi.” Nàng nhắc ngón tay lên, ngẩng ngó tác phẩm của mình. Nàng đã vẽ một ngôi nhà. Một ngôi nhà tranh xinh xắn với khói tuôn ra từ ống khói, một vầng mặt trời hiền từ mỉm cười nhìn xuống mái nhà. “Bố tôi nghĩ chắc mẹ đã say, nên mới đưa ra lệnh cấm rượu, nhưng tôi đã nhìn thấy mẹ, và mẹ không say. Mẹ hoàn toàn tỉnh táo.”

Nàng vẫn mỉm cười như thể đây là một hoài niệm bình thường, nhưng giờ nụ cười của nàng đã trở nên lạnh lùng, thờ ơ.

“Tối hôm ấy mẹ vào buồng tôi và đứng ngắm tôi một lúc. Tôi giả vờ ngủ. Rồi đúng lúc tôi đang định chồm dậy kêu ‘hù’ thì... mẹ bước ra.”

Nàng đưa tay ra định xóa bức vẽ, nhưng tôi nắm cổ tay nàng ngăn lại. Tôi nhìn nàng lắc đầu. Nàng im lặng ngắm tôi một lát. Rồi nàng nhích sang bên để đối diện với tôi và cười, chỉ cách mặt tôi mấy phân.

“R này,” nàng nói. “Nếu tôi hôn anh thì tôi có chết không?”

Mắt nàng vẫn nhìn chăm chú. Nàng hầu như không say.

“Anh đã nói là không, đúng không? Tôi sẽ không bị lây nhiễm phải không? Bởi vì tôi rất muốn hôn anh.” Nàng cựa người. “Và nếu anh có lấy cái gì cho tôi thì có lẽ cũng không tệ lắm. Ý tôi là, giờ anh đã khác rồi mà, đúng không? Anh không phải là Xác Sống. Anh là... một cái gì đó mới.” Mặt nàng gần sát mặt tôi. Nụ cười của nàng xịu xuống. “Thế nào, R?”

Tôi nhìn vào mắt nàng, nhìn trong làn nước lạnh băng của chúng như một thủy thủ đắm tàu cố với lấy cái bè. Nhưng chẳng có cái bè nào cả.

“Julie,” tôi nói. “Tôi phải... cho cô thấy cái này.”

Nàng ngoẹo đầu về tò mò. “Cái gì?”

Tôi đứng lên. Tôi nắm lấy tay nàng và bắt đầu bước đi.

Đêm tĩnh lặng, chỉ trừ tiếng xào xạc nguyên sinh của màn mưa. Mưa nhỏ ướt đầm nền đất, làm mặt đường nhựa trơn trượt, làm những cái bóng tan chảy ra thành những vết mực đen loang loáng. Tôi bám theo những con phố sau nhỏ hẹp và những ngõ ngách không có đèn. Julie đi theo sau tôi một quãng, mắt không rời mặt tôi.

“Mình đang đi đâu đây?” nàng hỏi.

Tôi dùng một ngón tay để dò tấm bản đồ trong ký ức đánh cắp được của mình, nhớ lại hình ảnh những nơi chốn tôi chưa bao giờ đến, những người tôi chưa bao giờ gặp. Sắp... đến rồi.”

Sau khi cẩn thận nhìn qua mấy góc quanh và lén lút lao qua các giao lộ, chúng tôi đã đến nơi. Một ngôi nhà năm tầng vươn lên trước mặt chúng tôi, cao gầy lênh khênh và xám xịt như tất cả những ngôi nhà khác trong cái thành phố xương xẩu này, những ô cửa sổ lập lờ ánh đèn vàng như những con mắt cảnh giác.

“Cái quái gì thế này, R?” Julie ngược lên nhìn ngôi nhà và thì thầm. “Đây là...”

Tôi kéo nàng đến cửa trước và chúng tôi đứng dưới hàng hiên nhô ra, trong khi mái nhà rung lên dưới màn mưa như đánh trống trận. “Cho tôi mượn... cái mũ nhé?” tôi hỏi mà không nhìn nàng.

Nàng không cử động hồi lâu, rồi nàng cúi mũ ra đưa cho tôi. Mũ len xanh sẫm với một sọc đỏ quanh vành...

Bà Rosso đã đan cái mũ này cho Julie làm quà sinh nhật năm mười bảy tuổi. Perry nghĩ khi đội nó trông nàng giống một con yêu tinh và mỗi khi nàng đội nó lên là gã lại nói với nàng bằng tiếng của Tolkien. Nàng gọi gã là tên ngộ chữ ngộ ngữ ngẩn nhất nàng đã từng biết, và gã cũng đồng tình trong khi vừa cười vừa hôn lên cổ nàng và...

Tôi kéo cái mũ len sụp xuống mặt và khe khẽ gõ cửa, mắt dán xuống đất như một đứa bé nhút nhát. Cửa hé mở. Một người phụ nữ trung niên mặc quần thể thao ngó ra nhìn chúng tôi. Mặt bà sưng húp, đầy nếp nhăn, cặp mắt đỏ ngầu thâm quầng. “Cô Grigio à?” bà lên tiếng.

Julie liếc nhìn tôi. “Chào bác Grau. Ồ...”

“Cháu làm gì ở đây? Nora có đi cùng cháu không? Quá giờ giới nghiêm rồi mà.”

“Cháu biết, chúng cháu... bị lạc sau khi ra khỏi Vườn Quả. Tối nay Nora sẽ ở lại nhà cháu nhưng ờ... chúng cháu vào một phút được không ạ? Cháu cần nói chuyện với các em.”

Tôi vẫn cúi đầu xuống trong khi bà Grau liếc qua tôi một cái. Bà mở cửa cho chúng tôi với một tiếng thở dài bức bối. “Cháu biết là cháu không thể ở lại đây được. Đây là trại trẻ chứ không phải là quán trọ, và anh bạn của cháu thì quá lớn để xin vào đây rồi.”

“Cháu biết, xin lỗi bác, chúng cháu sẽ...” Nàng lại liếc nhìn tôi. “Chúng cháu chỉ ở lại một phút thôi.”

Lúc này tôi không chịu nổi những lời xã giao nữa. Tôi đi qua người phụ nữ và tiến vào nhà. Một đứa bé mới lăm chẫm biết đi ngó qua cửa buồng ngủ và bà Grau lườm nó. “Ta vừa nói gì hả?” bà quát, đủ to để đánh thức những đứa còn lại. “Quay về giường ngay lập tức.” Thằng bé biến vào bóng tối. Tôi dẫn Julie lên cầu thang.

Tầng hai cũng giống hệt tầng một, chỉ khác là có một đám trẻ độ dưới mười ba tuổi ngủ trên những tấm đệm nhỏ xếp thành hàng trên sàn. Nhiều quá. Những trại trẻ mới mọc lên chẳng khác nào nhà máy trong khi các ông bố bà mẹ biến mất, bị nhai và nuốt chửng bởi dịch bệnh. Chúng tôi bước qua những tấm thân nhỏ bé của chúng để lên cầu thang và một cô bé yếu ớt với tay về phía cổ chân Julie.

“Em bị ác mộng,” nó thì thầm.

“Chị xin lỗi, cưng ạ,” Julie thì thầm đáp lại. “Giờ thì em an toàn rồi, được chưa?”

Cô bé lại nhắm mắt vào. Chúng tôi lên cầu thang. Bọn trẻ trên tầng ba vẫn còn thức. Bọn thiếu niên và thanh niên râu đã bắt đầu lún phún đang ngồi trên những chiếc ghế xếp, cúi gập người bên bàn viết lia lịa vào vở hoặc giở qua những quyển sách hướng dẫn. Có mấy đứa đang ngáy khò khò trên những chiếc giường tầng trong các buồng ngủ hẹp. Tất cả cửa đều mở trừ một chiếc.

Một nhóm thanh niên lớn hơn ngạc nhiên ngược lên khỏi đồng bài tập. “Ồ, chào Julie. Mọi chuyện thế nào rồi? Chị ổn chứ?”

“Chào các em. Chị...” Giọng nàng kéo dài dần, và dấu ba chấm trong lời nói của nàng biến thành dấu chấm hết. Nàng nhìn cánh cửa đóng kín. Nàng nhìn tôi. Tôi siết chặt tay nàng, tiến về phía trước, mở cửa ra, rồi đóng nó lại sau lưng chúng tôi.

Căn buồng tối om, chỉ trừ ánh đèn đường vàng vọt bên ngoài hắt vào qua cửa sổ. Trong buồng không có gì ngoài một cái tủ bằng gỗ dán, một cái giường trống trơn, với mấy bức ảnh của Julie dán lên trần nhà bên trên giường. Không khí trong buồng ngọt ngào, và lạnh hơn nhiều so với phần còn lại của ngôi nhà.

“R...” Julie nói bằng giọng run run đầy nguy hiểm. “Vì lý do khốn kiếp gì mà chúng ta lại đây?”

Tôi quay lại đối mặt với nàng. Trong cảnh tranh tối tranh sáng vàng vọt, chúng tôi trông như hai diễn viên trong một bộ phim cảm bi kịch. “Julie,” tôi nói. “Giả thiết... về việc tại sao... chúng tôi lại... ăn ốc người.”

Nàng bắt đầu lắc đầu.

“Là sự thật.”

Tôi nhìn vào đôi mắt đang đỏ dần lên của nàng một thoáng, rồi quỳ xuống và mở ngăn kéo dưới cùng của tủ. Trong đó, dưới hàng đồng tem cũ, một cái kính hiển vi, một đội lính chì, là một xấp giấy buộc bằng dây đỏ. Tôi lôi nó ra đưa cho Julie. Theo nhiều cách kỳ lạ và bệnh hoạn nào đó thì tôi cảm thấy như bản thảo ấy là của mình. Như thể tôi vừa đưa cho nàng trái tim rướm máu của tôi trên một cái đĩa. Tôi đã sẵn sàng chờ đợi nàng cào xé nó.

Nàng đón lấy tập bản thảo. Nàng tháo sợi dây ra. Nàng nhìn trang bìa suốt một phút đồng hồ, hơi thở run rẩy. Rồi nàng lau mắt và hắng giọng.

“Răng Đỏ,” nàng đọc. “Tác giả Perry Kelvin.” Nàng nhìn xuống cuối trang. “Tặng Julie Cabernet, ánh sáng duy nhất còn lại.” Nàng đặt tập bản thảo xuống và nhìn đi chỗ khác hồi lâu, cổ nén một tiếng nghẹn ngào trong họng, rồi lấy lại tinh thần và giở sang chương một. Trong khi nàng đọc, một nụ cười yếu ớt hiện ra qua hàng nước mắt. “Chà,” nàng nói, đưa một ngón tay lên quẹt mũi rồi sụt sịt. “Thật ra cũng... khá hay đấy. Anh ấy thường viết những truyện khô khan xa vời chán chết. Cái này... hơi sến... nhưng sến theo kiểu rất chân thật. Giống bản chất của anh ấy hơn.” Nàng lại nhìn vào trang bìa. “Anh ấy bắt đầu viết cách đây chưa đầy một năm. Tôi không biết là anh ấy vẫn còn viết cơ đấy.” Nàng giở đến trang cuối. “Chưa xong. Một câu bị bỏ dở giữa chừng. ‘Bị bắt lợi cả về sức người lẫn vũ khí, cận kề với cái chết, chàng vẫn tiếp tục chiến đấu, bởi vì...’”

Nàng xoa xoa ngón cái lên tờ giấy, cảm nhận bề mặt của nó. Nàng áp tập giấy lên mặt và hít một hơi. Rồi nàng nhắm mắt, gấp bản thảo vào, và buộc lại sợi dây. Nàng ngước lên nhìn tôi. Tôi cao hơn nàng cả một cái đầu và có lẽ nặng hơn gần ba chục ký, nhưng tôi cảm thấy mình thật bé nhỏ, nhẹ cân. Tựa hồ nàng có thể đánh ngã tôi và đè bẹp tôi chỉ với một lời thì thầm.

Nhưng nàng không nói gì. Nàng đặt tập bản thảo trở lại vào trong ngăn kéo và nhẹ nhàng đóng ngăn kéo vào. Nàng đứng thẳng dậy, lau mặt vào tay áo, rồi ôm lấy tôi, áp tai lên ngực tôi.

“Thình - thịch,” nàng khẽ nói. “Thình - thịch. Thình - thịch.”

Hai tay tôi buông thõng bên người. “Tôi xin lỗi,” tôi nói.

Mắt vẫn nhắm nghiền, giọng nghệt đi vì vướng cái áo của tôi, nàng nói, “Tôi tha thứ cho anh.”

Tôi đưa tay ra chạm vào mớ tóc vàng rơm của nàng. “Cảm ơn.”

Ba câu nói ấy, thật đơn giản, thật nguyên sơ, nhưng chưa bao giờ chúng lại trọn vẹn đến thế. Không gì chối bỏ được ý nghĩa cơ bản của chúng. Tôi cảm thấy má nàng cử động trên ngực tôi, cảm thấy cơ má nàng kéo miệng nàng thành một nụ cười mủm mỉm.

Không nói thêm một lời, chúng tôi đóng cửa phòng Perry Kelvin và rời khỏi nhà của cậu ta. Chúng tôi bước xuống cầu thang, đi qua những thiếu niên đầy lo lắng, những đứa trẻ đang trần trọc, những em bé đang mơ màng say ngủ, và ra ngoài phố. Tôi cảm thấy có gì đó thúc trong ngực mình, gần tim hơn là bụng, và một giọng nói nhẹ nhàng trong đầu.

Cảm ơn, Perry nói.

* * *

27. Chương 27

Tôi muốn câu chuyện kết thúc ở đây. Thật tuyệt làm sao nếu tôi có thể biên tập lại cuộc đời của chính mình. Nếu tôi có thể dừng lại ở giữa câu và cắt phần còn lại vào một cái tủ ở đâu đó, để đắm mình vào chứng mất trí nhớ và quên hết những gì đã xảy ra, đang xảy ra, và sẽ xảy ra. Nhắm mắt lại và vui vẻ ngủ thiếp đi.

Nhưng không, “R” à. Không có ngủ giấc ngủ của những kẻ vô tội. Không dành cho mi. Mi đã quên rồi ư? Có máu vấy trên tay mi. Trên miệng mi. Trên răng mi. Cười lên để chụp ảnh nào.

“Julie,” TÔI NÓI, chuẩn bị tinh thần để thú nhận tội lỗi cuối cùng của mình. “Tôi phải... nói với cô...”

BANG

Những ngọn đèn halogen tần suất cao của Sân vận động bùng lên như mặt trời và nửa đêm biến thành ban ngày. Tôi có thể thấy từng lỗ chân lông trên mặt Julie.

“Cái quái gì thế?” nàng hỗn hển quay ngoắt đầu nhìn khắp mọi hướng. Một tiếng còi báo động chói tai phá vỡ hoàn toàn sự im lặng của buổi đêm, và rồi chúng tôi nhìn thấy: màn hình lớn đã được bật lên. Lơ lửng ở khoảng trên của mái vòm để ngỏ như một tấm bảng hạ xuống từ Thiên đàng, màn hình chiếu một đoạn phim hoạt hình thô sơ về một cầu thủ bóng bầu dục đang chạy khỏi một Xác Sống, hai tay vươn ra cổ nứ kéo. Màn hình lập lòe xen kẽ giữa đoạn phim và một từ mà tôi nghĩ là:

XM PHẠM

“R..” Julie kinh hoàng nói, “anh đã ăn ai đó à?”

Tôi tuyệt vọng nhìn nàng. “Không còn l... không còn lư... không còn lựa chọn,” tôi lắp bắp, mất cả khả năng diễn đạt vì quá hoảng hốt. “Lính gác... ngăn tôi lại. Không... định thế. Không... muốn thế.”

Nàng mím môi, mắt nhìn như xuyên suốt qua tôi, rồi nàng khẽ lắc đầu một cái như muốn rũ bỏ một ý nghĩ và quyết định một điều gì khác. “Được rồi. Thế thì chúng ta nên vào nhà ngay thôi. Chết tiệt, R ẹ.”

Chúng tôi chạy vào trong nhà và nàng đóng sập cửa lại. Nora đang đứng trên đầu cầu thang. “Hai người đã đi đâu thế? Ngoài kia có chuyện gì vậy?”

“Xâm phạm an ninh,” Julie nói. “Có Xác Sống trong Sân vận động.”

“Ý cậu là hấn ầy à?”

Sự thất vọng trong câu trả lời của nàng khiến tôi nhói đau. “Vừa đúng vừa không đúng.”

Chúng tôi vội đi vào buồng của Julie và nàng tắt hết đèn. Chúng tôi ngồi trên những đồng quần áo bẩn trên sàn, và không ai nói gì một hồi lâu. Chúng tôi cứ ngồi đó lắng nghe mọi âm thanh. Tiếng lính gác chạy và hò hét. Tiếng súng. Hơi thở nặng nhọc của chính chúng tôi.

“Đừng lo,” Julie thì thầm với Nora, nhưng tôi biết lời an ủi ấy dành cho tôi. “Nó sẽ không lan rộng đâu. Tiếng súng ấy chắc có nghĩa là An ninh đã đẩy được chúng đi rồi.”

“Thế chúng ta đã thoát ra chưa?” Nora hỏi. “Liệu R có sao không?”

Julie nhìn tôi. Mặt nàng tối sầm. “Cho dù họ có gán vụ xâm phạm cho một người lên cơn đau tim thì người lính gác kia cũng rõ ràng là không thể tự ăn mình được. An ninh sẽ biết là vẫn còn ít nhất một Xác Sống chạy thoát.”

Nora nhìn theo mắt Julie về phía tôi, và tôi gần như có thể tưởng tượng ra mặt mình đang đỏ bừng lên. “Là anh à?” cô hỏi, cổ lấy giọng bình thường.

“Không... cố ý. Định... giết... tôi.”

Cô không nói gì. Mặt cô vô cảm.

Tôi nhìn vào mắt cô, hết lòng mong sao cô cảm nhận được nỗi hận vô bờ của tôi. “Đây là lần cuối cùng,” tôi nói, cố bắt ngôn từ quay trở lại với cái lưỡi ngu ngốc của mình. “Cho dù thế nào đi chăng nữa. Thề có cái mồm trên trời.”

Mấy phút đau đớn trôi qua. Rồi Nora chậm rãi gạt đầu và quay sang Julie. “Vậy thì bọn mình phải đưa hấn ra khỏi đây thôi.”

“Khi có xâm phạm là họ đóng tất cả lại. Cổng sẽ bị khóa và canh gác. Họ thậm chí có thể sẽ đóng cả mái vòm lại nếu họ thấy sợ đến mức ấy.”

“Thế bọn mình phải làm thế quái nào bây giờ?”

Julie nhún vai, cử chỉ ấy ở nàng trông thật ảm đạm, thật không phù hợp. Nàng nhìn tôi và nói, “Tôi không biết. Một lần nữa, tôi lại không biết.”

* * *

Julie và Nora ngủ thiếp đi. Họ đã gắng gượng thức suốt mấy tiếng đồng hồ, cố nghĩ ra kế hoạch gì đó để cứu tôi, nhưng rốt cuộc thì họ cũng đành chịu thua cơn buồn ngủ. Tôi nằm trên một đồng quần và nhìn lên trần nhà điểm những ngôi sao xanh. Không dễ thế đâu, ngài Lennon. Cho dù ngài cố thử.

Chuyện này giờ nghe thật vớ vẩn, một vắn bạc mỏng manh giữa một đám mây đông đen sì, nhưng tôi nghĩ là tôi đang bắt đầu học đọc. Khi tôi nhìn lên thiên hà lân tinh kia, những chữ cái trở nên liền mạch, ghép thành các từ. Tôi vẫn chưa biết ghép các từ lại thành câu, nhưng tôi tận hưởng cảm giác thích thú khi những ký hiệu nhỏ kia khớp vào với nhau và bùng nổ như những bong bóng xà phòng đầy âm thanh. Nếu tôi còn gặp lại vợ tôi... thì ít nhất tôi cũng sẽ đọc được biển tên của cô ấy.

Thời gian chậm chạp trôi qua. Đã quá nửa đêm từ lâu, nhưng bên ngoài vẫn sáng như ban ngày. Đèn halogen phản ánh sáng trắng vào ngôi nhà, len lỏi qua những khe hở giữa mảnh cửa. Tại tôi đồng lên lắng nghe từng tiếng động quanh mình. Hơi thở của hai cô gái. Những cửa quạt của họ. Và rồi, đến khoảng bốn giờ sáng, có tiếng chuông điện thoại.

Julie thức giấc, chống khuỷu tay ngồi dậy. Ở một căn phòng đâu đó bên trong nhà, điện thoại lại reo vang. Nàng lật chăn ra và đứng lên. Thật lạ khi nhìn nàng từ góc độ này, vươn cao bên trên tôi thay vì co rúm bên dưới. Giờ tôi mới là người cần được bảo vệ. Một lối lằm nhỏ, một vấp vấp tức thời trong cái lương tri tôi mới tìm lại được đây - chỉ cần có thể là mọi sự sẽ sụp đổ. Cuộc sống của một con người thật là một trách nhiệm nặng nề biết bao.

Điện thoại vẫn tiếp tục reo. Julie ra khỏi phòng và tôi theo nàng đi qua căn nhà tối, âm vang. Chúng tôi bước vào một căn buồng nhìn có vẻ là một văn phòng. Có một bàn viết lớn đầy giấy tờ và sơ đồ, và trên tường, vô số các loại điện thoại được gắn vào một phiên đá, mỗi cái một kiểu một nhãn hiệu, mỗi cái thuộc về một thời kỳ khác nhau.

“Họ đã chỉnh lại đường dây điện thoại,” Julie giải thích. “Bây giờ nó hoạt động giống điện đài hơn. Chúng tôi có dây nối trực tiếp đến những điểm quan trọng.”

Mỗi chiếc điện thoại có một biển tên dán bên dưới và địa điểm viết bằng bút dạ lên chỗ trống. Xin chào, tên tôi là:

VƯỜN

BẾP

NHÀ KHO

GA RA

KHO VŨ KHÍ

HÀNH LANG 2

NTĐ GOLDMAN

ĐÁU TRƯỜNG AIG

SVĐ LEHMAN

Vân vân.

Cái điện thoại đang reo, một chiếc kiểu quay số màu xanh cốm phủ đầy bụi, được dán nhãn:

BÊN NGOÀI

Julie nhìn cái điện thoại. Nàng nhìn tôi. “Lạ thật. Đường dây này là của điện thoại từ các vùng bị bỏ hoang bên ngoài. Giờ có bộ đàm rồi nên không ai dùng nó nữa.”

Điện thoại cứ reo hoài, tiếng chuông to, thúc giục. Tôi không thể tin được là Nora lại vẫn ngủ được.

Một cách chậm rãi, Julie nhấc ống nghe lên áp vào tai. “A lô?” Nàng đợi. “Gì cơ? Tôi không hiểu...” Nàng nhú mày chăm chú. Rồi mắt nàng mở to. “Ồ.” Mắt nàng lại nheo lại. “Anh. Phải, là Julie đây, anh cần...” Nàng đợi. “Được rồi. Vâng, anh ấy ở ngay đây.”

Nàng chìa ống nghe cho tôi. “Điện thoại gọi anh đấy.”

Tôi nhìn cái điện thoại trong tay nàng. “Cái gì cơ?”

“Là bạn anh. Gã béo ở sân bay ấy mà.”

Tôi chộp lấy cái điện thoại. Tôi kề ống nghe vào miệng. Julie lắc đầu và giúp tôi quay ống nghe lại. Tôi thốt ra một tiếng sững sờ, “M?”

Giọng nói trầm trầm của anh lao xao vọng vào tai tôi. “Chào... chàng Tương Tư.”

“Cái gì... Anh đang ở đâu?”

“Trong... thành phố. Không biết... điện thoại... có được không, nhưng phải... thử. Cậu... ổn chứ?”

“Ổn nhưng... mắc kẹt. Sân vận động... bị đóng cửa.”

“Chết tiệt.”

“Có chuyện... gì thế? Ở ngoài ấy.”

Im lặng một hồi lâu. “R này,” anh nói. “Người Chết... vẫn đang đến. Từ sân bay. Các nơi khác. Giờ chúng tôi... đông lắm.”

Tôi im bật. Cái điện thoại tuột khỏi tai tôi. Julie nhìn tôi vẻ chờ đợi.

“A lô?” âm nói.

“Xin lỗi. Tôi đây.”

“Thế bọn tôi... đến đây rồi. Sao bây giờ? Nên... làm gì?”

Tôi gác ống nghe lên vai và nhìn vô định lên tường. Tôi nhìn đồng giấy tờ và sơ đồ trên bàn của Tướng Grigio. Mọi chiến lược của ông đối với tôi đều là vô nghĩa. Tôi không nghi ngờ rằng chúng rất quan trọng - kế hoạch phân phát thức ăn, bản đồ xây dựng, cách chia vũ khí, sách lược chiến đấu. Ông đang cố giữ cho mọi người sống sót, và đó là điều tốt. Đó là nền tảng. nhưng như Julie nói, phải có điều gì đó sâu xa hơn thế. Mặt đất bên dưới nền tảng ấy. Không có mặt đất vững chắc thì tất cả sẽ sụp đổ, liên tục sụp đổ cho dù ông có đặt bao nhiêu gạch đi chăng nữa. Đó là điều tôi quan tâm. Mặt đất bên dưới lớp gạch.

“Có chuyện gì thế?” Julie hỏi. “Hắn nói gì?”

Trong khi nhìn vào khuôn mặt lo lắng của nàng, tôi lại cảm thấy bụng mình giằng giật, nghe thấy giọng nói trẻ trung, háo hức trong đầu mình.

Chuyện đang xảy ra rồi, thầy ma ạ. Cái điều mà mi và Julie đã chầm ngòi, giờ nó đang chuyển động. Một căn bệnh tốt, một con virus đem đến sự sống! Mi có hiểu không, đồ quái vật ngu ngốc khốn kiếp? Nó đang ở trong mi! Mi phải ra khỏi bốn bức tường này và truyền nó đi khắp nơi!

Tôi hướng cái điện thoại về phía Julie để nàng cũng nghe thấy. Nàng áp lại gần.

“M,” tôi nói.

“Sao.”

“Nói với Julie đi.”

“Cái gì?”

“Nói với Julie... chuyện đang xảy ra.”

Một quãng lặng. “Thay đổi,” anh nói. “Nhiều người chúng tôi... đang thay đổi. Giống R.”

Julie nhìn tôi và tôi gần như cảm thấy tóc sau gáy nàng đang dựng đứng lên. “Không chỉ có anh thôi ư?” nàng hỏi, dịch ra xa cái điện thoại. “Chuyện... sống lại ấy?” Giọng nàng nhỏ bật, rụt rè, như một cô bé thò đầu ra khỏi hầm tránh bom sau bao nhiêu năm sống trong bóng tối. Nó gần như run lên vì niềm hy vọng được nén chặt. “Anh định nói là bệnh dịch đang tự khỏi?”

Tôi gật đầu. “Chúng tôi đang... sửa mọi thứ.”

“Nhưng bằng cách nào?”

“Không biết. Nhưng chúng tôi phải... làm thêm. Ngoài kia... chỗ âm ấy. ‘Bên ngoài!’”

Vẻ háo hức của nàng nguội dần, đánh lại. “Tức là chúng ta phải ra đi.”

Tôi gật đầu.

“Cả hai chúng ta ư?”

“Cả hai,” giọng của âm vang đến qua ống nghe như một bà mẹ đang nghe lỗi. “Julie là... một phần trong đó.”

Nàng nghi ngờ nhìn tôi. “Anh muốn tôi. Một cô gái loài người gầy còm. Ra ngoài kia giữa hoang vu với một đàn Xác Sống?”

Tôi gật đầu.

“Anh có hiểu là nghe chuyện đó điên đến mức nào không?”

Tôi gật.

Nàng im lặng một lát, nhìn xuống sàn. “Anh có thật sự nghĩ là anh sẽ bảo vệ được tôi không?” nàng hỏi tôi. “Ồ ngoài kia, với bọn họ ấy?”

Sự thành thực không chữa nổi của tôi khiến tôi ngần ngại, và Julie nhú mày.

“Có,” âm trả lời hộ tôi, vẻ bực dọc. “Câu ấy có thể. Và tôi sẽ... giúp.”

Tôi vội gật đầu. “M sẽ giúp. Những người khác... sẽ giúp. Hơn nữa,” tôi nói thêm với một nụ cười tủm tỉm, “cô có thể... tự bảo vệ mình.”

Nàng thờ ơ nhún vai. “Tôi biết. Tôi chỉ muốn nghe xem anh sẽ nói gì.”

“Vậy là cô sẽ...?”

“Tôi sẽ đi với anh.”

“Cô... chắc chứ?”

Mắt nàng xa xăm nhưng đánh thép. “Tôi đã phải chôn cái váy không người của mẹ tôi. Tôi đã đợi điều này từ lâu lắm rồi.”

Tôi gật đầu. Tôi hít một hơi thật sâu.

“Vấn đề duy nhất trong kế hoạch của anh,” nàng nói tiếp, “đó là hình như anh đã quên mất anh vừa ăn ai đó tối qua, và chỗ này sẽ bị đóng kín cho đến khi họ tìm ra anh và giết anh.”

“Chúng tôi... tấn công nhé?” âm hỏi. “Cứu... cậu ra?”

Tôi đặt điện thoại lên tai, siết chặt ống nghe. “Không,” tôi bảo anh.

“Có... quân đội rồi. Trận chiến... đâu?”

“Không biết. Không ở đây. Đây là... con người.”

“Thế nào?”

Tôi nhìn Julie. Nàng nhìn xuống sàn và miết tay lên trán.

“Đợi đã,” tôi bảo M.

“Đợi á?”

“Thêm chút nữa. chúng tôi sẽ... nghĩ ra cách.”

“Trước khi... họ giết cậu?”

“Hy vọng thế.”

Một quãng im lặng kéo dài, đầy hồ nghi. Rồi, “Nhanh lên.”

* * *

28. Chương 28

Julie và tôi thức suốt đêm. Trong bộ quần áo vẫn ướt nước mưa, chúng tôi không nói một lời. Cuối cùng mắt tôi trĩu xuống, và trong sự bình thần kỳ lạ này, trong khoảng thời gian có lẽ là những giờ khắc cuối cùng của tôi trên Trái Đất, trí não tôi đã tạo ra ước mơ mở cánh cửa trong bóng tối long lanh như một bông hồng được quay chậm.

Trong giấc mơ này, giấc mơ của tôi, tôi đang trôi dọc một dòng sông trên cái đuôi bị cắt rời từ ngôi nhà máy bay của mình. Tôi đang nằm ngửa dưới bầu trời nửa đêm xanh ngắt, ngắm những ngôi sao lướt qua trên đầu. Dòng sông chưa được thăm dò, ngay cả giữa thời kỳ đầy bản đồ và vệ tinh này, và tôi không biết nó sẽ đổ về đâu. Không khí tĩnh lặng. Đêm ẩm áp. Tôi chỉ đem theo hai thứ: một hộp mì Thái và cuốn sách của Perry. Cuốn sách dày. Cổ kính. Bọc bằng da. Tôi mở đến đoạn giữa. Một câu bỏ dở viết bằng một thứ ngôn ngữ tôi chưa bao giờ thấy, và sau đó chẳng còn gì nữa. Một cuốn sách khổng lồ toàn giấy trắng, trống trơn, chờ đợi. Tôi gấp cuốn sách lại và đặt đầu lên lớp thép lạnh. Mùi mì Thái xộc vào mũi tôi, ngọt ngào, cay cay, nồng đậm. Tôi cảm thấy dòng sông đang rộng dần ra, nước chảy xiết hơn.

Tôi nghe thấy tiếng thác đổ.

* * *

“R.”

Tôi mở mắt ra và ngồi dậy. Julie đang ngồi xếp bằng bên cạnh tôi, ngắm nhìn tôi với vẻ thích thú dửng dưng.

“Anh nằm mơ hay chứ?”

“Không... chắc,” tôi lăm bằm, đưa tay dụi mắt.

“Anh có mơ được giải pháp nào cho vấn đề nho nhỏ của chúng ta không?”

Tôi lắc đầu.

“Ừ, tôi cũng không.” Nàng liếc nhìn đồng hồ treo tường và rầu rĩ mím môi. “Mấy tiếng nữa là tôi phải đến trung tâm cộng đồng để đọc truyện. David và Marie sẽ khóc nếu tôi không có mặt.”

David và Marie. Tôi nhắc lại những cái tên ấy trong đầu, tận hưởng từng đường nét của chúng. Tôi sẵn sàng cho cô chó Trina ăn cả cái chân mình để được gặp lại hai đứa trẻ ấy. Để được nghe mấy âm tiết vụng về thoát ra từ miệng chúng trước khi tôi chết. “Cô đang... đọc truyện gì?”

Nàng nhìn qua cửa sổ ngắm thành phố, mỗi vết rạn và chỗ hỏng đều nổi hẳn lên dưới ánh sáng trắng chói lòa. “Tôi đang cố làm chúng thích bộ Tường Đỏ[1]. Tôi nghĩ những bài hát và yến tiệc và các chàng chiến binh chuột dùng cảm sẽ giúp chúng quên đi cơn ác mộng giữa cuộc sống của chúng. Marie cứ xin đọc sách về Xác Sống và tôi cứ phải bảo nó là tôi không thể đọc sách người thật việc thật trong giờ đọc truyện được, nhưng...” Nàng nhận thấy vẻ mặt tôi và ngừng lại. “Anh không sao chứ?”

[1] Redwall, bộ truyện thiếu nhi của nhà văn Anh Brian Jacques (1939 - 2011), kể về những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của các con vật nhỏ đã được nhân cách hóa như chuột, sóc, thỏ, chồn, v.v.

Tôi gật đầu.

“Anh đang nghĩ về hai đứa con ở sân bay phải không?”

Tôi ngần ngừ, rồi gật,

Nàng vươn tay ra chạm vào đầu gối tôi và nhìn vào cặp mắt cay sè của tôi. “R này? Tôi biết mọi chuyện giờ có vẻ tệ, nhưng nghe này. Anh không được bỏ cuộc. Chừng nào anh còn thở - xin lỗi, chừng nào anh còn cử động, thì mọi chuyện chưa kết thúc. Được chứ?”

Tôi gật đầu.

“Được chứ? Chó chết, nói ra đi, R.”

“Được.”

Nàng mỉm cười.

“HAI. TÁM. HAI MƯƠI TƯ.”

Chúng tôi giật bắn người buột nhau ra khi một cái loa trên trần bỗng ré lên một loạt con số, tiếp theo là một tiếng còi báo động chói tai.

“Đây là Đại tá Rosso với một thông báo cho toàn thành phố,” cái loa nói. “Vụ xâm phạm an ninh đã được kiểm soát. Nhân viên bị lây bệnh đã được vô hiệu hóa, và không có thêm thương vong nào.”

Tôi thở phào ra.

“Tuy nhiên...”

“Chết tiệt,” Julie thì thầm.

“... nguồn gốc của vụ xâm phạm vẫn còn tự do bên trong thành phố của chúng ta. Đội tuần tra an ninh sẽ bắt đầu lục soát từng nhà một trong Sân vận động. Vì chúng ta không biết vật này đang trốn ở đâu, tất cả mọi người nên ra khỏi nhà và tập trung ở một nơi công cộng. Xin đừng tự nhốt mình trong một nơi chật hẹp.” Rosso dừng lại hắng giọng. “Rất xin lỗi các bạn vì điều này. Chúng tôi sẽ xử lý mọi việc, xin các bạn hãy... bình tĩnh.”

Có một tiếng cách, rồi loa phóng thanh im bặt.

Julie đứng bật dậy và chạy vào phòng ngủ. Nàng kéo rèm lên cho ánh đèn tràn qua cửa sổ. “Đến giờ dậy rồi, cô Greene, chúng ta không còn nhiều thời gian nữa đâu. Cậu có nhớ lối ra cũ nào trong đường hầm trên tường không? Có đúng là có lối thoát hiểm cứu hỏa đầu đó gắn lô ghê trên không nhỉ? R này, anh đã trèo được thang chưa?”

“Đợi đã, cái gì?” Nora cất tiếng khàn khàn hỏi và cố che mắt. “Có chuyện gì thế?”

“Theo như bạn của R thì cái thế giới Xác Sống tệ hại này kết thúc rồi, đây là nếu bọn mình không bị giết trước đó.”

Cuối cùng thì Nora cũng tỉnh hẳn. “Xin lỗi, cái gì cơ?”

“Tí nữa sẽ kể cho cậu sau. Họ vừa mới thông báo tuần tra. Bọn mình có khoảng mười phút. Bọn mình cần phải tìm...” Giọng nàng nhòe đi và tôi chỉ biết ngấm miệng nàng chuyển động. Hình dáng môi nàng tạo thành từng từ, cách cái lưỡi nàng đập đập vào hàm răng trắng lấp lánh. Nàng đang bám lấy niềm hy vọng còn tay tôi thì đang tuột dần. Nàng vừa nói vừa quấn một lọn tóc quanh ngón tay, lọn tóc vàng bết lại cứng đơ và đang cần được gội.

Mùi cay cay từ dầu gội đầu của nàng, các thứ hoa, thảo mộc và quế trộn cùng mùi dầu tự nhiên của nàng. Nàng không bao giờ chịu nói mình dùng loại dầu gội nào. Nàng thích giữ bí mật về mùi hương của mình.

“R!”

Julie và Nora đang nhìn tôi chờ đợi. Tôi mở miệng định nói, nhưng không biết nói gì. Và rồi cửa trước của ngôi nhà bật mở mạnh đến nỗi nó vang vọng khắp các bức tường kim loại đến tận chỗ chúng tôi. Tiếng ủng dậm mạnh kêu rầm rầm trên cầu thang.

“Ôi Chúa ơi,” Julie hốt hoảng thốt lên. Nàng dẫn chúng tôi ra khỏi phòng và vào nhà tắm ngoài hành lang. “Trang điểm lại cho anh ấy đi,” nàng rút lên với Nora, và đóng sầm cửa lại.

Trong khi Nora luống cuống mở hộp phấn để tô lại bộ mặt ướt nước mưa của tôi nghe thấy hai giọng nói ngoài hành lang.

“Bố, có chuyện gì thế? Đã tìm ra Xác Sống đó chưa ạ?”

“Chưa, nhưng sẽ tìm được thôi. Con có nhìn thấy gì không?”

“Không, con vẫn ở nhà mà.”

“Con có một mình thôi à.”

“Vâng, con đã ở đây từ tối qua.”

“Sao đèn trong nhà tắm lại bật?”

Có tiếng chân bước về phía chúng tôi.

“Đợi đã, bố! Đợi một giây!” Nàng khẽ hạ giọng xuống. “Nora và Archie đang ở trong đây.”

“Thế sao con lại nói là con chỉ có một mình? Đây không phải là lúc để đùa, Julie ạ, không phải là lúc để chơi trốn tìm.”

“Họ đang... bố biết đấy... ở trong ấy.”

Một thoáng ngần ngừ rất ngắn. “Nora và Archie,” ông quát vọng qua cửa, giọng gấp gáp và rất to. “Các cháu vừa nghe loa thông báo có vụ xâm phạm rồi đấy. Ta không thể nghỉ ra được một thời điểm ít thích hợp hơn để ân ái. Ra khỏi đó ngay.”

Nora đẩy tôi dựa vào bồn rửa mặt và dúi mặt tôi vào ngực cô đúng lúc ông Grigio giật tung cửa ra.

“Bố!” Julie thét lên, liếc Nora một cái thật nhanh khi cô đẩy tôi ra.

“Ra đây ngay lập tức,” ông Grigio nói.

Chúng tôi ra khỏi nhà tắm. Nora chỉnh lại quần áo và vuốt tóc, tỏ vẻ ngượng ngùng khá giống thật. Tôi cứ nhìn ông Grigio không chút hối lỗi, chuẩn bị sẵn thanh quần cho bài kiểm tra quan trọng đầu tiên và có lẽ cũng là cuối cùng. Ông nhìn lại tôi với bộ mặt căng thẳng, góc cạnh ấy, mắt xoáy vào mắt tôi. Chúng tôi cách nhau chưa đầy hai bước chân.

“Chào cậu, Archie,” ông nói.

“Chào bác ạ.”

“Cậu và cô Greene đang yêu?”

“Vâng ạ.”

“Tuyệt lắm. Cô cậu đã nghĩ đến chuyện cưới xin chưa?”

“Chưa ạ.”

“Còn chần chờ gì nữa. Có gì phải đợi đâu. Đây là những ngày cuối rồi. Cậu sống ở đâu, Archie?”

“Sân... Goldman ạ.”

“Nhà thi đấu Goldman chứ?”

“Vâng ạ. Xin lỗi bác.”

“Cậu làm việc gì ở nhà thi đấu Goldman.”

“Làm vườn ạ.”

“Việc đó có đủ cho cậu và Nora nuôi con không?”

“Chúng cháu không có con ạ.”

“Con cái sẽ thay thế khi chúng ta chết. Khi có con, cậu sẽ cần phải nuôi chúng. Tôi được biết là mọi chuyện ở Nhà thi đấu Goldman rất xấu. Tôi được biết là các cậu đang hết tất cả mọi thứ. Chúng ta đang sống trong một thế giới thật đen tối, phải không Archie.”

“Thỉnh thoảng ạ. Không phải luôn luôn.”

“Chúng ta cố gắng hết sức với những gì được Chúa ban cho. Nếu Chúa cho chúng ta đá trong khi chúng ta xin bánh mì, thì chúng ta sẽ mài sắc răng mà ăn đá.”

“Hoặc là tự làm... bánh mì ạ.”

Ông Grigio mỉm cười. “Cậu bôi phấn đấy à, Archie?”

Ông Grigio đâm tôi.

Tôi thậm chí còn không nhận ra lưỡi dao bị rút khỏi vỏ. Con dao dài mười hai phân đâm lút vào vai tôi rồi xuyên sang phía bên kia, ghim tôi vào tường. Tôi không cảm thấy gì và cũng không giật mình. Vết thương không chảy máu.

“Julie!” ông Grigio gầm lên, lùi ra khỏi tôi và rút súng, mắt trợn ngược trong hổ sấu hoảng. “Con đã đem Người Chết vào thành phố này sao! Vào nhà của ta! Con đã để Người Chết chạm vào mình sao!”

“Bố, nghe con đã!” Julie nói, chìa tay về phía ông. “R rất khác! Anh ấy đang thay đổi!”

“Người Chết không thay đổi, Julie! Chúng không có trí não và không có tâm hồn!”

“Làm sao chúng ta biết được? Chỉ vì họ không nói chuyện với chúng ta và kể cho chúng ta nghe về cuộc sống của họ ư? Chúng ta không hiểu được ý nghĩ của họ và vì thế chúng ta cho rằng họ không có ý nghĩ nào ư?”

“Chúng ta đã kiểm tra! Người Chết không hề có dấu hiệu tự nhận thức hay có phản ứng tình cảm nào hết!”

“Chính bố cũng không, bố ạ! Trời đất ơi - R đã cứu mạng con! Anh ấy đã bảo vệ con và đưa con về nhà! Anh ấy là người! Và còn nhiều người khác giống anh ấy nữa!”

“Không,” ông Grigio nói, đột nhiên bình tĩnh lại. Tay ông không run nữa và khẩu súng được giữ chắc, cách mặt tôi chỉ vài phân.

“Bố, xin bố hãy nghe con? Xin bố đấy?” Nàng tiến lại gần hơn. Nàng đang cố tỏ ra bình tĩnh, nhưng tôi có thể thấy là nàng đang hết sức hoảng sợ. “Khi con ở sân bay, một chuyện gì đó đã xảy ra. Chúng con đã chằm ngòì cho một điều gì đó, và cho dù nó là cái gì đi chăng nữa thì nó cũng đang lan tỏa ra. Người Chết đang sống lại, họ đang rời khỏi tổ và đang cố thay đổi bản chất, và chúng ta phải tìm cách giúp họ. Bố thử tưởng tượng là chúng ta có thể chữa khỏi bệnh dịch này xem! Thử tưởng tượng là chúng ta có thể dọn sạch những rác rưởi này và bắt đầu lại từ đầu!”

Ông Grigio lắc đầu. Tôi có thể thấy các cơ hàm của ông cuộn lên dưới lớp da trắng bệch. “Julie, con còn trẻ. Con không hiểu nổi thế giới này. Chúng ta có thể sống sót và chúng ta có thể giết những thứ muốn giết chúng ta, nhưng không có giải pháp tổng thể nào hết. Chúng ta đã tìm kiếm suốt bao năm nay mà không tìm được gì, và giờ thì thời hạn đã hết. Thế giới đã kết thúc. Nó không thể được chữa lành, nó không thể được vá vúi lại, nó không thể được cứu vãn.”

“Có chứ!” Julie hét lên với ông, mắt hết mọi vẻ bình tĩnh. “Ai là người có quyền quyết định cuộc sống là một cơn ác mộng? Ai viết nên những điều luật khốn kiếp ấy? Chúng ta có thể sửa chữa được nó, chỉ là chúng ta chưa bao giờ thử mà thôi! Chúng ta đã quá bận bịu, ích kỷ và sợ sệt!”

Ông Grigio nghiêng chặt răng. “Con là người mơ mộng. Con còn là trẻ con. Con chẳng khác nào mẹ con.”

“Bố, nghe con đi!”

“Không.”

Ông lên cò súng và gi nó vào trán tôi, ngay trên miếng băng dính của Julie. Nó đây. Cái sự trở trêu thường trực của âm đây. Cái chết không thể tránh khỏi, vốn đã bỏ qua tôi suốt bao nhiêu năm trong khi tôi ngày ngày thêm khát nó, giờ lại xuất hiện đúng lúc tôi muốn sống vĩnh viễn. Tôi nhắm mắt lại và chuẩn bị tinh thần.

Máu ấm bắn lên mặt tôi - nhưng không phải là máu của tôi. Tôi mở choàng mắt đúng lúc con dao của Julie sượt qua tay ông Grigio. Khẩu súng bắn ra khỏi tay ông và cướp cò lúc nó rơi xuống sàn, rồi lại nhả ra một tràng đạn nữa khi nó bị dội ngược trở lại giữa những bức tường hẹp của hành lang như một quả bóng nảy bật khắp nơi. Tất cả co dúm người tránh đạn, và cuối cùng khẩu súng quay tít chạm vào chân Nora. Trong sự im lặng như tờ, cô trở mắt nhìn nó, rồi nhìn sang vị tướng. Ông lao đến, ôm lấy bàn tay bị đâm. Nora chộp lấy khẩu súng trên sàn và chĩa nó vào mặt ông. Ông đứng im. Quai hàm ông nghiến chặt và ông tiến tới như thể vẫn định lao đến. Nhưng rồi Nora đẩy bằng đạn đã hết ra lòi một băng mới từ trong túi xách ẩn nó vào khẩu súng và lên một viên vào ổ đạn, tất cả bằng một động tác nhuần nhuyễn mà không rời mắt khỏi ông. Ông Grigio lùi lại.

“Đi đi,” cô nói, đưa mắt nhìn Julie. “Tìm cách ra khỏi đây đi. Cố lên.”

Julie nắm lấy tay tôi. Chúng tôi lùi ra khỏi phòng trong khi bố nàng đứng đó run lên vì giận dữ.

“Tạm biệt bố,” Julie khẽ nói. Chúng tôi quay người chạy xuống cầu thang.

“Julie!” ông Grigio gào lên, và âm thanh ấy khiến tôi nhớ đến một âm thanh khác, tiếng hú trống rỗng của một cái tù và hồng, giống tới mức tôi run rẩy trong chiếc áo ướt.

* * *

29. Chương 29

Chúng tôi chạy. Julie chạy trước, dẫn đường xuyên qua những con phố hẹp. Sau lưng chúng tôi, những tiếng hò hét giận dữ vang ra từ nhà Julie. Rồi tiếng bộ đàm hú lên. Chúng tôi chạy, và chúng tôi đang bị đuổi. Julie dẫn đường không lấy làm quyết đoán cho lắm. Chúng tôi phải liên tục chạy thành hình dích dắc hoặc đi ngược lại. Chúng tôi như những con chuột lồng lên trong cũi. Chúng tôi chạy trong khi những mái nhà vươn cao xoay tít trên đầu.

Rồi chúng tôi bắt gặp bức tường. Một bức tường chắn bằng bê tông gấn đủ loại giàn giáo, thang và lối đi chằng dẫn đến đâu hết. Những ghế ngồi đã biến mất, nhưng vẫn còn lại một cái cầu thang; một con đường tối tăm mời gọi chúng tôi trèo lên trên. Chúng tôi chạy tới đó. Mọi thứ hai bên cầu thang đã bị gỡ bỏ hết, nó lơ lửng giữa không trung như chiếc thang của Jacob[2] vậy.

[2] Cầu thang dẫn lên thiên đường trong Kinh thánh.

Chúng tôi vừa lên đến lối ra thì một tiếng quát vọng lên từ mặt đất bên dưới. “Cô Grigio!”

Chúng tôi quay nhìn lại. Đại tá Rosso đang đứng ở bậc thang dưới, vây quanh là một đội sĩ quan An ninh. Ông là người duy nhất không giương súng lên.

“Xin dừng chạy!” ông gọi Julie.

Julie kéo tôi vào hành lang và chúng tôi lao vào bóng tối.

Khoảng trống bên trong rõ ràng là vẫn đang xây dựng dở, nhưng phần lớn vẫn còn nguyên hình dáng như khi nó bị bỏ hoang. Hàng bán xúc xích, ki ốt đồ lưu niệm, và những quầy bán bánh vòng giá tám đô la nằm im lìm lạnh lẽo trong bóng mờ. Tiếng quát tháo của đội An ninh vang vọng sau lưng chúng tôi. Tôi chờ đợi một ngõ cụt chặn đường chúng tôi, bắt tôi phải quay lại đối mặt với điều không thể tránh khỏi.

“R!” Julie vừa chạy vừa hỏn hển nói. “Chúng ta sẽ thoát, anh hiểu không? Chúng ta sẽ làm được!” Giọng nàng vỡ ra, vừa vì mệt vừa vì những giọt nước mắt đang dâng lên. Tôi không thể trả lời nổi.

Hành lang kết thúc. Trong ánh sáng mờ nhạt xuyên qua những cái lỗ trên lớp bê tông, tôi thấy một tấm biển trên cửa đề chữ:

LỐI THOÁT HIỂM

Julie chạy nhanh hơn, kéo tôi theo. Chúng tôi lao người vào cánh cửa và nó mở tung ra...

“Ôi chết t...” nàng hít lên một tiếng và quay ngoắt lại, nắm chặt lấy khung cửa trong khi một chân lơ lửng từ độ cao tám tầng.

Gió lạnh gào rú quanh khung cửa, nơi cầu thang thoát hiểm đã bị gỡ mất, chỉ còn lại một mẫu ngắn nhô ra từ bức tường. Chim bay qua. Dưới chân chúng tôi, thành phố trải rộng như một nghĩa địa mênh mông với các tòa nhà chọc trời là những tấm bia.

“Cô Grigio!”

Rosso và các sĩ quan của ông dừng lại cách chúng tôi chừng hai mươi bước. Rosso thở nặng nhọc, rõ ràng ông đã quá già để đuổi bắt như thế này.

Tôi nhìn xuống mặt đất bên dưới. Tôi nhìn Julie. Tôi nhìn xuống một lần nữa, rồi lại nhìn Julie.

“Julie,” tôi nói.

“Gì cơ?”

“Cô có chắc là muốn... đi với tôi không?”

Nàng nhìn tôi, cổ hít thở qua những thanh phế quản đang nhanh chóng bóp nghẹt lại. Trong mắt nàng hiện lên vô số câu hỏi, có cả nỗi nghi ngờ, hình như cả sự sợ hãi nữa, nhưng nàng gật đầu. “Có.”

“Xin đừng chạy nữa,” Rosso rên lên, chống tay vào đầu gối. “Đường đó không ra được đâu.”

“Cháu phải đi,” nàng đáp.

“Cô Cabernet. Julie. Cháu không thể để bố cháu lại đây được. Ông ấy chỉ còn có mình cháu.”

Nàng cắn môi dưới, nhưng mắt vẫn lạnh băng. “Bố cháu đã chết rồi, bác Rosy ạ. Bố chỉ chưa rửa ra đây thôi.”

Nàng nắm tay tôi, bàn tay tôi đã làm gãy khi đâm vào mặt M, và siết chặt đến nỗi tôi sợ nàng sẽ làm gãy nó lần nữa. Nàng ngược lên nhìn tôi. “Thế nào, R?”

Tôi kéo nàng lại gần. Tôi vòng tay quanh người nàng và ôm chặt như muốn gien của chúng tôi hòa vào nhau. Chúng tôi đứng đối diện nhau và tôi gần như có thể hôn nàng, nhưng thay vào đó tôi chỉ lùi lại hai bước và chúng tôi ngã qua khung cửa.

Chúng tôi lao xuống như một con chim bị bắn hạ. Tay và chân tôi vòng quanh nàng, gần như ôm trọn cả tấm thân nhỏ nhắn của nàng. Chúng tôi rơi qua một mái nhà chìa ra, một thanh chắn xuyên vào đùi tôi, đầu tôi đập vào một cái rầm, chúng tôi vướng vào một tấm áp phích quảng cáo điện thoại di động làm nó rách đôi, và rồi, cuối cùng thì chúng tôi cũng rơi xuống đất. Một loạt những tiếng rầm rắc dội qua người tôi trong khi lưng tôi đập xuống đất và sức nặng của Julie đè lên ngực tôi. Nàng lăn xuống, vừa nghẹn vừa cổ hít thở, còn tôi nằm đó nhìn lên trời. Thế đấy.

Julie chống tay và đầu gối ngồi dậy rồi lục túi tìm ra ống thuốc hít, hít một hơi rồi nín thở, một tay vẫn chống xuống đất để đỡ lấy cơ thể. Khi đã thở lại được bình thường, nàng quỳ xuống bên tôi với ánh mắt kinh hoàng. Mặt nàng che cả vầng mặt trời mờ ảo. “R!” nàng thì thầm. “Này!”

Chậm rãi và run rẩy như cái ngày mới đội mồ sống dậy, tôi lão đảo đứng lên. Các khúc xương khắp người tôi kêu kêu kẹt. Tôi mỉm cười, và với giọng nam cao hỗn hển, lạc điệu của mình, tôi hát, “Em khiến... tôi thấy... thật trẻ trung...”

Nàng cười phá lên và ôm lấy tôi. Cái ôm của nàng khiến mấy khớp xương của tôi bật về chỗ cũ đánh rắc một cái.

Nàng nhìn lên khung cửa mở. Nó đóng khung lấy Rosso, ông đang nhìn xuống chúng tôi. Julie vẫy tay với ông, và ông biến vào trong Sân vận động rất nhanh, chứng tỏ ông sẽ đuổi theo chúng tôi. Tôi cố không tức giận vì tính nguyên tắc của ông - trong thế giới của ông, mệnh lệnh vẫn là mệnh lệnh.

Vậy là Julie và tôi chạy vào thành phố. Với mỗi bước, tôi cảm thấy cơ thể mình vững vàng hơn, các đốt xương thẳng hàng trở lại, nhưng mô cơ cứng lại quanh các chỗ rạn để tôi không rã ra thành từng mảnh. Tôi chưa bao giờ cảm thấy như thế này. Có phải là tôi đang lành lại không?

Chúng tôi lao qua những con phố vắng hoe, qua vô số xe hơi gỉ sét, hàng đồng lá rụng và rác rưởi. Chúng tôi chạy ngược những con đường một chiều. Chúng tôi bỏ qua biển dừng đỗ. Trước mặt chúng tôi: ranh giới của thành phố, ngọn đồi cao đầy cỏ nơi thành phố mở rộng ra và xa lộ dẫn đến những nơi khác. Đằng sau chúng tôi: tiếng gầm rú không ngừng của các loại xe tấn công đang rồ máy chạy ra khỏi Sân vận động. Việc này không thể chấp nhận được! Cái miệng thép của những nhà chức trách tuyên bố. Tìm những hòn than nhỏ ấy và dập tắt chúng ngay lập tức! Với những tiếng gào rú ấy sau lưng, chúng tôi đi lên đồi.

Chúng tôi đối mặt với một đội quân.

Họ đứng trên một đồng cỏ bên cạnh đường dẫn lên xa lộ. Có hàng trăm người. Họ đi lang thang trong đám cỏ, ngược lên nhìn trời hoặc không nhìn gì cả, những bộ mặt xám ngoét teo tóp có vẻ bình thản đến lạ lùng. Nhưng khi những người đứng đầu nhìn thấy chúng tôi họ im sững, rồi quay ngoắt về phía chúng tôi. Về tập trung của họ truyền đi như một đợt sóng cho đến khi cả đám đông đều đứng nghiêm. Julie nhìn tôi như muốn cười, ý nói, Thật ư? Rồi hàng người bỗng rẽ ra và một Xác Sống to con, đầu trọc, cao hơn một mét chín, tiến đến trước.

“M,” tôi chào.

“R,” anh đáp lại. Anh gật đầu với Julie. “Julie.”

“Chààào...” nàng nói, dựa sát vào tôi về nghi ngại.

Những chiếc xe đuổi theo chúng tôi phanh lại đánh kít, và chúng tôi nghe thấy tiếng động cơ rồ lên. Chúng đã ở rất gần rồi. Âm bước lên đỉnh đồi và đám đông đi theo anh. Julie bám sát lấy tôi trong khi họ vây quanh chúng tôi, bao bọc chúng tôi giữa đội quân nặng mùi, giữa những hàng lối hồi thối của họ. Không hiểu do tôi tưởng tượng hay là do ánh sáng mà da của âm có vẻ đỏ xám hơn thường lệ. Đôi môi rách toạc của anh cũng có vẻ sinh động hơn. Và lần đầu tiên kể từ khi tôi quen anh, bộ râu ria tỉa kỹ của anh không vậy máu.

Những chiếc SUV rầm rập lao về phía chúng tôi, nhưng khi đám đông Người Chết hiện ra trên đỉnh đồi thì đoàn xe chậm dần rồi dừng lại. Chỉ có bốn chiếc tất cả. Hai chiếc Hummer H2, một chiếc Chevy Tahoe và một chiếc Escalade, tất cả đều được phun sơn màu xanh cỏ úa kiểu quân sự. Từ chỗ chúng tôi đứng, những cổ máy khổng lồ ấy nom thật nhỏ bé và thảm hại. Cửa chiếc Tahoe bật mở và Đại tá Rosso từ từ bước ra. Tay nắm chặt khẩu súng trường, ông lướt nhìn qua những hàng người đang chao đảo, tính toán chênh lệch lực lượng và lên kế hoạch. Mắt ông mở to sau cặp kính dày. Ông nuốt nước bọt, rồi hạ súng xuống.

“Cháu xin lỗi, bác Rosy,” Julie nói với xuống chỗ ông, và chỉ về phía Sân vận động. “Cháu không thể ở đó được nữa, bác hiểu không? Toàn là một lời dối trá khôn kiếp. Chúng ta nghĩ chúng ta đang sống sót trong đó, nhưng không phải vậy.”

Rosso chăm chú nhìn những Xác Sống xếp hàng quanh ông, nhìn xoáy vào mặt họ. Ông đã già rồi, nên có lẽ ông đã được chứng kiến buổi ban đầu của những điều này. Ông biết Người Chết nhìn như thế nào, và ông có thể thấy ở đây có gì đó khác khác, cho dù cái khác ấy có mờ nhạt, khó nhận đến thế nào đi chăng nữa.

“Cháu không thể một mình cứu cả thế giới được!” ông nói to. “Hãy quay lại đi và chúng ta có thể bàn bạc việc này!”

“Cháu không có một mình,” Julie nói, chỉ vào rừng Xác Sống đang lao đảo quanh mình. “Cháu còn có những người này.”

Miệng Rosso co rúm lại một cách khổ sở, rồi ông nhảy lên xe, đóng sầm cửa lại và rồ máy quay trở về Sân vận động với ba chiếc xe kia nối đuôi theo sau. Đây chỉ là một quãng giải lao ngắn, như một hơi thở hít vào,

bởi vì tôi biết họ sẽ không bỏ cuộc, họ không thể bỏ cuộc, họ chỉ đang thu thập sức lực, vũ khí và quyết tâm tàn bạo của họ mà thôi.

Và họ nên làm vậy, bởi vì nhìn chúng tôi mà xem. Chúng tôi là hàng trăm con quỷ và một cô gái nặng bốn mươi lăm cân, đứng ở rìa thành phố của họ với những cặp mắt rực lửa. Sâu thẳm dưới chân chúng tôi Trái đất đang kìm nén hơi thở nóng chảy, trong khi bộ xương của hàng bao thế hệ nhìn theo chúng tôi và chờ đợi.

CHÚNG TÔI TẬP TRUNG lại trên đường dẫn lên xa lộ. Sau lưng chúng tôi là thành phố. Trước mặt chúng tôi là những ngọn đồi gồ ghề đầy cổng quán sủi và những dải phân cách có trồng hoa dẫn về sân bay. Julie đứng sát bên tôi, nhìn kém tự tin hơn nhiều so với hình ảnh nhà cách mạng liều lĩnh mà nàng vừa phô ra với Rosso. Tôi đặt tay lên vai nàng và quay ra nói với đám đông.

“Julie!”

Đám đông rùng mình, và tôi nghe thấy tiếng một hai hàm răng nghiến ken két. Tôi cao giọng hơn. “Julie! Chúng ta bảo vệ cô ấy.”

Một vài người trong số họ có vẻ thêm mồi lửa, nhưng phần lớn những người khác đều không thấy cái vẻ đói khát trong mắt. Tôi chỉ thấy sự kinh ngạc như khi ở sân bay, nhưng sâu sắc hơn. Tập trung hơn. Họ không chỉ nhìn nàng, họ đang quan sát nàng. Thấm hút lấy nàng. Cứ mỗi giây lại có những đợt run rẩy kỳ lạ xuyên qua cơ thể họ.

Tôi bắt gặp âm nhìn nàng theo một kiểu khác, và tôi búng tay trước mặt anh.

“Thôi nào,” anh nói, như thể tôi đang tỏ ra quá quắt lắm vậy.

Tôi ngồi xuống trên tường chắn bằng bê tông, cố suy nghĩ. Tiếng gầm từ đoàn xe của Rosso đã mờ dần về đằng xa. Tất cả mọi người đang nhìn tôi. Những cái nhìn đầy sốt ruột từ tất cả mọi hướng. Cái nhìn ấy như muốn nói, Thế nào? Và tôi chỉ muốn hét lên Thế nào cái gì? Tôi không phải là một vị tướng hay đại tá hay người xây dựng thành phố. Tôi chỉ là một thầy ma không muốn làm thầy ma nữa.

Julie ngồi xuống cạnh tôi và đặt tay lên đầu gối tôi. Bây giờ tôi mới nhìn thấy những vết xước và thâm tím trên người nàng vì cú nhảy không dù của chúng tôi. Thậm chí có cả một vết trên má nàng, một vết cắt nông khiến nàng phải nhắm mắt mỗi khi cười. Tôi ghét nó.

“Cô bị thương rồi,” tôi nói.

“Không sao đâu.”

Tôi tức giận vì nàng bị thương. Tôi tức giận vì nàng đã bị tổn thương bởi tôi và những người khác trong suốt cuộc đời nàng. Tôi hầu như không còn nhớ nỗi cảm giác đau, nhưng khi nhìn nàng bị đau tôi thấy như mình cũng đau lây, một nỗi đau lớn hơn nhiều so với nỗi đau của nàng. Nó len lỏi vào mắt tôi, làm mắt tôi cay sè.

“Sao cô... lại đến đây?” tôi hỏi nàng.

“Để giúp anh mà, nhớ không? Và để bảo vệ anh nữa.”

“Nhưng tại sao?”

Nàng khẽ mỉm cười, nhưng vết cắt trên má nàng lại ứa máu. “Bởi vì tôi quý anh, Ngài Xác Sống ạ.” Nàng lau máu trên mặt, nhìn nó, rồi quệt nó vào cổ tôi. “Đấy. Thế là bọn mình hòa nhé.”

Nhìn nàng ngồi cạnh tôi, thiên thần tóc vàng mắt xanh này, bao quanh là những Người Chết đang nhở dãi, cô gái yếu ớt đang mỉm cười với đôi môi rướm máu, nhìn về một tương lai vô định, tôi cảm thấy có cái gì đó trào lên trong mình. Mắt tôi nhòe đi, và một dòng nước chảy xuống mặt tôi. Cảm giác cay sè trong mắt tôi dịu hẳn.

Julie chạm vào má tôi và nhìn ngón tay nàng. Nàng nhìn tôi với vẻ kinh ngạc đến nỗi tôi không thể đáp trả cái nhìn ấy. Thay vào đó tôi đứng dậy và buột miệng nói, “Chúng ta sẽ quay về sân bay.”

Những Người Chết nhìn tôi. Họ nhìn M.

“Vì sao?” âm hỏi.

“Vì đó là nơi... chúng ta sống. Nơi chúng ta... bắt đầu.”

“Bắt đầu... gì? Chiến tranh ư? Đánh Xương Khô?”

“Không phải chiến tranh. Không phải... kiểu như thế.”

“Thế là cái gì?”

Trong khi tôi đứng đó cố nghĩ câu trả lời, cố chững cật những hình ảnh đang đảo lộn trong đầu, nào là tiếng nhạc trong những dãy hành lang tối của sân bay, hai đứa con tôi chui ra khỏi chỗ trốn và phủi bụi trên làn da đang hồng hào dần, một cử động, một thay đổi nào đó - trong khi tôi đứng đó mơ màng thì bầu không khí im lìm của thành phố bỗng rung động vì một tiếng thét. Một tiếng hú khàn đặc hoảng hốt như một con bò đang bị xẻ thịt dở.

Một người đang từ bên dưới xa lộ lao về phía chúng tôi. Anh ta chạy, nhưng bước chạy không vững chứng tỏ anh ta là Xác Sống. Âm bước ra đón người mới tới. Tôi nhìn họ nói chuyện với nhau, người mới đến vẫy tay và làm điệu bộ với vẻ khiến bụng tôi thót lại. Chắc chắn anh ta đem tin xấu tới.

Anh ta đứng vào cùng chúng tôi và âm chậm chậm quay lại chỗ tôi, vừa đi vừa lắc đầu.

“Sao thế?” tôi hỏi.

“Không... về nhà được.”

“Sao không?”

“Xương Khô... điên rồi. Đến từ... khắp mọi nơi. Giết tất cả những ai... khác biệt.”

Tôi nhìn người mới đến. Thoạt đầu tôi đã ngỡ anh ta thối rửa nặng, nhưng hóa ra đó là những vết thương nghiêm trọng, vô số vết cắn và vết cào. Dưới đường còn nhiều người khác giống anh ta. Một số người đi trên xa lộ, một số khác loạng choạng bò qua đất bùn và cỏ của các dải phân cách, một đám đông chừng vài trăm người rải rác khắp nơi.

“Người như chúng ta... tìm cách trốn,” âm nói tiếp. “Và Xương Khô... đuổi theo.”

Anh vừa dứt lời thì, như thể được gọi bởi tên của chúng, những nhà quảng cáo của thần Chết xuất hiện. Một, rồi hai, rồi năm hay sáu bóng trắng lao ra từ những hàng cây ở đằng xa và xông vào hai Xác Sống đang bỏ chạy. Tôi nhìn những bộ xương ấy kéo họ xuống rồi đập đầu họ xuống nền đường. Tôi nhìn chúng giẫm nát óc họ như giẫm quả thối. Và tôi nhìn chúng mỗi lúc một đông lên, hiện ra từ đám cây và những con dốc trên xa lộ, xa hết tầm mắt, tập trung lại trên đường thành một bầy lúc nhúc, xương kêu lắc rắc.

“Ôi chó chết thật...” Julie thì thào.

“Kế hoạch mới?” âm cố tỏ ra bình tĩnh hỏi.

Tôi đứng đó băn khoăn không biết làm sao. Tôi lại như đang ở trong phòng Julie, nằm cạnh nàng trên đồng quần áo bẩn trong khi nàng nói, Chúng ta không còn chạy đi đâu được nữa, phải không? Và tôi lầm lì lắc đầu, nói với nàng rằng giờ cả thế giới đã bị bao phủ bởi cái chết. Đâu đó trong tiềm thức, tôi nghe thấy tiếng động cơ xe SUV, hơn bốn chiếc nhiều, đang lao xuống phố Chính để khử tôi và lôi Julie quay lại hầm mộ bê tông của họ, ướp xác nàng như một cô công chúa và đặt nàng nằm vĩnh viễn trong một cái quách sáng đèn neon nào đó.

Vậy đó. Chúng tôi đang mắc kẹt ở vực thẳm giữa cái nôi và nấm mồ, không thích hợp với cả hai nơi.

“Kế hoạch mới!” âm nói, cắt ngang dòng suy tưởng của tôi. “Đi vào... thành phố.”

“Chúng ta vào đó làm cái quái gì?” Julie hỏi.

“Dụ Xương Khô vào. Để Người Sống xử lý.”

“Nhằm rồi,” nàng quát. “Đội An ninh sẽ không phân biệt giữa Xương Khô với Xác Thối đâu. Họ sẽ tiêu diệt sạch cả hai.”

“Chúng tôi... sẽ trốn,” âm nói. Anh chỉ xuống con dốc xa lộ, về phía một thung lũng rộng gồm những căn nhà nằm trải dài và những bùng binh đầy cỏ dại - góc phía Bắc của khu ngoại ô mà tôi và Julie đã nghỉ lại một đêm tự ngày xưa ngày xưa trong một câu chuyện cổ tích cũ kỹ mốc meo.

“Cái gì, cứ trốn kỹ và hy vọng là An ninh cùng những bộ xương kia sẽ tự xử lẫn nhau ư?”

Âm gật đầu.

Julie ngừng lại hai giây. “Một kế hoạch dở tệ, nhưng được rồi, đi thôi.” Nàng quay người định chạy, nhưng âm đặt tay lên vai nàng. Nàng gạt ra và quay ngoắt lại nhìn anh. “Làm cái gì thế? Đừng có đụng vào tao!”

“Cô... đi với R,” âm nói.

“Cái gì?” tôi giật mình hỏi anh, và anh chăm chú nhìn tôi bằng cặp mắt xám khô khốc trong khi cố tìm từ.

“Chúng tôi... dụ chúng đường này. Cậu dẫn cô ấy... đi đường kia.”

“Cái gì cơ?” Julie kêu lên. “Anh ấy sẽ không ‘dẫn tôi’ đi đâu hết, tại sao chúng ta lại tách riêng ra?”

Âm chỉ vào một vết thương bầm tím vẫn đang rỉ máu trên tay nàng, rồi chỉ vào vết xước trên má nàng. “Vì cô... yếu ớt,” anh nói bằng giọng dịu dàng khác thường. “Và... quan trọng.”

Julie nhìn M. Nàng không nói gì. Không hiểu sao nàng và tôi lại đã ở ngoài rìa đám đông, và tất cả mọi người đều nhìn chúng tôi. Bọn Xương Khô đã đến gần tới mức chúng tôi nghe được chúng. Tiếng những bàn chân khô giòn của chúng lê xào xạc và tiếng rền vang trầm trầm của thứ năng lượng đen tối đang tiếp sức cho chúng. Tiếng của thứ tủy đen ngòm cuộn cuộn trong từng ống xương của chúng.

Tôi gật đầu với âm và anh gật đầu đáp lại. Tôi nắm tay Julie. Nàng cương lại một thoáng, mắt không rời đám đông, rồi nàng quay sang nhìn tôi, và chúng tôi chạy đi. Âm cùng những người khác biến khỏi tầm mắt trong khi chúng tôi lao xuống bờ lũy và tiến vào khi trung tâm đổ nát. Những bóng ma cũ trong đầu tôi thức dậy và chạy cùng chúng tôi, hăng hái động viên chúng tôi.

Một điều chúng tôi không biết, một điều chúng tôi chưa từng nhìn thấy. Ký ức không thể lẫn át được hiện tại; lịch sử cũng có giới hạn của nó. Chúng ta chỉ là những thầy thuốc thời Trung cổ khẳng khẳng giữ lấy những con đĩa của mình chẳng? Chúng ta thêm muốn một khoa học tiên tiến hơn. Chúng ta muốn được chúng tỏ rằng chúng ta đã sai.

* * *

30. Chương 30

Chỉ mấy phút sau chúng tôi đã nghe thấy tiếng trận chiến. Tiếng súng máy vang vọng khắp những khe hẻm hẹp của các con phố. Những tiếng nổ nhỏ đập mạnh vào ngực chúng tôi như tiếng đàn bass từ xa văng lại. Thỉnh thoảng lại có tiếng thét của một bộ Xương Khô, tiếng the thé chói tai đến độ xuyên qua cả một khoảng cách dài như điện truyền qua nước.

“Chúng ta có nên trốn vào một trong những chỗ kia không?” Julie hỏi, chỉ mấy tòa tháp bằng gạch và thép. “Để đợi đến khi yên ổn ấy?”

Tôi gật đầu nhưng vẫn ngần ngại đứng lại trên phố. Tôi không hiểu tôi còn chần chừ điều gì. Chúng tôi còn biết làm gì khác ngoài chạy trốn?

Julie chạy đến tòa nhà gần nhất. Nàng thử mở cửa. “Khóa.” Nàng đi sang bên kia đường đến một tòa chung cư. “Cũng khóa.” Nàng đến gần một căn nhà cổ kính xây bằng đá sa thạch và lắc lắc cửa. “Cái này có khi...” Một ô cửa sổ vỡ tan trên đầu nàng; một bộ xương bò xuống bức tường như con nhện và nhảy lên lưng nàng. Tôi lao qua phố túm lấy xương sống sinh vật ấy kéo ra khỏi nàng, nhưng những ngón tay nhọn hoắt của nó găm chặt lấy da thịt nàng như những mấu gai. Tôi ôm lấy sọ nó bằng cả hai tay và gồng mình

ngăn không cho nó cắn vào cổ nàng. Mặc dù cổ nó chỉ còn là những sợi gân khô héo, bộ xương ấy vẫn khỏe đến không ngờ. Quai hàm nó táp táp về phía nàng.

“Dựa vào... tường!” tôi gắng bảo Julie. Nàng loạng choạng lùi lại và đập bộ xương vào tường. nó đuối sức vừa đủ lâu để tôi vặn đầu nó khỏi người nàng rồi đập nó lên bức cửa sổ. Hộp sọ nứt rạn. Bộ mặt không còn da thịt nằm giữa hai bàn tay tôi như đang nhìn thẳng vào tôi. Và mặc dù về mặt nó lúc nào cũng là một nụ cười nhản nhỏ, tôi vẫn nghe được tiếng gào tức tối của nó trong đầu mình:

DỪNG LẠI. DỪNG LẠI. CHÚNG TA LÀ TOÀN BỘ NHỮNG NĂM THÁNG CỦA CÁC NGƯỜI.

Tôi lại đập đầu nó vào tường. Hộp sọ nứt ra và sinh vật ấy không còn túm chặt lấy Julie được nữa.

CÁC NGƯỜI SẼ TRỞ THÀNH CHÚNG TA. CHÚNG TA SẼ THẮNG. LUÔN LUÔN LÀ THẾ, LUÔN LUÔN SẼ...

Tôi ném nó xuống mặt đường và dận giày lên đầu nó. Những khúc xương vỡ nát im lìm. Tiếng rền vang ngừng bật.

Tôi đang định nắm tay Julie và lao người qua cánh cửa cũ kỹ của căn nhà đá sa thạch thì một điều mà tôi không hiểu nổi xảy ra. Hộp sọ dưới chân tôi giật giật, và khi bộ não bị giẫm bẹp trong đó tan rữa, thì cái miệng bỗng mở rộng, phát ra một tiếng kêu đau đớn thảm thiết như một con chim bị thương. Tiếng kêu ấy nghe khác hẳn tiếng xương rền vang hay tiếng tù và réo hay tiếng thét của những bộ xương, và tôi kinh hoàng tự hỏi không biết có phải đó là con người trước kia của nó, là linh hồn khô quắt của nó vừa trút hơi thở cuối cùng trước khi tan biến vào hư vô không. Tóc gáy tôi dựng đứng. Julie rùng mình. Và như để đáp lại tiếng kêu ai oán ấy, một âm thanh vang lên từ dưới những con phố đằng xa. Một thứ tiếng lạch cạch kéo từ khắp mọi hướng, như một vòng tròn khép chặt dần lại quanh chúng tôi. Qua khước mắt, tôi nhìn thấy cái gì đó cử động, và tôi nhìn lên. Sau cửa sổ của tất cả các tòa nhà toàn là những bộ mặt với cặp mắt trống rỗng. Hàm răng trần trụi của chúng nhe qua những ô cửa, hàm hè nhìn xuống chúng tôi như một bồi thẩm đoàn trong ác mộng.

“Chuyện gì thế?” Julie hỏi van vãn, sự mệt mỏi bao trùm lấy cả khuôn mặt nàng.

Tôi không muốn trả lời. Tôi lo nàng đã cạn kiệt sức lực, và câu trả lời của tôi thì chẳng lấy gì làm lạc quan. Như khi nhìn lên những cái đầu lâu không chớp mắt đằng sau các ô cửa sổ kia, tôi không biết phải làm gì khác. “Tôi nghĩ chúng muốn... chúng ta,” tôi nói. “Cô và tôi. Chúng biết... chúng ta là ai.”

“Chúng ta là ai ấy à?”

“Những người đã... bắt đầu mọi chuyện.”

“Chó chết, anh đùa tôi đấy chắc?” nàng thét lên, mắt đảo điên nhìn xuống phố trong khi tiếng giậm chân lạch cạch tiến lại gần hơn. “Anh định bảo tôi là những thứ này biết thù dai hay sao? Chúng sẽ ‘săn đuổi’ chúng ta’ chỉ vì chúng ta vô tình đảo lộn cái ngôi nhà ma ám ngu ngốc của chúng ở sân bay sao?”

Julie, Julie, Perry thì thầm trong đầu tôi. Tôi có thể nghe thấy nụ cười trong giọng nói của gã. Nhìn anh đi, cưng. Nhìn mặt R và hãy đọc câu trả lời ở đó. Đây không phải là chuyện thù hận. Những sinh vật này quá thực tế để quan tâm đến việc trả thù. Chúng đã phát hiện ra hai người. Không phải vì hai người đã bắt đầu chuyện này, mà bởi vì chúng biết hai người sẽ kết thúc nó.

Vẻ hoảng hốt của Julie bỗng sững lại khi nàng chợt hiểu ra. “Ôi Chúa ơi,” nàng thì thào.

Tôi gật đầu.

“Chúng sợ chúng ta ư?”

“Phải.”

Nàng ngẫm nghĩ điều đó hồi lâu, rồi gật đầu lia lịa và nhìn xuống đất, cắn môi, mắt đảo tới lui. “Được rồi,” nàng nói. “Được rồi, được rồi, ừ, tôi hiểu rồi. Đi nào.”

Nàng nắm lấy tay tôi và chạy. Chạy thẳng về phía đám đông đang đi tới.

“Cô làm... gì thế?” tôi vừa chạy theo nàng vừa hồn hồn hỏi.

“Đây là phố Chính,” nàng nói. “Đây là chỗ đợi của bố tôi đã gặp lúc tôi lái xe về nhà. Tức là ngay sau góc này sẽ là...”

Nó đang ở đó. Chiếc Mercedes cũ màu đỏ, đỗ ở giữa đường, nằm đó đợi chúng tôi như một người tái xế trung thành. Và cách chúng tôi ba khối nhà là tiền tuyến của bọn Xương Khô, chúng đang đổ xuống phố và lao về phía chúng tôi với một ý định duy nhất. Chúng tôi nhảy lên xe, Julie khởi động, và chiếc xe xoay tít một cái thành hình chữ u, lượn giữa các xe cộ khác bị bỏ lại trên đường - vụ tắc đường cuối cùng của thành phố. Bọn Xương Khô lao đến sau lưng chúng tôi, nhảy tới trước với quyết tâm không khoan nhượng của chính thần Chết, nhưng chúng tôi đang bỏ chúng lại.

“Chúng ta... đi đâu đây?” tôi hỏi trong khi mặt đường đầy ổ gà làm quai hàm tôi đánh đàn.

“Quay về Sân vận động.”

Tôi trở mắt nhìn nàng. “Cái gì?”

“Nếu những bộ xương này đang đuổi theo chúng ta, cụ thể là chúng ta mà thôi, thì chúng sẽ đuổi theo chúng ta đến đó, phải không? Chúng sẽ bỏ qua các bạn của anh và đuổi theo chúng ta. Chúng ta có thể dẫn chúng thẳng đến cổng.”

“Và sau đó... thì sao?”

“Chúng ta trốn trong khi An ninh xử lý bọn chúng. Chúng không thể vượt qua tường Sân vận động được, trừ phi chúng biết bay hay là đại loại thế.” Nàng liếc nhìn tôi. “Chúng không biết bay đấy chứ?”

Tôi nhìn thẳng về phía trước, qua kính chắn gió, bám chặt lấy băng đồng hồ trong khi Julie lao xe qua những cò phỏ đổ nát với tốc độ kinh người. “Quay về... Sân vận động,” tôi nhắc lại.

“Tôi biết anh nghĩ gì. Với anh quay lại đó chẳng khác nào tự sát, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể thoát được.”

“Bằng cách nào? Bố cô...”

“Bố tôi muốn giết anh, tôi biết. Ông chỉ... bố tôi không còn nhìn thấy được mọi chuyện nữa. Nhưng tôi nghĩ bác Rosy thì có thể. Tôi đã quen bác ấy không mù đâu, mặc dù phải đeo đôi kính chai ấy. Tôi dám chắc là bác ấy hiểu được sự tình.”

Sau khi cắt đuôi bọn Xương Khô ở những phố bên ngoài nghèo, chúng tôi vòng trở lại phố Chính, chui qua một khoảng Hành lang 1 chưa xây xong. Giữa hai bức tường bê tông, phố đã được dọn sạch hết xe cộ và rác rưởi, dẫn thẳng về Sân vận động như một đoạn đường bằng Julie vào số và tăng tốc cho tới khi động cơ cũ kỹ của chiếc xe rên lên. Mái vòm của Sân vận động vươn cao ở đường chân trời, chồm lên như một con thú khổng lồ. Trèo vào miệng ta đi, nó mơn trớn mời gọi. Nào hai cô cậu, đừng sợ hàm răng của ta.

Với cái chết chắc chắn ở sau lưng, chúng tôi lao qua trung tâm thành phố về phía một cái chết khác không chắc chắn bằng. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã nghe thấy những âm thanh quen thuộc. Tiếng động cơ lớn rồ máy và tiếng súng nổ như bắp rang, nhưng giờ đã ở rất gần chứ không còn xa nữa. Khi tường Hành lang biến thành những khung sắt trống rỗng và tầm nhìn của chúng tôi được mở rộng ra, thì tôi và Julie chỉ còn biết kinh hoàng nhìn trần trời.

Thành phố Sân vận động đã bị bao vây. Như thể đoán trước được kế hoạch của chúng tôi, nhiều toán Xương Khô đã xông tới các bức tường từ những hướng khác nhau trong thành phố, nhảy qua xe cộ và bò bằng cả bốn chân như những con mèo giơ xương. Ban An ninh đang hết sức mình xả súng và ném bom làm mất tiền các cửa hàng nổ tung và các cột đèn giao thông đổ xuống, nhưng những bộ xương vẫn đang đổ tới từ mọi hướng, không cần đến sự trợ giúp của đội quân đang tiến tới sau lưng chúng tôi. Tôi chợt nhớ đến lần trước khi tôi ngồi trong chiếc xe này. Frank và Ava du ngoạn giữa một truyện tình lãng mạn thời Hoàng Kim, trong một cái bong bóng ấm áp đầy hoa, tiếng chim, và những cặp mắt tươi cười xanh biếc màu xanh Technicolor. Có phải cái cảnh địa ngục rực lửa này đã luôn có ở đó, đảo lộn bên ngoài cái bong bóng của chúng tôi không? Với hàng đàn quỷ dữ đang cào cấu tìm cách chui vào trong?

Thật là sai trái. Tất cả đều sai trái hết. Tôi trần trần nhìn đội quân đang đông dần lên như thể tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cái xác biết đi vậy. Chúng từ đâu đến? Với những gì tôi nghĩ là mình biết về quá trình thổi rữa của chúng tôi, thì con số này là không thể có được. Phải mất hàng bao nhiêu năm trời chúng

tôi mới vừa hết thịt. Cho dù chúng có đang đáp lại một tiếng gọi khiêu chiến nào đó và đổ đến từ các thành phố gần bên... thì cũng không thể có nhiều đến thế này được.

Đây là bộ mặt mới của dịch bệnh ư? Mạnh mẽ hơn, tàn bạo hơn, mỗi lúc một khỏe và nhanh hơn ư? Cái lỗ trong chiếc đồng hồ cát đang rộng ra ư?

Julie nhìn tôi với một nỗi sợ mới nhen nhóm lên trong mắt. “Anh có nghĩ là...?”

“Đừng,” tôi bảo nàng. “Cứ đi tiếp thôi. Quá muộn để... thay đổi kế hoạch rồi.”

Nàng đi tiếp. Nàng vòng xe qua những hố lựu đạn, nhảy qua các vỉa hè, lái xe trên lề đường và đâm vào những tên Xương Khô đi bộ như một gã tài xế say xỉn. Chiếc Mercey lịch lãm đã bắt đầu rúm ró cả lại, như một bi kịch bên vệ đường.

“Kia rồi!” đột nhiên nàng reo lên. “Bác ấy đấy!” Nàng rồ máy lao về phía cổng, vừa đi vừa nhấn còi inh ỏi. Khi đến gần, tôi nhận ra Đại tá Rosso đang đứng ở cổng chính ra lệnh sau một lô cốt dựng bằng những chiếc Suburban bọc thép. Julie phanh két lại trước đoàn xe và nhảy ra. “Bác Rosy!” nàng vừa kêu vừa chạy về phía cổng với tôi theo sát phía sau. “Cho chúng cháu vào cho chúng cháu vào!”

Đám lính giơ súng lên, nhìn tôi rồi nhìn Rosso. Tôi chuẩn bị tinh thần đón viên đạn sẽ xuyên đầu và kết thúc tất cả mọi sự. Nhưng Rosso vẫy tay với họ. Họ hạ vũ khí xuống. Chúng tôi chạy đến cổng và những người lính vây quanh chúng tôi, nhằm về phía những kẻ đang đuổi theo chúng tôi.

“Cô Cabernet,” Rosso bối rối nói. “Cháu đã cứu được thế giới rồi ư?”

“Chưa hẳn ạ,” nàng hớn hể đáp. “Bọn cháu gặp chút rắc rối.”

“Bác thấy rồi,” ông nói, mắt nhìn đội quân xương khô đang kéo đến.

“Các bác có thể xử lý được chúng chứ ạ?”

“Bác nghĩ là được.” Ông quan sát lính của mình hạ đợt sóng đi đầu, rồi loay hoay nạp đạn trước khi đợt tiếp theo kéo đến. “Bác hy vọng là được.”

“Bác đừng nói với bố cháu là chúng cháu đang ở đây.”

“Julie... cháu quay về đây làm gì?”

Nàng siết chặt bàn tay nổi gân của ông. “Cháu đã bảo với bác rồi mà.”

Ông hé mở cánh cổng khổng lồ ra. “Về bố cháu thì bác không thể hứa gì với cháu được. Ông ấy... không còn là người mà bác biết nữa.”

“Chuyện gì phải xảy ra thì nó sẽ xảy ra thôi ạ. Cảm ơn bác Rosy.” Nàng hôn nhẹ lên má ông và lách qua cánh cổng để ngỏ.

Tôi ngần ngại đứng trên ngưỡng cửa. Tay vẫn đặt trên cánh cổng, Rosso nhìn tôi chăm chú, cặp mắt nheo lại không sao dò nổi. Tôi nhìn lại ông. Không nói một lời, ông mở cổng ra cho tôi và bước sang một bên. Tôi gật đầu với ông và đi theo Julie.

* * *

31. Chương 31

Một lần nữa chúng tôi lại lẫn lút đi trên những con phố như mê cung của Sân vận động, đến đâu cũng là những kẻ phải chạy trốn. Julie đi rất nhanh, mắt nhìn tên phố để quyết định xem nên rẽ vào đâu. Hơi thở của nàng có vẻ khó nhọc nhưng nàng không dừng lại để hít thuốc. Khắp người đầy máu me, bắn thiu, quần áo rách nát và phổi khô khè, nàng với tôi chưa bao giờ giống nhau đến thế.

“Cô đi... đâu vậy?” tôi hỏi.

Nàng chỉ lên màn hình lớn. Một bức ảnh chụp Nora đang lập lòe trên đó cùng với dòng chữ sau:

NORA GREENE

TẤN CÔNG CÓ VŨ KHÍ

BẮT NGAY KHI PHÁT HIỆN

“Chúng ta sẽ cần đến cô ấy,” Julie nói. “Cho dù chuyện gì xảy ra tiếp theo thì tôi cũng muốn chắc là cô ấy ở bên chúng ta chứ không bị nhốt trong một buồng giam nào.”

Tôi nhìn lên khuôn mặt khổng lồ nhòe nhoẹt các điểm ảnh của Nora. Nụ cười vui vẻ của cô chẳng hợp chút nào với bức hình truy nã ấy. “Có phải vì thế... mà ta quay về không?” tôi hỏi với vẻ phía Julie. “Vì cô ấy?”

“Năm mươi - năm mươi thôi.”

Một nụ cười nở ra trên mặt tôi. “Cô đã có... kế hoạch,” tôi cố lấy giọng bóng gió nói. “Không chỉ là... bảo vệ cho an toàn... mà thôi.”

“Tôi cứ tưởng tôi đã thoát nợ với cái nơi này,” nàng nói, không chậm bước, và không giải thích gì thêm.

Chúng tôi đi bên lề Sân vận động, bám theo bức tường bao quanh vành đai của nó. Những sợi dây cáp chống đỡ bằng thép dày cột vào lớp bê tông trên đầu chúng tôi khê kêu từng từng như tiếng súng laser trong phim viễn tưởng, trong lúc những tòa nhà chao đảo kéo kẹt giữa cơn gió. Những con phố bùn lầy đều vắng hoe. Đội An ninh chắc đang ở hết ngoài kia đấu với bọn Xương Khô, trong khi người dân thường co rúm trong những căn nhà mỏng manh của họ đợi cho mọi chuyện qua đi. Bầu trời buổi chiều hôm nay tuyền một màu vàng cam nhàn nhạt, với những đám mây cao bay vun vút qua mặt trời. Khung cảnh gần như có vẻ yên bình, nếu như không có đội quân ngoài kia với tiếng náo loạn vọng qua bức tường, như những người hàng xóm bất lịch sự.

“Tôi đoán được cô ấy đang ở đâu rồi,” Julie nói và dẫn đường qua một ô cửa tối. “Hồi nhỏ chúng tôi rất hay trèo lên tường chơi. Chúng tôi hay lên ngồi ở buồng VIP giả vờ mình là siêu sao hay đại loại thế. Lúc ấy thế giới cũng đã gần tận thế rồi, nên tưởng tượng ra mình là người quan trọng cũng vui.”

Chúng tôi trèo lên mấy bậc thang cao dẫn đến một tầng trên. Phần lớn các cánh cửa đã bị bịt kín, nhưng Julie không buồn để ý đến chúng. Nàng tìm ra một khe hở hẹp trên tường đã được che bởi một tấm nhựa, và chúng tôi lách qua một kẽ nứt vừa đủ cho một cô gái chui lọt.

Chúng tôi bước vào một chỗ chắc hẳn là lô hạng sang của Sân vận động. Những chiếc ghế bọc da đắt tiền nằm lật ngửa quanh những cái bàn mặt kính đã nứt. Những khay đồ ăn bằng bạc chỉ còn toàn nắm mốc. Trên quầy rượu, những ly martini đang nằm đợi bên cạnh những chiếc ví bỏ lại như những người bạn trai kiên nhẫn, không hề hay biết rằng bạn mình sẽ không bao giờ quay về từ buồng vệ sinh nữa.

Nora đang ngồi trước ô cửa sổ khổng lồ hướng xuống nền Sân vận động xa tít bên dưới. Cô nhấp một ngụm từ chai rượu vang trong tay và toét miệng cười với chúng tôi. “Nhìn kia,” cô nói, chỉ vào màn hình lớn đang chiếu ảnh cô. “Tổ được lên ti vi rồi.”

Julie chạy đến ôm chầm lấy cô, làm rượu sánh cả ra ngoài. “Cậu ổn chứ?”

“Ổn. Cậu quay về làm gì?”

“Cậu có biết chuyện gì đang xảy ra ở ngoài kia không?”

Một loạt lựu đạn nổ ngắt quãng câu hỏi của nàng.

“Nhiều Xương Khô lắm à?”

“Ừ. Chúng đui đờ với R về đây. Chúng đang săn lùng bọn tớ.”

Nora vẫy tôi. “Chào R.”

“Chào.”

“Anh muốn làm một ngụm rượu vang không? Một chai Mouton Rothschild từ năm 86 đấy. Tôi xin được miêu tả là nó rất ngon, điểm thêm một chút vị ngon kinh tởm.”

“Không, cảm ơn.”

Cô nhún vai và quay lại nhìn Julie. “Săn lùng các cậu ấy à? Tại sao?”

“Tớ nghĩ bọn chúng biết bọn tớ định làm gì.”

Ngưng một lát. “Thế các cậu đang định làm gì?”

“Tớ cũng không biết nữa. Chắc là sửa lại thế giới?”

Về mặt Nora nhìn giống hệt Julie tới qua lúc nàng nói chuyện điện thoại với M, lắng nghe một tin tức mà nàng không nghĩ là mình sẽ nhận được. “Thật ư?” cô nói, chai rượu đọng đưa giữa mấy ngón tay.

“Ừ.”

“Bằng cách nào?”

“Bọn tớ cũng chưa biết. Bọn tớ sẽ chỉ cố thử thôi. Trong lúc thử thì bọn tớ sẽ nghĩ ra.”

Đúng lúc đó màn hình lớn phụt tắt, và giàn loa to tướng gắn trên mái Sân vận động bật lên. Một giọng nói quen thuộc vang vọng khắp bầu trời như tiếng một vị thần điên rồ.

“Julie. Bố biết con đang ở đây. Con giận dữ làm mình làm mẩy này của con phải chấm dứt ngay lập tức. Bố sẽ không cho phép con biến thành mẹ. Da thịt mềm yếu sẽ bị cắn xé bởi những hàm răng cứng rắn. Mẹ con đã chết vì mẹ con không chịu cứng rắn theo.”

Trên mặt đất bên dưới, tôi có thể thấy mấy người lính gác còn lại ngược lên nhìn dàn loa rồi nhìn nhau vẻ lo ngại. Họ nghe được điều gì đó trong giọng nói của ông. Chỉ huy của họ không còn bình thường nữa.

“Thế giới của chúng ta đang bị tấn công và đây có thể là ngày cuối cùng của chúng ta, nhưng con vẫn là điều quan trọng nhất đối với bố, Julie ạ. Bố nhìn thấy con rồi.”

Khi tiếng nói của ông vang vọng qua giàn loa, tôi cảm thấy một cặp mắt lạnh lẽo đang dán vào lưng mình, và quay lại. Ở đầu bên kia Sân vận động, tôi thoáng nhìn ra một dáng người đang đứng đằng sau cửa kính của buồng thông báo tối đen, tay nắm chặt chiếc micro. Julie nhìn qua khoảng cách giữa hai bên một cách chán chường.

“Khi tất cả những điều có thực đã tan biến, sẽ chẳng còn lại gì ngoài nguyên tắc và bố sẽ giữ lấy nó. Bố sẽ khiến mọi chuyện ổn thỏa trở lại. Đợi đấy, Julie. Bố sẽ đến ngay.”

Giàn loa im lặng.

Nora đưa chai vang cho Julie. “L’chaim,” cô khẽ nói. Julie uống một ngụm. Nàng chuyển chai rượu cho tôi. Tôi cũng uống một ngụm. Vị rượu vang đỏ nồng ấm trong dạ dày tôi, chẳng màng gì đến sự im ắng trang nghiêm trong phòng.

“Giờ sao đây?” Nora hỏi.

“Tớ không biết,” Julie gắt trước khi Nora kịp hỏi xong. “Tớ không biết.” Nàng giật chai rượu từ tay tôi và lại làm một ngụm to nữa.

Tôi đứng trước cửa sổ và nhìn xuống những con phố cùng những mái nhà bên dưới, bản sao vi mô của một thành phố thanh bình. Tôi đã mệt mỏi với nơi này quá rồi. Những căn buồng chật hẹp và những hành lang như bóp nghẹt lấy ta. Tôi cần chút không khí.

“Lên mái đi,” tôi nói.

Cả hai cô gái nhìn tôi. “Để làm gì?” Julie hỏi.

“Bởi vì đó là... nơi duy nhất còn lại. Và bởi vì tôi thích chỗ ấy.”

“Anh đã lên đó bao giờ đâu,” Julie nói.

Tôi nhìn vào mắt nàng. “Có rồi đấy.”

Im lặng một hồi lâu.

“Đi thôi,” Nora nói, bắn khoắn nhìn tôi sang Julie. “Đó chắc sẽ là chỗ cuối cùng họ tìm, nên ít nhất thì nó cũng... tớ không biết nữa... cho chúng ta thêm thời gian.”

Không rời mắt khỏi tôi, Julie gật đầu. Chúng tôi đi qua những dãy hành lang tối, càng đi chúng càng trở nên kém tiện nghi hơn, có vẻ công nghiệp hơn. Lối đi kết thúc ở chỗ một cái thang. Ánh sáng trắng xóa rơi xuống từ bên trên.

“Anh có trèo lên được không?” Nora hỏi tôi.

Tôi nắm lấy cái thang và rụt rè đu người lên. Tay tôi run rẩy trên những nấc thang bằng thép lạnh ngắt, nhưng tôi có thể trèo được. Tôi trèo thêm một nấc nữa, rồi nhìn xuống hai cô gái. “Được,” tôi đáp.

Họ trèo lên sau tôi và tôi tiếp tục lên cao hơn, trèo thang như thể tôi đã trèo hàng trăm lần rồi vậy. Thật tuyệt biết bao khi cảm giác được đôi tay đỡ dẫn của chính mình đang kéo mình về phía ánh sáng ban ngày, còn thích hơn cả khi đi thang cuốn nữa.

Chúng tôi trèo lên một ô cửa sập, và chui qua đó để lên mái Sân vận động. Những tấm ván lát trắng bóng len dưới vầng mặt trời đang lặn. Trên đầu, những rầm xà chống đỡ uốn vòng như một tác phẩm điêu khắc. Và tấm chắn vẫn nằm kia, ướt và hơi mốc vì bị bỏ dưới mưa suốt mấy tuần, nhưng vẫn trải ra đúng như tôi nhớ, đồ rực trên nền mái trắng.

“Ôi Chúa ơi...” Nora thì thầm, nhìn xuống thành phố bao quanh. Mặt đất bên dưới lúc nhúc đầy những bộ xương, đông hơn hẳn so với đội An ninh. Chúng tôi đã tính toán sai ư? Chúng tôi đã nhầm chẳng? Trong đầu mình tôi có thể nghe thấy giọng đắc thắng của ông Grigio trong lúc chúng trèo qua tường và tràn qua cổng để giết hết từng người một. Lũ mơ mộng. Lũ trẻ con vớ vẩn. Lũ càn quấy nhảy nhót điên rồ. Tương lai tươi sáng của bọn mày đây. Niềm hy vọng chân thành sến đặc của bọn mày đây. Vị của nó thế nào khi nhỏ giọt xuống từ cổ họng những người mà bọn mày yêu quý?

Perry! Tôi gọi trong đầu mình. Cậu có đó không? Chúng ta phải làm gì bây giờ?

Tiếng nói của tôi vọng lại như lời cầu nguyện trong một nhà thờ tăm tối. Perry không trả lời.

Tôi nhìn những bộ xương giết và ăn thịt một người lính nữa, rồi tôi quay mặt đi. Tôi bịt tai trước những tiếng la hét, tiếng nổ, tiếng súng bắn tĩa tanh tách từ tầng nhà ngay bên dưới chúng tôi. Tôi bịt tai trước tiếng rền vang của những bộ xương, mặc dù bây giờ nó đã biến thành một hợp xướng chói tai gào thét từ khắp mọi hướng. Tôi bịt tai với tất cả mọi thứ và ngồi xuống trên tấm chắn màu đỏ. Trong khi Nora đi đi lại lại trên mái nhà quan sát trận chiến thì Julie chậm rãi đi tới chỗ tấm chắn ngồi xuống cạnh tôi. Nàng co gối vào sát ngực, và chúng tôi cùng nhìn về phía đường chân trời. Chúng tôi có thể nhìn thấy rặng núi. Chúng xanh biếc như mặt biển. Chúng thật đẹp.

“Bệnh dịch này...” Julie nói giọng rất khẽ. “Lời nguyện này... tôi đã đoán được là nó từ đâu đến.”

Những đám mây mỏng màu hồng trên đầu chúng tôi tản ra thành những cuộn dài mềm mại. Một luồng gió lạnh nổi lên ngang qua mái nhà, làm chúng tôi phải nheo mắt lại.

“Tôi không nghĩ nó là do phép thuật hay virus hay tia hạt nhân nào hết. Tôi nghĩ nó đến từ một nơi sâu xa hơn. Tôi nghĩ chính chúng ta đã tạo ra nó.”

Vai chúng tôi tựa vào nhau. Người nàng lạnh ngắt. Như thể hơi ấm trong cơ thể nàng đang rút về, co lại sâu thẳm bên trong nàng để khỏi bị ngọn gió kia thổi tắt.

“Tôi nghĩ chúng ta đã tự đề nát chính mình suốt bao thế kỷ qua. Tự chôn vùi mình dưới lòng tham, căm thù và tất cả những tội lỗi khác, cho tới khi linh hồn chúng ta chìm tới tận đáy vũ trụ. Và rồi chúng đã đào qua cái đáy ấy để tới một nơi... đen tối hơn.”

Tôi nghe thấy tiếng chim bồ câu gù gù trên mái hiên. Chim sáo vút qua chao liệng trên nền trời xa xa, hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi việc nền văn minh ngu ngốc của chúng ta đang tận thế.

“Chúng ta đã giải phóng nó. Chúng ta đào qua lớp đá ngầm và dầu phụt lên, nhuộm đen tất cả chúng ta, lôi tâm bệnh của chúng ta ra ngoài cho tất cả cùng thấy. Giờ thế giới của chúng ta chỉ còn là một cái xác khô, rữa nát dưới chân chúng ta cho tới khi chẳng còn lại gì ngoài xương và tiếng ruồi vo ve.”

Mái Sân vận động chuyển động dưới chân chúng tôi. Với một tiếng rung trầm trầm, kéo kẹt, toàn bộ khung thép bắt đầu khép lại để che chắn cho những người bên trong khỏi cuộc tấn công đang nhanh chóng biến thành một vụ xâm lăng thực sự. Khi mái Sân vận động đóng vào đánh rầm một cái thì có tiếng chân trèo lên thang về phía chúng tôi. Nora lôi khẩu súng lục của ông Grigio ra khỏi túi và lao đến ô cửa sập.

“Chúng ta làm gì bây giờ, R?” Julie rút cuộc cũng ngược mắt nhìn tôi. Giọng nàng run run và mắt thì hoe đỏ, nhưng nàng không chịu đầu hàng trước những giọt nước mắt. “Chúng ta có ngu ngốc không khi nghĩ rằng mình có thể làm được điều gì đó? Anh đã khiến tôi hy vọng trở lại, nhưng giờ chúng ta đang ở đây, và tôi nghĩ là chúng ta sắp chết rồi. Vậy ta nên làm gì bây giờ?”

Tôi nhìn vào mặt Julie. Không chỉ là nhìn khuôn mặt ấy, mà nhìn thấu vào bên trong. Mọi lỗ chân lông, mọi vết tàn nhang, mọi sợi lông tơ mỏng mảnh. Rồi tôi nhìn đến những lớp bên dưới. Lớp thịt và xương, máu và não, cho tới tận cái năng lượng không ai biết được cuộn cuộn trong cốt lõi của nàng, sự sống, linh hồn, cái ý chí nóng bỏng khiến nàng không chỉ là một khối thịt, lan truyền tới từng tế bào của nàng và gắn kết hàng triệu tế bào ấy lại để tạo thành nàng. Nàng là ai, cô gái này? Nàng là cái gì? Nàng là tất cả mọi thứ. Cơ thể nàng chứa đựng lịch sử của sự sống, ghi chép lại trong từng hợp chất hóa học. Trí óc nàng chứa đựng lịch sử của vũ trụ, ghi chép lại bằng nỗi đau, niềm vui và nỗi buồn, bằng lòng căm ghét và hy vọng và những thói quen xấu, bằng mọi ý nghĩ về Chúa, quá khứ - hiện tại - tương lai, cùng một lúc vừa nhớ lại, vừa cảm nhận, vừa mong mỏi.

32. Chương 32

“Chúng ta làm gì đây?” nàng hỏi như van lơn, khiến tôi choáng váng bởi cặp mắt của nàng, bởi đại dương mênh mông trong đôi đồng tử kia. “Chúng ta còn lại điều gì?”

Tôi không có câu trả lời dành cho nàng. Nhưng tôi nhìn vào mặt nàng, đôi má tái nhợt, đôi môi đỏ đầy sức sống và mềm mại như môi trẻ con, và tôi chợt hiểu ra rằng tôi yêu nàng. Và nếu như nàng là tất cả, thì có lẽ đó đã là câu trả lời đầy đủ.

Tôi kéo Julie vào lòng và hôn nàng.

Tôi áp môi nàng vào môi tôi. Tôi áp người nàng vào người tôi. Nàng vòng tay quanh cổ tôi và ôm chặt lấy tôi. Chúng tôi hôn nhau mà vẫn mở mắt, để nhìn thẳng vào chiều sâu trong mắt nhau. Lưỡi chúng tôi chạm vào nhau, nước miếng hòa lẫn, và Julie cắn môi tôi, làm lớp da toạc rách, rồi hút lấy từng giọt máu rỉ ra. Tôi cảm thấy cái chết trong tôi động dậy, cái chống - sự sống trào tới những tế bào rực sáng của nàng để dập tắt chúng. Nhưng khi nó nhào đến ranh giới, tôi chặn nó lại. Tôi ghim lấy nó và dúm nó xuống, và tôi cảm thấy Julie cũng làm theo. Chúng tôi giữ chặt lấy con quỷ dữ đang lồng lộn ấy, chúng tôi cùng đè lấy nó bằng tất cả lòng quyết tâm căm giận, và một điều gì đó đã xảy ra. Nó thay đổi. Nó vận vẹo uốn éo và lộn trái ra. Nó trở thành một cái gì đó hoàn toàn khác. Một cái gì đó mới mẻ.

Một nỗi đau đớn mê mên xuyên suốt qua tôi, và chúng tôi buông nhau ra với một tiếng kêu. Mắt tôi nhức nhối bởi một cơn đau sâu thẳm, buốt nhói. Tôi nhìn Julie và thấy mắt nàng đang lấp lánh. Những bó cơ giật giật, rồi màu mắt nàng thay đổi. Màu da trời xanh biếc chuyển sang màu xám kẽm, rồi run rẩy, chần chừ, lập lờ, và lóe lên thành màu vàng. Một màu vàng rực như ánh mặt trời mà tôi chưa từng thấy ở bất kỳ con người nào. Đúng lúc đó, xoang mũi tôi cũng sục lên một mùi mới, một mùi giống như mùi sự sống của Người Sống nhưng cũng rất khác. Nó tỏa ra từ Julie, nó là mùi của nàng, nhưng cũng là mùi của tôi nữa. Nó tỏa ra từ người chúng tôi như một luồng pheromone[1] bùng nổ, mạnh tới nỗi tôi gần như nhìn được.

[1] Những chất được tiết ra ngoài cơ thể và được sử dụng như những tín hiệu hóa học giữa các cá thể cùng loại (chủ yếu là ở côn trùng).

“Cái gì...” Julie thì thầm, nhìn tôi với khuôn miệng hé mở, “... vừa xảy ra vậy?”

Lần đầu tiên kể từ khi ngồi lên tấm chăn này, tôi mới nhìn quanh và trông thấy cảnh vật xung quanh. Có điều gì đó đã thay đổi ở mặt đất bên dưới. Những đội quân xương khô đã thôi không tiến lên nữa. chúng đứng hoàn toàn bất động. Và mặc dù nhìn từ đây không rõ, nhưng hình như chúng đang nhìn thẳng vào chúng tôi.

“Julie!”

Tiếng gọi phá vỡ sự im lặng siêu phàm. Grigio đang đứng trước ô cửa sập trong khi Rosso trèo lên sau lưng ông, thở hổn hển, mắt dán vào vị tướng. Nora ngồi gục xuống dựa lưng vào ô cửa, tay còng vào thang, đôi chân trần duỗi ra trên nền mái bằng thép lạnh. Khẩu súng của cô nằm dưới chân Grigio, vừa ngoài tầm với.

Quai hàm ông Grigio nghiêng chặt như muốn vỡ tung. Khi Julie quay lại và ông nhìn thấy đôi mắt khác thường của nàng, cả người ông gồng lên. Tôi có thể nghe thấy tiếng ông nghiêng răng ken két.

“Đại tá Rosso,” ông nói bằng giọng khô khan nhất tôi đã từng nghe. “Bắn chúng đi.”

Mặt ông xám ngoét, da khô khốc, tróc vảy.

“Bố,” Julie nói.

“Bắn chúng đi.”

Rosso nhìn từ Julie sang bố nàng. “Thưa ngài, con bé không bị nhiễm bệnh.”

“Bắn chúng đi.”

“Con bé không hề nhiễm bệnh, thưa ngài. Tôi còn không chắc là thằng bé cũng nhiễm bệnh nữa. Nhìn mắt chúng mà xem, chúng...”

“Chúng đã nhiễm bệnh!” Grigio gầm lên. Tôi có thể thấy dấu răng ông hằn lên đôi môi mím chặt. “Dịch bệnh lan truyền như thế đấy! Đây chính là cách lây bệnh! Không có...” Ông nghẹn lời, như thể quyết định rằng mình nói thế là đủ.

Ông rút súng ra và chĩa vào con gái.

“John! Không!” Rosso túm lấy tay Grigio và giật xuống để cổ với lấy khẩu súng. Với sự chính xác do được rèn luyện, Grigio túm lấy cổ tay Rosso bẻ mạnh, rồi thúc mạnh vào sườn ông. Ông già gục xuống trên hai đầu gối.

“Bố, thôi đi!” Julie hét lên, và ông đáp lại bằng cách lên cò súng và lại chĩa nó vào nàng. Mặt ông giờ hoàn toàn trống rỗng, không biểu lộ một chút cảm xúc gì hết. Chỉ còn là lớp da kéo căng trên hộp sọ mà thôi.

Rosso đâm một con dao vào cổ chân ông.

Grigio không kêu lên hay phản ứng lại, nhưng chân ông khụy xuống và ông ngã ngửa ra sau. Ông trượt xuống mái dốc, lăn lộn vặn người cố tìm một chỗ bám víu trên nền thép mịn. Khẩu súng trượt qua ông rồi rơi xuống mép mái, và ông cũng suýt nữa rơi theo nó - nhưng ông kịp dừng lại. Tay ông bám vào mép mái trong khi người lơ lửng giữa khoảng không. Tôi chỉ nhìn thấy những ngón tay nổi rõ từng đốt trắng bệch của ông và khuôn mặt căng thẳng vì gắng sức nhưng vẫn đờ đẫn đến rợn người.

Julie chạy lại định giúp ông, nhưng mái quá dốc và nàng cũng bắt đầu trượt chân. Nàng khom người ngồi đó và bất lực nhìn bố mình.

Rồi một điều kỳ lạ xảy ra. Khi bàn tay gầy guộc của ông Grigio bám lấy mép mái, một bàn tay khác vươn lên nắm lấy tay ông. Nhưng những ngón tay này không có thịt. Nó chỉ là xương khô, ố nâu ố vàng vì bụi bặm, thời gian, và lớp máu vương lại từ những vụ giết chóc tự bao giờ. Nó bám lấy mái nhà, giữa chặt lớp thép, và kéo lên một bộ xương nhẵn nhụi phát tiếng kêu trầm đục.

Nó không đi nhanh. Nó không lao hay nhảy. Nó di chuyển một cách từ tốn, không có cái tốc độ khát máu không ngừng nghỉ đã săn đuổi chúng tôi qua thành phố. Và mặc dù nó đã săn đuổi chúng tôi qua thành phố. Và mặc dù nó đã săn đuổi hết sức điên cuồng, dường như bây giờ nó lại chẳng vội tấn công tôi hay Julie. Nó hầu như còn không để ý đến chúng tôi. Nó cúi xuống đưa móng vuốt ra túm lấy áo Grigio và kéo ông lên gờ mái. Grigio cố đứng dậy, và bộ xương kéo ông đứng thẳng lên.

Grigio và bộ xương nhìn nhau, mặt chỉ cách nhau vài phân.

“Bác Rosy!” Julie hét to. “Bắn nó đi!”

Rosso đang cố lấy lại hơi, ôm lấy cổ tay và xương sườn, không cử động nổi. Ông nhìn Julie như muốn cầu xin nàng tha lỗi, không chỉ vì đã làm nàng thất vọng lần này, mà còn bởi vì tất cả những thất bại trước kia dồn lại. Tất cả những năm tháng ông biết rõ sự tình mà không làm gì cả.

Bộ xương nắm lấy tay Grigio hết sức nhẹ nhàng, dịu dàng, như thể sắp sửa dẫn ông vào một điệu nhảy. Rồi nó kéo ông lại gần, nhìn vào mặt ông, và cắn một miếng lên vai ông.

Julie hét lên, nhưng tất cả những người khác đều sững sờ. Grigio không cưỡng lại. Mắt ông mở to rục lên như đang trong cơn sốt, nhưng mặt ông vẫn chỉ là một tấm mặt nạ vô cảm trong khi sinh vật kia ngấu nghiến nhai ông, cắn từng miếng chậm rãi, thưởng thức gần như với vẻ khoái cảm. Những mẩu thịt rơi qua bộ hàm trống rỗng của nó và rớt xuống mái.

Tôi đứng như trời trồng. Tôi nhìn ông Grigio và bộ xương trong nỗi kinh hoàng mê hoặc, cố hiểu cho ra điều mình đang thấy. Họ đứng đó trên gờ mái, in hình trên nền trời đầy những đám mây hồng và sương mù màu cam rờn rợn, và dưới ánh sáng ma quái ấy, hình hài của cả hai không thể phân biệt được. Chỉ là một bộ xương đang nuốt một bộ xương khác.

Julie lao đến ô cửa sập. Nàng nhặt súng của Nora lên và nhắm vào bộ xương. Đến lúc ấy nó mới nhìn nàng, mới tỏ ra biết đến sự có mặt của chúng tôi, và nó ngửa đầu về phía sau để phát ra một tiếng gào chói tai như tiếng kèn báo ngày tận thế, một thứ âm thanh khàn đục, gỉ sét, và vĩnh viễn lạc điệu.

Julie bắn. Nàng bắn trượt mấy phát đầu tiên, rồi một viên đạn trúng vào sườn bộ xương, phá vỡ xương đòn và một khúc xương hông.

“Julie.”

Nàng dừng lại, khẩu súng run rẩy trong tay. Cha nàng đang trần trần nhìn nàng trong lúc máu chảy hết khỏi người ông. “Bố xin lỗi,” ông khẽ nói.

“Bố, đẩy nó ra đi! Đánh lại nó đi!”

Ông Grigio nhắm mắt lại và nói:

“Không.”

Bộ xương nhăn răng ra với Julie, và ăn họng cha nàng.

Julie hét lên với tất cả nỗi đau khổ và giận dữ trong trái tim non trẻ bị vùi dập của nàng và bắn một phát nữa. Hộp sọ của sinh vật kia biến mất giữa một đám bụi và xương vụn. Với những ngón tay vẫn bám chặt vào vai ông Grigio, nó lao đảo lùi lại và ngã qua gờ mái.

Ông Grigio ngã theo nó.

Họ rơi cùng nhau, người quần vào nhau, và thân thể ông Grigio run rẩy quằn quại trong không trung. Ông đang biến chuyển. Lớp thịt còn lại của ông tan ra trong gió, những mẩu khô khốc bay lên như tàn tro, để lại lớp xương trắng nhợt bên dưới, và trong những khúc xương ấy là một lời nhắn mà cuối cùng thì tôi cũng đọc được. Một lời cảnh báo khắc vào từng khúc xương đòn, từng khúc xương cánh tay, từng khúc xương bàn tay đang cố bấu víu:

Đây là dịch bệnh. Đây là lời nguyện. Giờ nó đã mạnh mẽ, đã hằn sâu và thêm khát linh hồn đến nỗi nó không muốn đợi cái chết nữa. Nó sẽ vươn ra đoạt lấy cái nó muốn.

Nhưng hôm nay đã có một quyết định. Chúng tôi sẽ không để mình bị chiếm đoạt. Chúng tôi sẽ giữ chặt lấy điều mình có, cho dù lời nguyện kia có cố sức lôi kéo đến đâu đi chăng nữa.

Trên mặt đất bên dưới, bọn Xương Khô nhìn xác ông Grigio lao xuống đất và vỡ vụn. Chúng nhìn những mẩu còn lại trên nền đất, những mảnh xương trắng, nát nhừ, chẳng còn ý nghĩa gì. Rồi bất thành linh, với những cử động không còn chủ ý hay quyết tâm gì nữa... chúng bỏ đi. Có con đi thành vòng tròn, có một số con khác đâm vào nhau, nhưng dần dần chúng tản đi hết và biến vào giữa những tòa nhà và cây cối. Tôi

cảm thấy một nỗi phẫn khích nhỏ bé lan vào trong cơ thể. Chúng đã nhận được tín hiệu gì vậy? Giữa bộ xương vừa rơi xuống kia và nguồn năng lượng mới kỳ lạ đang tỏa ra từ mái nhà này như những đợt sóng radio, có phải những hộp sọ trống rỗng của chúng đã nhận được một thông báo? Rằng thời kỳ của chúng đã chấm dứt?

Julie thả rơi khẩu súng. Nàng nhích đến gờ mái và ngồi đó, nhìn xuống đồng xương bên dưới. Mắt nàng đỏ ngầu, nhưng vẫn không có một giọt nước mắt. Âm thanh duy nhất trên mái Sân vận động là tiếng gió thổi phàn phật vào những lá quốc kỳ và cờ của bang đã rách tả tơi. Rosso nhìn Julie một thoáng rồi tháo còng cho Nora và giúp cô đứng lên. Nora xoa xoa hai cổ tay rồi họ nhìn nhau, một cái nhìn khiến lời nói trở thành không cần thiết nữa.

Julie đi về phía chúng tôi, chân kéo lê, đỡ đỡ. Rosso chạm vào vai nàng. “Bác rất xin lỗi, Julie ạ.”

Nàng sụt sịt mũi và nhìn xuống chân. “Cháu không sao.” Giọng nàng cũng như mắt nàng, khô khốc, kiệt quệ. Giờ thì tôi đã có thể, tôi chỉ muốn khóc thay cho nàng. Julie đã là trẻ mồ côi, nhưng nàng còn hơn cả một đứa bé bi thảm mà cái từ ấy gợi nên. Nỗi đau của nàng rồi sẽ bắt kịp nàng và đòi hỏi nàng phải trả giá, nhưng trong lúc này thì nàng vẫn ở bên chúng tôi, còn sống và đứng thẳng.

Rosso đưa bàn tay trái gạt tóc nàng, vén một lọn tóc ra sau tai. Nàng áp lòng bàn tay chai sần của ông vào má và thoáng mỉm cười.

Rosso quay sang tôi. Tôi có thể thấy mắt ông ta đảo sang phải rồi sang trái, quan sát đồng tử của tôi. “Cậu là Archie phải không?”

“Chỉ là R thôi ạ.”

Ông chìa tay ra với tôi, và sau một thoáng bối rối, tôi cũng chìa tay ra. Rosso bắt tay tôi, nhả mặt chịu cơn đau ở cổ tay. “Tôi không biết vì sao,” ông nói, “nhưng tôi rất mừng được quen cậu, R ạ.”

Ông quay lại chỗ cửa sập.

“Liệu mai chúng ta có họp cộng đồng không ạ?” Nora hỏi.

“Bác sẽ tuyên bố ngay khi xuống khỏi cái thang này. Chúng ta có một số thay đổi cấp bách cần được bàn bạc.” Ông nhìn đội quân xương khô đang lùi dần. “Và bác rất muốn nghe các cháu giải thích xem chuyện quái quỷ gì đã xảy ra hôm nay.”

“Chúng cháu cũng có một vài giả thiết đấy ạ,” Nora nói.

Rosso trèo xuống thang, cẩn thận chỉ dùng tay trái. Nora nhìn Julie. Julie gật đầu. Nora mỉm cười với nàng, rồi với tôi, và biến qua ô cửa sập.

Chúng tôi chỉ còn lại một mình trên mái. Julie nheo mắt nhìn tôi, quan sát tôi như thể nàng chưa bao giờ thấy tôi vậy. Rồi mắt nàng mở to, và nàng hít vào một hơi. “Ôi trời ơi,” nàng nói. “R, anh đang...” Nàng với tay lên bóc miếng băng dính ra khỏi trán tôi. Nàng chạm vào chỗ nàng đã đâm tôi tự thuở nào, vào cái ngày chúng tôi gặp nhau. Ngón tay nàng đỏ thắm. “Anh đang chảy máu!”

Nàng vừa dứt lời thì tôi cũng nhận ra nhiều điều. Những cơn đau nhói khắp người. Tôi đang đau. Tôi sờ soạn người mình và thấy quần áo đang đầy máu. Không phải thứ máu đen sì nhớp nháp đã tắc trong mạch tôi. Mà là thứ máu tươi, đỏ rực rỡ.

Julie áp tay vào ngực tôi mạnh đến nỗi như đánh bằng võ kungfu. Dưới sức ép của tay nàng, tôi đã cảm nhận được. Một chuyển động sâu thẳm trong tôi. Một nhịp đập.

“R!” Julie gần như ré lên. “Em nghĩ là... anh đang sống!”

Nàng nhảy xổ vào tôi, ôm lấy tôi và ghì chặt đến nỗi tôi cảm thấy những khúc xương đang lành đờ kêu lên rảng rảng. Nàng lại hôn tôi, nếm vị máu mặn mặn trên môi dưới của tôi. Hơi ấm của nàng truyền khắp người tôi, và tôi cảm thấy một luồng cảm giác mới khi rốt cuộc thì hơi ấm của chính tôi cũng đáp lại.

Julie đột nhiên đứng yên. Nàng buông tôi ra và lùi lại một chút, liếc nhìn xuống dưới. Một nụ cười kinh ngạc hiện lên trên mặt nàng.

Tôi cũng nhìn xuống, nhưng thực ra là chẳng cần. Tôi đã cảm thấy nó. Dòng máu nóng hổi của tôi đang truyền đi khắp cơ thể, tràn vào các mao mạch và thấp sáng tế bào như pháo hoa ngày mừng Bốn tháng Bảy. Tôi có thể cảm thấy mỗi nguyên tử trong da thịt mình đều đang ngất ngây vui sướng, đầy nỗi biết ơn vì đã được trao một cơ hội thứ hai mà chúng không hề mong đợi. Cơ hội để bắt đầu lại từ đầu, để sống cho đúng, để yêu cho đúng, để cháy rực lên thành một đám mây nóng bỏng và không bao giờ bị chôn vùi trong bùn nữa. Tôi hôn Julie để giấu việc tôi đang đỏ mặt. Mặt tôi đỏ bừng và nóng đến độ có thể làm tan cả thép.

Được rồi, thầy ma, một giọng nói trong đầu tôi lên tiếng, và tôi lại thấy bụng mình giãn giật, như một cú huých nhẹ nhàng chứ không còn là một cú đá nữa. Tôi sẽ đi đây. Tôi rất tiếc vì đã không có mặt trong trận chiến của anh; nhưng tôi cũng phải chiến đấu cho bản thân mình. Nhưng chúng ta đã thắng, phải không? Tôi có thể cảm nhận được. Chân chúng ta run rẩy như mặt đất đang tăng tốc, vùn vụt phóng tới những quỹ đạo chưa từng ai biết đến. Sợ quá phải không? Nhưng có điều kỳ diệu nào mà lại không bắt đầu một cách đáng sợ? Tôi không biết trang tiếp theo của anh sẽ ra sao, nhưng với tôi thì tôi xin thề là tôi sẽ không làm hỏng nó. Tôi sẽ không ngáp dài mà bỏ dở giữa câu và cắt nó vào ngăn kéo. Lần này thì không. Hãy bóc bỏ những tấm chăn len bụi bặm của sự thờ ơ và ác cảm và sự lạnh nhạt yếm thế. Tôi muốn cuộc sống với tất cả những cái sống sượng đĩnh nháp ngu ngốc của nó.

Được rồi.

Được rồi, R.

Nó đến rồi đây.

Bước ba: Sống

Nora Greene đang đứng trên quảng trường bên cổng chính của Sân vận động, cạnh Tướng Rosso, đối diện với một đám đông khổng lồ. Cô thấy hơi lo lắng. Cô ước mình đã làm một hơi thuốc trước khi ra đây, nhưng hút thuốc lúc này có vẻ không hợp chút nào. Cô muốn đầu óc mình tỉnh táo cho dịp trọng đại này.

“Được rồi, các bạn,” Rosso nói, chất giọng khàn khàn của ông cố căng ra để những người đứng ở cuối, mãi tận những con phố ở đằng xa, cũng nghe được. “Chúng tôi đã hết sức chuẩn bị tinh thần cho các bạn, nhưng tôi biết việc này vẫn có thể hơi... đáng ngại một chút.”

Không phải tất cả mọi người trong Sân vận động đều đến đây, nhưng những ai muốn đến đều có mặt đầy đủ. Những người còn lại đang trốn sau những cánh cửa đóng chặt với khẩu súng giương cao, nhưng Nora hy vọng rốt cuộc họ cũng sẽ bước ra để xem đang có chuyện gì.

“Cho phép tôi nhắc lại một lần nữa là các bạn không gặp nguy hiểm gì hết,” Rosso nói tiếp. “Tình thế đã thay đổi.”

Rosso nhìn Nora và gật đầu.

Lính canh mở cổng ra, và Nora hét lên, “Vào đi, các bạn!”

Từng người một, vẫn còn vụng về nhưng đã đi thẳng thớm hơn phần nào, họ bước vào Sân vận động. Những Người Chết Dở. Những Người Sắp Sống. Đám đông thì ào ào lo lắng và cụm lại trong khi đám Xác Xống xếp thành một hàng trước cổng.

“Đây chỉ là một số ít bọn họ mà thôi,” Nora nói, bước tới trước để lên tiếng với toàn thể mọi người. “Ngoài kia họ đang đông lên mỗi ngày. Họ đang cố tìm cách tự chữa lành cho bản thân. Họ đang cố tìm cách chữa lành dịch bệnh, và chúng ta cần làm hết sức mình để giúp họ.”

“Như thế nào?” một người hỏi.

“Chúng ta sẽ nghiên cứu nó,” Rosso nói. “Quan sát nó kỹ càng, nhào trộn và nắn bóp nó cho đến khi câu trả lời hiện ra. Tôi biết nghe có vẻ thật mơ hồ, nhưng chúng ta phải bắt đầu từ đâu đó.”

“Hãy nói chuyện với họ,” Nora nói. “Tôi biết mới đầu sẽ khá là sợ, nhưng hãy nhìn vào mắt họ. Cho họ biết tên bạn và hỏi tên họ.”

“Đừng lo,” Rosso nói. “Mỗi người sẽ có một lính gác đi kèm mọi lúc mọi nơi, nhưng các bạn hãy cố tin rằng họ sẽ không làm hại các bạn. Chúng ta phải sẵn sàng xem xét khả năng việc này có thể thành công.”

Nora lùi lại cho đám đông tiến lên. Họ tiến lên một cách thận trọng. họ bước tới chỗ đám Xác Sống trong khi những người lính gác cảnh giác giương cao súng. Về phần mình, những Xác Sống đang đối mặt với tình huống khó xử này với vẻ kiên nhẫn đáng khâm phục. Họ cứ đứng đó đợi, một số gắng mỉm cười thân thiện trong lúc không để ý tới những đốm laser đang chĩa vào trán họ. Nora cũng hòa mình vào đám đông, bắt chéo ngón tay sau lưng và hy vọng vào điều tốt đẹp nhất.

“Xin chào.”

Cô quay sang phải. Một Xác Sống đang quan sát cô. Anh bước tới trước và mỉm cười với cô. Môi anh mỏng và hơi rách bên dưới bộ râu vàng tĩa ngắn, nhưng có vẻ như chúng, cùng với vô số vết thương khác trên người anh, đang lành dần.

“Ồ... xin chào...” Nora nói, liếc nhìn chiều cao đáng kể của Xác Sống nọ. Chắc là anh phải cao đến một mét chín mươi lăm. Anh có vẻ hơi nặng nề, nhưng đôi cánh tay rắn chắc như muốn xé rách cả chiếc áo tả tơi. Cái đầu tròn nhẵn của anh sáng lên như một viên ngọc trai xám.

“Tôi là Nora,” cô nói, giật giật một lọn tóc quăn của mình.

“Tên tôi là Mm...arcus,” anh nói, giọng trầm ấm mượt như nhung. “Và cô là... cô gái xinh đẹp nhất... mà tôi đã từng gặp.”

Nora bật cười khúc khích và xoắn những lọn tóc nhanh hơn. “Ôi trời.” Cô chìa tay ra. “Rất vui được gặp anh... Marcus.”

* * *

Thằng bé đang ở sân bay. Các hành lang tối đen, nhưng nó không sợ. Nó chạy qua khu ăn uống chìm trong bóng tối, chạy qua những biển hiệu không được thắp sáng và những món ăn thừa mốc meo, bia uống dở và mì Thái nguội ngắt. Nó nghe thấy tiếng một bộ xương đơn độc lách cách ở một hành lang gần đó và vội đổi hướng, vòng qua một ngã rẽ mà không chậm bước. Bọn Xương Khô bây giờ rất chậm chạp. Ngay khi bố và mẹ kế của thằng bé quay về đây, một điều gì đó đã xảy ra với chúng. Giờ chúng đi lảo đảo vô định như ong bay trong mùa đông. Chúng đứng im lìm, như những cỗ máy lỗi thời đang chờ được thay thế.

Thằng bé đang bê một cái hộp. Cái hộp giờ đã trống rỗng, nhưng tay nó rất mỏi. Nó chạy vào lối đi nối liền hai hành lang và đứng lại để dò đường.

“Anh Alex!”

Em gái thằng bé chạy lại sau lưng nó. Con bé cũng đang ôm một cái hộp. Khắp tay con bé là những mẫu băng dính.

“Xong hết chưa Joan?”

“Xong rồi!”

“Được rồi. Mình đi lấy thêm đi.”

Hai anh em chạy xuôi hành lang. Khi chúng đến chỗ băng chuyền, điện bật lên và dải băng chuyển động dưới chân chúng. Thằng bé và con bé chạy chân trần nhanh như gió, lao xuống hành lang như một cặp hươu trong khi ánh nắng buổi sớm tràn vào sau lưng chúng. Ở cuối hành lang, chúng suýt nữa đâm sầm vào một đám trẻ con khác, tất cả đều bê hộp.

“Xong hết rồi,” bọn trẻ nói.

“Được,” Alex nói, và chúng cùng nhau chạy. Nhiều đứa trong bọn vẫn còn mặc quần áo rách tả tơi. Một vài đứa vẫn còn xám ngoét. Nhưng phần lớn đã sống lại. Bọn trẻ thiếu cách lập trình bản năng của người lớn. Chúng phải được dạy làm tất cả mọi thứ. Cách giết sao cho nhanh, cách đi lang thang vô định, cách lảo đảo người và rên rỉ và thổi rửa sao cho đúng. Nhưng giờ các bài học đã ngưng. Không ai dạy chúng nữa, và như những củ cây lưu niên khô quắt nằm đợi trong lòng đất qua mùa đông, giờ chúng đang tự mình bùng lên sống dậy.

Ánh đèn neon lập lòe kêu xè xè, và có tiếng kim chạy trên đĩa hát vang lên từ những chiếc loa trên đầu. Một đứa nào đó đã bạo gan chiếm lấy bộ loa phóng thanh của sân bay. Tiếng đàn dây ngọt ngào êm dịu tràn

ngập bầu không khí u ám, và giọng hát của Francis Albert Sinatra vang vọng cô đơn khắp những dãy hành lang trống trải.

Một điều tuyệt diệu xảy ra trong mùa hè... khi bầu trời xanh thẳm như thiên đường...

Bộ loa bụi bặm kêu rè rè lục đục, rồi nổ lộp bộp và bóp méo tiếng. Đĩa hát bị nhảy. Nhưng đây là lần đầu tiên trong bao nhiêu năm bầu không khí ứ trệ ở đây mới được khuấy động bởi tiếng nhạc.

Khi bọn trẻ chạy ra Cổng Đến để lấy thêm hộp và băng dính mới, chúng đi qua một dáng người xanh xám đang lê bước dọc hành lang. Xác Sống ấy nhìn đám trẻ Người Sống khi chúng chạy qua, nhưng không đuổi theo. Đạo này cô ta ăn không thấy ngon nữa. Cô ta không còn cảm thấy cơ đói như trước kia. Cô ta ngấm lũ trẻ biến mất sau khúc quanh, rồi đi tiếp đường của mình. Cô ta cũng không biết rõ mình đang đi đâu, nhưng ở cuối hành lang này có một quãng sáng trắng xóa trông thật dễ chịu. Cô ta lê bước về phía đó.

Một điều tuyệt diệu xảy ra trong mùa hè... khi vàng trắng khiến ta bừng sáng... Ta đã yêu, ta đã yêu... và ta muốn cả thế giới đều biết...

Cô ta bước vào phòng đợi ở Cổng 12, tràn ngập ánh mặt trời buổi sáng rực rỡ. Ở đây có cái gì đó khác trước. Trên những cửa sổ cao từ trần đến sàn nhìn ra đường băng, ai đó đã dán những tấm ảnh nhỏ lên lớp kính. Chúng được dán cạnh nhau và chồng lên nhau chùng năm hàng, tạo thành một dãy kéo dài đến tận hết phòng.

Một điều tuyệt diệu xảy ra trong mùa hè... và nó chỉ xảy ra với một vài người. Nhưng khi nó xảy ra... phải, khi đó...

Xác Sống nọ thận trọng đến gần những bức ảnh. Cô ta đứng trước chúng và trở mắt nhìn với cái miệng hé mở.

Một cô bé trèo lên cây táo. Một chú bé xịt nước vào anh trai bằng vòi phun. Một người phụ nữ chơi đàn xen lô. Một cặp vợ chồng già âu yếm nắm tay. Một chú bé với một con chó. Một chú nhóc đang khóc nhe. Một em bé sơ sinh đang ngủ say. Và một bức ảnh cũ hơn, nhàu nhĩ, mờ nhạt: một gia đình ở công viên nước. Người bố, người mẹ, và một cô con gái tóc vàng, mỉm cười nheo mắt dưới ánh mặt trời.

Xác Sống nó nhìn bức bích báo khổng lồ đầy bí hiểm ấy. Mặt trời lấp lánh trên biển tên gắn ở ngực cô ta, sáng đến nỗi làm cô ta chói mắt. Cô ta đứng đó hàng giờ bất động. Rồi cô ta hít một hơi thật sâu. Hơi thở đầu tiên sau bao nhiêu tháng rỗng. Những ngón tay rũ xuống bên mình cô ta bắt đầu động đậy theo nhịp nhạc.

* * *

“R này,”

Tôi mở mắt ra. Tôi đang nằm ngửa, tay vòng sau đầu, nhìn lên một bầu trời mùa hạ hoàn hảo. “Gì cơ?”

Julie tựa mình trên tấm chăn đó, nằm dịch vào gần tôi hơn. “Anh có nghĩ là rồi một ngày mình sẽ lại thấy máy bay trên trời không?”

Tôi nghĩ một lát. Tôi ngấm những phân tử nhảy nhót trong tròng mắt mình. “Có.”

“Thật à?”

“Có lẽ bọn mình thì không. Nhưng anh nghĩ bọn trẻ con sẽ thấy.”

“Anh nghĩ bọn mình có thể đẩy nó xa tới đâu?”

“Đẩy cái gì cơ?”

“Xây dựng lại mọi thứ ấy. Cho dù mình có thể xóa sạch bệnh dịch... anh có nghĩ là chúng ta có thể đưa mọi việc trở lại như cũ được không?”

Một con sáo đơn độc chao liệng ngang qua bầu trời xa xăm, và tôi tưởng tượng ra một cái đuôi khói máy bay trắng xóa hiện ra phía sau nó, như chữ ký bay bướm trên một bức thư tình. “Anh mong là không,” tôi đáp.

Chúng tôi im lặng một lát. Chúng tôi đang nằm trên cỏ. Đằng sau chúng tôi, chiếc Mercedes cũ kỹ méo mó đang kiên nhẫn chờ đợi, thì thầm với chúng tôi bằng những tiếng tanh tanh, xèo xèo, trong lúc động cơ của nó nguội dần. Julie đặt tên cho nó là Mercey. Người phụ nữ đang nằm cạnh tôi đây là ai mà tràn đầy sinh lực đến độ nàng có thể tăng sự sống cho một cái xe?

“R này,” nàng nói.

“Sao.”

“Anh đã nhớ ra tên mình chưa?”

Trên sườn đồi này, bên rìa một xa lộ nứt vỡ, những con côn trùng và chim muông trong cỏ đang tạo nên một bản sao thu nhỏ của tiếng xe cộ. Tôi lắng nghe bản giao hưởng hoài cổ của chúng, và lắc đầu. “Chưa.”

“Anh biết không, anh có thể tự đặt tên cho mình mà. Anh chọn một tên đi. Tên gì cũng được.”

Tôi ngẫm nghĩ. Tôi lướt qua bản danh mục những cái tên trong đầu mình. Những nguyên từ, ngôn ngữ và ý nghĩa phức tạp đã truyền theo văn hóa truyền thống của bao thế hệ. Nhưng tôi là một vật mới. Một tờ giấy trắng. Tôi có thể chọn bất kỳ lịch sử nào để xây dựng tương lai của mình, và tôi chọn một lịch sử mới.

“Tên anh là R,” tôi khẽ nhún vai nói.

Nàng quay đầu lại nhìn tôi. Tôi có thể cảm thấy cặp mắt vàng rực như ánh mặt trời của nàng ở bên mặt mình, nhưng đang muốn xuyên vào tai tôi để nghiền ngẫm não tôi. “Anh không muốn quay về cuộc đời cũ của mình ư?”

“Không.” Tôi ngồi dậy, vòng tay ôm đầu gối và nhìn xuống thung lũng bên dưới. “Anh muốn cuộc đời này.”

Julie mỉm cười. Nàng ngồi dậy cùng tôi và quay mặt về hướng tôi đang nhìn.

Sân bay trải dài dưới chân chúng tôi như một cái găng tay bị ném xuống. Một lời thách thức. Không có sự thay đổi toàn cầu nào sau khi những bộ xương đầu hàng. Một số người trong chúng tôi đã quay về với sự sống, một số vẫn là Người Chết. Một số còn nán lại ở sân bay này, hoặc ở các thành phố khác, các lục địa khác, lang thang, chờ đợi. Nhưng để sửa chữa là một vấn đề bao trùm cả thế giới thì sân bay là một điểm khởi đầu tốt.

Chúng tôi có những kế hoạch lớn. Đúng thế. Chúng tôi vẫn đang thăm dò trong bóng tối, nhưng ít nhất thì chúng tôi cũng đã bắt đầu. Giờ ai cũng phải làm việc; Julie và tôi chỉ dừng lại một phút để ngắm cảnh vì hôm nay là một ngày đẹp trời. Trời xanh. Cỏ xanh. Mặt trời tỏa hơi ấm trên da chúng tôi. Chúng tôi mỉm cười, bởi vì chúng tôi sẽ cứu thế giới bằng cách này. Chúng tôi sẽ không để Trái đất trở thành một nắm mồ, một ngôi mộ tập thể xoay tròn trong vũ trụ. Chúng tôi sẽ tự khai quật chính mình. Chúng tôi sẽ chống lại lời nguyền và phá vỡ nó. Chúng tôi sẽ khóc và đổ máu và ham muốn và yêu, và chúng tôi sẽ chữa lành cả cái chết. Chính chúng tôi sẽ là phương thuốc. Bởi vì chúng tôi muốn thế.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/xac-am>